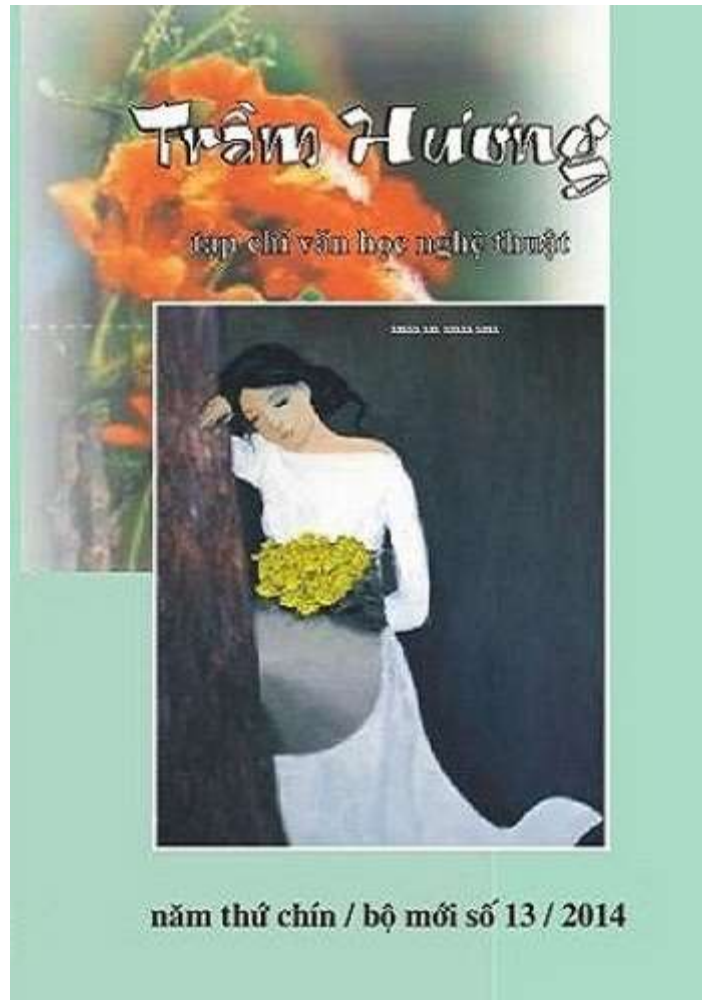


Trần Hương

tập chủ văn học nghệ thuật



năm thứ chín / bộ mới số 13 / 2014



TRẦM HƯƠNG
Tạp chí văn học nghệ thuật
@
Năm Thứ 9 . Bộ Mới . Số 13



Chủ nhiệm: Nguyễn Đức Nhơn
Chủ bút: Túy Hà
Quản lý : Phạm Tương Như

Thông Tin Liên Lạc
tuyha81@yahoo.com
doanthachngoc@yahoo.com
Website: <http://hoiquantramhuong.org>

Tranh bìa : violin/fine art
Phụ bản và minh họa: intersource
Trình bày và layout: Nghi Hà
In tại
Mr.Print Ân Quán

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC TRÂM HƯƠNG THỰC HIỆN



LỜI VÀO / 05

ĐÀM TRUNG PHÁP / C hân dung... 07

VŨ TIẾN LẬP / Lời huyền 11

NGUYỄN MẠNH TRINH/ Đọc thơ 12

PHAN BÁ THỤY DƯƠNG/ Tình khúc nếu mai Em về 17

NGUYỄN BẮC SƠN/ Bức bích họa 19

TRẦN HOÀI THU/ Lữ Quỳnh bạn tôi 20

TRẦN VĂN LỆ / Tứ tuyệt 24

TRẦN KIỀU BẠC/ Từ bên trong 25

LÊ HỮU MINH TOÁN/ Tiếng hồn 28

HOÀNG T. THANH NGÀ / Tình tuổi học trò 29

DU TỬ LÊ/ Trôi tận cùng 37

TRẦN YÊN THỤY / Biển hận 39

CHÂM HỒ / Cổ hương buồn 40

THANH HUYỀN / Con thi trường học 41

ĐÀO LÊ / Gió mây 52

TRẦN THIỆN HIỆP / Bạn già 53

SONG AN CHÂU/ Đêm buồn 54

TRẦN TRUNG TÁ / Tôi nhắm mắt tìm 55

HOÀNG XUÂN SƠN/ Ngoại hình 56

LUÂN HOÁN / Vùng thanh thoát 57

THÁI BẠCH VÂN / Tình thơ tứ tuyệt 58

TIỂU TỬ / Thầy Năm chén 59

NGUYỄN XUÂN THIỆP / Những con chim Hải Âu / 66

NHU& PHONG / Lộn ngược 67

DẠ DUNG VŨ / Nhớ một dòng sông 68

TRÚC THANH TÂM / Cổ hương 69

VÕ THỊ ĐIỀM ĐẠM/ Tết Phan Thiết 70

HẠC THÀNH HOA / Mơ thành mây trắng 85

LAN CAO / Vào cơn say 86

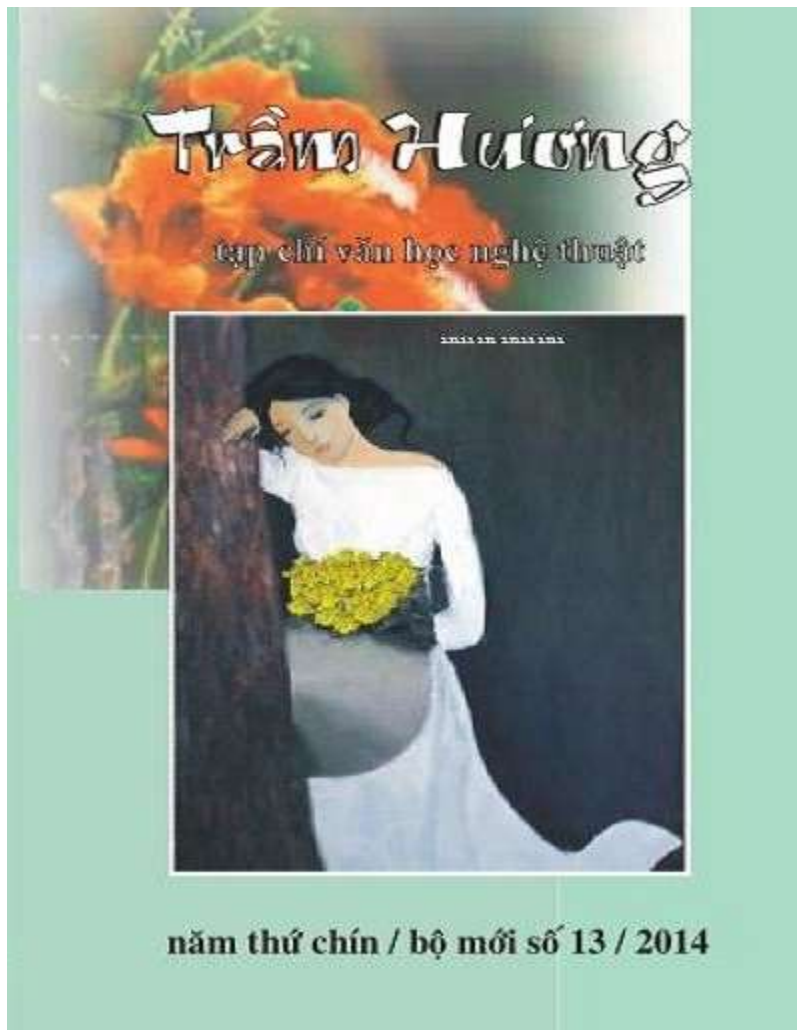
TRẦN VIỆT CƯỜNG / Phôi pha 87

ĐỖ BÌNH / Trăn trở 89

PHAN CÁC CHIÊU HẰNG / Những mùa xưa 90
DƯƠNG QUÂN / Hương tình 91
NGUYỄN LƯƠNG VỊ / Bốn câu thất huyền 94
TRẦN BANG THẠCH / Vài chuyện nhỏ 95
QUAN DƯƠNG / Mưa tháng bảy 102
CÁI TRỌNG TY / Chuyện tình 103
DƯƠNG THƯƠNG TRÚC / Bài ca 104
Ý NGÀ / Dầm mưa ra biển 106
NGÔ NGUYỄN NGHIÊM / Lê Quang Đông 106
VÕ THẠNH VẤN / Xứ Quảng 113
XUÂN BÍCH / Này em 114
YÊN SƠN / Thôi thế cũng đành 115
VƯƠNG HỒNG NGỌC / Biển và Nàng 116
PHAN XUÂN SINH / Ánh sáng 121
TRẦN VĂN SƠN / Mưa Xuân 134
TRẦN PHÙ THẾ / Sầu Đâu 135
TRẦN VĂN LƯƠNG / Ngôi mộ 136
TRẦN YÊN THẢO / Lục bát 138
NGUYỄN AN BÌNH / Bến sông quê 140
TRẦN DZA LỮ / Nói với con 146
MINH XUÂN / Tìm Huế 147
SONGTHY / Tôi mua 148
PHAN TRANG HY / Chuyển kiếp 149
PHẠM NGỌC / Khúc hát 155
NGUYỄN ĐỨC NHƠN / Bóng thời gian 156
MẠC PHƯƠNG ĐÌNH / Buồn vui 157
TUYỀN LINH / Vào mùa 158
KIM OANH / Chuyến xe cuối 159
Mh.HOÀI LINH PHƯƠNG / Tình khúc 166
PHAN VĂN TRUÔI / Mây vờn 167
HOÀNG ÁNH NGUYỆT / Đời màu hồng 168
Mây Ngàn / Gió mây 169
PHẠM THỊ CÚC VÀNG / Tình đã rêu xanh 170
TRẦN YÊN HÒA / Net 171
LÃM THÚY / Những giấc mơ 180
THIẾU KHANH / Em về An Hạ 183
HẢI PHƯƠNG / Mà ở trong em 184
NGÔ TỊNH YÊN / Còn lại 186
PHẠM TƯỜNG NHƯ / Thoáng nhớ 187
CÙ HÒA PHONG / Bóng giai nhân 193

NGUYỄN THỊ MẮT NÂU / Gió lạnh 194
ĐOÀN THI VÂN / Thuyền trắng bến lở 195
NGÔ THU HỒNG / Ngày xa Mẹ 196
PHẠM TƯỜNG NHƯ / Thơ Như nổi đau 197

PHÂN ƯU 201
THÔNG TIN CẦN THIẾT / 202
CẨM TẠ 203



LỜI VÀO

Cuối tháng bảy mưa về bất chợt, mái tôn khua động đáy tâm hồn. Trên bàn viết những trang giấy mở, thấm vào hồn chữ nghĩa ý đọng đưa. Câu thơ họa treo trên

tường rụng xuống, đùng vào tờ lịch rớt bay ngang có phải là thời gian đang đợi hay đang qua với những vô tình.

Có lẽ là cả hai đều đúng. Thời gian đợi cho bài đầy trang sách mới, cho có thêm bạn đọc gần xa và thời gian qua vô tình quên hết những nhọc nhằn của ý chữ lời văn. Lối vào đã mòn đường cỏ biếc, người vắng lai mỗi lúc mỗi đông. Sân chơi chữ nghĩa đã có thành viên mới, bạn đọc ân cần chào hỏi gần xa.

Có người bảo bây giờ thời mạng ảo, mạng lưới toàn cầu xa lộ thênh thang, chỉ cần một ngón tay và click muốn tìm gì là đáp ứng ngay. Điều ấy không sai, đúng cho giới trẻ. Cho những tâm hồn thiếu hụt thời gian và đơn thuần tiện cho tra cứu, ngắn gọn nhanh, đầy đủ thể thôi.

Thử hỏi xem ai ngồi lâu đối diện với gã mặt vuông để ...đọc tiểu thuyết giải sầu, không hư mắt thì cũng còng lưng đau nhức, những ngón tay tê cứng khớp xương. Phải có sức, có giờ, có hạn và phải có lý do để rong chơi cùng mạng ảo.

Còn người đọc xưa nay, có thể là mỗi ngày mỗi hiếm nhưng vẫn còn những bồi đắp bù trừ, không thể nói không còn người đọc là cả làng báo giấy nghỉ chơi. Như vậy là thiếu lạc quan, trong đời sống thường nhật thiếu yếu tố này là sẽ tàn lụi những ước mơ và hy vọng.

Thử hỏi những người yêu chữ nghĩa ai mà không có một thời thích mùi thơm giấy mới, thơm mực in một thuở trữ tình. Thích ngắm nghía truy tìm trên kệ sách, thả rông vào thư viện rong chơi. Ngay cả bây giờ những khi đi đây đó bằng các phương tiện giao thông công cộng, chỉ để ý chút thôi vẫn còn thấy người này kẻ khác ngoài hành trang cá nhân vẫn có thêm... sách báo.

Là những người sinh hoạt trong môi trường chữ nghĩa nhất định chúng ta phải lạc quan, phải tự tin rằng bài viết ra đã đang và vẫn sẽ còn người đọc. Bạn đọc gần xa vẫn không ngừng thôi thúc báo ra nhanh cho đúng hạn kỳ. Thật thế. Ai cũng mong vậy, thế nhưng là tạp chí chuyên đề văn học nghệ thuật, sáng tác không hề thiếu. Bạn đọc vẫn còn, chỉ tiếc Trầm Hương không là báo thương mại nên hiệu quả quảng cáo không như ý bạn đọc. Đó vẫn là nan đề.

Ở Hải ngoại thường là báo cho báo biểu, chỉ sống nhờ quảng cáo, việc này Trầm Hương chưa thực hiện được như ý. Chi phí in ấn chỉ trông nhờ vào những hy sinh đóng góp của các thành viên kỳ cựu thuộc Hội Quán Trầm Hương. Sáng tác bằng tâm huyết không có nhuận bút mà còn xuất tiền riêng góp gió cho...nhà in. Thử hỏi nếu không có những người mê say chữ nghĩa quyết bảo tồn Văn Hóa Việt Nam cho tiền đồ Tổ Quốc thì e không còn Việt Nam Hải Ngoại Thương Ca.

Quý hiếm thay những tấm lòng như vậy, và còn hơn thế nữa là những bạn đọc gần xa đang góp tay mua báo định kỳ. Những việc làm xem ra bình thường ấy lại có ý nghĩa to lớn, đó là tự xác định quan điểm chính trị là thước đo lòng yêu đất nước quê hương. Chúng ta Người việt lưu vong, có căn cước tị nạn thì dù đã thay tên chuyển họ thì vẫn là người Việt da vàng. Chúng ta nhất định không thể thờ ơ với

niềm tin hy vọng quang phục quê hương, mua báo, đọc báo Việt ngữ là một trong những việc nên làm, nhỏ nhoi nhưng cần thiết vì : Tiếng Việt còn thì đất nước còn.

Những dòng cuối có gì hơi tản mạn, màn mưa dày còn trút nước đầy, khiến tâm nhìn trở nên nhòa nhạt, nhưng trái tim vẫn còn nguyên nhịp đập, vẫn hối thúc lên đường cùng chữ nghĩa, vẫn rộn ràng chờ báo in ra. Trầm Hương vẫn là nơi góp gió, gió tâm tư trần trở giữa đời thường, người viết ơi! Viết được gì cứ viết, bởi vì ngừng là tự chấm dứt sự nghiệp mình. Bạn đọc ơi, tiếp tay thêm chút, giới thiệu thêm thân hữu gần xa, cho Trầm Hương lên đường không đơn lẻ, cho chữ nghĩa ta mãi mãi phải còn.

Trân Trọng
Ban Biên Tập



ĐÀM TRUNG PHÁP
"Chân Dung" Của Một Học Viên
Ngoại Ngữ Hữu Hiệu

Sau nhiều năm quan sát, ghi nhận và chia sẻ, giới nhà giáo ngôn ngữ chúng tôi đã có thể phác họa ra “chân dung” của một học viên ngoại ngữ hữu hiệu qua một số đặc trưng. Tôi xin giải thích về những đặc trưng đó để quý bạn đọc nào đang học ngoại

ngữ tự lượng giá, và nếu thấy mình thiếu hụt thì có thể làm thêm được những gì để có thể thành công hơn trong nỗ lực ấy. Vì chúng ta đang sống tại Hoa Kỳ, tôi xin đưa ra những thí dụ bằng tiếng Anh trong bài viết này.

Dưới đây là “chân dung” của một học viên ngoại ngữ hữu hiệu, qua các đặc trưng được mô tả vắt tất cùng với các thí dụ liên hệ làm sáng tỏ vấn đề.

Người học viên ấy:

Sẵn sàng đoán ý nghĩa của một chữ mới gặp lần đầu, căn cứ vào ngữ cảnh (context) của chữ mới ấy. Điều này rất hữu lý, vì đâu có phải lúc nào học viên cũng có từ điển trong tay? Khi nghe hoặc đọc một đoạn đề cập đến một “obese man” nặng trên 300 pounds đang thở hổn hển leo cầu thang, thì học viên đoán được ngay ý nghĩa của chữ “obese” phải là “mập phì” rồi. Sau đó khi có thì giờ, người học viên sẽ tra từ điển để phối kiểm ý nghĩa, cách phát âm, cũng như chính tả của chữ “obese” cho chắc ăn.

Luôn luôn tìm kiếm cơ hội đàm thoại với người bản xứ và “coi như pha” những lỗi lầm về phát âm hoặc văn phạm của mình. Đánh rằng lỗi phát âm tiếng Anh lỗi thôi lắm, văn phạm cũng phiền hà nữa, nhưng nếu cứ e ngại sợ người Mỹ cười thì chẳng bao giờ dám phát ngôn, chẳng bao giờ nói được tiếng Anh! Không ai có thể chinh phục được một ngoại ngữ mà không phạm lỗi phát âm cũng như lỗi văn phạm nhiều lần trong khi học tập. Sự nhút nhát này rất tai hại, vì nó sẽ cho phép các lỗi ấy ngủ yên và cuối cùng biến chúng thành chai đá (fossilized) vô phương sửa chữa sau này. Người học ngoại ngữ hữu hiệu thường là những cá nhân có tính tình cởi mở, thân thiện, thích nói chuyện, và có cảm tình với ngoại văn, ngoại ngữ nói chung. Họ cũng không bao giờ bị trăn trở, áy náy suốt đêm vì ban ngày họ đã phạm các lỗi phát âm hoặc văn phạm tiếng Anh!

Tận dụng mọi cơ hội để thực tập các chức năng ngôn ngữ (language functions) đã học được nhưng dùng chưa nhuần, trong cả hai lãnh vực nói và viết. Mỗi chức năng ngôn ngữ là một phương tiện để truyền thông và có một cấu trúc và từ vựng đặc thù. Thí dụ như chức năng “tạ lỗi” thường dùng động từ “apologize for” cho cái hành động mà nay mình hối hận, được diễn tả bằng mô thức [having + past participle của động từ đã gây ra hành động đáng tiếc ấy] như trong câu “I apologize for having ignored you at the party last week.” Quả thực, mức thông thạo (proficiency level) về một ngoại ngữ của một cá nhân có thể được đánh giá qua tổng số các chức năng mà người ấy đã thủ đắc được trong ngoại ngữ ấy.

Thực tập cách phát âm những chữ khó sau khi đã nghe người bản xứ, nhất là các chữ chứa đựng những âm vị (phonemes) không có trong tiếng mẹ đẻ của mình (như “think”, “judge”, “church”), hoặc các chữ mà âm tiết nhấn mạnh (stressed syllable) nằm trong vị trí bất thường (như “melancholy” và “industry” đều được nhấn mạnh ở âm tiết đầu tiên). Sự thực tập phát âm này có thể âm thầm, có thể lớn tiếng. Nỗ lực này thực tế lắm, vì người Mỹ thường không hiểu chúng ta khi chúng ta phát âm trật một âm vị trong chữ hoặc nhấn mạnh trật âm tiết trong một chữ.

Lắng nghe lời nói người bản xứ để học hỏi cách phát âm, cách dùng chức năng ngôn ngữ, và nhất là cách dùng những đặc ngữ (idioms) như trong các câu “*Mary went through the roof* when she heard she had been fired” hoặc “*We only see them once in a blue moon.*” Vì ý nghĩa của các đặc ngữ “go through the roof” (nổi cơn tam bành) và “once in a blue moon” (năm thì mười họa) rất khó đoán trúng, học viên phải hiểu cho rõ bằng cách lưu ý chúng rồi tra cứu ý nghĩa qua từ điển hoặc nhờ người bản xứ giúp đỡ.

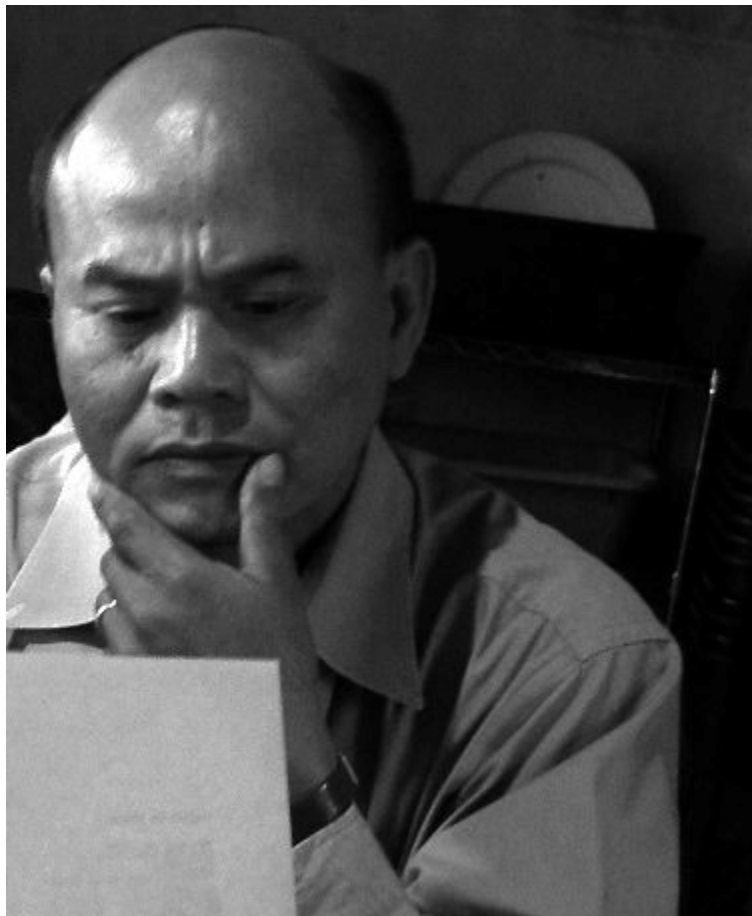
Đề ý đến những sắc thái tế nhị của ý nghĩa trong từ vựng và cú pháp. Thí dụ, người Mỹ thường không muốn dùng động từ “die” nghe quá phũ phàng, cho nên họ dùng những chữ thanh lịch hơn như “pass away” hoặc “depart.” Cú pháp cũng cho thấy thái độ của người sử dụng là lịch lãm hay cộc cằn, chẳng hạn như sự khác biệt giữa câu “Would you mind closing the window?” và “Close the window!”

Chú trọng đến hình thức của ngoại ngữ đang học hỏi, nào là viết chữ cho đúng chính tả (spelling), nào là chấm câu (punctuation) cho chính, nào là chia động từ (conjugation) cho phân minh, vân vân. Nỗ lực này đòi hỏi sự chú tâm quan sát, ghi nhận, và thực tập đều đặn, vì tiếng Anh không phải là thứ tiếng dễ viết dựa vào lối “đánh vần” (hai chữ “key” và “quay” cùng phát âm như nhau), vì quy luật chấm câu trong tiếng Anh rất chặt chẽ (nếu không cẩn thận với dấu phết, người viết sẽ phạm vào các “trọng tội” như “comma splices” hoặc “run-on sentences”), và vì tiếng Anh có hàng trăm động từ bất quy tắc (sắp xếp theo mẫu tự từ “arise/arose/arisen” đến “wind/wound/wound”). Đây là lối tiếp thu văn phạm nghiêm chỉnh của một cá nhân học ngoại ngữ hữu hiệu để dẫn đến mức thông thạo hàn lâm (academic proficiency). Không bút rứt vì chưa hiểu rõ một cấu trúc nào đó của ngoại ngữ mình đang học hỏi, mà kiên nhẫn chờ đợi trong khi tìm hiểu thêm và chấp nhận đó là một phần tự nhiên của tiến trình học hỏi. Câu “Had John studied harder, he might have passed that tough exam” chắc chắn từng làm nhiều học viên tiếng Anh thắc mắc vì cấu trúc khác thường của nó. Hiển nhiên, cấu trúc này rất cần được tìm hiểu và thủ đắc vì nó diễn tả một sự giả dụ trái với sự thực trong quá khứ, đồng nghĩa với “If John had studied harder, he might have passed that tough exam.” Sự thực là John đã chẳng học chăm hơn tí nào và chàng đã rớt kỳ thi khó khăn đó rồi.

Dùng kiến thức tiếng mẹ đẻ để hiểu thêm về ngoại ngữ đang học. Người Việt chúng ta không may mắn bằng những người nói tiếng Tây Ban Nha khi học tiếng Anh, vì giữa tiếng Việt và tiếng Anh không hề có những chữ cùng gốc (cognates), nhưng cả chục ngàn những chữ cùng gốc đó tồn tại giữa tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha. Vì vậy người Mỹ Tây Cơ sẽ hiểu ngay câu tiếng Anh sau đây chứa đựng vài chữ lạ lẫm, khó đoán nghĩa cho người Việt chúng ta: “A coward osculated a taciturn damsel.” Trong khi người Việt thấy các chữ “coward, osculated, taciturn, damsel” lạ hoắc thì người Mỹ hiểu chúng ngay rồi, vì “coward” cùng gốc với “cobarde” (kẻ hèn nhát), “osculated” cùng gốc với danh từ “ósculo” (nụ hôn), “taciturn” cùng gốc với “taciturna” (lâm lý), và “damsel” cùng gốc với “damisela” (thiếu nữ). Về cú pháp,

người học viên hữu hiệu sẽ lưu ý tới những nét khác biệt đáng kể giữa ngôn ngữ mẹ đẻ và ngôn ngữ đang học hỏi, qua tiến trình “nâng cao ý thức” (consciousness-raising) để không phạm vào các lỗi lầm do sự “nhiều nhương” (interference) – tức là không để cú pháp ngôn ngữ mẹ đẻ ảnh hưởng tiêu cực đến cú pháp ngôn ngữ đang học. Chẳng hạn, khi một câu phức tạp tiếng Việt bắt đầu bằng mệnh đề phụ sử dụng một trong các liên từ “vì/tuy/nếu” thì mệnh đề chính thường bắt đầu bằng một trong các “từ quân bình” (balance words) “nên/nhưng/thì” như trong các thí dụ sau đây: (1a) Vì nó kiêu ngạo, nên nó không có bạn. (2a) Tuy họ nghèo, nhưng họ rất hạnh phúc. (3a) Nếu anh yêu tôi, thì anh phải cưới tôi ngay! Nếu vô tình để khía cạnh cú pháp này của tiếng Việt ảnh hưởng lối viết tiếng Anh, chúng ta sẽ viết ra các câu bất cập sau đây: (1b) Because he is arrogant, so he has no friends. (2b) Although they are poor, but they are very happy. (3b) If you love me, then you must marry me at once! Người học viên hữu hiệu sẽ tinh ý dẹp bỏ ngay các “từ quân bình” không cần thiết “so/but/then” trong các câu (1b), (2b), và (3b).

Đàm Trung Pháp



VŨ TIẾN LẬP

Lời huyễn

em lộng lẫy như loài chim xanh
bay suốt vào kỷ ức tôi kỳ bí
mạch sống ngan ngát nổi cô đơn
mùa giông trù phú thêm viễn mộng
chẳng còn lời huyễn nào thay thế
ngoài âm thanh mật
độc đắng thức giữa ngày trắng lẹ
thời gian không thực có
khoảng cách mãi mãi là bây giờ
trí nhớ nguyên vẹn
chân tình vỡ vụn hư hao
đồ tể bày mộng thực
thách thức bên lề gánh xiếc
những bước thâm theo nỗi chết
chuyện đời là giòng song
em dẫn sông về biển cả
hạnh phúc của kẻ ra khơi
lượn trên vùng đá ngầm
cánh buồm cuộc gió
mãi xa

Vũ Tiến Lập



NGUYỄN MẠNH TRINH

***Độc Thơ Trần Văn Sơn:
Thấp Thoáng Vài Nụ Hoa.***

Đọc những trang thơ Thấp Thoáng Vài Nụ Hoa, do nxb Little Saigon ấn hành, tôi thấy bàng bạc trong từng cảm nghĩ. Thấp thoáng ở đâu đó , những sợi mưa quê nhà, mưa Sài Gòn , mưa cao nguyên thủ thi. Thấp thoáng ở đâu đó , những khuôn mặt bằng hữu thân quen , nhắc lại một thời đã viết và đã sống. Và , thấp thoáng ở đâu đó , những tình cảm của người lính năm xưa, người tù thuở nào và người lưu lạc bây giờ. Thấp thoáng ở đâu đó , những mơ ước ngày xưa và những chán chường nhọc nhằn trước mặt. Thấp thoáng và thấp thoáng , những cảm giác chia sẻ với thơ, tận tuyệt với thơ.. Ở những trang thơ, tôi bỗng thành người trân trọng quá khứ . Và ở Trần Văn Sơn , một thi sĩ mà tôi chưa từng gặp, tôi như đã hàn huyên với tù thuở nào , qua những vần lục bát , những câu bảy chữ , tám chữ ... Tôi đọc những dòng cảm khái đầu tiên của bài thơ mà nhan đề chung cho cả tập thơ:

Thấp Thoáng Vài Nụ Hoa.

*Dẫu không cửa không nhà
Vẫn an nhiên mà sống
Dẫu không rượu không trà
Vẫn hằng đêm nuôi mộng*

*Một ngày . Một ngày qua
Khốn khó vây quanh ta
Cháo rau ngày hai bữa
Chưa đủ ấm thịt da*

*Ngày thần thờ với bóng
Bóng quanh quẩn bên ta
Đêm thần thờ đối bóng
Bóng nhìn ta ghen ngào*

*Mộng có khi là thực
Nhưng thực phải thế nào
Ngày. Ngày qua- còn đó
Tia nắng chưa rọi vào*

*Sáng nay trời thật đẹp
Hoa ngào ngạt quanh nhà.
Vườn ai vừa mở cửa
Thấp thoáng vài nụ hoa.*

Vâng, dù đời cô đơn u tịch, dù ngày tháng qua trrong đói nghèo, vẫn thấp thoáng vài nụ hoa, trời vẫn đẹp . Thơ buồn nhưng lạc quan vui. Dù là nỗi vui thấp thoáng.

Tôi yêu những cơn mưa nhiệt đới Việt Nam nên cũng thích những câu thơ của mưa Sài Gòn và mưa cao nguyên của thi sĩ họ Trần . Những câu lục bát của âm hưởng thanh xuân ngày nào, của những tình tự ngày xưa. Mưa ở nơi chốn này ở Cali hiếm hoi lại càng làm nhớ thêm những cơn mưa giữa trưa bất chợt của Sài Gòn hay những đêm mưa dầm của phố núi Pleiku. Tự nhiên , dù đang ngồi trong phòng ấm cúng nhưng hình như có giọt mưa nào rơi rớt đâu đây, và thấy lạnh lạnh trong lòng. Những cơn mưa nào trong trí nhớ để dong tay dắt tôi về một nơi chốn ngày nào.

*Rơi hoài phố vắng người thưa
Rơi trong chăn chiếu giọt mưa đầu mùa
Rơi tôi hạnh phúc ngày xưa
Phát phơ sợi tóc buổi trưa mưa dầm*

*Bay mưa sâu khắp trăm năm
Đền lu bắc lạnh mưa dầm địa rơi
Tôi ôm mưa ngủ ngoài trời
mưa tôi che kín bóng đời buồn tênh.*

Ở Sài Gòn, là những tình cảm mang theo, là giọt mưa và giọt hồn cùng rơi, là tâm tình cứ mãi vẫn vương như trời thủ đô chợt mưa chợt nắng :

*.. Mịt mù ngày cũng như đêm
thèm hôn chút nắng êm đêm buổi trưa
giận trời sao cứ mưa mưa
bóng ai thấp thoáng cuối mùa mưa rơi
Sài Gòn thương quá người ơi
Giọt mưa và giọt hồn tôi rơi đều...*

Hay là những cơn mưa phố núi. Những cơn mưa dội vang trong tiềm thức, những mịt mù mưa bay.Mưa như nước mắt của thiên thu vọng về , của giọt lệ người tình trôi đi. Thơ của trời đất cùng chung một nỗi buồn mà người thơ gửi gắm:

*Xe lăn qua đó sấm rền
Ngồi đây ngó phố gọi tên một lòng
Mưa hoài ngõ đã sang đông
Áo dài xanh ngõ màu hồng thiên thu*

*Ra sông ngó núi mịt mù
Mưa rơi hay giọt phù du vô cùng
Xưa trôi mấy nẻo thủy chung
Nay trông mưa uống rượu mừng mưa rơi.*

Bài thơ viết lúc chiến tranh, khi nghe tin người bạn thân Tô Đình Sự qua đời. Thơ trong một cơn say, nghĩ về cuộc đời, và trong nỗi xót xa của người vừa chợt nhận ra một phần gốc rễ của mình, một kẻ lữ hành xa lạ mộng du trong những ảo tượng thời thế. Thơ viết cho Tô Đình Sự nhưng như để tâm sự với thế hệ chúng ta, những người đang lầm lũi trong chiến tranh. Bài thơ Ôm Một Mặt Trời Say:

*“..Rượu hãy uống ly này mời Tô Đình Sự
Mày về đây cùng cạn một chung đầy
Có gì đâu ba vạn sáu nghìn ngày
Chuyện nhân thế như trò chơi trẻ nhỏ
Mày nằm xuống thanh thoi cùng cây cỏ
Tao về đây như đã chết lâu rồi
Sống ở dương gian giọt lệ đầy vơi
Chết về âm phủ cười vui hể hả*

*Bao nhiêu chuyện bao nhiêu người vốn vã
Bao nhiêu thằng hề bao nhiêu kẻ ngớ nghê
Bao nhiêu người như lá của mùa thu
Điên rồi tỉnh, tỉnh rồi điên cũng thế
Đời chán vạn thằng nửa người nửa ngợm
Bán bạn bè mua chuộc miếng đỉnh chung
Riêng mình ta mới thật sự anh hùng
Ai nào biết ta điên hay ta tỉnh
Dù ta tỉnh cũng giả đồ điên tỉnh
Dù ta điên cũng bày vẽ tỉnh điên...”*

Ngày ra tù, từ địa ngục trở về, thi sĩ đã nói với con những điều tâm đắc nhất . và cũng là chính tự nhủ với mình” làm sao để thật sự là người:

*”...thời trai trẻ ba mơ làm khanh tướng
Mê văn chương và mê cả kiếm cung
Khi thất bại quay về ba chợt tỉnh
Rằng mẹ con là tia sáng cuối cùng*

*Đó là lúc các con ngồi đọc sách
Hay ôn bài hoặc kể chuyện Quang Trung*

*Ba nhìn thấy tuổi thơ ba trong đó
Kỷ niệm nào cũng đẹp phải không con*

*Ba không trách các con mê văn nghệ
Cũng không khuyên nên học cách ở đời
Ba chỉ dặn một điều duy nhất
Là làm sao phải thật sự là người!"*

Bây giờ, làm thơ trên bàn máy may, bằng lòng với sự hy sinh của mình cho vợ cho con. Thơ của mắc miu áo cơm , của sinh kế đầy đưa , để suy tư theo từng mũi kim sợi chỉ. Đó là lúc nhìn lại mình, để thấy rằng cuộc đời ấy không chỉ là nặng nợ áo cơm mà còn có niềm vui của một đời tìm trong công việc khiêm nhường một ý nghĩa nhân sinh

*"Qua Mỹ chín năm
May vá nuôi con ăn học
Bạn đôi lần đến thăm
Tinh thần chén trà chung rượu*

*Thơ văn vất vào sọt rác
Chán đời ngâm bài cổ thi
Nhịp chân nghe chừng khúc nhạc
Tìm đâu tiếng sáo Trương Chi
Chín năm còng lưng đập máy
Mắt mờ gói mỗi chân run
Mày mò đường kim mũi chỉ
Giật mình lá rụng đầy sân*

*Thương vợ ngày càng còm cõi
Thân tàn nặng nợ áo cơm
Chín năm hít toàn bụi vải
Nhìn quanh bốn bức tường trơn*

*Nhà vắng đâu cần điện thoại
Tri âm còn một tấm lòng
Chỉ lo tuổi già sức yếu
Quên dần cái khó cái không*

*Vui buồn bên ta có vợ
Có hoa có đất có trời*

*Trần năm một ngày rất vội
Chung đầu ngấm bóng trăng trôi.”*

Đọc thơ Trần Văn Sơn, như nhìn ngấm lại một chân dung của một người bình thường trong thế hệ chúng ta. Đi lính , đi tù , đi Mỹ, những cái đi ấy hình như hầu hết chúng ta đều có chung . Những cái đi khởi từ một cuộc chiến tranh tàn khốc. Trải qua những nhọc nhằn bi thương , có lúc cũng hào sảng luận anh hùng , cũng có lúc giờ tỉnh giờ điên trong cơn say ngậm ngùi nhìn thế sự, thơ như những phác họa của một thực tế mà bất cứ ai cũng có lúc trải qua. Thành ra, thơ lại là những chia sẻ của những người hiện giờ đang sống đời lưu lạc , đang hụt hơi với chuyện cơm áo xú người. Có mấy ai bằng lòng với hiện tại , với những gì mình đã có trong tay. Nhưng rồi cũng phải nhận ra một điều. Cuộc đời dù ở đâu và bất cứ ở nơi chôn nào, cũng cần một tấm lòng. Trong thơ Thấp Thoáng Vài Nụ Hoa, quả tôi đã thấp thoáng thấy mình của đám đông trong thế hệ ấy. Làm thơ, có phải là để trung thực và sòng phẳng với đời, để có lúc còn một chút năng vui tươi , của một vài sợi mây mơ mộng. Qua bao nhiêu ngã đường đã vượt, trải bấy nhiêu cay đắng ở đời , thì có lúc , thơ đã làm gây chổng để giúp đỡ đôi chân trèo lên dốc đứng nhân sinh muôn đời chập chùng trước mặt...

Nguyễn Mạnh Trinh



PHAN BÁ THỤY DƯƠNG

Tình khúc nếu mai Em về

1.

nếu	mai	em	có	về	xóm	biển
thả	gió	về	trời	cho	mây	bay
bên	con	suối	ngọc	mơ	màng	ngủ
cho	tóc	em	nồng	hương	cỏ	may
nước		mắt		mẹ		-
có	roi		dài	đêm		tối?
nổi		niềm		cha		—
còn	u		ảnh	tháng		năm?

em — em đó sâu dâng mây độ
ngóng trăng suông và lạnh chỗ nằm

2.

nếu	mai	em	có	về	quê	cũ
đánh	thức	dùm	tôi	nhánh	ô	môi
đang	rủ	sắc	buồn	bên	song	cửa
với	giàn	bông	giấy	đắm	sương	mai
có		băng		qua		bãi,
băng			qua			suối
theo	tiếng	thì	thăm	trong	khói	mưa
mặc	gió	hững	hờ	rung	tà	áo
đã			quên			sầu,

hết xót xa chưa

3.

nếu	mai	em	có	về	xóm	biển
hãy	thấp	dùm	tôi	mấy	nén	nhang
cho	bạn	bè	trên	đường	bỏ	xứ
lỡ	trầm	mình	dưới	đáy	đại	dương
thấp	thêm	nhiều	nén	trên	bia	mộ
cho	thân	bằng	quyến	thuộc	anh	em
đã	ngã	gục	qua	lần	tên	đạn

thửa chiến chinh chia cắt đôi miền

4.

nếu	mai	em	có	về	quê	cũ
đọc	lại	tình	thư	đã	nhật	màu
mà	dư	lệ	đã	lem	trang	giấy
với	muộn	phiền	chất	ngắt	lao	đao
đò	qua	xóm	vắng	ai	xuôi	ngược
có	chở	đầy	trời	thương	nhớ	không
mộng	hồn	nào	vấn	vương	tóc	rối

gót chân sen em có động chiều hồng?

Phan Bá Thụy Dương



NGUYỄN BẮC SƠN

Bức bích họa

Về một thành phố ban mai

Trong túi quần cậu học trò tiểu học
Có con đế than nồng nàn mùi đất ướt
Gáy lên đi ta
Gáy rung rinh làm rụng những lá me non.
Gáy niềm vui tích tắc trong trái tim chàng

Người lính đêm qua đi kích về gác chân lên
Chiếc xe chở đầy những ổ mì vàng nóng hôi
Cười nụ cười đầu tiên trong ngày.
Và bật que diêm đốt thuốc

Nhà văn đã hoàn thành tác phẩm
Đứng ngoài thêm thích thú nhỏ những chiếc chân râu
Như người phụ xe
Nhấp từng ngụm cà phê bốc khói

Nhân vật trong sách ông ta
Nhiều người chào đời nhiều người đã chết
Nhưng không ai hiểu vì sao mình được sinh ra

Vấn đề dở dang này không làm dở dang tác phẩm.
Người đọc chắc sẽ vô cùng thích thú
Dù cũng không hiểu vì sao

Những chiếc chân râu để nhỏ
Trời sinh ra ta để sống
Gáy lên đi anh em.



TRẦN HOÀI THU

Lữ Quỳnh, Bạn Tôi

Lữ Quỳnh là bút hiệu của Phan Ngô, sinh năm 1942 tại Thừa Thiên-Huế. Thân phụ mất sớm, lúc một tuổi. Tuổi nhỏ phần lớn sống tự lập. Học sinh Quốc Học – Huế, 1959-1962. Dạy học, trường Bán công Vinh Lộc 1962-1963. Cựu Sĩ Quan VNCH (Khóa 19 Trường Bộ Binh Thủ Đức, ngành HC Quân Y). Đơn vị phục vụ : *Tổng Y Viện Duy Tân – Đà Nẵng năm 1965-66. *Tiểu đoàn 22 Quân Y (SĐ22BB) – Bình Định, năm 1967-70, *Quân Y Viện Quy Nhơn, năm 1971-75. (tài liệu trên Internet)

Tôi và Lữ Quỳnh có nhiều điểm chung. Cùng năm sinh. Cùng cảnh hăm hiu của một đứa bé không thấy mặt cha từ khi còn quá nhỏ, cùng học Quốc Học – Huế,

cùng gốc lính sư đoàn 22 BB, cùng viết cho Bách Khoa, Ý Thức và bây giờ, cùng ở Mỹ, tiếp tục cùng văn chương chữ nghĩa.

Biết anh từ những bài thơ đầu tiên trên Bách Khoa. Thơ anh đăng khá sớm trên một tạp chí bẽ thế, lúc anh còn là cậu học sinh trung học. Nhưng thật sự cái giao tình bắt đầu từ năm 1967, khi tôi rời Thủ Đức về sư đoàn 22 BB tại Bà Gi để bắt đầu lao vào trận mạc. Đơn vị tôi là đại đội 405 thám kích, doanh trại nằm trên đồi, nép mình dưới ba ngọn tháp Chàm mà Chế Lan Viên đã xem như là biểu tượng của Điều tàn qua tập thơ của ông thời tiền chiến. Còn đơn vị anh là một đơn vị quân y, doanh trại thì nằm ngay dưới đồi, về hướng Đông. Hai đơn vị dù khác nhiệm vụ nhưng hai đứa chúng tôi có cùng một mẫu số chung. Cùng viết văn làm thơ. Cùng viết cho Bách Khoa. Cùng đến từ xứ Huế. Dù thời gian này tại Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 22 BB có những cây viết cho Bách Khoa như Doãn Dân, Nguyễn Kim Phụng (tức là Hoàng Thị Bích Ni), nhưng tôi thân với Lữ Quỳnh nhiều hơn. Thứ nhất là tánh tình anh cởi mở. Thứ hai những ý nghĩ về văn chương xem như giống tôi. Chúng tôi không xem văn chương là đồ trang sức, mà ngược lại dùng văn chương để nói lên những tiếng kêu trầm thống của một thế hệ bị thua thiệt, bị ném vào lò lửa của chiến tranh.

Lúc bấy giờ, Lữ Quỳnh là một sĩ quan cấp úy. Nếu tôi nhớ không lầm, anh là Sĩ quan Phụ tá Hành chánh Quân y của tiểu đoàn. Với chức vụ ấy, anh được cấp một xe Jeep và tài xế. Còn tôi thì chỉ có “xe chân”. Cũng nhờ xe anh mà tôi được “quá giang” theo anh về Quy Nhơn sau khi đơn vị hết hành quân, hay được dưỡng quân. Thỉnh thoảng chúng tôi gọi nhau, và anh lái xe lên đồi hậu cứ của tôi, bốc tôi xuống một quán cà phê thị trấn ở An Nhơn, Đập Đá...

Anh là một mẫu người nghiêm túc, chừng chặc. Anh không có một đam mê nào ngoài đam mê viết. Không phải như tôi, viết câu thả, viết thả dãn, viết có khi chẳng cần coi lại, trái lại anh viết rất chừng chặc. Anh thai nghén một bài văn khá kỹ trước khi đặt ngòi viết xuống giấy. Một ví dụ là khi anh viết một truyện kể về những người đập đá, (trong truyện Bụi Đá), anh đã lái xe đến tận nơi, cố tìm hiểu, nhận xét về cảnh tượng... Hay truyện Bóng Tối Dưới Hàm, anh đã dùng những chất liệu có thật trong cuộc đời quân ngũ của mình để xây dựng.

Những ngày tháng ấy, chúng tôi cùng nhau viết, cùng nhau gửi bản thảo về Saigon. Chúng tôi viết trong không gian gào rú tiếng máy bay phản lực hay ì ầm tiếng nổ của bom hay cà nông vọng về. Chúng tôi viết dưới mái tôn tiền chế lạnh lẽo, âm thầm, bên cạnh những hàng dây kẽm gai, hay giao thông hào... Chúng tôi đã chuyển không khí chiến tranh, những vấn đề của người nhập cuộc, những tiếng nổ đầy bất trắc về Saigon. Chúng tôi đã thét gào đòi lại quyền của tuổi trẻ. Chúng tôi được các ngài ở Saigon phong cho là “những cây bút trẻ miền Trung”.

Trong những điều kiện khắc nghiệt, và trong những hoàn cảnh đầy đe dọa lên số phận, vậy mà Lữ Quỳnh vẫn viết. Viết đối với anh, theo tôi, là một đam mê, chứ không phải là trách nhiệm, hay “một cây bút là một sư đoàn” gì ráo... Tôi bỗng nghĩ

đến một nhận định của Mai Thảo khi ông giới thiệu bài Bệnh Xá Cuối Năm của tôi trên Văn. Ông cho là tôi đã : “đặt sống thành suy nghĩ. Tự thành trong cô đơn”. Nhận định này rất đúng cho Lữ Quỳnh. Riêng tôi thì 60%. Còn LQ có lẽ là 100%.

Bởi vì mỗi bài viết của anh, dù là văn hay thơ đều bắt đầu giả suy nghĩ. Bởi chúng là kết quả của những suy nghĩ của anh và anh muốn gởi lên trang giấy. Không những anh sống để viết. Mà sống để suy nghĩ và viết.

Tôi xin dẫn chứng một đoạn ngắn trong Những Con Mưa Mùa Đông mà tôi mở tình cờ một trang sách, để nhận rõ sự suy nghĩ này qua một nhân vật.

Đây là đoạn tả lại cảnh một ông lão rầy đứa cháu trai của ông vì tội dám lấy ná bắn vào cái đĩa sứ đẹp đẽ:

Mới ngày nào đây thôi mà – Ông già nói lầu bầu trong miệng – mày ngỗ nghịch quá, ai đòi với chiếc đĩa đẹp đẽ như thế này mà mày dám dùng làm bia để bắn ná. Tao nghe một tiếng “bốp”, chạy ra, nhìn lên chiếc đĩa, nó đã rạn nứt như thế này rồi. Còn mày thì biến lẹ như một con còng chui sâu dưới vườn... Nghịch ngợm như mày, tưởng không bao giờ thành người lớn được chứ. Lại cái tội háu ăn nữa. Thế mà rồi mày không còn ở với tao, mày lại chết trong tư thế của người lớn mà. Tham gia, tham dự, tham gì gì đi nữa, rồi cũng chỉ có khổ cái thân già của cha mày thôi con ạ. [1]

Đọc đoạn trên ta hiểu ngay về cái ẩn dụ mà LQ đã gởi qua lão già. Cái đĩa là cái bia. Và hành động nghịch ngợm của thằng bé còn mang theo một tư thế của người lớn. Phải trong chiến tranh, người ta sẽ dùng bia người để nhắm. Để rồi “lại chết trong tư thế người lớn”...

Xin trích một đoạn khác, trong một truyện trước 75 của anh, để chứng minh là văn chương đối với anh là văn chương đầy những suy nghĩ, tra vấn đầy ý thức:

Từ “Chính gã khóc chứ không phải cái tôi mà gã chọn lựa, cái tôi không bao giờ mềm yếu, phản trắc, lằm lẩn ấy khóc cả.”

....Trong bóng tối của chiếc hầm chật hẹp, người đàn ông cố nhìn bàn tay mình mà vẫn không thấy nổi. Gã vừa nghĩ tới những kỷ niệm thật xa. Lúc này gã nhớ lại hình ảnh người nhạc sĩ nằm chết trên bến sông, gã đã khóc thật nhiều trên quãng đường công tác còn lại. Con tim bật máu làm trào nước mắt. Chính gã khóc chứ không phải cái tôi mà gã chọn lựa, cái tôi không bao giờ mềm yếu phản trắc lằm lẩn ấy khóc cả. [2]

đến: “Tiếng nói không biết có phải là của mình không nữa?”

....Trong bóng tối, thiếu nữ cảm thấy chói với khi nghe tiếng nói của người đối diện. Tiếng nói, chỉ có tiếng nói thôi. Ma quái quá sức. Tiếng nói. Trong căn hầm chỉ có tiếng nói và tiếng nói thôi. Thiếu nữ nghĩ mình cũng không còn nhận ra mình. Tiếng nói không biết có phải là của mình không nữa?

Ngay cả bây giờ, anh vẫn đặt sống thành suy nghĩ. Dù cái bóng tối dưới hầm của ngày xưa chỉ còn là hoài niệm, nhưng cái bóng tối bây giờ vẫn còn vây phủ anh, đầy hiu quạnh và cô đơn:

*thường có những giấc mơ
gặp gỡ bạn bè
những người bạn ra đi đã nhiều năm
nay kéo về
nói cười ấm áp*

*tôi rất vui
rất vui trong từng đêm như thế
để lúc tỉnh ra
ngồi một mình trong bóng tối
quạnh hiu. [3]*

Bài thơ mới sáng tác, nhưng bóng tối vẫn là bóng tối. Dù ngày xưa hay bây giờ. Nhưng cũng nhờ bóng tối ấy mà anh vẫn tiếp tục viết, tiếp tục sáng tác. Nếu không, chắc đời phải là buồn lắm. Phải không, Lữ Quỳnh ?

-
- (1) Truyện viết năm 1974, do Thư Án Quán tìm lại tại Thư Viện Cornell và được tái bản trong Tủ Sách Di Sản Văn chương miền Nam.
(2) Trích từ truyện ngắn *Bóng Tối Dưới Hàm*.
(3) Trích từ “Giấc Mơ” trong thi tập “*Những Giấc Mơ Tôi*” của Lữ Quỳnh do nhà xuất bản Văn Mới ấn hành năm 2013

Trần Hoài Thư



TRẦN VĂN LỆ
Tứ Tuyệt

Gái lớn lên ai cũng lấy chồng
Giống như bầy sáo bay qua sông
Sáo đâu có nhớ khu rừng cũ
Chỉ có “người ta” mới nhớ nhung!

Gái lớn lên đôi lúc cũng buồn
Cây đào hoa nở để ai thương?
Ai qua, ai lại, ai không nói
Hoa nở ghen ngào bay phấn hương...

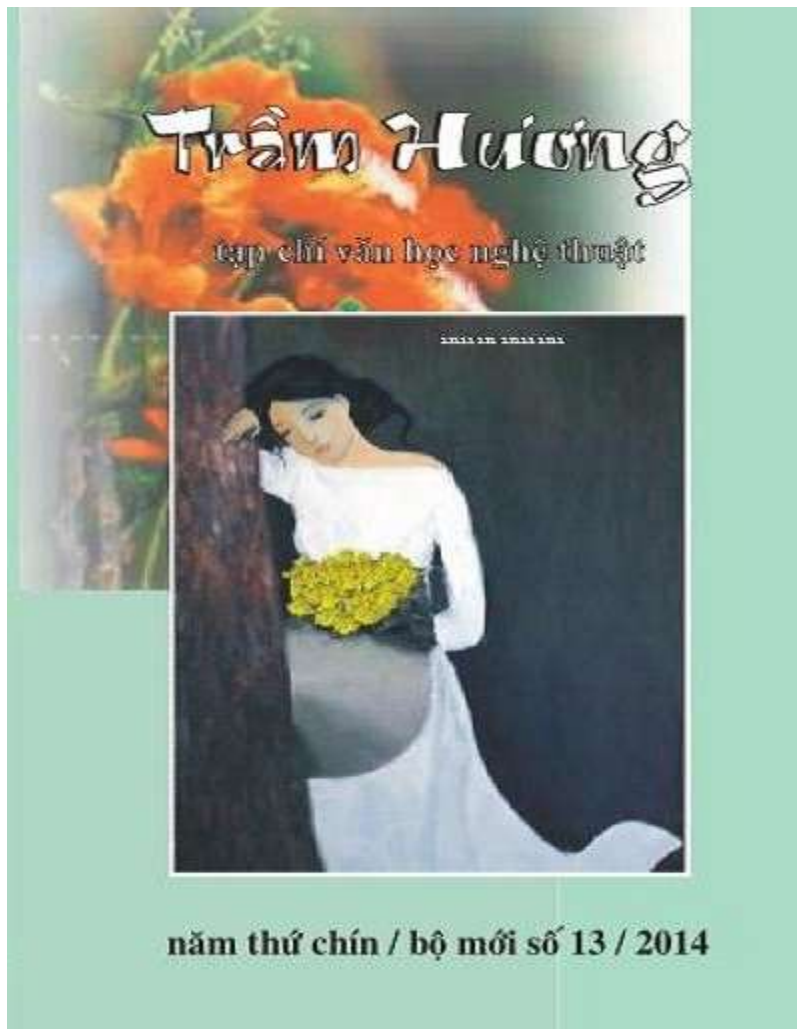
*Gái lớn lên hết đi học rồi
Áo dài trắng vắt giậu mồngơi
Gió bay bất chợt qua hàng xóm
Bất chợt ai kia đứng thấy, cười...*

Ôi nụ cười xinh mười bảy tuổi

Ngàn năm tin chắc vẫn hoài xinh
Chỉ buồn một nỗi: sao con gái
Khi lớn lên quên mất ngôi Đình?

Đình bao nhiêu ngôi, bao nhiêu nhớ
Tứ Tuyệt bài thơ chỉ bốn câu!
Cũng muốn nói thêm mà tủi tủi
Tóc thề em cắt gửi đi đâu?

Trần Văn Lệ



TRẦN KIÊU BẠC

TỪ BÊN TRONG SÂN CỎ.

(phong cách Miền Nam)

Má dặn em hoài từ tuổi mười lăm
Thương ai thì thương, chớ thương thằng cầu thủ
Lừa dọc lừa ngang là đồ tráo trở
Liếc mắt bên này lại đá bên kia

Chờ lúc trọng tài không để ý đằng xa
Đùng một cái, chun ngay vùng cấm địa
Đảo lại đảo qua bằng nhiều động tác giả
Thử hỏi người này có tin được hay không?

Thiệt tình em mới lớn chồng ngồng
Lo cái thân chưa xong, nói chi là cầu thủ
Thấy trái banh tròn tròn coi cũng ngộ
Nghĩ đến sức căng lứa tuổi dậy thì

Một ngày đẹp trời vào cuối mùa thi
Em đứng nhứt trường, được cho nhiều thứ
Một món lạ làm em xao lòng thiếu nữ
Lần đầu trong đời theo Ba coi đá banh

Một trái tròn tròn lăn cuộn cuộn giữa sân
Hai mươi chàng trai chạy xuôi chạy ngược
Hai chàng khác chôn mình nơi hai góc
Trong khung gỗ cao mà Ba gọi cầu môn

Em lơ đãng nhìn sân cỏ nhiều hơn
Xanh biếc màu xanh một trời hy vọng
Hai màu áo khác nhau thành hai đợt sóng
Trộn hòa nhau thành màu sắc lạ kỳ

Thiệt lòng em sinh sống miệt nhà quê
Theo Ba vào sân mà lòng mắc cỡ
Lo bữa cơm rau, lo trời chưa no gió
Đá banh đá bung nào có lợi gì?

Đang nghĩ băng quơ, lại nghe hét bên tai

Sân banh bung ra từng tràng pháo nổ
Đó là pháo tay những người cổ vũ
Những nhịp tim theo nhịp chạy trong sân

Anh một mình chạy theo lối vòng cung
Đón trái banh bám từ góc xa sân trống
Đảo một giây làm đối phương lơ trớn
Anh oai hùng như từ dưới đất mọc lên

Gạt qua hai người đứng chặn hai bên
Chân sấm sét sút đường banh kẽ chỉ
Mọi người đứng lên hét la âm ỉ
“Dô rồi”! Đội mình dẫn trước một không

Lại một mình, anh được bạn công kênh
Nhận chút vinh quang nhỏ nhoi từ đồng đội
Lần đầu tiên tim em lên tiếng nói
Má trật lất rồi! Cầu thủ quá đáng yêu!

Ba ngồi lặng yên một nét đăm chiêu
Chắc nhớ lại một thời làm cầu thủ
Giờ có lẽ Ba đã “lên công về thờ”
Nên Má chê đủ điều cầu thủ đá banh

Từ sân cỏ về em suy nghĩ miên man
Nhớ hoài đôi chân đi banh như khiêu vũ
Trái đội đầu cũng gây bao sóng gió
Những sợi tóc quăn theo em mãi đến nhà

Em mơ màng thấy được khúc Samba
Của những chàng áo xanh vàng Nam Mỹ
Trái banh nằm yên còn tim em nhảy múa
Trận banh đầu đời cảm xúc lâu năm!

Em nghĩ lại rồi! Má trật trăm phần trăm
Cầu thủ trên sân ai không lừa ngang dọc?
Không ai nở kêu đó là lừa lọc
Nên em vẫn nghe nhiều tràng pháo ở khán đài

Lại nghĩ rằng như một cộng một thành hai
Yêu cầu thủ là yêu đôi chân sút
Sút một phát là phải vào trúng đích
Thủ thành như em cũng phải chịu thôi!

Bây giờ lớn rồi, em đã hai mươi
Anh hai mấy lẻ chắc còn dư sức
Đòi cầu thủ chừng mười lăm năm có được
Sẽ ra một đội banh mười một đưa chạy vòng cung

Nếu dân ca đổi lại khúc MUỖI THƯƠNG
Em sẽ hát MỘT THƯƠNG ANH CẦU THỦ
Hai là TRÁI BANH TRÒN làm em mất ngủ
Ba mới đến Ai có tóc xoa đuôi gà!

Trần Kiều Bạc
(trong Tập Thơ Qua Dấu Bụi Thời Gian)



LÊ HỮU MINH TOÁN
(Trại tị nạn Panat Nikhom
Thái Lan-5/1986)

Tiếng hòn vong quốc
Ênh ương

rên rĩ kêu than
Đầm đẫm giọt lệ
Chân mòn vạt khuya
Non cao vời vợi có nghe
Tiếng hờn vong quốc
Vọng về
hồn thiêng.

Trả ta sông núi

Con Quốc kêu gào
 trả ta
sông núi
Một dải sơn hà tím thắm trời đau
Bản Giốc
Nam Quan
Gối đầu nhỏ lệ
Biển đảo quê ta
Ai?
Nở dâng Tàu.

Bể dâu

Trên đầu ngọn bút
Chưa tan chảy
In nửa đời đau vượt bể dâu
Đôi khi
Máu rỉ từ trang giấy
Ta họa câu thơ
bước
Ngảng đầu.

Lê Hữu Minh Toán



HOÀNG T. THANH NGÀ

TÌNH TUỔI HỌC TRÒ

Vì công việc mẹ phải ở lại Đà Nẵng thời gian dài. Mai vào đệ tứ trường Thánh Tâm. Trường được Mỹ viện trợ học đường mỗi ngày đem sữa bột, ba tê, bánh mì ra phân phát cho học sinh. Có hôm đi học về nó phải kéo lê thùng sữa trên đường không ôm nổi. Nhưng đó là những ngày đầu thôi, sau này Khôi lớp trưởng về cùng đường, bỏ thùng sữa lên yên sau xe đạp “thò” về giùm tới nhà.

Tối nay chờ mẹ ngủ thật say, Mai nằm bò trên “ô vắng” ban công. Đêm lập đông miền Trung lạnh buốt, gió thổi ù ù phân phật bên tai, hai hàm răng đánh vào nhau cồm cộp, run rẩy, nhưng nó vẫn cố nhào người ra, chút nữa...chút nữa thôi... Tay đã chạm vào cành lá, quả ổi căng tròn bị gió đung đưa chòn vòn, lúc gần lúc xa... Một tay bấu chặt vào thành “ô vắng”, một tay với cành lá kéo lại, không được... Dưới sân con chó thấy động sữa gầm gừ. Viễn cảnh “rơi tự do” xuống đất, trúng ngay “hàm cá mập” của con Lu không làm Mai thối chí, bởi chùm ổi xá lị trái to sân râm nắng, vàng ươm, trên cây nhà hàng xóm làm gai mắt nó mấy hôm nay.

Mai ôm cặp lững thững đi học. Cái cặp phù to vì có ba trái ổi đem qua “thu hoạch” được. Nó sẽ cho nhỏ Thủy một trái, trong lớp nó chỉ chơi thân với một mình Thủy. Hai đứa hợp tính nhau, Mai nhút nhát, ít nói. Thủy khép kín thâm lặng, nó mồ côi mẹ từ ngày còn thơ, thế giới riêng của nó là căn gác xép nhỏ, nơi đó ôm trọn mọi niềm vui nỗi buồn thâm kín. Ngoài giờ đi học và những lúc ở nhà phải đối mặt với dì “ghẻ”, thì nó cuộn mình trốn trên gác, tự do khóc cười, mơ mộng, thả hồn ra ngoài khung cửa sổ lang thang cùng mây gió. Mai rất thèm căn gác của nó mới lạ chứ!... Dù gì Thủy cũng có một chỗ để giấu mình, để thông thả mơ mộng, không “khó” như Mai. Mai bị mẹ săn sóc kỹ, tối ngủ “phải” gối đầu trên cánh tay êm của mẹ, đang ngủ ngon chợt giật mình thức giấc vì “bị” hôn hít. Nhất cử nhất động của nó đều không qua được mắt mẹ...

Mai đã có những nỗi buồn vu vơ của tuổi mới lớn, như thời tiết nắng mưa bất chợt. Nó hay ra ngòai bên vệ đường tản mẩn nhặt mấy trái bàng chín rụng, ghè ra lấy nhân ăn đỡ buồn, thơ thẩn nhìn tàng hoa tím tím trên cây điệp cổ thụ, hít hà mùi thơm hăng hăng của hoa phượng vàng bốn mùa, miên man với nỗi nhớ mong lung. Với nó, những lúc tâm hồn xao động như vậy, căn gác xép của Thủy là nơi “ẩn cư” tốt nhất...

Bước vào cửa lớp, Mai kín đáo ôm cái cặp phòng to ép vào người, vậy mà cũng không lọt qua được máy con “mắt biếc” của đám con gái, chúng hô hoán:

-A...a...Mai...mắt có chiến lợi phẩm tụi mi ơi!...Mau bỏ ra cho mấy cô nương nì thưởng thức với.

Vừa nói chúng vừa lôi kéo, “cưỡng đoạt” cái cặp. Đã có đũa lấy ra con dao thủ sẵn, dùng để “xử” các loại trái, nhanh nhẹn chẻ nhỏ ba trái ổi, cả đám xúm vô xí phần, nhai rau rầu dòn tan. Ba trái ổi suýt đổi bằng “sinh mạng” của Mai nháy mắt đã hết sạch, Mai chỉ kịp dành cho nhỏ Thủy một miếng!

Hôm nay có hai giờ toán, thầy trả bài làm. Bài của Mai bao giờ cũng chỉ có một hai điểm cố định. Hồi Mai còn ở Saigon, học hành đâu đến nổi tẻ vậy. Vì không nghe quen tiếng Trung nên khi thầy cô giảng bài, nó ngẩn ngơ như vịt nghe sấm, tháng nào cũng “tình nguyện” ... đội sổ, tẻ hại nhất là môn toán với những con số điểm ồm ồm, nhưng nó lại thích giờ toán mới lạ!???

Nó thích nhìn thầy Ngọc đứng trên bục giảng bài, giọng Huế trầm ấm nghe hay hay, dù đôi khi nó không hiểu thầy nói gì. Cũng không biết từ bao giờ, nó thích nhìn cái dáng cao gầy, thư sinh nho nhã trong chiếc áo len cổ lọ màu lam, thích mái tóc bồng bồng mây bay... Lòng nó dâng lên một niềm băng khuâng khó tả...

Tan trường, Khôi lật bật chạy theo gọi:

-Mai...Mai...hôm nay bài làm toán được mấy điểm?

Mai chưa chút:

-Biết rồi còn hỏi!? ...Nguyên một con dzít đẹt (2 điểm)

Khôi ngập ngừng:

-Hay để mình tới nhà ...chỉ thêm toán cho bạn.

Mai nhìn Khôi dò xét, ngần ngại:

-Thôi mất công... kệ tui!...

Khôi năn nỉ:

-Không sao đâu để mình giúp, chứ bạn ...bết vậy làm sao cuối năm thi lên đệ nhị cấp?

Mai nghĩ thầm: “Sao tên này tốt vậy ta?”.

Nó không muốn mang “ơn nghĩa” với con trai, nhưng vì thầy Ngọc nó phải cố giỏi môn toán, cố sáng lên trong mắt thầy. Mai “cẩn rắng” làm học trò của Khôi.

Vậy là tuần hai lần, “gia sư” lớp trưởng Khôi đến kèm cặp toán cho Mai. Tuy “thầy” nói tiếng Quảng, nhưng nói chậm rãi dễ hiểu.

Thằng “thầy” Khôi giảng bài thao thao bất tuyệt, Mai chỉ biết nghe, thỉnh thoảng gật gù ra vẻ hiểu lắm, thực sự nó chả hiểu gì mấy. Căn bản môn toán Mai cất ở đâu không biết, các phép chứng minh tam giác đồng dạng, đối với Khôi dễ ợt vậy mà Mai luôn chứng minh cho Khôi thấy nó ...đốt đặc.

Khôi không nản lòng, “thầy” luôn đồ dành học trò bằng những món quà dễ thương, như chùm ngọc lan trắng tinh thơm ngát, nhánh phượng vàng hăng hăng, hoặc hấp dẫn hơn là gói xí muội chua mặn quéo hàm. Còn Mai tự nhủ phải cố gắng học để lấy điểm trong mắt thầy Ngọc.

Điểm toán của Mai bò dần lên, tiến thấy rõ, nhưng thầy Ngọc vẫn chẳng chú ý đến nó. Lại!...Đáng lẽ thầy phải quan tâm để khích lệ đứa học trò đốt nhất, đã có cố gắng “phi thường” trong môn của mình chứ!...

Mai còn nhớ năm ngoái học ở Sài Gòn, sau một lúc giảng bài thầy Nam dạy Sử bỗng nhìn xuống, nói một câu chẳng ăn nhập gì tới bài học:

-Em Mai mặt ...rỗ huê mà có duyên thâm!

Trời !!!...Mai muốn chết ngay tại chỗ vì mắc cỡ, sao thầy lại có lời “khen” oan nghiệt đến thế!? Tụi con gái bầm nhau cười rúc rích. Đám con trai ngỡ ngàng nhìn Mai như thể từ trước tới giờ tụi nó quáng gà, không nhận ra trong lớp đang hiện diện một ... dzai nhân.

Nhưng mấy cái “duyên thâm” của Mai thầy Ngọc không nhìn thấy!... Nghe đâu thầy đang “quen” với một chị cũng tên Mai, học lớp đệ nhị bên trường ... Sao Mai.

Chẳng hiểu vì sao nó cứ thấy lòng xao xuyến khi nhớ đến thầy Ngọc, nhớ cái dáng cao gầy, mái tóc bông quyen rũ và giọng Huế trầm ấm lạ. Tâm hồn nó nhen lên một chút tình lãng đãng không tên!...Trong lớp khi thầy đứng trên bục giảng bài, vô tình ánh mắt lướt qua Mai, tim nó liền đánh xập xình trong lồng ngực!

Tuy không lấy được “điểm” của thầy Ngọc, nhưng nhờ “thầy” Khôi tận tình chỉ dẫn, Mai có thể tự tin với kỳ thi trung học cuối năm, chuẩn bị tốt để lên đệ nhị cấp.

Mai đã khá môn toán hơn nhiều, “thầy” Khôi không tích cực dạy toán nữa mà quay qua dạy văn. Ban đầu “thầy” đọc mấy câu ca dao trữ tình:

Rủ nhau xuống bể mò cua. Đem về nấu quả mơ chua trên rừng. Ai ơi chua ngọt đã từng. Non xanh nước bạc ta đừng quên nhau.

Thấy Mai ngơ ngáo có vẻ không hiểu, với lại ca dao là ...ca dao, ăn nhập gì tới nó? ... Khôi bèn tự sáng tác thơ vậy, mấy câu xa xôi càng không dễ hiểu!

Nếu người là bờ cát. Ta sẽ là sóng biển trùng khơi, réo rắt chơi vui. Sóng vỗ về ru êm triền cát vắng. Nếu người là mây trắng. Ta sẽ là trời xanh, ôm trọn lòng mây phiêu lãng. Nếu người là nụ ngọc lan thơm ngát. Ta sẽ là bàn tay triu mến nâng niu. Và, nếu người là Mai...môt điu hiu. Ta sẽ mang lại tiếng cười pha lê vỡ....

Mai xem xong bài thơ cười ha hả, lạnh lốt phán:

-Chời!...Ông cũng lãng mạn nhỉ? Vậy mà tui tưởng dân giỏi toán “khô” lắm chứ!

Nó cười giả ngây giả ngô, khóa láp ...

Thật lòng mà nói, chàng Khôi lớp trưởng đẹp trai học giỏi, là cái đích của nhiều tóc dài mơ tưởng, nhưng trong lòng Mai có một hình bóng khác lớn hơn chiếm ngự.

Chủ nhật Thủy rủ Mai ra biển chơi. Hai đứa đạp xe qua những con đường mát rượi, dưới tán tá xòe rộng của cây bàng. Mấy nhánh phượng đầu mùa nở hoa đỏ thắm chói lọi, nụ to tròn chi chít. Mai ngẩn ngơ ngắm cảnh phượng vĩ, suýt chút nữa lộn cổ xuống dốc.

Bãi Thanh Bình đúng là ...thanh bình. Êm ả, bình lặng, xanh ngát một màu đến tận chân trời. Mấy cánh hải âu bay liệng, người lớn trẻ con bơi dưới sóng nhấp nhô.

Hai đứa ngồi dưới gốc phi lao gió mát, lá reo vi vu, lơ đãng nhìn ra biển. Mai chợt nhớ câu thơ của Khôi: “*Nếu người là bờ cát, ta sẽ là sóng biển trùng khơi...*”

Phải chi “sóng biển” là ...thầy Ngọc.

Bỗng Thủy lên tiếng:

-Mai này, tau thấy hình như thằng Khôi ...thích mi.

Mai giật mình, giãy nảy:

-Thích gì mà thích...không có đâu.

Thủy chiếu ánh mắt ranh mãnh:

-Làm gì mà giãy lên như bị ong chích vậy? Phải thì cũng tốt, Khôi vừa đẹp ...giai, vừa làm “gia sư” giỏi, có điều người ta không thích “thầy” nhỏ, thích thầy lớn cơ!... Trời đất !...Sao con ranh này “soi” trúng tim nó vậy? Hay là những lần nhỏ to tâm sự, nó hớ hênh để lộ điều gì!?

Mai chồm lên định ngất néo Thủy, nó nhanh nhẹn né tránh rồi chạy ào xuống biển. Hai đứa rượt bắt chạy nhảy trên bãi cát, Mai quên hết những ưu tư vừa gợn sóng trong lòng, hồn nhiên nô đùa.

Cuối tuần này trường Thánh Tâm và trường Sao Mai tổ chức một buổi cắm trại chung cho học sinh hai trường ở núi Non Nước. Mai háo hức nôn nóng mong mau đến ngày đi, từ lúc ở lại Đà Nẵng đến giờ, nó chưa được đi núi lần nào. Nghe nói đó là ngọn Ngũ Hành hùng vĩ, nhiều hang động ngóc ngách như mê cung, “trang trí” thạch nhũ đẹp huyền hoặc, sơn thủy hữu tình giống chốn thâm sơn cùng cốc trong truyện kiếm hiệp Tàu.

Đến chân núi, Mai ngỡ ngàng nhìn đất trời bao la hoang dại. Khi cơn nắng dịu xuống, một màu xanh ngan ngát tràn về. Màu của trời, của biển, của rừng. Sương mây bay là đà trên ngọn núi thấp, dưới thung lũng sâu, mờ ảo như bức tranh mới phác họa. Khôi đem đến cho Mai một bó hoa dại đủ màu, dễ thương nhất là hoa sim màu tím. Lửa trại đốt lên bập bùng, học sinh hai trường đan xen, quây quần từng nhóm. Thủy, Mai và mấy đứa bạn nữa theo thầy Ngọc tham gia bên nhóm trường Sao Mai. Thầy ôm chiếc đàn Guitar đập thùng thùng những bài ca vui nhộn cho cả bọn ... hét hò. Hét chán, bỗng có đứa đề nghị:

-Thầy hát nhạc ...tình đi thầy.

Thầy ngần ngại, cả bọn im re chờ đợi. Thấy học trò “thành khẩn” quá, không nỡ từ chối thầy cất tiếng hát trầm ấm, thiết tha.

Hồn lơ sa vào đôi mắt em, chiều nao xóa tóc ngời bên rèm, thầm ước nhưng nào đâu dám nói, khép tâm tư lại thôi, đường hoa vẫn chưa mở lối....

Trời!... thầy ơi, sa vào đâu không sa, “sa vào mắt em” thì ... chết chắc rồi!...

Mắt thầy lướt qua chị Mai ngồi đối diện. Ánh mắt tình yêu không dấu được ai. Chị Mai có dáng dấp thanh mảnh, khuôn mặt khả ái, tóc mượt dài óng ả. Bất giác Mai đưa tay vuốt đầu mình...

Cô bé “Bắc kỳ” tuy không để tóc kiểu “Demi garson”, nhưng cũng cắt ngắn ngắn và còn thêm phần cháy nắng vàng hoe, khô ráp, đúng là “nhân tố” ... con nít. Ngài chưa ra khỏi cái kén vỏ bọc để trở thành cánh bướm rực rỡ. Vịt con chưa trở thành Thiên Nga....

Vàng trắng hạ huyền cong cong vắt vẻo lưng trời, soi ánh sáng huyền hoặc mờ ảo vào lòng đêm, nhưng là thứ ánh sáng diệu kỳ, soi vào hồn Mai đánh thức con mê mù sương.

Mùa xuân về đến bên thêm. Đêm giao thừa nằm gồi đầu trên cánh tay mẹ, lắng nghe tiếng pháo nổ đi đùng. Lại!...Năm nay sao thiên hạ đốt pháo hăng thế? Tiếng pháo như xa như gần. Như reo mừng. Như dữ dội. Nghiến ngấu đêm thanh... Mai đã xin phép mẹ, ngày mai mừng một đi với nhỏ Thủy qua Sơn Trà thăm, chúc tết gia đình cậu dì của nó. Mai đi với Thủy qua đó mấy lần rồi. Mai rất thích thú nơi này. Cát phủ mệnh mông, hai đứa chạy chân trần nô đùa thỏa thích, cát lún dưới gót, êm êm, nhột nhột. Mai mê những luống rau xanh ngắt. Cải ngồng vươn cao mấy ngọn hoa vàng rực, đung đưa gọi mời lũ bướm. Cây cà chua oằn mình đeo trái chín đỏ nặng trĩu. Luống xà lách xen kẽ ngò thơm. Mảnh vườn như đĩa rau trên bàn ăn, ngon lành hấp dẫn.

Chỉ ở đó Thủy mới trở về với tuổi hồn nhiên vô tư, mới thấy được ánh mắt nó trong veo tươi sáng, miệng cười toe như cái hoa loa kèn. Ở nhà, nó như ...bà cụ non, mặt mày đăm chiêu cần cỗi, khép nép co người, dấu biệt tuổi hồng mới chớm. Sáng ngày đầu tiên của năm mới, chưa kịp hít hà không khí mùa xuân, chưa kịp say sưa ngắm muôn hoa đua nở, chưa kịp hái lộc đầu năm ... Đã nghe tin dữ từ Huế vọng về!

Thường thì cuối tuần nghỉ học, mẹ dắt Mai lên tàu ra Huế chơi. Tàu qua đèo Hải Vân một bên cheo leo vách núi, mây bay ngang trời, một bên thăm thẳm biển xanh. Nước non mình đẹp quá!... Xứ Huế mơ mộng trầm lắng, con gái Huế khép nép dưới vành nón nghiêng, hình như ai cũng đẹp. Nhân lòng Huế ngọt gắt cổ. Bưởi Thanh Trà thơm phức thanh thanh, từng chùm quả xanh mướt oằn cành de mình soi bóng bên bờ ao. Ôi!... xứ Huế mộng mơ quá!

Và Huế cổ kính trang nghiêm, trữ tình lãng mạn. O gái Huế tím chiều Đồng Khánh, qua cầu Tràng Tiền xôn xao như bướm lượn mỗi buổi tan trường. Giờ nhịp cầu đã gãy, đau thương phủ trùm. Áo trắng khăn sô tang tóc, thay cho áo tím ngát mơ.

Thì ra tiếng “pháo” đêm giao thừa hôm qua, là của đám quân Bắc tràn vào, toan tính dùng chiến thuật bất ngờ trong những ngày mọi người vui xuân, hòng thôn tính miền Nam. Tuy chiến thuật đó đã bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bẻ gãy, đẩy lùi chúng trở về rừng sâu sau dãy Trường Sơn, nhưng không thể cứu được một Huế cổ kính, thơ mộng khỏi cảnh tang thương đổ nát. Một mùa xuân khắc hẳn vào lòng người dân Huế và cả miền Nam một nỗi đau ngút trời!

May mắn Đà Nẵng bình yên vô sự, quân giặc bị đẩy lùi ngay khi mới mon men vào thành, nhưng đã làm mẹ hoảng sợ. Hai mẹ con lại dắt díu nhau trở lại Sài Gòn.

Trước ngày đi, Mai và Thủy rủ nhau ra biển chơi lần cuối cùng rồi từ biệt. Hai đứa ngồi dưới gốc phi lao im lặng lơ đãng nhìn ra xa.

Thủy bỗng lên tiếng, giọng ngậm ngùi:

- Mai này!...Khôi trở về Huế ở luôn ngoài đó rồi, nghe nói nhà nó bị cháy hết, phải ở lại nhà phụ cha mẹ nuôi em, không được đi học nữa!...

Mai ngơ ngẩn:

- Trời!... buồn vậy!? Ủa, nhà hấn không phải ở đây sao, người Huế sao nói tiếng Quảng?

Thủy thở dài:

- Người Quảng, nhưng gia đình ra Huế sinh sống, hấn được ông bác nuôi cho ăn học nên ở lại đây.

Mai ngạc nhiên:

- Sao mi rành tông tích gia phả nhà người ta quá dzậy?

Thủy ngượng ngùng:

- Tau...tau ... thương Khôi nên thường hỏi thăm tin tức của...hấn.

Mai thương cảm bạn nhưng vẫn chọc ghẹo:

- Chời!...Sao không can đảm khai sớm, ta tìm cách cho.

Im lặng mấy giây:

- Tau biết hấn ... thích mi, nên nói làm gì!?

Ngoài kia đại dương mênh mông xanh thẳm, những ngọn sóng bạc đầu xô đuổi nhau vào bờ rồi lại vội vã ngược ra xa. Muôn đời vẫn thế. Như con người. Như tình yêu. Vội vã. Đuổi bắt. Hư hao. Xói mòn.

Giã từ Đà Nẵng. Chỉ hơn một năm ngắn ngủi, nhưng nơi đó chứa đựng đầy ắp kỷ niệm vui buồn. Nơi đó giăng mắc tơ vương tâm hồn thời mới lớn. Nơi đó có một nhân dáng in sâu vào ký ức.

Nơi đó, Mai của trường Thánh Tâm chỉ là cánh mai mùa xuân còn đang ươm nụ, không rực sáng như...Sao Mai.

Hoàng T. Thanh Nga



DU TỬ LÊ

Trôi tận cùng cõi khác.

không phải tôi,

chính em mới là người nghe được:

- bản hợp ca của đám loa kèn,
sớm mai, thức giấc cùng nao nức cá và, suối.
tiếng chim cu.

cây lựu thoa son cho những bông hoa:

- bầy con nghìn hạt của nó.

(xin em,

đừng bắt lỗi những đứa trẻ nằng nặc đòi cho được điều chúng muốn.

như em từng đòi đủ thứ nơi tôi

và ngược lại).

không phải tôi,

chính em mới nghe được:

- tiếng thềm thì của cát.

mặt trời chờ thủy táng.

bãi biển không tiếng sóng.

âm bản chiều, tuột tay.

rớt nụ hôn giường bệnh.

tiếng kèn thổ dân treo trong những chiếc lều,

chôn, ngặt nghèo chiếc bóng.

(xin em hãy khoan tâm để thấy:

- cái chết cũng tuyệt vời như sự sống.

tựa mỗi chúng ta,

cùng lúc là ta hôm qua và, hôm nay, kẻ khác!)

không phải em,

chính tôi mới là người nghe được:

- bước trở về của kỷ niệm

khi những trận mưa tháng Năm choàng qua tháng Sáu,

thôi giận hờn.

dù mái vắn nghiêng tai chờ chuyển xe buýt muộn.

nhưng chẳng có người khách lỡ độ đường nào,

kể chúng ta nghe:

- hạnh phúc vốn lao lung. ngược dốc.

và, cũng đáng quý thay:

- đau khô!?!)

(khi chúng ta làm người

cửa thiên đàng đã đóng!)

không phải em,

chính tôi mới là người nghe được:

- hơi thở những sợi tóc,

đêm đêm / lẻ loi / thức cùng / chăn, gối /

tựa ngón tay mờ côi
tìm đường ngôi mất tích.
(có thể em không biết
dòng sông đã đi xa,
sao thấy được những bông hoa bèo
tím thêm nổi biền biệt. héo.
không phải tôi,
chính em mới là người nghe được:
- tiếng hát bên kia vầng trăng
khu vườn xưa, trái trĩu cành thơ ấu.
từ bên này vầng trăng tôi đã thấy em:
- xiết bao thơm-thảo trái cấm,
nhờ chiếc viễn vọng kính tiên tri.
(cũng chẳng có gì sai,
nếu tôi nói thêm:
- chính định mệnh ân cần dặn dò tôi
ráng đợi ngày gió lớn!?!.)
giờ đây,
không phải em,
cũng chẳng tôi,
nghe được nỗi buồn của trái tim trước giờ ngưng đập,
vẫn nhớ những ngày còn là gương.
đường phố. chung cư. công viên. chim muông. cây cỏ
cùng gió, hát:
mắt, môi chưa lạc dòng,
trôi tận cùng, cõi khác!

Du Tử Lê

(Garden grove, May 2014)



TRẦN YÊN THUY
Biển hận

Biển cả mệnh mông
góp từ ngàn con sông nhỏ,
Ngày lại qua ngày
hồn biển mãi riêng trôi.
Ngược dòng vận nước
nhức nhối, con sóng nổi,
Ngậm cầm hồn
mắt biển lệ long lanh.
Khi giận dữ
Sóng ầm vang gào thét,
trăm, vạn nổi đầu
Không bày tỏ cùng ai ..
Cửu Long giang dậy sóng
chứng kiên giờ lịch sử,
Ly tán, tang thương
Cho một cuộc đời .
Đồng tổ kiếp người
đảo điên bao dòng xoáy,
Trăm cuộc bể dâu
có chùn bước phiêu linh.
Bến bờ tự do
bao cảnh đời uất hận,

Hàng vạn sinh linh
Trùng dương thủy táng
Thâm trầm ngày tháng
miệt mài, đời biển sóng,
Chưa thỏa tang bồng
Còn nặng nợ non sông.



CHÂM HỒ

Cố hương buồn

1. Lý

Thôi dẹp hết những hận thù rục lửa
Ta trở về thăm lại cánh đồng xưa
Bằng hữu bây giờ biết còn mấy đứa
Lý tưởng bên này! Chủ nghĩa bên kia

Thôi dẹp hết những hận thù phi lý
Ta trở về thăm lại dòng sông xanh
Sông hỏi ta sao xác chết đầy đồng ?
Trả lời sông ta nghìn lần không hiểu

Nay ta chỉ là tên hề tàn phế
Bỏ súng, bỏ dao, bỏ hố, bỏ hầm
Bỏ những vũ khí vô tri ghê rợn
Để một lần thăm lại cố hương.

2. Tình

Cố hương buồn! Sau điêu tàn lửa đạn
Mẹ già xác xơ, ở mướn, ăn nhờ
Run rẩy hôn con, tôi tắm nước mắt
Trong tiếng nấc
Khẽ khàng Mẹ hỏi:
Sao mặt trời chưa ló dạng hùng đông!

Tôi ôm Mẹ vào lòng tức tưởi

Mặt trời nào mọc giữa thế giới mù!
Vì Mẹ tôi đã không còn thấy nữa
Từ ngày tôi xa xứ lạc đàn.

Hỡi Mẹ ơi!
Thôi hãy quên lửa đạn
Con về, đã về đây thăm lại
Cố hương buồn.

Châm Hồ



THANH HUYỀN
Con thi Trường Học, Mẹ thi Trường Đời

*Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.
Khó đi mẹ dắt con đi,
Con thi trường học, mẹ thi trường đời.
(Ca dao)*

Quỳnh ngồi dưới hàng ghế khán giả, nhìn lên sân khấu của trường Đại Học Duke University, nơi mà chút nữa đây, Thắng, con trai của Quỳnh, sẽ nhận mảnh bằng Tiến sĩ. Quỳnh bỗng đưa tay lên lau vội dòng nước mắt. Năm nay Thắng 25 tuổi, và cũng 26 năm qua Quỳnh trải nhiều nỗi niềm cay đắng. Giang đã không còn nữa. Nếu không vì con, có lẽ Quỳnh đã không sống nổi.

Ngày ấy Quỳnh học trường Nữ Trung Học Trưng Vương Sài Gòn, Giang học trường Chu Văn An. Sau khi thi đậu Tú Tài II, Giang được gia đình lo đi du học nhưng lúc ấy chiến cuộc lên cao, Giang bảo Quỳnh:

- Quỳnh ạ, anh không đi du học đâu, anh vào quân trường Thủ Đức. Làm sao anh an tâm đi du học cho được, anh ruột của anh tử trận, bây giờ anh phải cầm súng đánh lại tội Việt Cộng để bảo vệ đất nước mình.

Mặc cho gia đình và Quỳnh can ngăn, Giang cũng bước vào quân trường Thủ Đức. Ngày ra trường, Giang tình nguyện đi vào binh chủng Biệt Động Quân và từ đó Quỳnh sống với nỗi niềm nhung nhớ, lo âu. Sau những lần chờ đợi Giang đi phép mới về thăm Quỳnh được, Quỳnh nói với Giang:

- Mình làm đám cưới đi anh, anh đi đâu, em cũng sẽ đi theo anh. Em cứ ở Sài Gòn trông ngóng tin anh, em chịu hết nỗi rồi.
- Anh chỉ lo em làm góa phụ thì khổ cho em, Quỳnh ạ.
- Nhưng xa anh, em không chịu được.

Thế là Quỳnh theo Giang sống ở những khu gia binh, ở những vùng xa lạ, đèo heo hút gió. Mồng hai tết năm 75, Quỳnh sanh đứa con trai đầu lòng, Giang mừng lắm, chàng đặt tên con là Khôi:

- Anh mong sau này thằng bé sẽ khôi ngô tuấn tú như bố nó vậy.
- Vừa nói Giang vừa cười, rồi Giang quay qua Quỳnh:
- Tội nghiệp em quá Quỳnh ơi. Em mệt lắm phải không?

Theo vận nước nổi trôi, Giang cũng đi học tập như bao chiến hữu khác. Rồi cũng lại những tháng ngày Quỳnh sống cô đơn, đi thăm nuôi Giang. Sao số phận của Giang và Quỳnh cứ mãi sống xa nhau?

Năm 1983, sau khi về nhà được hai tháng, Giang quyết định đi vượt biên cùng với Quỳnh và cu Khôi. Không may thuyền của Quỳnh gặp hải tặc, Giang chống cự lại chúng để bảo vệ mẹ con Quỳnh. Không vũ khí, lại nhin đói nhin khát suốt mấy ngày liền, sức Giang yếu đi nhiều, nên cuối cùng Giang bị tụi hải tặc dùng búa đập vào đầu Giang và ném Giang xuống biển. Trước đó, Giang đã căn dặn Quỳnh, dù thế nào đi nữa, em phải cố gắng nuôi cu Khôi nghe em. Lúc vào trại tỵ nạn, không có Giang bên cạnh, nhiều lần Quỳnh tuyệt vọng muốn chết đi, nhưng nhìn cu Khôi và bên tai còn vang lại lời dặn dò của Giang, Quỳnh gắng gượng sống. Hai tháng sau đó, khi biết được có thai, Quỳnh bị khủng hoảng, không biết như thế nào bây giờ. Cái thai này là của tên hải tặc hôm đó, Quỳnh có nên giữ đứa bé này không? Nếu phá thai, ở trại tỵ nạn với điều kiện y tế thiếu kém không biết Quỳnh có còn được sống để nuôi dạy bé Khôi nên người? Quỳnh hỏi bé Khôi:

- Khôi nè, con muốn có em bé không?

Giọng Khôi ngây thơ:

- Con muốn có thằng anh. Mẹ đẻ cho con thằng anh đi mẹ.
- Mẹ đâu đẻ ra thằng anh cho con được nữa. Bây giờ con làm anh, con có chịu không? Con sẽ có em bé, con thích không?
- Em trai hay em gái vậy mẹ?
- Con thương em trai hay em gái?
- Nó có thương con không mẹ?
- Anh em thì phải thương nhau chứ. Con thương nó thì nó sẽ thương con.

- Vậy mẹ để cho con em trai đi mẹ. Quỳnh xoa đầu Khôi, cười buồn. Giang ơi, anh muốn em như thế nào đây? Em giữ đứa bé hay bỏ nó?

Khi phái đoàn Mỹ hỏi Quỳnh muốn định cư nơi nào ở nước Mỹ, Quỳnh đã trả lời là nơi nào có trường Đại học tốt để cho con Quỳnh sau này được học. Vậy là mẹ con Quỳnh được đưa đến thành phố Durham, North Carolina, nơi có trường Đại học Duke nổi tiếng. Duke là trường đại học tư thục không những nổi tiếng về Y khoa mà còn nổi tiếng về môn bóng rổ (basket ball). Có lẽ ông Mỹ phỏng vấn Quỳnh là fan của trường Duke cho nên ông ta đưa Quỳnh về thành phố này. Quỳnh gọi điện thoại liên lạc với anh chị của Giang đang sống ở Cali, cho biết Quỳnh vừa đến Mỹ. Nhưng khi Quỳnh tỏ thật là Quỳnh đang mang thai đứa bé của cái đêm kinh hoàng đó thì mọi người đã quay lại nguyên rửa Quỳnh không tiếc lời. Họ từ bỏ Quỳnh và cả thằng bé Khôi luôn. Anh chị ruột của Quỳnh cũng không thông cảm:

- Tôi không hiểu sao cô còn giữ lại cái chứng tích đó làm gì? Lớn lên, nó cũng sát nhân như bố nó cô tính sao? Cô liệu có thương nó nổi không?

Đáp lại sự cư xử của anh chị, Quỳnh chỉ biết ôm mặt khóc. Quỳnh biết nếu Giang còn sống, Giang cũng không đồng ý cho Quỳnh phá thai. Dù sao, đứa bé cũng vô tội. Nó cũng là một con người. Nó được quyền sống. Quỳnh tin là "Nhân chi sơ tính bản thiện", nếu đứa bé được sống trong tình thương chắc là nó sẽ hiền lành, ngoan ngoãn. Và lại Quỳnh cũng sợ khi phá thai có sơ sót gì thì bé Khôi sẽ trở thành đứa bé mồ côi, Quỳnh không đành lòng. Sau năm 1975, tại Việt Cộng khuyến khích việc phá thai nên việc nạo thai đối với một số người là việc bình thường, riêng với Quỳnh, Quỳnh thấy tàn nhẫn quá. Nhà thờ bảo trợ cũng báo cho Quỳnh biết, trường hợp của Quỳnh, nếu Quỳnh muốn phá thai, chính phủ sẽ tài trợ.

Bao nhiêu rối rắm, Quỳnh không biết tính ra sao. Một thân một mình, nuôi hai đứa trẻ, không biết Quỳnh có lo liệu nổi không? Tiếng Anh thì Quỳnh lại không rành. Một lần, sau khi đi nhà thờ với gia đình người bảo trợ, bé Khôi sà vào lòng Quỳnh và khóc:

- Mẹ, mấy đứa kia tại nó không cho con chơi chung, phải chi con có em bé chơi chung với con?

Từ câu nói của bé Khôi, Quỳnh quyết định giữ lại đứa bé này. Bởi vì Quỳnh biết, Giang mất rồi, trọn cuộc đời Quỳnh sau này, Quỳnh sẽ không thương ai được nữa. Đứa bé này sẽ là em của bé Khôi. Dù sao, chúng cũng cùng một mẹ. cùng mang dòng máu của Quỳnh, Quỳnh tin là chúng sẽ thương yêu nhau.

Tuy được nhà thờ giúp đỡ, nhưng Quỳnh cũng lao vào xin việc làm. Quỳnh vừa đi làm vừa học ESL. Vốn liếng tiếng Anh của Quỳnh ở những ngày học trường trung học vừa đủ cho Quỳnh nói chuyện kèm thêm phụ đề tay chân thì tại Mỹ mới hiểu. Bé Khôi được học elementary school và sau đó được ở after school, có xe school bus đưa rước. Quỳnh xin được chân thợ nướng bánh ở tiệm Wellspring grocery store. Cũng may bà manager thấy Quỳnh tội nghiệp, nên nhận Quỳnh và còn nhờ cô bạn Mỹ đưa rước Quỳnh đi làm. Quỳnh đi làm từ 5 giờ sáng đến 2 giờ rưỡi chiều thì

Quỳnh đi xe bus đi học ESL. Một hôm cô bạn Mỹ lúc đến đón Quỳnh khoe cô ta mới mua được chiếc xe. Tuy used car nhưng cũng còn tốt lắm. Quỳnh muốn khen lấy lòng cô ta mua được xe rẻ, Quỳnh vẫn còn cách giao thiệp của dân Việt Nam, khi bạn bè mua được món gì mới là cứ khen lấy khen để, bác mua rẻ quá, Quỳnh bèn bảo cô ta:

- Wow! You bought a cheap car!

Cô bạn Mỹ sững sốt, cô ta quay lại hét Quỳnh:

- Did you say I bought a cheap car?

Quỳnh gật đầu công nhận:

- Yes, you bought a cheap car!

Cô ta ngừng xe ngay tức thì:

- Get out of my car!

Quỳnh hỏi:

- Why?

Cô ta không trả lời, nét mặt đanh lại. Quỳnh ngạc nhiên quá đỗi, không hiểu vì sao cô ta lại bỏ mình giữa đường lúc trời hãy còn tối như thế này. Quỳnh đành lê bước đến chỗ làm.

Sau đó, khi vào nhà bếp, nơi Quỳnh nướng bánh, Quỳnh đã thấy là lạ. Thường ngày, mấy người thợ chào hỏi Quỳnh vui vẻ, "Good morning" ôm củ tỏi, hôm nay chẳng ai thèm ngó tới Quỳnh. Bà xếp kêu Quỳnh lên văn phòng nói chuyện. Mặc dù đang ở đất Mỹ, nhưng mỗi khi nghe xếp gọi lên văn phòng là Quỳnh cứ run. Thời gian ở với Việt Cộng tại Việt Nam cứ hội họp phê bình kiểm điểm, phê và tự phê làm Quỳnh khủng hoảng. Cho nên khi qua Mỹ, nghe xếp kêu là Quỳnh đâm sợ.

Bà xếp bảo Quỳnh:

- Lisa (tên cô bạn Mỹ) bảo tôi là cô nói cô ta mua "cheap car" phải không?

- Dạ, đúng rồi!

- Trời đất, cô ta khóc rồi kìa. Cô có biết "cheap car" là chê hay không?

- Tôi tưởng "cheap car" là "inexpensive" có nghĩa là "good deal".

Khi bà xếp giải thích, mọi người cười ồ và từ đó, mấy người bạn làm chung, gọi Quỳnh là Quỳnh cheap car.

Vì muốn để dành tiền khi nghỉ sanh, Quỳnh đi làm 2 jobs full time. Job thứ hai Quỳnh làm ở nhà hàng Ấn độ. Cũng may Quỳnh làm ở những nơi ăn uống, nên Quỳnh không phải nấu ăn cho bé Khôi. Mỗi ngày Quỳnh đem thức ăn từ tiệm về. Tội nghiệp thằng bé, thức ăn Ấn độ nhiều gia vị nhưng bé Khôi cũng ráng nuốt.

* * *

Lúc bé Thắng được sinh ra, Quỳnh cứ tưởng là thằng bé sẽ đen thui và tóc quăn quíu như hình ảnh tên hải tặc lúc đó. Nhưng không phải, da bé chỉ hơi ngăm đen, giống như làn da rám nắng của mấy tui Mỹ trắng hay đi tanning. Gương mặt bé có nhiều nét giống Quỳnh.

Mỗi khi đi làm về, Quỳnh lui cui dưới bếp nấu thức ăn cho hai đứa con, Khôi ôm bé Thắng vào lòng ở bộ ghế sa lông coi Ti Vi. Sau này mỗi khi Quỳnh la Thắng cái chuyện coi Ti Vi là Thắng đổ thừa tại hồi nhỏ anh Khôi ẵm con coi Ti Vi hoài chi, cho nên con quen tậ coi Ti Vi rồi. Lần lễ Easter, Quỳnh cũng luộc trứng gà và cho Khôi cùng vài đứa bạn của Khôi chơi trò tìm trứng. Sau đó, bọn nhỏ lột trứng gà ra ăn, đã làm Quỳnh hoảng hồn, cứ gạn hỏi, hỏi mãi Khôi có đứt cho bé Thắng ăn không. Quỳnh sợ bé Thắng nuốt phải trứng gà sẽ ngộp thở.

Có những buổi tối, nhìn hai đứa con nằm ngủ, Quỳnh chột nghe cô đơn. Quỳnh nhớ Giang ngập lòng. Quỳnh thêm một vòng tay nâng đỡ, thêm nghe những lời chăm sóc, thêm nghe lời nói ngọt ngào "Anh yêu em" của Giang ngày xưa. Giang đã ra đi vĩnh viễn, họ hàng từ bỏ Quỳnh, Quỳnh muốn khóc với một ai đó, nhưng đâu có ai cho Quỳnh mượn một bờ vai.

Ba mẹ con Quỳnh thuê apartment một phòng trong một vùng Mỹ đen cho rẻ. Mấy tụi Mỹ đen hay gõ cửa nhà Quỳnh để bán những món hàng chúng ăn cắp được. Từ quần áo, giày dép, đồ chơi, xe đạp đến thịt cá, món nào cũng có. Mặc dù Duke là trường Đại học nổi tiếng nhưng thành phố Durham lại là crime city. Thành phố này có rất nhiều tội ác xảy ra. Hình như khoảng năm 2003, có rất nhiều vụ giết người xảy ra trong thành phố này, chỉ trong vòng 6 tháng đã thay đổi liên tiếp 5 vị cảnh sát trưởng. Quỳnh lo sợ ở mãi nơi đây, hai đứa con của Quỳnh sẽ bị ảnh hưởng, Quỳnh quyết định đi học lại. Quỳnh ghi tên vào trường North Carolina State University. Khi nhận được giấy báo nhập học kèm thêm được ở nhà housing của trường, lại được grant và loan, Quỳnh đã rơi nước mắt. Quỳnh ôm hai đứa con lại và khóc nức nở. Bé Thắng chỉ vừa tròn một tuổi không hiểu gì, Khôi nắm tay Quỳnh:

- Ai làm mẹ khóc vậy, nói bé Khôi, bé Khôi đánh họ cho?
- Tại mẹ vui quá nên mẹ khóc.
- Buồn mới khóc chứ mẹ!

Quỳnh muốn gọi điện thoại báo tin cho anh chị của Giang cũng như anh chị Quỳnh nhưng lại sợ nghe những lời đay nghiến nên Quỳnh đành thôi.

Khi Thắng được 5 tuổi, một hôm Thắng hỏi Quỳnh:

- Có phải mẹ xin con từ viện mồ côi về mẹ nuôi không mẹ? Mẹ nói thật đi mẹ. Con cho phép mẹ nuôi con nhưng mẹ phải nói thật cho con biết.
- Sao con nói vậy chứ?

- Tại con thấy ở nhà con không giống ai hết. Con không giống mẹ mà cũng không giống anh Khôi. Có phải mẹ tới viện mồ côi, mẹ thấy con đứng khóc tội nghiệp quá nên mẹ xin con về nuôi không?

Quỳnh ôm Thắng vào lòng mà nghe thương con vô vãn. Quả thật, càng lớn, Thắng lại càng có những nét dị biệt, nước da Thắng đen hơn hồi nhỏ. Mắt Thắng to và chân mày rậm. Gương mặt Thắng xương xương, còn gương mặt Khôi và Quỳnh thì tròn. Da Khôi trắng chứ không đen như da Thắng. Hai đứa bé không giống nhau chút nào. Không ai tin chúng là anh em ruột cả. Mỗi khi Quỳnh đi đâu với Thắng, thiên hạ cứ

tưởng Quỳnh là bà vú nuôi trẻ, không ai tin Quỳnh là mẹ của bé Thắng cả. Quỳnh lấy giấy khai sinh ra cho Khôi và Thắng cùng xem:

- Hai con là anh em ruột, đều do mẹ sinh ra, cho nên hai con phải luôn thương yêu nhau. Lỡ mẹ chết đi, Khôi phải có trách nhiệm nuôi em Thắng và cho em Thắng đi học
nghe không?

Khôi trả lời:

- Con nuôi em được rồi, nhưng nếu mẹ chết, mẹ phải để tiền lại con mới có đủ tiền nuôi em.

Nghe Khôi trả lời, Quỳnh bỗng cảm thấy một nỗi lo sợ mơ hồ, chẳng may Quỳnh chết đi, hai con còn nhỏ quá, ai sẽ thương yêu và lo cho chúng?

Quỳnh vừa đi học full time, vừa đi làm full time, nên một hôm Quỳnh phát hiện là Quỳnh bị ho lao. Mặc dù ho lao không phải là bệnh bất trị như ngày xưa nhưng nó cũng hành Quỳnh đau đớn và mệt mỏi. Bác sĩ nói nếu không nghỉ ngơi và chữa trị đúng cách, Quỳnh cũng có thể bị chết như thường. Cũng trong lúc này tiểu bang có kỳ thi tuyển chọn học sinh xuất sắc, Khôi được trường đề cử đi dự thi. Từ ngày qua Mỹ, lúc nào Khôi cũng là học sinh xuất sắc toàn trường tiểu học cho đến trung học. Mỗi khi nghe trường học của Khôi gọi điện thoại cho Quỳnh, toàn là báo tin nhận giấy khen, nhận phần thưởng, hay là được đi ăn dinner với hiệu trưởng, mayor, governor. Thắng thì trái lại, trường của Thắng gọi đến là để chỉ báo tin Thắng đánh lộn bị phạt hay là phải đi học thêm ngày thứ bảy tại vì trong lớp Thắng hay nói chuyện. Có lần Thắng kể cho Quỳnh:

- Cái thằng Tom dám gọi con là Chinese boy. Nó lại lấy hai ngón tay kéo dài hai con mắt của nó làm như con là mắt hí vậy. Con đực nó liền, con nói nó, tao là Vietnamese boy nghe mậy, không phải là Chinese boy đâu. Nó đâu dám đánh lại con. Nó sợ con rồi. Con đánh đau lắm đó.

Quỳnh lo sợ tính của Thắng bạo động giống bố của nó chẳng. Hai đứa con cùng do Quỳnh nuôi dạy mà tính tình chúng chẳng giống nhau chút nào. Trái với bé Thắng, mỗi lần đi học, bị bạn chọc là bé Khôi chỉ về nhà khóc với mẹ. Từ lúc học lớp 6, bé Khôi đã rất giỏi về computer. Thời điểm này, computer rất mắc, Quỳnh mua trả góp đến trên sáu ngàn đồng cho Khôi chiếc computer đầu tiên. Cũng từ đó, Khôi táy máy, quậy phá chiếc computer. Một hôm, Khôi về đưa cho Quỳnh 3 đô:

- Con làm ra tiền rồi mẹ.

- Con làm gì mà kiếm được tiền?

- Ông thầy dạy Toán của con bị hư computer, con sửa cho ông, ông cho con 3 đô.

- Sao ông biết con biết sửa computer?

- Hôm trước, con sửa computer cho cô giáo dạy tiếng Anh, cô giáo mua cho con cây kem, rồi cô giáo con nói ông biết. Hôm nay con đang học giờ tiếng Anh, ông gọi con qua lớp ông sửa cho ông. Me biết không, con sửa có 10 phút hà, con được 3 đô.

- Lỡ nó bị hư nữa thì sao con?

- Con bảo đảm không bị hư nữa đâu. Nhưng nếu hư, con sửa lại hông ăn tiền.

Kỳ thi xong, Khôi được hạng nhất toàn tiểu bang North Carolina. Hôm tuyên bố kết quả, ông governor của tiểu bang tham dự, có báo chí và phóng viên đài truyền hình phỏng vấn. Khôi được trường MIT, Stanford, Havard, Duke mời học, nhưng những trường này quá xa Raleigh, nơi Quỳnh đang ở. Lúc này Khôi chỉ mới có 16 tuổi, Quỳnh không đành lòng để con đi xa. Quỳnh nói với Khôi:

- Con học ở North Carolina State University đi con. Tuy là trường chính phủ, không nổi tiếng lắm, nhưng cũng là trường tốt, con lại ở gần mẹ. Quỳnh mong bé Khôi vào trường Đại học sớm để lỡ khi Quỳnh bị bệnh lao chết đi thì Khôi cũng có tương lai. Khôi được vào trường đại học năm 16 tuổi, không phải qua chương trình trung học. Khôi còn được lãnh học bổng và tiền grant. Quỳnh được nhẹ gánh lo về Khôi, Quỳnh bớt đi làm việc nên bệnh lao cũng giảm bớt. Hàng ngày khi về đến nhà, cả ba mẹ con Quỳnh đều lo làm homework nên bà bạn Mỹ hàng xóm gọi gia đình Quỳnh là homework family. Khi nghỉ hè, thay vì đưa Thắng đi summer camp tốn tiền, Quỳnh hay dắt Thắng theo Quỳnh vào lớp học. Quỳnh cho Thắng ngồi ở cuối lớp lấy sách ra đọc hay vẽ tranh. Có lẽ do đó mà Thắng ham học hơn ham chơi. Ngày Quỳnh tốt nghiệp Đại học, hai đứa con cùng dự lễ tốt nghiệp của Quỳnh. Cầm mảnh bằng trong tay, Quỳnh đã khóc, cảm ơn nước Mỹ, nước Mỹ đã tạo điều kiện cho Quỳnh, một người mẹ đơn thân nuôi hai đứa con nhỏ, được tốt nghiệp đại học. Quỳnh nghĩ đến bố mẹ Quỳnh ngày xưa không biết sao nuôi nổi cả chục đứa con. Quỳnh nhớ đến Giang. Giang ơi, nếu anh ở bên cạnh em chắc là em không vất vả như bây giờ.

Khôi bảo với Quỳnh:

- Bây giờ mẹ tốt nghiệp Đại học, mẹ có good job rồi, mẹ đừng nên cho bé Thắng vào Đại học sớm như con. Mẹ biết không, vào Đại học sớm, bạn con toàn lớn tuổi hơn con, con không có bạn, con không có thời niên thiếu, mẹ à. Nhiều khi con ước gì con quay lại thời Trung học. Nghe Khôi nói, Quỳnh thấy tội nghiệp cho con vô cùng. Một thân một mình ở nước Mỹ, không người thân, không bạn bè, Quỳnh vừa đi vừa dò dẫm từng bước, lúc nào cũng sợ bị vấp ngã. Nhưng cuộc đời tránh sao những thiếu sót cơ chứ. Quỳnh thường căn dặn hai con:

- Chúng ta là người Việt Nam, không phải Mỹ, chúng ta lại chẳng có thừa hưởng tài sản nào cả. Do đó chúng ta phải làm việc gấp hai gấp ba một người Mỹ bình thường thì ta chỉ mới được đánh giá là người bình thường. Còn nếu muốn là người xuất sắc, các con phải cố gắng gấp mười lần người ta. Khi Quỳnh nhận việc làm ở tiểu bang Georgia thì bé Khôi được làm giáo sư giảng dạy ở trường Đại Học North Carolina cho nên chỉ có Quỳnh và bé Thắng đi Georgia thôi. Đến khi vào Đại học, Thắng lại về học ở trường Duke North Carolina. Quỳnh sống một mình, nhớ hai con và nhớ Giang quay quắt. Bây giờ Quỳnh đã già đi nhiều, tóc đã bạc thành màu muối tiêu, mắt đã mờ, lưng đã còng xuống. Quỳnh nhìn lên sân khấu, Thắng đang bắt tay ông thầy chủ nhiệm khoa đang trao cho Thắng tấm bằng Tiến sĩ. Những ngọn đèn lóe sáng từ những chiếc máy chụp

hình làm rạng ngời thêm gương mặt của Thắng. Quỳnh mỉm cười, quyết định của Quỳnh ngày xưa giữ lại đứa con này quả thật là một quyết định hoàn toàn đúng.

Khôi nói với Quỳnh:

- Mẹ về hưu đi mẹ. Con và Thắng sẽ lo cho mẹ đi du lịch vòng quanh thế giới.

Khôi nói thêm vào:

- Đúng rồi đó mẹ, con không muốn thấy mẹ đi làm cực khổ nữa đâu.

Quỳnh vòng tay qua ôm hai đứa con mà nghe hạnh phúc ngập tràn. Cả hai đứa đều hét lên:

- Sao hồi xưa con thấy mẹ cao, bây giờ mẹ lùn quá mẹ ơi!...

Trăng nhớ ai buồn soi bóng nước

Trăng	nhớ	ai	buồn	soi	bóng	nước,
Gió	vui	gì	thối	áng	mây	bay.
Đế	em	suốt	một	đời	ngơ	ngác,
Ngậm	ngùi	nhìn	dối	bước	chân	ai.

Dù	cho	núi	ngăn,	sông	cách	trở,
Em	cũng	chờ	anh	đến	tuyệt	swong.
Lấp	biển,	vá	trời,	che	nổi	nhỏ,
Suốt	kiếp	yêu	anh	đến	chạnh	lòng.

Đã	biết	bao	đêm	em	thức	trắng,
Gọi	tên	anh	trong	mắt	lệ	buồn.
Ngóng	trông	mỗi	mòn	nơi	xa	vắng,
Thương	vẫn	thương	hoài,	thương	nhớ	thương.

Xin	tạ	ơn	đời,	anh	hiện	hữu,
Dòng	rượu	tri	âm	chảy	thành	thơ.
Ngàn	năm	đến	ngàn	ngàn	năm	nữa,

Em vẫn mộng hoài một giấc mơ.

Thanh Huyền



ĐÀO LÊ

<i>Gió</i>	<i>Mây</i>	<i>Sương</i>	<i>Nắng</i>	<i>Là</i>	<i>Em</i>
Gió	mây	trôi	quyện	hương	chiều
Tà	huy	bóng	làm	xiêu	lòng
Gió	qua	núi	đứng	lặng	thinh
Mây	về	núi	mặt	nhìn	mây
Núi	là	cõi	nhớ	hồn	tôi
Trắng	soi	bóng	mồ	côi	lụy
		núi			tình
Gió	làm	lòng	biển	trở	mình
Nắng	soi	gương	lung	linh	ánh
Hồn	tôi,	chim	biển	bay	ngang
Trăm	con	gió	bạt	ngàn	bể
Em	cho	tôi	một	nổi	sâu
Gió,	mây,	trắng,	là	màu	nhiệm
		nước			em
Gió	trắng	là	mảnh	hồn	đêm
Thơ	tôi	thổi	gió,	trắng	mềm
Em	trao	tôi	chút	hồn	áo
				tình	gây
Tôi ương thành mộng, gieo đầy hồn em					



TRẦN THIỆN HIỆP

Bạn già sa cuộc đời

mười ba năm sống với quê
vui trong cái khó, đam mê cái tình
bạn xưa vẫn bạn của mình
tiên ông bị đọa nầy sinh chán đời

gặp nhau đấu chuyện biển trời
“triết gia thời cuộc” luận lời chua cay
tuổi già rượu ít cũng say
Số quân không nhớ, số giày cũng quên

bạn vẫn đi Mỹ mấy tên
điểm danh vanh vách chẳng quên ông nào
tác phẩm in ấn ra sao
điện thư biết rõ. cảm trao gởi về

văn chương thắc cổ ông chê
chữ nghĩa bồi bút: thơ khô, văn nhàm
bạn già ta ngựa bất kham
một lòng kiên định không làm văn nô

buồn tình trào luận hư vô
sắc không, bèo ảnh biết mô mà lần
nhưng đời là thực là chân

bạn ta cũng phải trần thân gạo, tiền

Trần Thiện Hiệp



SONG AN CHÂU

Đêm buồn không ngủ được

Sao đêm nay tôi buồn không ngủ được
Giữa đêm rồi, thao thức một mình tôi
Ngồi quần quanh, nghĩ chuyện trong đời
Ôi ! Ngàn chuyện làm tôi trào giọt lệ !

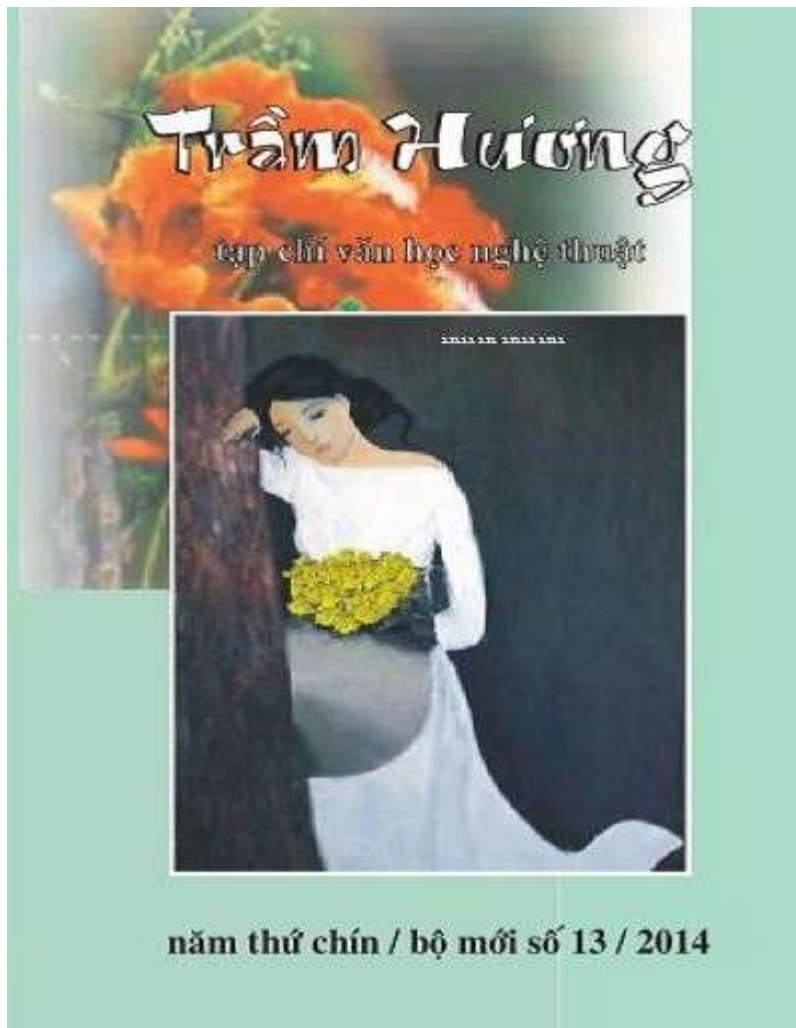
Tôi muốn viết, nhưng viết sao cho xuể
Chuyện quê nhà, dân sống cảnh lầm than
Hàng ngàn phụ nữ bỏ làng, bỏ nước
Bán thân mình, nơi đảo quốc Đài Loan.

Ôi ! Trời hỡi ! Lũ người vô nhân đạo
Không tìm người, tìm dã thú, sài lang
Bán rẻ lương tâm, vài giờ dục vọng
Là bọn người nhiều cửa, lắm bạc vàng.

(Có những em 5 - 6 tuổi ở Nam Vang
Những em 9 - 10 tuổi, bán qua Trung Quốc, Đại Hàn
Từng tuổi đó, bị đưa vào nhà chứa !
Than ôi ! Dân tôi bao giờ mới hết cảnh lầm than ?)

Việt Nam ơi ! Việt Nam quê hương tôi
Hãy ngẩng đầu lên cho cao vời vợi
Cởi xích xiềng tròng cổ các năm qua
Hãy cùng tiến lên xây dựng nước nhà
Bằng các nước giàu sang trên thế giới !!

Song An Châu



Trần Trung Tá:
Tôi nhắm mắt tìm một giấc mơ

Gió nổi. Mây tan. Tản hết rồi.
Một ngày mùa Hạ nắng lên hơi
Nữ sinh, cô bé dừng xe lại
Mắt lượn theo từng cánh phượng rơi...

Cô bé nhặt lên vài cánh phượng
Mở ra cuốn vở để hoa vào
Năm nay cô bé bao nhiêu tuổi
Có lẽ sợ mình sẽ lớn mau?

Cô bé đạp xe chạy giữa đường
Hồn nhiên, ai thấy chắc là thương?
Tóc thề gió lật lên từng sợi
Mái tóc thơm lừng như ướp hương...

Hồi Lính tôi về dăm bữa phép
Công viên Phan Thiết lang thang hoài
(khi vào phòng I trình xong phép
Tôi bước ra đường mong ngóng ai...)

*Hồi Lính, tuổi tôi còn rất trẻ
Giờ đây, nhớ lại, đã xưa, xa
Chợt nhìn phượng tím quê người rụng
Đời đời...lẽ nào đời sắc hoa?*

Gió nổi. Mây tan. Tản cuối trời...
Một ngày mùa Hạ, nước xuôi xuôi
Ai theo chồng nhĩ, năm mươi bảy
Chắc chẳng bao giờ biết có tôi?

Thôi chẳng bao giờ, thôi, cũng được
Bài thơ còn sót bóng hình xưa...
Tóc thề ai đó, mây bay ngược
Tôi nhắm mắt tìm một giấc m

Trần Trung Tá



HOÀNG XUÂN SƠN
ngoại hình. một dấu chấm

đứng đợi. cuối đường mình eng
mây nghiêng. chiều vàng phụt tắt
nửa khuya trắng gấu bên thềm
tàn mộng. khói bay dờ dật

hương đưa. kỷ sử một thời
luân xa tàu hú ngầy ngật
tiếng còi chết chệt sinh nhai
queo một khúc cầm rất gắt

có khi o ép nằm vào
có khi tràn ra đại hải
nằm cao. gác mái nằm cao
sao tua rớt tràn lên bãi

bước tới. lúc nào tùy nghi
đứng lại. chùng chình đứng lại
thôi con suối đã mơ hồ
trỗi một bóng cười xa ngái

hoàng xuân sơn
6 mai 2014



LUÂN HOÁN

Vùng thanh thoát

một bữa nọ tình cờ tình nghịch đặt
bàn tay che vừa kín cửa thiên đường
thân phát sốt theo động tiên vun mãi
trời không mưa mà tay ngấm mật hương
sự màu nhiệm vẫn từng giây biến hoá
từ u mê bỗng linh hoạt khác thường
rồi từ đó mỗi ngày tôi mỗi đặt
bàn tay lên cõi sống văn chương

nhận rất rõ mình trưởng thành từng phút
qua khe hoa muốt ngọt tình sương
đời ghen tức lắm lần ngăn tay đặt
nên đôi khi tâm thức thiếu bình thường

em, nghiệp chủ kho tàng vô giá đó
riêng mà chung nhờ đồng dạng môi trường
cùng thanh thoát mở lòng cho tay đặt
nên thơ thơm từ thềm cửa thiên đường

cảm ơn lắm ngọn đời linh hiển mộng
chúm chím cười chờ phân phát yêu thương
đã quì gồi bao lần không đếm nổi
và còn hơi nguyện tiếp tục cúng dường

em nghiệp chủ, nằm nghiêng hay nằm ngửa
đứng hay ngồi không sai biệt nguồn hương
điều kỳ diệu của từng lần tay đặt
đều ban cho những khác biệt lạ thường

tôi đã lớn đã khôn từng bữa một
vẫn nức lòng chờ đợi lớn khôn.

Luân Hoán



THÁI BẠCH VÂN
Tình thơ tứ tuyệt

Tứ Tuyệ tôi.. dòng thơ yêu dấu
Vang vọng lời, sóng nhớ nao nao ?!
Trang kỷ niệm, đèn chong thao thức
Với tình thơ âm hưởng ngọt ngào ..

Dường như gần mà xa muôn nẻo
Theo rừng mây cùng ánh trăng sao
Mảnh tơ lòng tin yêu tha thiết
Nhớ nhung này, nhẩn gió gửi trao

Tứ Tuyệt mệnh mang dòng tri kỷ

Lời thơ đường vắng tiếng ly tao
Điệp khúc buồn tẻ tê trâm vọng
Thực hay mộng .. dấu yêudạt dào.

Người ở đâu ... thác ghềnh mờ mịt ?!
Lời tự tình vượt thẳm non cao
Mượn đường trời đăng vân qua đó
Phút tương phùng đổi giấc chiêm bao!

Người đã thật...mãi xa xa mãi
Biển đông buồn .. rặng sóng lao xao !!

Thái Bạch Vân



TIỂU TỬ
Thầy Năm Chén

Sau trận Tết Mậu Thân (1968) ở Huế, gia đình ông thầy thuốc Nam đó chết hết, chỉ còn lại có hai cha con. Nhà cửa tiêu tan, sự nghiệp tiêu tan, thầy không muốn ở lại cái vùng đất mà thầy cho là còn gần với quân xâm lăng miền Bắc. Thầy gạt nước mắt, dẫn thằng con trong tuổi quân dịch đi vô Nam. Thầy nói: "Ở trong nó tuy tứ cố vô thân nhưng chắc chắn là mình được yên ổn lâu dài".

Trên chuyến xe vào Sài Gòn, ông bắt chuyện với một sư ông lên xe ở trạm Nha Trang. Thì ra sư ông cũng là thầy thuốc Nam nữa. Nhờ vậy, tâm sự được dần trải dễ dàng. Sư ông trụ trì ở chùa Thiên Lâm Gia Định, vừa làm phật sự vừa bắt mạch vừa bốc thuốc. Sư ông nói:

- Tôi làm không xuể.
- Bệnh nhân có đông không ?

- Tùy mùa. Nói chung chung thì cũng nhiều. Với tôi, phật sự là chánh, còn chữa bệnh là phụ. Vì không đủ thời giờ nên tôi đành từ chối bệnh nhân ... Thấy cũng tội nghiệp !

Khi sư ông biết tình cảnh của cha con ông thầy thuốc Nam, sư đề nghị:

- Nếu ông anh không chê thì tôi xin mời ông anh về tá túc với chúng tôi. Mình sẽ phụ nhau chữa bệnh cho đồng bào thì thật là hoan hỉ.

Trong cảnh "tứ cố vô thân", đề nghị của sư ông như một cái phao. Ông thầy nhận lời và cảm ơn rồi rút. Sư ông nói:

- Đời sống trong chùa đạm bạc như thế nào chắc ông anh cũng đoán biết, không cần phải giải bày. Duy chỉ có điều này là cần nói rõ: bệnh nhân đến chùa phần đông là đồng bào nghèo, mà chùa thì không có khả năng tài chánh để chữa thí, vì vậy, mình chỉ lấy tiền thuốc thôi.

- Ngoài nớ, gặp bệnh nhân nghèo, tôi cũng làm như rứa. Đôi khi còn không lấy tiền.

- A di đà Phật ...

... Chùa Thiên Lâm nằm giữa một nghĩa trang vây quanh bởi một bức tường rào xây bằng gạch bờ-lóc không có tô và cũng không quét vôi. Nhiều nơi tường bị nứt dài, gạch bể lỗ đổ. Dọc theo mặt tiền là mấy "tiệm" hút tót (Không biết gọi là gì cho đúng. Mấy anh thợ hút tót, trước đây hút tót dạo, bây giờ ... đóng đô ở đó bằng cách đóng lên tường mấy cây đinh rồi móc tám ni-lông hay tám vải trắng cỡ thước rưỡi bề ngang, có mấy cây trúc chống căng ra như một mái nhà. Bên dưới, đặt hai ghế đầu - một cho khách, một cho thợ hút tót - và trên tường treo ngang tầm mắt người ngồi ghế đầu là tám kiếng cỡ hai trang giấy lớn. Trên tường cũng có viết nguệch ngoạc bằng sơn dầu các kiểu tót và giá cả. Chiều, họ gỡ hết đem đi. Sáng, họ trưng lên, ngồi đánh cờ tướng với nhau hay hút thuốc rung đùi ... đợi khách !). Cổng vào nghĩa trang, bằng sắt rỉ sét xiêu vẹo, mang một bảng gỗ đã mục nhiều nơi, lớp sơn tróc rơi để lộ sớ gỗ, nhưng cũng còn vừa đọc vừa ... đoán ra được hàng chữ: "Nghĩa trang Hội Tương tế X...". Từ ngoài ngõ chạy thẳng vô chùa là đường đất đỏ nằm giữa hai hàng cây điệp. Vây quanh chùa là mả thấp mả cao xếp hàng dài dài ...

Chùa là một ngôi nhà cất theo kiểu xưa: nền cao, nóc bánh ích, cột kèo gỗ, ba gian hai chái, hàng ba thật rộng. Không có mái cong chạm rồng chạm phụng gì hết. Mới nhìn tưởng là nhà ở chứ không phải chùa ! Biết là chùa nhờ có tám bảng nằm dưới mái hiên: "Thiên Lâm Tự" ! Bên trong không có "năm ngăn bảy nắp đầy đầy tượng Phật, tượng Bồ Tát sơn son thếp vàng" như mấy chùa nổi tiếng. Nhưng cũng có đầy đủ ngôi tam bảo với các vật dụng cần thiết để làm phật sự. Ở đây, đúng là một cảnh chùa nghèo. Tuy nhiên, theo lời sư ông, những ngày rằm ngày vía, phật tử đến cúng bái khá đông. Phần lớn là đồng bào ở trong vùng và những người không thích "chùa nhà giàu" - chính họ nói như vậy.

Về chùa Thiên Lâm, sư ông phân công rõ rệt: sư ông và người đệ tử lo phật sự và trông nom trong ngoài, còn cha con ông thầy thì lo phần chữa bệnh kể cả việc đi bốc thuốc. Cái chái phía bên phải xưa nay vẫn là phòng mạch, bây giờ giao hẳn cho ông

thầy tự do sắp xếp. Cha con ông được cho một căn buồng ở hậu liêu, có cửa sổ nhìn ra vườn rau cải của chùa. Lâu lâu, có ai rước sư ông đi làm đám ở đâu thì cha con ông thầy lãnh phần đèn nhang cúng bái thường nhật ...

Ông thầy chữa bệnh mát tay nên bệnh nhân càng ngày càng đông. Thầy bắt mạch, sờ trán, xem lưỡi... rồi bốc thuốc gói từng thang bằng giấy báo. Khi trao thuốc lúc nào thầy cũng dặn: "Đỗ vô năm chén nước, sắc còn một chén uống". Thang nào của thầy cũng là năm chén nước và không thang nào là không đi kèm với câu dặn dò trên. Vì vậy, bệnh nhân và người trong vùng gọi ông là "thầy năm chén". Lâu ngày thành tên luôn, làm như thầy thứ Năm và tên Chén vậy ! Cho nên, về sau, khi nói chuyện với thầy, bệnh nhân gọi thầy bằng "thầy Năm" rất tự nhiên. Không thấy thầy ngạc nhiên hay cải chánh gì hết !

Thằng con thầy Năm Chén, tên Kiệt, thông minh học giỏi cần cù. Kiệt thi đậu vào trường kỹ thuật Cao Thắng. Mấy năm sau, chưa ra trường đã phải nhập ngũ, đi công binh. Lâu lâu được kỳ phép, về chùa giúp cha bốc thuốc bốc thuốc, giống như thời mới vào Nam với hy vọng "nơi ni mình sẽ được yên ổn lâu dài"...

... Vậy rồi có ngày 30 tháng tư 1975...

Hồi thời Tết Mậu Thân, thầy còn chạy vô Nam. Bây giờ, thầy không biết chạy đi đâu nữa. Thầy thở dài: "Đúng là cái số !". Bản chất thầy hiền hòa mộc mạc như các vị thuốc Nam của thầy, cho nên sự miền Nam mất vào tay cộng sản, thầy nghĩ rất đơn giản: "Tại ông Trời ! Nhon bắt thắng Thiên, ông bà mình dạy như rứa. Khi ông đã định, mần răng mà cãi được !". Hồi xưa, thầy học "chữ thánh hiền" trước khi thầy học thuốc. Chữ thánh hiền đã cho thầy có cái nhìn rất khiêm tốn khi thầy chữa bệnh: "Chẳng qua là phước chủ may thầy ...". Bây giờ, sống trong nghĩa trang, ngày ngày nhìn mấy lô mả to mả nhỏ nằm im hàng hàng, thầy càng tin ở số mạng. Cái số thầy phải bỏ xứ để vô Nam, cái số thầy phải ở chùa bốc thuốc, rồi bây giờ cái số thầy "bị mất nước; sống mần răng với bọn cộng sản đây ?". Nghĩ đến đó, thầy tự an ủi: "Chừ, mình sống giữa những người chết, chắc bọn nó để cho yên ...".

Kiệt đi học tập mấy hôm rồi về chùa phụ sư ông quét dọn trong ngoài, bởi vì bên phòng mạch bệnh nhân cũng vắng. Làm như người ta lo sợ quá rồi ... quên bệnh ! Trái lại bên phía chùa thì lại đông người lui tới và ngày nào cũng có người. Làm như bây giờ người ta chỉ còn biết ... dựa vào Phật !

Thời gian sau, Kiệt tìm được việc làm ở Khánh Hội, trong một ga-ra nằm cạnh bờ sông, chuyên sửa máy xe hơi máy tàu. Thầy Năm Chén và sư ông lâu lâu đóng cửa phòng mạch, đóng cửa chùa để đi học tập chánh trị. Bởi vì "tư tưởng Mác Lê là ngọn đuốc soi đường cho nhân loại", phải thông suốt để về chùa làm phật sự cho đúng ... "tác phong cách mạng" và về phòng mạch kê toa bốc thuốc cho hợp với ... "yêu cầu đấu tranh giai cấp" !

Một hôm, mấy cán bộ thành vào viếng nghĩa trang. Sau khi đi một vòng, họ khen ... hai hàng phượng đẹp ! Cuối cùng, họ nói:

- Theo quy hoạch của thành phố, nơi này sẽ là công viên cây xanh, để đồng bào quanh vùng có nơi thư giãn. Việc bốc mộ sẽ có thông cáo. Máy người được ở lại đây để trông chừng việc bốc mộ cho đến thời hạn ấn định trong thông cáo là phải dọn đi ngay. Rõ chứ ?

Sư ông làm thỉnh. Thầy Năm Chén cũng làm thỉnh. Nói cái gì bây giờ ? Đối với những người không biết luật pháp, đối với chế độ CS không có luật pháp, thì nói "ừ" hay nói "không" cũng đều là vô nghĩa ! Bởi vì họ không chấp nhận sự đối thoại. Ngoài ra, họ kiêu căng đến mức độ có thể viết một câu tổ bố và lố lăng quá mức mà ai cũng thấy trên đường đi Bến Lức - câu này dân chúng chuyền miệng cho nhau nghe từ mấy tháng nay và chính mắt thầy Năm Chén đã đọc khi đi bỏ thuốc ở vùng đó - "Thằng trời đi chỗ khác chơi; Đề cho Nông Hội tiến lên làm mùa". Thì ... còn lời gì để nói ?

Nhưng sự "làm thỉnh" của sư ông và thầy Năm Chén không phải chỉ đơn thuần ở chỗ "hết nước nói", mà còn là cách để tỏ thái độ của hai ông: làm thỉnh là khinh miệt bọn chúng, những thằng không đáng để nói chuyện, những thằng mất gốc, tổ tiên không thờ đi thờ hai thằng tây mũi lõ Mác gì gì Lê gì gì đó không biết nữa. Sự làm thỉnh của hai ông - sự làm thỉnh của kẻ sĩ - có giá trị gấp mấy lần những lời thóa mạ chửi bới, vậy mà mấy cán bộ CS lại cho là "thành quả của giác ngộ cách mạng" !

Mấy hôm sau, thầy Năm Chén kéo thằng con ra góc nghĩa trang, thấp giọng nói:

- Cha có chuyện ni muốn nói với con. Nhưng con phải giữ kín.

- Dạ.

- Con nên tìm đường đi chui đi.

- Cha nói chi lạ rứa ?

- Không có chi lạ hết. Cha không muốn con ở lại xứ ni. Minh không còn đất đứng nữa, con à.

Nói đến đây, giọng thầy nghẹn lại. Thầy không nhìn con. Thầy nhìn ra mấy lô mả. Thầy chớp mắt thật nhanh để nước mắt đừng đọng thành giọt. Rồi thầy thở dài ...

Mồ mả sao mà an bình chi lạ. Rồi sẽ không còn được như vậy nữa, nay mai ... Chế độ không để cho ai được yên, kể cả người chết !

Kiệt nhìn cha, bồi hồi. Con người đó xưa nay hiền hòa, an phận. Vậy mà bây giờ lấy một quyết định có tánh cách chống đối đầu là tiêu cực, chứng tỏ ông "chịu đựng hết nổi".

- Nghèo như mình thì lấy vàng mô mà đi chui, cha ?

- Cha nghe nói có nhiều người làm việc trên tàu. Họ đi được.

- Nhưng đó là họ đi một mình. Đi đánh cá, gắp dĩa là đi luôn.

- Thì cha cũng muốn con tìm cách làm như rứa. Con cũng một mình chớ mấy mình.

- Không ! Con còn có cha nữa.

- Đừng lo cho cha. Cha già rồi. Tương lai là con, mô phải là cha.

- Gia đình mình chết hết, còn lại có hai cha con. Con đâu thể nào bỏ cha được, cha.

- Chính bởi vì cha chỉ còn lại có mình con mà cha muốn con phải đi khỏi xứ nì. Cha không muốn thấy con làm tội mọi cho một lũ ngu dốt. Cha muốn thấy con được sống trong một xứ tự do. Có nghèo cũng nghèo trong tự do. Mà rủi có ... rủi có chết cũng chết trong tự do, con à.

Đến đây thì Kiệt không dám nhìn cha, bởi vì gương mặt héo hon đỏ vừa nhẵn nhúm lại như một miếng cau khô. Lòng quặn thắt, Kiệt nhìn đi nơi khác.

Mồ mả sao mà an bình chi lạ. Đằng kia, hai hàng phượng trở bông đỏ ối. Màu đỏ trong nghĩa trang, xem vừa lạc lõng vừa vô duyên, không hợp tình hợp cảnh chút nào. Vậy mà bao lâu nay Kiệt không hề để ý. Làm như phải lâm vào một nghịch cảnh, người ta mới nhìn thấy rõ những nghịch cảnh chung quanh ! Bây giờ thì đến phiên Kiệt thở dài ...

... Từ ngày có thông cáo dán trên công nghĩa trang, đồng bào tới lui chùa nườm nượp. Làm như thiên hạ muốn gần Phật thường hơn, đều đặn hơn, lâu hơn ... trong những ngày những tháng còn lại này. Bởi vì Phật sẽ không còn được ở đây nữa, mặc dầu - theo lời ông già bà cả trong xóm - Phật đã được an vị ở chùa này gần ba mươi năm, hồi thời chưa có nghĩa trang, hồi thời bà phủ S. chưa bán đất cho Hội Tương tế X. Họ nói với nhau: "Nhà Nước CS này ngang ngược không nể nang ai hết. Có ngày sẽ bị Trời Phật trừng phạt cho coi !".

Bên phòng mạch, bây giờ, lúc nào cũng đông người. Có bệnh nhân đến xem mạch và có những người không phải đến xem mạch nhưng đã từng uống thuốc của thầy Năm Chén. Những người này, sau khi cúng bái bên chùa, bước qua đây ngồi nói chuyện cà kê. Làm như để hỗ trợ tinh thần thầy vậy. Có người hỏi:

- Rồi thầy dọn đi đâu ?

- Biết đi mô chừ !

- Quân gì mà vô nhân đạo. Muốn đuổi ai thì đuổi. Muốn lấy của ai thì lấy. Mà mở miệng ra là "cho nhân dân, vì nhân dân".

- Tại cái số của tôi như rứa, mấy ông à. Nói mần chi ?

Bây giờ, thầy Năm Chén, sau khi trao mấy thang thuốc cho bệnh nhân, không phải chỉ nói vồn vện câu quen thuộc "đổ năm chén nước, sắc còn một chén uống", mà còn dặn dò thêm phải ăn uống như thế nào, phải kiêng cữ những gì bởi vì "cái tạng nì dễ bị bệnh khi trái gió trở trời"... Thầy còn nói: "Khi mô thấy bắt đầu khó chịu thì lấy bao nhiêu lá gì với lá gì kèm theo bao nhiêu bông gì với bông gì ... sắc uống cho nó chặn". Thầy làm như ngày mai thầy sắp đi xa. Và chắc đi lâu lắm, bệnh nhân cần bảo trọng lấy thân. Người nào cũng cảm động khi nhận mấy thang thuốc của thầy, mấy thang thuốc không phải chỉ có những vị này vị nọ, mà có cả tình người nằm trong đó. Chất liệu trân quý này, trong thời buổi này, thật hiếm hoi. Cho nên, khi cầm trên tay mấy thang thuốc, cử chỉ của họ bỗng trở nên trang trọng. Và người nào cũng nghĩ: "Tội nghiệp ! Người hiền hậu như vậy, bảy tám năm nay giúp đỡ đồng bào bệnh nhân ai cũng mang ơn ... Vậy mà nhà cầm quyền CS cũng không để cho yên !".

... Ít lâu sau, Kiệt được một người bạn có tàu đánh cá rủ đi chui bởi hấn đang cần người xếp máy. Kiệt về chùa cho cha hay. Thầy Năm Chén mừng rớt nước mắt:

- Rứa là lời cầu nguyện của cha đã được Ông Trên chứng giám. Khi mô đi ?

- Mười hôm nữa.

- Ờ ... Chừ thì mình vô thấp nhang lạy tạ Trời Phật, đi con.

Năm hôm sau, bỗng thầy Năm Chén than "khó thở", "tỳ vị bất thông". Thầy không ăn được cơm, thầy ăn cháo. Cháo với chao, tương, rau luộc. Không ăn được những món cứng như dưa leo, dưa cải, củ cải muối ... những món thường dùng trong bữa cơm chay lạt ở chùa. Không thấy thầy uống thuốc. Thầy nói: "Cứ ăn cháo vài hôm là khỏi". Sư ông thương hại, an ủi: "Họ đuổi thì mình đi. Thầy lo làm chi cho sanh bệnh. Chừng hết hạn bốc mộ, tôi sẽ đưa thầy về quê tôi ở Nha Trang. Ở đó, cũng có một ngôi chùa nhỏ như vậy. Mình sẽ tiếp tục giúp đồng bào như đã làm lâu nay. Thầy yên tâm đi. A di đà Phậ t...".

Ngày thứ mười, cha con thầy Năm Chén qua chùa lạy Phật. Xong, thầy đưa cho Kiệt một gói bằng vải đỏ đã phai màu nhỏ bằng đầu ngón tay cái, cột làm nhiều gút, nói:

- Cha cho con cái ni. Con giữ kỹ trong người để hộ thân.

Kiệt cho vào túi áo trên ngực, cẩn thận gài miệng túi bằng cây kim tây, nhìn cha cảm động, nghĩ: "Cha thật chu đáo Còn nhớ cho mình bùa ngải để hộ thân nữa".

Chia tay mà hai cha con không dám ôm nhau. Sợ người ta để ý. Thầy không đưa con ra cổng nghĩa trang. Sợ người ta để ý. Thầy không dám để rơi một giọt nước mắt. Sợ người ta để ý ! Thầy chỉ thở dài. Thời buổi bây giờ, chỉ có thở dài là không thấy ai để ý. Bởi vì, ai cũng thở dài hết !

... Thời gian sau, thầy Năm Chén theo sư ông về chùa ở ngoại ô Nha Trang. Thầy lại bốc thuốc giúp đồng bào nghèo. Kiệt đi chui, lọt. Rồi định cư ở Canada ...

Một hôm, sực nhớ gói bùa ngải của cha, Kiệt tò mò mở ra xem: đó là ba cái răng vàng, loại răng cấm. Thì ra thầy Năm Chén đã cạy ba cái răng vàng của mình để cho con làm của hộ thân ! Không còn răng để nhai cơm, thầy chịu ăn cháo suốt phần đời còn lại. Nhớ cha, thương cha, Kiệt cầm ba cái răng vàng trong tay mà khóc hết nước mắt ...

Tiểu Tử



NGUYỄN XUÂN THIỆP
Những con Chim Hải Âu

những con hải âu
chiều nay
bay quanh hồ nước. từng đàn. từng đàn
chúng đùa vui. kêu rân. trong nắng
a. có phải đây là những con hải âu mùa nào
lại trở về
mang trên đôi cánh
những ảnh hình
nay chỉ còn là cái bóng của hàng cây
anh chợt nghĩ tới em
giờ này cũng ngồi bên hồ nước. ở chinohill. bên những gốc thông. thơm mùi nhựa
mới. trong nắng chiều nhẹ rơi. nắng chiều và chiếc khăn lụa với những bông
magnolia màu tím
nghĩ đến một câu thơ đã viết
về một bức tranh
với người chơi vĩ cầm trên những mái nhà
hải âu ơi
hãy bay về phía đó
mang cho người tiếng nói của tôi
và chút hương. của ly rượu. chiều nay
chim nhé

Nguyễn Xuân Thiệp



NHU' PHONG
lộn ngược

*ngẩng đầu
nguyệt khuyết treo ngang
nâng ly đối ẩm
ngỡ ngàng nhìn nhau
em từ thượng giới trắng phau*

*ta
từ tục địa
nhuộm màu tục nhân
còn khôn còn mãi xoay vần
nên khi lộn ngược
trắng
đen
vẫn là
co mình nằm giữa Ta Bà
phân hai ranh giới
cũng là
âm
dương
gát chân
nói chuyện yêu đương*

*thì cho hợp lẽ vô thường đó thôi
nên ta
đốc hết một đời
yêu em cho kịp
kéo trời nổi cơn
nắng mưa
chuyện của càn khôn
yêu em
trút bỏ thân hồn của ta.*

Như Phong



DẠ DUNG VŨ

Nhớ một dòng sông

Trăng về ngõ trúc thanh tao
Người qua bến vắng xanh xao cuộc tình
Lời người có thật phân minh
Thêm rêu sân lạnh riêng mình đơn côi.

Nghe qua lại chợt bồi hồi
Ân tình trông tréo lòng đôi khó dò
Sông sâu còn có thước đo
Tình thơ xứ lạ qua đò sông mê.

Trúc trắng theo gió cận kề
Nâng niu ánh nguyệt hương thề phong vân
Đâu là thật đâu là chân

Bỗng trăm tiếng vọng băng khuâng giấc nồng.

Thương sông say nói cho cùng
Tình người muôn thuở nhớ nhung cảm hoài.

Dạ Dung Vũ



TRÚC THANH TÂM

Cố Hương

Khói lam chiều quyến hồn tôi
Bữa cơm đạm bạc bên nồi mấm kho
Trăng quê diu dặt câu hò
Trai tài gái sắc nổi bờ thủy chung

Bạn bè gặp lại quá mừng
Rượu quê khô lóc chấm cùng mấm me
Nắng trưa trải chiếu bên hè
Chuyện đời tâm sự mà nghe mát trời

Bánh xèo, ốc luộc ăn chơi
Canh rau đắng đất ngọt bụi nghĩa nhân
Bà con xa lảng giềng gần
Đi xa thôn thức, đêm nằm nhớ quê

Chôn nhau cắt rún quay về
Hương đồng gió nội bờ đê luống cày
Cửu Long tình mẹ sông dài
Cầu tre vườn trái nhớ hoài cố hương

Trúc Thanh Tâm



VÕ THỊ ĐIỀM ĐẠM **Tết Phan Thiết**

Quê hương tôi là Phan Thiết. Cả nội và ngoại đều là gốc Đại Nẫm, không biết bao nhiêu đời. Đại Nẫm, một làng quê cách thành phố Phan Thiết mười lăm phút đi bộ cho đôi chân trẻ con vừa đi vừa chạy trong nỗi lòng náo nức về nhà nội để coi chừng trái ổi mình nhìn thấy hồi ba ngày trước đã ửng chua chưa, có bị thằng Ba Tèo con Hai Ròm hái chưa. Một làng quê không lắm người khoa bảng, không biết đỏi kém, hiền hòa ẩn mình dưới vườn cây trái xanh mướt quanh năm. Một làng quê sanh dưỡng những thiếu nữ đẹp nổi tiếng của Phan Thiết. Gái Đại Nẫm! Tôi hãnh diện về cái cội nguồn này của tôi, cội nguồn chín mươi chín phẩy chín mươi chín phần trăm Phan Thiết. Suy đi nghĩ lại về đường ăn Tết của gia đình tôi, một cảnh Tết mang sắc thái chung chung của Tết Phan Thiết mặc dù mỗi gia đình có một cách chuẩn bị Tết riêng và cách hưởng Tết cũng khác nhau. Nhưng đó là những dị biệt rất nhỏ, rất tỉ mỉ, không thể làm mất đi cái Tết đặc biệt chung của người Phan Thiết chúng tôi. Cho nên tôi mạnh dạn chọn cái tựa: Tết Phan Thiết.

Gia đình tôi nửa quê nửa thành. Nhà ở phố Ba Mươi Căn, đường Hải Thượng Lãn Ông, đường nối từ Đại Nẫm, Phú Hội để xuống chợ Lớn, trên đường nối từ làng quê đến thị thành. Nội gốc Đại Nẫm trên, ngoại gốc Đại Nẫm dưới, ba tôi làm việc ở bên phố, cho nên cách ăn Tết của gia đình tôi cũng mang cái chất nửa quê nửa thành đó, không giống như những nhà ở Đại Nẫm mà cũng không giống như nhà mấy đứa bạn cùng lớp ở bên chợ. Thêm vào đó công việc làm ăn của má tôi đã tạo cho bà cơ hội để chuẩn bị những cái Tết cho gia đình thật chu đáo, đã cho chúng tôi những cái Tết nhớ đời. Cho đến khi gia đình vào Sài Gòn lập nghiệp, chúng tôi mới biết tiếc những cái Tết khi còn ở Phan Thiết. Mặc dù trong thời gian ở Sài Gòn, má tôi cũng kho măng khô, cũng gói bánh tét, cũng được bà ngoại đem cơm vô cho và gia đình đầy đủ nhưng những cái Tết ở Sài Gòn mang không khí chấp nôi nửa nạc nửa mỡ, không thể nào so sánh được với những ngày Tết ở Phan Thiết. Các em trưởng thành ở Sài Gòn thường phân bì với anh chị lớn khi chúng tôi nhắc đi nhắc lại ngày những ngày

Tết xa xưa nơi quê nhà Phan Thiết với tất cả nỗi tiếc tìm kiếm. Và bây giờ, mỗi năm tôi cố gắng chuẩn bị cho các con tôi vài ngày vui xuân nơi xứ người càng làm lòng tôi quay quắt, nước mắt cứ chực rơi vì cái giọng gạo giả tạo lẫn quần chân tôi, vì bước chân lang thang tìm về những ngày ngập nắng xuân xưa lão đảo chợ vơ.

Bắt đầu tháng chạp, má mua chừng chục con vừa vịt vừa gà để nuôi cho mập ở sau nhà. Má tôi bắt đầu đặt bánh tráng, loại bánh tráng mè đen không dày không mỏng để nhúng ướn ăn với măng khô kho. Sau đó là má đặt mấy mổi hàng lúa của bà ở Ngã Hai hay Phú Hội rang lúa nếp thành cốm trắng, gọi là nỏ. Thường khoảng hai mươi tháng chạp, người ta đã chở hai bao bố nỏ trắng nhẹ tênh đến nhà. Và dĩ nhiên là chúng tôi lén lén ăn vụng, vốc từng nắm nỏ trắng thơm thơm beo béo bỏ trộn vô miệng, ngón ngáo nhai mau. Lăn xay lúa cuối cùng trước khi nghỉ Tết để giao gạo cho bạn hàng, má tôi cũng cho xay chừng một xe nếp để bán và để dành gói bánh tét, làm cơm rượu.

Bắt đầu từ hai mươi tháng chạp, đường Hải Thượng Lãn Ông nhộn nhịp hẳn lên vì những nhà vườn ở Phú Hội, Đại Tài và Đại Năm gánh những gánh chuối sứ mập tròn, những gánh bưởi to xanh còn đủ lá cành, những gánh cam xanh hấp dẫn, những gánh rau xanh tươi xếp chất thật đẹp, những gánh rau cải nặng trĩu về chợ Lớn để họp chợ đêm. Chúng tôi ngoài giờ học là la cà ngoài đường cả ngày để như hòa nhập vào cái nhộn nhịp tung bừng của mấy ngày trước Tết. Không làm gì hết. Ngồi đong đưa hai chân trên bậc thềm trước nhà để chiêm ngưỡng những gánh trái cây, rau cải tươi mát sắc sỡ đó, để ngắm những gánh hoa cúc trắng vàng, hoa thược dược đủ màu sắc, hoa vạn thọ vàng tươi, hoa mồng gà đỏ thắm của các chị từ quê gánh xuống. Các chị mà chúng tôi tự cho mình là dân thành phố văn minh và đặt cho các chị cái tên "Le Nhaque", cái từ "Le Nhaque" chúng tôi học từ truyện "Tuấn Chàng Trai Nước Việt" của Nguyễn Vỹ. Sở dĩ chúng tôi gọi các chị "Le Nhaque" là vì mấy chị này chỉ mặc toàn áo bà ba màu hồng nhaque chói chang, màu xanh lá cây nhaque tươi rực rỡ, màu vàng nhaque gay gắt... Các anh, các chú đeo những cành mai nụ còn xanh non trên chiếc xe đạp cọc cạch xuống chợ bán. Nhiều người từ bên phố lên tận đường Hải Thượng Lãn Ông để chen mua những chậu bông tươi đẹp, những cành mai uốn cong cầu kỳ và trái cây xanh tươi.

Cũng trên con đường Hải Thượng Lãn Ông này là nơi cung cấp mứt me cho các hàng bánh mứt toàn Phan Thiết. Đầu tháng chạp, đi ngang mấy căn nhà gần chợ Gò, dấu hiệu mùa Tết được nhắc nhở bằng quang cảnh các di ngời trên ghé đầu thấp trước nhà, tỉ mỉ dùng con dao nhỏ, nhọn, khéo léo gỡ từng mảng vỏ me xanh. Bên cạnh các di là mấy cái thau nhôm lớn có những trái me dài, đẹp, trần trụi ngà ngà nằm xếp lớp dưới nước trong vát ngập đầy. Mứt me là loại mứt mắc tiền nhất vì đòi hỏi nhiều công phu, lắm tiểu xảo.

Thứ nhất: Phải là loại me ván chua, lớn dài, đẹp, vừa già, nghĩa là hàng hột me vừa cứng nhưng thịt me vẫn còn dòn non và lớp vỏ xanh còn dai nên phải ngâm qua đêm mới lột được.

Thứ nhì: Khi lột vỏ me, phải dùng con dao nhỏ bén nhọn, tỉ mỉ gỡ từng mảng vỏ, gỡ thật cẩn thận để có được trái me trần láng mượt và những đường dây chạy dài theo trái me cũng như cuống me vẫn nằm nguyên vị trí của nó.

Thứ ba: Cũng dùng con dao nhỏ bén nhọn đó, đôi tay khéo léo xẻ dọc phía trái me cong vào, lấy từng hột me, lấy cả lớp cứng cứng bao quanh hột me.

Thứ tư: Khi xăm me, phải xăm nhẹ nhẹ, đều tay để chắt bớt chất chua ra mà trái me vẫn còn nguyên vẹn.

Thứ năm: Để chất đường thấm từ từ mà trái me không bị chín nhừ, khi rim me phải trở nhẹ, dùng muỗng múc nước đường rải lên từng trái và nhất là lửa riu riu, phải tính từ hai đến ba tiếng đồng hồ cho một chảo me rim.

Thứ sáu: Chất đường ngọt hòa với chất me chua nên khi chảo đường đã cạn mà trái me vẫn mềm dẻo nên phải phơi vài nắng.

Thứ bảy: Dùng giấy kiếng trắng rộng độ ba centimet, quấn quanh trái me, quấn dần từ đầu xuống tới cuống.

Năm nào hên lắm, dư dả, má tôi đặt vài ký mứt me để dành đãi khách. Nhưng chắc chắn là khách chẳng được hưởng nhiều vì khi kể thành tích thì chúng tôi, bốn đứa lớn, đứa nào cũng lén cuỗm được ít nhất vài trái, nhai ngấu nhai nghiền, mứt sạch mấy cọng dây mỏng và cái cuống ngắn. Ôi... vừa chua, vừa ngọt, vừa dẻo, vừa sần sật.

Nhất là sau khi thi xong cái kỳ thi đệ nhất lục cá nguyệt, thường khoảng ngày rước ông Táo, sau tiệc tất niên là chúng tôi được tự do la cà cả ngày ngoài đường, ba chẳng hề la, má chẳng thềm cấm. Thỉnh thoảng ông ngoại hay bà nội gọi những người gánh hàng xuống chợ, mang cho chúng tôi rổ trái cây vụn vặt, là cả một hạnh phúc cho mấy đứa trẻ thềm ăn. Và không cần ba má cho phép, trái cây của ông ngoại, bà nội cho là đương nhiên của đám con, được chị Hai Cao chia đều, ngấu nghiền, chớp nhoáng!

Chúng tôi thường hay chằm điếm và cho giá những cành mai tươi, uốn cong thật mỹ thuật, thán phục những ông đón mua mai biết lựa mai, biết chi tiền. Chúng tôi cũng để ý là mấy ông là thường đến khu phố Ba Mươi Căn để đón mua mai, mua bông chứ không mua trái cây rau cải. Tết là canh hưởng thụ cho mấy ông, còn chuyện lo ăn lo uống là chuyện của mấy bà. Đương nhiên! Không ai cần nhằn phân bì. Không! Không đúng lắm, mấy ông phải lau cặp chân chân đèn, cái lư nhang cho bóng loáng, lựa mua phong pháo cho nổ thật to và dòn vì nếu năm đó pháo nổ lẹt đẹt là bị bà vợ cần nhằn: "Ông mua toàn pháo lép, không biết năm nay nhà mình làm ăn có nên nôi không đây", và canh nôi bánh tét ngày ba mươi.

Nhà tôi có tục lệ là được tiền lì xì hai lần. Lần thứ nhất vào khoảng hai mươi bảy, lúc mà chợ đêm tấp nập nhất, má đã xay xong phiên lúa cuối cùng trong năm. Má lì xì cho tất cả sáu đứa con để đi chợ đêm, tự do ăn hàng, tự do mua sắm. Không nhiều lắm, tôi nhớ là chỉ đủ ăn chén chè, tô bánh canh chả cá thu, mấy bịch kẹo bòn bon chua chua ngọt ngọt, mua cái khăn khâu, mua cái bóp có hình cô đầm, mua mấy cuộn pháo tếp để lấy cục đá đập nổ chết chết... Chỉ vậy đó mà làm chúng tôi chờ đợi ngày này cả tuần, chờ từ khi chợ bắt đầu nhóm ban đêm.

Mấy ngày nay đi dạo chợ đêm quanh vườn bông dưới dốc cầu gỗ lớn mà không có một đồng dính túi, thấy cái gì cũng thèm, thấy cái gì cũng ước. Cái sung sướng khi được tiền trong những ngày trước Tết này tôi không thể nào tả được, chỉ biết là má tôi rất sành tâm lý con nít, tiền trong mấy ngày Tết không có giá trị bằng tiền trong những ngày chợ đêm. Còn quần áo mới thì má tôi đã đặt may từ tháng mười một, cho rẻ! Năm nào cũng vậy, mỗi đứa một bộ để đi học, một bộ đồ bộ mặc ở nhà, một đôi dép Nhật, hai người chị lớn thì được đôi guốc trắng quai trong.

Từ khoảng ngày hai mươi tháng chạp, tôi nào nhà tôi cũng rộn ràng. Cắt rễ củ kiệu, lột lớp vỏ ngoài, ngâm nước tro, để đó qua đêm. Kiệu cay, mấy chị em đứa nào cũng tránh né, chị Hai Cao lãnh đủ. Đúng là thân phận người làm! Sau đó củ kiệu được phơi một nắng rồi xếp thật đẹp trong mấy cái hủ sành đã rửa sạch, đã phơi khô, ép chặt, chế nước pha với đường, dấm, chút muối, chút hàng the. Để đó, không được dỡ nắp trước ngày mùng một. Cà rốt và củ cải trắng trông thêm ngon mắt nhờ bàn tay khéo léo của chị Hai chị Ba cắt tia hình hoa, hình thú vật. Má chờ đến khoảng hai mươi sáu làm một hủ và hai mươi tám làm thêm một hủ nữa để có ăn suốt bảy ngày Tết mà củ cải không bị chua quá.

Mứt dừa, mứt gừng, mứt gừng dẻo, mứt khế, bánh đậu xanh, bánh bột năng là phần của chị Hai, bà chị khéo léo nhất nhà và cũng kỹ nhất nhà. Đứa nào bị chị Hai sai là thường bị luôn mấy cái cú đầu vì vụng về, làm không vừa ý. Trong gia đình tôi, không ai biết làm mứt me, một loại mứt rất cầu kỳ và công phu, mặc dù nhà nội tôi có cây me trái to đẹp rất thích hợp để làm mứt me. Hôm thì nhà thơm phứt mùi vani trộn trong mứt dừa. Hôm thì nhà thơm phứt mùi gừng. Hôm thì nhà thơm phứt mùi đậu xanh rang... Chị Hai làm mứt gừng dẻo cho ông ngoại và bà nội rất nổi tiếng. Chị không dùng chanh mà chị dùng khế chua cắt nhỏ nên mứt mềm dẻo, cay, ngọt, là món tửu cho ông ngoại uống trà. Nhưng cái sung sướng nhất của lũ em là được vét chảo đường mà trong đó còn vài miếng mứt vụn bà chị gắp không hết. Mứt phải phơi một vài nắng cho ráo rồi mới bỏ vô hũ. Mấy ngày phơi mứt là chị Hai phải canh chừng mấy đứa em thêm đường, nhưng làm gì chị canh được đám em! Má tôi có cách dạy con thật là sư phạm. Bà không khéo chuyện bánh mứt, không dạy con được, bà cho con tự do làm, muốn làm món gì thì xin tiền, tự đi mua sắm, tự bày ra mà làm lấy và bao giờ cũng được cả nhà khen thưởng không lời bằng cách ăn ngon lành, ăn sạch. Cho nên đứa nào muốn giỏi là tự nó học hỏi hàng xóm, trên trường, dì Chín... và má sẵn sàng chi tiền.

Măng khô má đã dự trữ từ mấy tháng trước, cho rẻ! Hai đêm đầu, ngâm nguyên miếng măng lớn bằng bàn tay trong nước lạnh, hai cái thau giặt đồ được trưng dụng ngâm măng. Mỗi tối phải xả nước, thay nước. Qua ngày thứ ba, xé măng ra từng miếng nhỏ, dài, cắt bỏ phần măng già, rồi ngâm một đêm nữa. Sau đó là nấu, phải nấu hai lần, xả nước, nấu lại bằng nước sạch để măng không còn mùi hăng và cái màu nâu khô trở thành màu vàng tươi hấp dẫn.

Đến cái màn làm vệt để kho măng là tôi sợ nhất, không bao giờ tôi làm quen được cảnh cắt cổ vệt, tôi nhất, không bao giờ dám theo dõi nên không biết tả như thế nào. Chỉ biết là sau khi trụng vệt bằng nước sôi là đến phiên tôi và thằng em kế lãnh phần sự nhỏ lông vệt. Gọi là tôi với nó, nhưng sau khi nhỏ phần bụng và lưng, vì phần đó dễ nhỏ, ít lông măng, là nó chạy trốn mất tiêu. Một mình tôi ngồi loay quaoay với mấy con vệt, dùng cái nhíp nhỏ từng sợi lông măng, vừa réo thằng-em-trời-đánh, vừa năn nỉ chị Hai Cao phụ nhỏ. Tới màn mổ bụng là hấp dẫn nhất. Chị Hai Cao lôi từng trái tim, bao tử, ruột già, ruột non, rửa sạch, mổ cái bao tử ra cho tôi coi hồi nãy còn sống nó ăn gì, thường là bắp và lúa. Con nào có một chùm trứng non là hạnh phúc ngàn đời cho tụi tôi, lũ con háo ăn. Bộ lòng thì xào với hành, cà, ngò tây cho bữa cơm ngày đó. Còn bộ trứng non, chị luộc, để chờ má về chia cho chúng tôi. Má tôi kho măng với thịt vệt, hành ta và bao giờ bà cũng để dành một thau măng đã xé nhỏ, ngâm nước lạnh chờ đó. Vì kinh nghiệm mỗi năm, cứ đến khoảng mừng hai là xoong măng hết sạch, nhưng nước lèo còn, thế là bà bỏ măng vô kho tiếp. Xoong măng đến chiều ba mươi bốc khói thơm phức, nhưng chưa đưa nào được động đũa vô, phải chờ cúng trước.

Má nấu một nồi cơm nếp để làm cơm rượu. Nếp để nguội, trải ra cái sàng, má rải một lớp men đã được giả nhuyễn. Má nhúng tay vô nước, bắt vô từng viên, viên nào viên này to bằng cái trứng gà. Sắp xếp từng viên vô cái thố lớn, đập nắp lại, để chừng ba ngày là cơm lên men. Má thắng đường cát trắng đổ vô thố cơm nếp, đổ cho ngập, cho mấy viên cơm nếp nổi trôi lênh bênh, đập nắp lại, chừng hai ngày là ăn được. Mỗi lần ăn hay mời khách, má dùng loại chén men nhỏ, múc một chén một viên, nước rượu đường ngập chén, dùng muỗng nhỏ, xắn từng miếng, kèm theo nước rượu đường ngọt, đưa vô miệng. Ăn xong viên cơm rượu, lúc nào cũng còn chút nước đường trong chén, bung lên miệng húp, liếm sạch, ngon không thể nào tả nổi.

Còn rượu nếp than, màu tím đậm thật đẹp mắt thì má không tự làm. Má đặt mỗi năm chừng vài lít cho ba đài các bác các chú. Nhưng chúng tôi nào có bỏ qua, len lén làm một ly đá cục, đổ rượu nếp than vô, làm như nước sirô, uống mát rượi, rồi mặt mày nóng bừng bừng, đỏ ngầu. Nhưng chưa lần nào đi liễn xiềng cả!

Khoảng hai mươi lăm, chú Bảy Ngọng được bà nội cử xuống nhà tôi để đóng côm. Trước ngày đó, chị em tôi phải đổ nỏ trắng ra cái sàng lớn để lượm lúa nếp chưa nở, rang đậu phộng, gọt gừng, cắt gừng từng sợi nhỏ. Má thắng hai xoong đường. Một xoong lớn đường tắng, trộn gừng, đậu phộng. Đây là phần côm dành cho lũ con bảy

đưa và lũ cháu từ quê cứ Tết là tập trung về nhà tôi để đánh bài, ăn uống, đi phố, đi xinê vì lúc đó tụi tôi được nghỉ học. Một xoong nhỏ là đường cát trắng, gừng, nhiều đậu phộng. Đây là phần cốt để cúng và mời khách.

Má đổ nổ trắng vô một cái thúng, trộn đường đã thắng lại cho vừa keo, dùng tay trộn đều. Đây là lúc cốt được thưởng thức với tất cả lòng thần phục và biết ơn của lũ con luôn luôn thèm ngọt. Khi bắt cốt từng nắm tay, má cho chúng tôi tham dự và làm lơ cho lũ con ăn vụng. Trên nền xi măng bóng, trước mặt má ngồi là thúng cốt đã trộn đường, lũ con ngồi quay quanh, tay áo xắn cao.

Bắt cốt từng nắm, kích thước không cần giống nhau. Bóc một nắm cốt đã trộn đường lên tay, những ngón tay mảnh dẻ nhỏ bé đầy nhiệt tình cố ép chặt, ráng ép thêm chút nữa cho nắm cốt của mình không nhỏ hơn nắm của các chị, ép chặt, xoay tròn thành như một trái banh tennis, xếp đều vô cái thúng kế bên, sung sướng nhìn ngắm thành quả mình đã đóng góp với má. Và khi hai bao nổ trắng đã được hóa phép thành những trái banh to lớn khác nhau, chắt trong những cái thúng to thì bụng tôi cũng căng đầy cốt ngọt. Bộ ván gỗ nâu bóng ở nhà trong đã được lau chùi sạch sẽ, mấy khung cốt, một cái đòn dãi, một thau nước lạnh và một cái khăn lau tay, tất cả chờ bàn tay khéo léo của chú Bảy Ngọng.

Cái khung cốt gồm hai phần: Phần ngoài là khuôn gỗ, dài gang tay, cao cũng độ gang tay, rộng độ mười centimet. Một khối gỗ cũng có kích thước giống như khuôn gỗ nhưng nhỏ hơn chút xíu để có thể nằm lọt gọn gàng vô khuôn gỗ khi ép cốt. Cả cái khuôn và cái khối gỗ phải được nhúng vô thau nước để khi ép, cốt không dính vô khuôn, dễ lấy ra.

Chú Bảy Ngọng bỏ từng banh cốt vô khuôn, dùng tay ép đều cốt trong khuôn rồi chú đặt cái khối gỗ lên khuôn đã ép đầy cốt. Chú một đầu đòn, chị Hai Cao ở một đầu đòn, bắt đầu ép cái khối gỗ xuống. Chú xoay đều cái cái khuôn, ép ngang rồi ép dọc, ép dọc rồi ép ngang... Cho đến khi nào chú thấy cái khối gỗ đã đi sâu xuống khuôn độ năm-sáu centimet và nằm thẳng thớm đều đặn trong khuôn là chú dùng cái chày gỗ nhẹ, đều lên khối gỗ và chị Hai Cao rút cái khuôn từ từ lên, nương theo nhịp gõ của chú. Một khối cốt hình chữ nhật thẳng thớm nằm trên bộ ván. Chú âu yếm nâng nhẹ hộc cốt còn ươn ướt đặt cẩn thận lên cái sàng lớn đã để sẵn trên bàn ăn.

Một bộ khuôn thứ hai đã sẵn sàng. Chú tiếp tục đóng hộc cốt thứ hai và chúng tôi mê mẩn theo dõi trong khi cái khuôn cốt thứ nhất được má nhúng vào thau nước rửa, lau bỏ những vụn cốt còn dính trong khung và chuẩn bị cho hộc cốt thứ ba. Cứ thế cho đến tối khuya, chúng tôi mê man ngắm nhìn từng cử động của chú Bảy Ngọng, mê man trong thần phục, mê man thiếp đi, ai ằm vô giường cũng không hề biết gì cả. Ngày hôm sau, thức dậy, chú Bảy Ngọng về từ lúc nào. Trên bàn, trên ván, mấy sàng cốt nằm ngay ngắn, để chút nữa được đem lên sân thượng phơi, phải phơi một ngày cho cốt ráo khô trước khi gói.

Và từ đây là chúng tôi phải chờ đến sau khi cúng rước ông bà chiều ba mươi mới được ăn cốm. Cái phần gói cốm là tôi thích nhất. Cốm cho con nít ăn, tức cốm trộn với đường táng thì bao bằng giấy báo. Còn cốm để cúng và mời khách thì được bao bằng giấy trắng. Tôi làm hồ bằng cách trộn bột vô nước rồi bắt lên lò, quậy cho đặc lại. Sau khi cốm đã được bao bọc sạch sẽ thì lại phải phơi thêm vài ngày nữa để cốm khô ráo, giữ được lâu ngày, có khi đến tháng hai mà cốm không bị mốc. Má cho tiền mua giấy mỏng nhiều màu để tôi và chị Ba tha hồ cắt làm bông. Bông cúc, bông thược dược, bông hippie. Chúng tôi xếp, cắt, dùng kéo vuốt từng cánh bông, lúc vuốt cong lên, lúc vuốt cong xuống, dán lên hai đầu học cốm. Có bông được nhiều lớp, có bông chỉ được hai lớp. Tùy hứng!

Đếm đi đếm lại công trình đóng cốm năm nay của nhà mình để chị em tự hãnh diện. Thường thì khoảng bảy, tám chục học cốm. Đóng cốm là một công trình đòi hỏi sự sắp xếp tính toán, mà má tôi năm nào cũng tận tâm thực hiện trong sự thần phục của chồng con và hàng xóm. Chừng đến mừng ba, mừng tư là tụi tôi ngán cốm tận cổ. Má cắt vô tử, chờ ra giềng. Ra giềng, cứ mỗi tối, má mang vài học ra bẻ chia cho lũ con. Phải bẻ cốm chứ không ai lấy dao cắt cốm! Lúc đó cốm ngon lạ lùng. Có khi tôi xin má học cốm đem lên lớp chia cho tụi bạn, mấy đứa bạn cùng lớp tôi cũng mê món cốm ra giềng của má tôi. Nhất là con nhỏ Thanh Bình, Được, Thu và Mỹ Lệ, nhóm bạn ăn hàng của tôi.

Nếp đã được ngâm hai ngày và trộn chút muối. Ông ngoại đem xuống một bó dây sòng lá đã được chặt từng đoạn dài, đoạn ngắn, ngâm nước, tước mỏng. Lá chuối thì ông ngoại cũng đã tước, gom trong vườn nhà mình. Đậu xanh đãi vỏ cũng đã ngâm qua đêm, trộn thêm chút muối, nấu khô như nấu cơm. Đậu đen cũng đã được hầm chín. Mỡ được cắt thành từng miếng dài cỡ gang tay, to bằng ngón tay má.

Má dùng đậu xanh bọc, ép miếng mỡ ở giữa, thành một đòn dài cỡ gang tay, tròn to bằng cườm tay tôi. Má sắp những đòn đậu xanh như mỡ đỏ trên một cái sàng có lót lớp lá chuối. Tôi là phụ tá đắc lực cho má trong công việc gói bánh tét này. Năm nào cũng vậy, chắc tại tôi dễ sai hay là tại tôi thích nên cứ la cà theo má trên bộ ván ở nhà trong. Không cần má sai biểu, tôi dùng một cái khăn ướt lau lá, sắp xếp ngay ngắn, lớn theo lớn, nhỏ theo nhỏ.

Má để một sợi hai sợi dây ngắn nằm thẳng thơm trước mặt, sắp lên đó một lớp lá lớn, rồi một lớp lá nhỏ hơn. Má lấy cái chén múc một chén nếp, trải đều nếp lên lá, lấy một đòn đậu xanh như mỡ để nhẹ nhàng, ngay ngắn lên lớp nếp, rồi một chén nếp nữa, đổ phủ lên đòn đậu xanh. Dùng những ngón tay khéo léo, xếp lớp lá chuối nằm dưới, bao quanh nếp, rồi nhanh nhẹn nắm hai đầu dây nằm sẵn ở dưới, bắt chéo nhau, xoáy nhanh, rồi hai đầu dây thứ hai. Sau đó má dựng đứng đòn bánh tét, thổ thổ cho chắc nếp, xếp lá qua, xếp lá lại, xếp chồng lên, xong một đòn. Má nhanh tay xoay ngược đòn bánh, thổ thổ, xếp như đòn kia. Má dùng hai sợi dây dài cột dọc đòn bánh, rồi dùng hai sợi dây ngắn cột ngang đòn bánh, ở đầu đòn. Má còn làm một cái

vòng để treo bánh và để làm dấu phân biệt với bánh đậu đen chay với bánh đậu xanh nhưn thịt. Đó là bánh tét nhưn đậu xanh. Còn bánh tét đậu đen thì đơn giản hơn, chỉ cần trộn đậu đen đã nấu chín với nếp đã ngâm, chút muối là gói.

Không bao giờ má quên làm cho chúng mỗi đứa một đòn bánh tét nhỏ bằng cườm tay, dài độ gang tay, chắt lên lớp cao nhất trong thùng bánh, cho chúng tôi hưởng trước vào khoảng trưa ngày ba mươi trong khi nồi bánh tiếp tục nấu cho tới chiều vì bánh tét phải chín để kịp cúng rước Ông Bà cuối năm. Như vậy coi ra là nhà tôi không có cảnh ngồi quanh bếp lửa canh nồi bánh tét đêm ba mươi như sách truyện thường kể.

Ngày ba mươi, ngày trọng đại đang gần kề. Một xoong lớn thịt heo kho nước dừa tươi và trứng vịt luộc được hầm nhỏ lửa từ trưa ba mươi. Thịt bò ướp sả ớt được gói thành từng đòn nhỏ trên lưng lẳng trên bếp. Hai thúng bánh trắng cao cả thước treo lên nóc nhà. Vài chục đòn bánh tét treo cho ráo nước, khiêu gọi tuyến nước miếng mỗi lần xuống bếp. Trái cây chưng bàn thờ thường là do bạn hàng lúa từ Phú Hội, Đại Năm, Ngã Hai cho, đã được chưng trong nhiều đĩa lớn nhỏ khác nhau, số còn lại thì để vô mấy cái rổ cho chúng tôi ăn lai rai, ăn tự do. Mấy chậu bông cúc, bông vạn thọ đã chưng bày trong phòng khách. Tôi thích bông đại cúc màu trắng kiêu sa, hơi ung ứng màu vàng nhạt giữa những cánh hoa nuốt nà. Cây mai, ba tôi đã bỏ công mấy ngày lựa chọn cũng đã nằm chênh vênh giữa hai ghế salong, nụ ung ứng vàng, hứa hẹn một năm nhiều may mắn.

Chiều ba mươi là buổi chiều được mong chờ, hồi hộp nhất trong mùa Tết. Nhà tôi không cúng rước ông bà thịnh soạn như nhà mấy đứa bạn ở phố mà theo phong tục của Đại Năm: Bốn đĩa xôi nếp trắng, hai con gà luộc để coi cẳng gà, trái cây, cốm, bánh tét, hai chum rượu trắng, dưa hấu, được chưng trên bàn ông Nội. Năm này qua năm kia, cặp chân gà được ba ngắm nghía kỹ lắm. Ba xem xét, phân tích mấy cái móng chân quặp đều đặn vô lòng bàn chân và năm nào tôi cũng nghe ba khen cặp chân tốt, hứa hẹn một năm nhiều may mắn. Cúng xong, thịt gà xé ra, trộn chút rau húng, hành lá cắt nhuyễn, chấm nước mắm gừng đặc sền sệt, ăn với xôi trắng và mấy đòn bánh tét. Cả nhà quay quần ăn bữa cơm cúng rước Ông Bà, hả hê rộn rã, bắt đầu hưởng một cái Tết đầm ấm vui nhộn. Ly rượu nếp than làm mặt ba người đặc biệt trong gia đình là má, tôi, con em đỏ bừng bừng.

Chị Hai Cao đã về quê ăn Tết nên má và chị em tôi phải dọn dẹp, rửa chén. Cả một ngày mệt mỏi, má nằm ngủ thiếp trong cái võng treo trên bộ ván gỗ dày cả tấc. Tôi không biết mấy chị làm gì khi chờ cúng giao thừa, chắc ủi quần ủi áo đang chút nữa giả bộ xin đi chùa hái lộc nhưng để cho mấy anh ngắm. Còn tôi, chưa biết ăn diện, thương má, tôi đi dọn dẹp mấy cái bàn thờ. Bưng bàn ra ngoài để cúng Trời Đất, bàn thờ Thổ Thần, bàn thờ Ông Táo, bàn thờ hai đứa em chết non, bàn thờ ông Nội, sắp xếp ly để chút nữa cúng trà. Xuống bếp, chuẩn bị nấu sừng sa, pha màu, trộn nước cốt dừa rồi đổ vô mấy cái ly, đổ mỏng mỏng cho mau đặc cứng. Bắt nước

sôi để nấu nồi chè đậu xanh mà má đã đãi vỏ hồi sáng, chờ chè sôi lên, bỏ đường vô, bỏ bột báng, nhỏ lửa cho sôi riu riu, chờ. Chừng mười một giờ rưỡi, đã chuẩn bị xong mấy món cúng, pha xong bình trà, tôi kêu má dậy để cúng giao thừa. Má tôi ít khi khen con ra mặt, nhưng nhìn gương mặt má thật tươi khi hỏi tôi: "Con nấu chè rồi hả? Đánh thức ba dậy rồi lấy nhang cho ba má cúng" là tôi biết má tôi vui lòng lắm. Và cứ như thế, năm nào cũng vậy, tôi lục đục nấu chè, đồ sương sa, chuẩn bị cho má cúng giao thừa. Cho đến khi tôi xa quê hương, tôi vẫn thường thắc mắc là đứa em út có lo cho má cúng giao thừa chu đáo như tôi hay không.

Sáng sớm mừng một Tết, chuyện đầu tiên là chị em tôi náo nức ra phòng khách xem chậu mai nở ra sao và tìm kiếm mấy hoa mai sáu cánh, có khi bảy cánh để đoán xem năm nay nhà mình có được nhiều phước lộc. Bữa ăn sáng mừng một rất long trọng. Bánh tét cắt từng khoanh, chung quanh màu xanh lá cây lột, giữa màu vàng và trong cùng là miếng mỡ trắng, xếp ngăn ngăn lên đĩa bàn lớn. Hai đĩa bánh tét, hai tô măng kho vàng tươi, hai tô thịt kho nước dừa với hột vịt luộc, nước vàng nâu lóng lánh mỡ, đĩa củ kiệu, đĩa củ cải trắng trộn với mấy khoanh cà rốt màu cam được cắt tỉa đẹp mắt, hai đĩa bánh tráng dẻo mè đen đã được cắt làm tư nhúng nước, tất cả nằm trịnh trọng trên bàn ăn. Bánh tráng cuốn măng kho và củ cải chua, chấm nước thịt kho béo ngậy ngậy. Bánh tét ăn với thịt kho mềm rục, nửa cái trứng, củ kiệu cay cay, chua chua, ngọt ngọt, cắt chút ớt ngâm dấm chua ngọt, ngon không thể tả được! Sau bữa cơm sáng no nê, đứa nào cũng lẩn cấn ở nhà trong, chờ má lì xì mà mắc cỡ không dám nói ra. Nhà tôi không có tục lệ chúc Tết cha mẹ, ông bà, cho nên cũng không có tục lệ cha mẹ mừng tuổi con. Ba má tôi ngồi ở bàn ăn, cười hỏi: "Đứa nào muốn tiền lì xì?" Cả bọn, đứa nào cũng cười lên bẽn, đúng tim đen quá mà, lẩn quẩn chờ nãy giờ. Má chia mỗi đứa một bọc đỏ, bề dày khác nhau tùy theo tuổi, càng lớn tuổi thì bọc càng dày.

Ba dẫn mấy chị em về nội, về ngoại, làng Đại Năm. Má ở nhà nghỉ ngơi sau mấy tuần lo Tết và mừng một ít bạn bè đến thăm. Cả nhà nội và ngoại cũng không có tục lệ chúc Tết ông bà, mừng tuổi con cháu. Thấy tụi tôi lên, bác Xã, bà nội phát cho mỗi đứa một tờ, không cần bao bì gì hết. Mà chúng tôi cũng đâu cần bao bì chi cho rắc rối. Có tiền là đủ rồi! Bà ngoại cũng vậy, phát cho mỗi đứa một tờ, không cần các cháu chúc lại. Cho là cho! Không nghĩ đến sự cảm ơn đáp lại. Người Đại Năm chân tình là thế đó. Ông ngoại tôi thì không bao giờ lì xì cho chúng tôi, mà chúng tôi cũng không chờ tiền lì xì của ông ngoại. Hôm qua má đã sai chị Ba đem tiền lên đưa ông ngoại để ông ngoại đi đánh bài mấy ngày Tết cho vui. Lần này thì chúng tôi không chơi lâu. Được tiền lì xì, tự động rủ nhau về trước, để mặc ba một mình đi thăm mấy ông chú, ông bác của ba.

Tụi tôi lo về lệ để làm sòng bài ở nhà hay la cà đánh tài xỉu, bầu cua. Lúc đó tôi còn nhỏ nhưng cũng cứng rắn lắm. Lúc nào đi đánh bầu cua, tài xỉu là tôi quyết định một số tiền và tự hứa là thua hết số tiền này thì về, không chơi ráng để gỡ, không

chơi hết tiền sạch túi như hai thằng em kế. Ba tôi rất ghét cái tánh bài bạc, nhưng những ngày Tết là tội tôi được chơi thả dãn.

Tội nhất là anh Tánh con trai lớn bác Năm Sang bạn của má, theo chị Hai tôi, tới nhà chơi bị tội em dụ anh làm cái bài xì dách. Đám tội tôi đổi bài, dấu bài, chị Hai thấy mà không dám nói, nói ra là tỏ ý cho anh Tánh biết chị bênh anh rồi anh Tánh tưởng chị “chịu” anh thì mất ”danh dự” chết luôn. Anh Tánh thua sạch túi mà không biết có được người đẹp nhìn cho chút xiu nào không. Chị Hai làm cao lắm!

Trong nhà tôi, tôi và thằng em kế là đánh bài ma giáo nhất, liên kết chặt chẽ. Hai đứa nháy mắt, đổi bài lia lịa, hai bà chị khờ khạo, mấy đứa anh em cô chú ngờ nghệch, sạch túi mà không chút nghi ngờ. Ai đòi đánh bài phé, mà cứ được thùng, hay suốt hay ba xì là ngồi rung chân thỏa mãn. Tôi với thằng em nói vắn vơ vài câu, kéo cho mấy người đó lộ tẩy rồi giả bộ tố, giả bộ rút lui, sợ thua, mấy người đó vô lưới hết. Trời hai thằng em tôi, ăn gian ở nhà, ra đường chắc bị lừa, thường đến mừng hai là thua sạch túi, về dụ tôi cho tiền đi chơi, rủ tôi đi ciné để tôi bao.

Chiều mừng ba, chị Hai Cao lên, tội tui mừng hết lớn. Có người rửa chén. dọn dẹp nhà cửa, mặc dù sau khi cúng ông bà chiều ba mươi, không được quét nhà, có quét thì tùm lại một góc nhà chứ không được đổ rác. Xoong măng thứ hai đã được kho lại. Ba ngày, ngày nào cũng bánh tráng cuốn măng kho và củ cải chua, bánh tét, tội tôi bắt đầu ngán, nhưng có ai có thì giờ nấu cơm đâu. Có bữa ham chơi, tôi nhúng ướm một cái bánh tráng, măng kho, bánh tét, thịt kho, đồ chua, làm một cuốn lớn to bằng cườm tay ba, dài chắc cỡ hai mươi centimet, chạy ra đường vừa ăn vừa coi đánh bầu cua. Bởi vì sau bữa ăn sáng mừng một là chúng tôi không ai có thì giờ về nhà ăn cho đúng bữa. Ba má tôi cũng dễ dãi, đứa nào muốn ăn lúc nào thì ăn, hên thì về nhăm bữa, ăn chung với ba má.

Chiều mừng ba, má xào mì cúng đưa Ông Bà. Rác được đem đi đổ sau khi cúng Tất. Trưa mùng bốn, chị Hai Cao nấu cơm, mở mấy đòn thịt bò ướp sả ớt treo lủng lẳng trên bếp, cắt từng lát mỏng, chiên cho cả nhà ăn cơm, bữa cơm trắng đầu năm sao ngon lạ lùng.

Trên danh nghĩa là hết Tết nhưng đối với chúng tôi, Tết chưa hết. Còn được nghỉ học, còn được đánh bài thả dãn, nhà còn hột dưa bánh mứt là còn Tết. Chị Hai Cao mê đánh bài không thua gì chúng tôi, tối nào cũng rủ đánh bài. Với chị Hai Cao, không dễ gì qua mặt ăn gian được, bị chị cốc đầu, đòi tiền lại vì cái tội láu cá đều đều. Chị Hai Cao mê đánh bài đến độ có hôm chờ ba má đi ngủ, chị kêu nhỏ nhỏ, chúng tôi lò mò giờ mừng, chui xuống nhà bếp, thắp đèn hột vịt, thì thảo đánh bài. Chắc ba má biết mà làm lơ. Dễ gì qua mặt ba má!

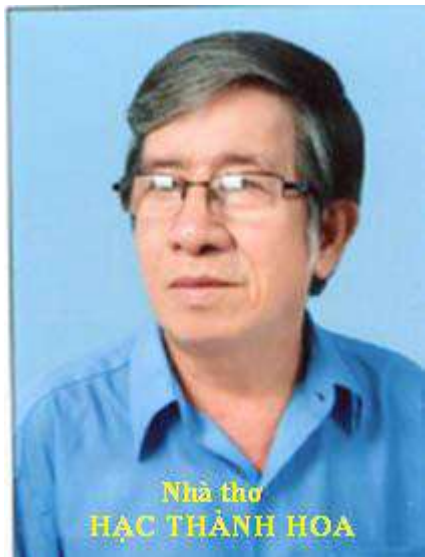
Tối mùng bảy, ngày mai đi học lại, ba tôi biểu chị Hai Cao đem bộ bài tứ sắc, bộ bài cắt tê bỏ vô bếp đốt. Tối đó, trong tâm trạng thơ thần, tôi tưởng như đời hết vui, hết thú nữa rồi vì mấy bộ bài đã ra tro than, lòng tiếc hùi hụi. Nhưng sáng hôm sau, đi học, vui thầy, vui bạn, con mê đánh bài cũng tan theo mây khói.

Sau năm Mậu Thân, má tôi sợ không được ăn Tết trọn vẹn như năm đó, má tôi cho gia đình ăn một cái Tết mini vào cuối tháng mười một và chúng tôi cũng như ba tôi, ai cũng ủng hộ rầm rầm. Dĩ nhiên năm đó nhà tôi ăn Tết hai lần. Không chán! Chỉ tội má tôi, phải cực nhọc hai lần.

Khi viết bài tùy bút này, sao tôi không nghe tiếng súng, tiếng bom đạn. Tôi sinh ra khi cuộc chiến chống thực dân đến hồi kết thúc. Và rồi tôi lớn theo cuộc nội chiến ngày càng quyết liệt. Thế mà tuổi thơ chúng tôi không bị chiến tranh làm vẩn đục, tuổi thơ chúng tôi vẫn đầy hoa thơm cỏ mịn.

Cảm tạ, cảm tạ “người lớn” đã ưu ái cho chúng tôi một đời sống an vui trong thời chiến

Võ Thị Diễm Dạm



HẠC THÀNH HOA
Mơ Thành Mây Trắng

Ngày đi đòi xé thu tàn
Buồn trông theo ngọn gió vàng qua sông
Tòi ngòi đốt lửa chiều trông
Khói bay trắng khắp mùa đông trong rừng
Xanh từ hạt máu rung rung
Xuống vô cùng những đêm từng lá rơi
Hừng đông nguyệt vội xa rồi
Biển qua và bóng mặt trời lên cao
Trong tôi trăm mảnh lụa đào

Nhịp buồn của cánh dơi vào hoàng hôn
Với em cũng ánh trăng suông
Lòng ơi chưa mãi một cơn đau dài
Từ trên đỉnh sóng tình phai
Mơ thành mây trắng bay ngoài khói sương

Hạc Thành Hoa



LAN CAO

Vào cơn say

Chai rượu lắm lì níu môi trên ghẹo
Lấp ló trăng cười, gợi ý tìm thơ
Nhóm bụi ngẩn ngơ, quay cuồng quán quýt
Rượu, thơ, trăng, bạn,..đẹp ý bất ngờ.

Thoáng chốc lên cơn, trần truồng hạt cát
Kẻ rót người mời, ngâm hát ngả nghiêng
Gom lại tinh anh, vào khuôn mặt đỏ
Siêu thoát tục trần, ta trở thành tiên.

Sợ trăng không thơ, lo trời không rượu
Ngất ngây mùi vị, đắng ngọt trên đời
Dưới thế còn em, tình tràn lai láng
Ôm thơ và rượu, khoái chí con người.

Cõi dòng sông điên, chập chờn lên xuống
Xé đời mà hỏi, xé nước mà trôi
Ai đó trả lời, trăm năm ngẩn ngui
Tình như bụi ngọt, chết đắng trên môi.,

Lan Cao



TRẦN VIỆT CƯỜNG

PHÔI PHA

hình như mọi thứ đã bị bụi thời gian phủ lấp, nên vẫn là khung trắng mà thôi....
có một dòng sông chảy tràn trong ký ức
và cỏ lau kia phủ trắng lối mòn ven sông vì cũng đã lâu rồi không người qua lại nên
cỏ dại phủ kín cả lối mòn...
bây giờ, cuộc sống hiện đại nên người ta hay chạy theo xu thế mới và quên đi những
gì cũ kỹ ,
đường bây giờ là trải nhựa, bằng phẳng, chứ đâu ai thích trở lại đi trên con đường
gập ghềnh như ngày nào nữa.
Ai cũng chọn cho mình những nhẹ nhàng thanh thoi, vui vẻ, chứ có ai đi hoài cổ mà
trở lại với những gì gọi là cũ kỹ, đã qua.
cuộc đời vẫn là thế từ xưa đến giờ, như một định luật không thể nào khác được mà,
phải vậy không ????
ừ thì... hiện đại và đổi mới mà...cho kịp thời đại thôi....

BỜ MÊ

ngân nga chuông đổ chiều buông
nao lòng lữ khách bên đường dừng chân
liều xiêu chút nắng phân vân
về đâu... khi đã khép màn phù sinh....

BẾN GIÁC

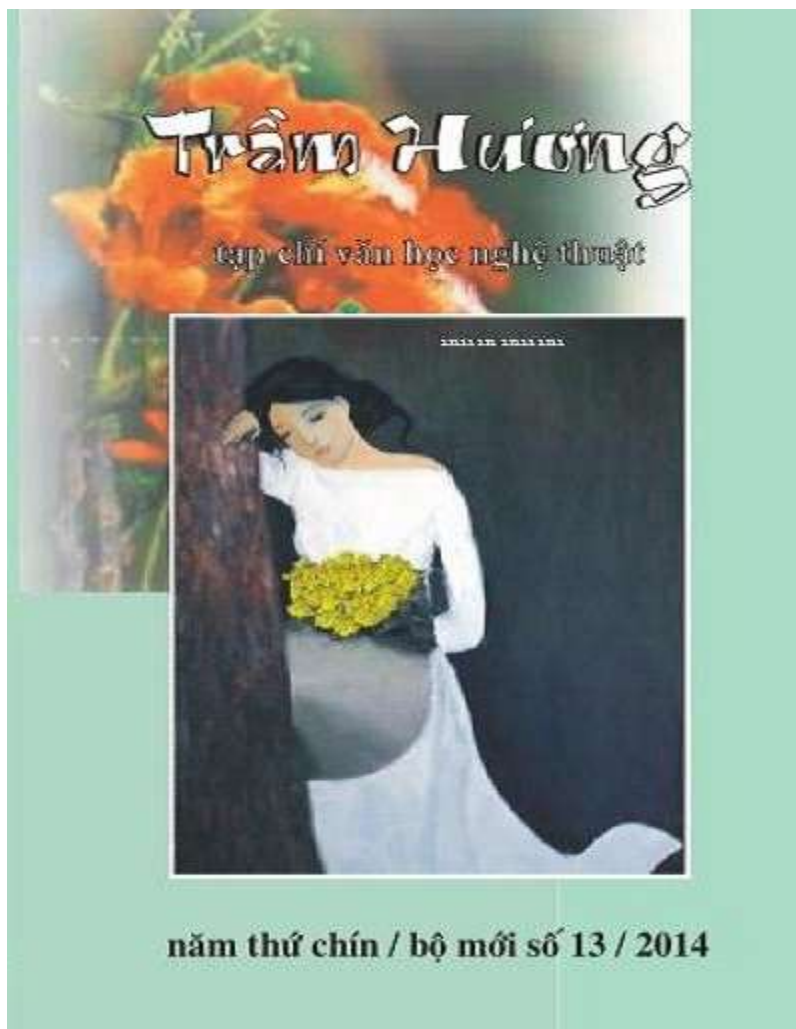
tự tâm, tự tác, tự phiền
vô ưu khó quá cửa thiền trống không
gió lửa bật gốc cỏ bông
dăm ba hạt cát đèo bông rụng rơi
chỉ là một cuộc rong chơi
tiếc gì chút kỷ niệm đời sắc không
hoa vô ưu lá hữu tình sinh từ linh địa ngàn năm vẫn còn,
đường hiện đại đời cách tân
đọc ngang một chữ đạo đời như nhau
mỹ hầu vương ngày đi vạn dặm cũng không qua
tay ngã phật nhỏ nhoi
ngũ chỉ sơn ngàn xưa đá dựng đê thạch hầu
nhưng không nhốt được tà tâm
nếu không có người tỉnh kinh cứu độ,
ai gỡ dùm bùa trần yểm ngàn năm
như lòng người đi mây về gió
mấy chữ kinh cầu xiết lại kim cô
tâm người lỏng lẻo ý người mê mang
mãi phiêu du theo ước mơ và hy vọng
phật tự tâm không ngộ
hóa phàm phu
long cứ trách người đời tục tử,
lại không biết mình tâm loạn ý mê,
bờ giác bên kia gần hay xa lắc,
đâu thấy làn ranh giữa giác và mê.
Cõi phù sinh hư hư thực thực
Tâm không bình thế giới nào yên.
Dòng sông đời có trăm nhánh song con, vẫn lặng lẽ trôi ra biển lớn
Và con người là lau sậy biết nghĩ suy,
nghĩ không ra suy không tới
nên mãi hoài là lau lách ven sông, vẫn mãi hoài cuốn theo chiều gió mang nỗi buồn
rãi khắp thế gian.

Thế gian ơi sao nhiều cay đắng,

phải chăng vì vàng lá thu bay.
Đã biết là
Đi về từ tro bụi, sông vẫn trôi mưa nắng vẫn bên đời
Ngọn gió hững hờ chao nghiêng sóng nước,
sóng ly tâm quay quắt những phận người.
Con cá hồi biết tự mình tìm về nguồn cội.

Người ảo vọng chờ thuyền bát nhã sang sông.

Việt cường



ĐỖ BÌNH
Trăn trở

Tháng		tư	gió		lạnh		phương		này
Bỗng		dưng		ta	muốn	thật	say	quên	đời
Rượu		chưa			nhấp,	lòng		chơi	vời!
Đã	nghe		tiềm		thức	vọng	thời	tóc	xanh.
Chiến		trường			sinh		tử	mong	manh
Mặt	mù		khói		lửa	vây	quanh	lối	về!
Bạn			bè		bỏ	lại		cõi	mê
Hồn		phiêu		rũ	sạch		lời	thên	năm
Còn			ta		ngơ	gần		bốn	mùa
Ngồi	đây		gầm		cuộc	được	thua	tháng	ngày
Xót		đàn		chim		hạc		chân	mây
Bờ	quê	biển		đảo	đôi	thay	chia	lìa	!
Bãi		hoang			vùi		đầu		mộ
Đời xưa cỏ mọc buồn kia lưng trời !									

Nàng gõ

Ngày	tháng	trôi	đi,	buồn	vẫn	động	!
Trên	dòng	chinh	chiến	đã	rêu	phong.	
Súng	gươm	lặng		lẽ	quên	lãng,	
Khắp khênh đường chiều, chiếc nạng cong !							

Đỗ

Bình



PHAN CÁC CHIÊU HẰNG
Những mùa xưa

những mùa xưa lá đổ
đã âm thầm về đâu
tháng mười qua bước nhỏ
nắng chìm dưới mưa mau

những mùa xưa vàng ngát
nụ hoa bên lối chờ
chiêm bao về đã lạc
đường quen bướm ngân ngơ

những mùa xưa tóc mượt
những mùa xưa tay mềm
những mùa xưa mắt biếc
xoay vòng giữa nhớ quên

chiều nay nhìn mưa xuống
ơ thờ bên lưng xa
những mùa xưa cõi tạm
ừ thôi, mùa xưa qua...

Phan Các Chiêu Hằng



DƯƠNG QUÂN
Hương tình Cà Mau

Thuở ấy một lần xa phố cũ
Tôi rời đô thị đến An Xuyên

Chân trời cuối Việt xa thăm thẳm
Không có người thân, chẳng bạn hiền

Là chuyến độc hành không tiễn biệt
Hành trang chỉ một xách tay vừa
Nhưng sao thấy nặng niềm nhung nhớ
Trời thu đô buồn trong nắng thừa

Tôi đến An Xuyên lòng khắc khoải
Những trưa gà gáy gọi hoàng hôn
Những chiều gió biển đùn mây xám
Gọi tiếng sầu dâng tận đáy hồn

Những bước chân mòn qua phố vắng
Những con đường cũ nặng suy tư
Hững hờ rượu nhạt, cà phê đắng
Khói thuốc nào say buổi tạ từ

Khi cánh chim bay là xoá dấu
Cành khô cũng mất vết chia ly
Chỉ đau là tiếng kêu quặn quai
Hẹn ước nào ai tiếc được gì

Sự nghiệp vẫn đi tìm trước mắt
Nụ cười không nở cuối mùa thương
Mai sau ai biết về thân phận
Sỏi đá thà cam vụn nẻo đường

Dẫu thế, Cà Mau không phụ khách
Có rừng, cũng có đất phù sa
Cầu tre, nước chảy cô nghiêng nón
Tình gái An Xuyên vẫn đậm đà

Gặp em vào buổi ban sơ ấy
Chung chuyến đò qua ghé bến quê
Tôi chép câu hò đem đến tặng:
"Cà Mau đi dễ, khó quay về"

Em hẹn chèo ghe ra họp chợ

Tôi chờ, trưa nắng, bóng sông trôi
Cắm sào, che nón, em cười nụ
Lòng ngỡ rằng em nói vạ lời

Nhà em có mảnh vườn cau nhỏ
Uống nước trời mưa, gạo giã tay
Tuổi mẹ như vừng xôi nếp một
Cha già như trái chín trên cây

Hái rau đem bán lo tiền chợ
Mót củ rừng thưa, nhúm bếp cơm
Cha mẹ tuổi già, con gái muộn
Tảo tần ngày tháng đáp công ơn

Em từ Tắc Thủ qua Kênh Xáng
Xuống khỏi Dòng Kè ra Tắc Vân
Tôi dưới Tân Thành lên chợ quận
Mua quà xin gửi biếu song thân

Mỗi lần tan chợ, ghe xuôi nước
Áo trắng em về khuất cuối sông
Tôi tự hỏi lòng sao chẳng gửi
Cho em trọn cả trái tim hồng

Trở lại Tân Thành thương Tắc Thủ
Dường dài sông rộng, nắng chang chang
Mái chèo có mỗi bàn tay yếu?
Má dẫm mồ hôi có vớ vàng?

Mơ ước trời luôn thấu nắng đẹp
Mưa hoà, gió thuận khắp nơi vui
Đất lành, hoa nở trên gai góc
Cho gái Cà Mau điểm nụ cười

Từ đó tôi yêu miền cuối Việt
Yêu đôi mắt đẹp, cổ tay tròn
Áo bà ba trắng, môi cười nụ
Yêu gái Cà Mau vẹn sắt son.

Dương Quân



NGUYỄN LƯƠNG VY

Bốn câu Thất Huyền Âm
(Tiếp Theo)

31.
Thì ra ta chết không ngưng nghỉ
Trong cơn sướng ngất khắc thơ bay
Trong cơn đau thất thượng thanh khí
Chết từng bừng chẳng biết chẳng hay...

32.
Chết tươi làm con quỷ xướng thi
Chết héo làm con ma làm lì
Quỷ xướng thi, kinh kỳ rùng xuống
Ma ta làm lũ lợm tà huy...

33.
Ma ta làm lũ sâu tiếng khóc
Cài lên tim hóa thành núi sông
Ngàn trâu lá thức trầm âm nhạc
Rưng rưng khúc bia ca mệnh mông...

34.
Ma ta làm lũ gom tiếng nói
Ngàn sương dầu hỏi dầu than bay
Dầu hỏi cụt đuôi, dầu than ói
Kiếp người ớn rợn đành sụp lạy!!!...

35.
Lạy em đẹp mãi cho ta mừng
Mãn thơ ào ạt như chưa từng
Cái chi cũng đẹp cũng ứng mộng
Cỏ áy hừng đông, mượt quá chừng...

Nguyễn Lương Vy



TRẦN BANG THẠCH
Vài chuyện nhỏ
trong một nhà dưỡng lão

Đầu tháng Tư vừa qua tôi lại có dịp trở lại thị trấn Magnolia, chủ yếu là duyệt xét lại các hồ sơ thuế khóa hàng năm cho bà Anita trước khi bà gửi cho sở thuế Liên Bang. Mongolia là một thị trấn nhỏ, có dân số khoảng 2000 người, ở ngoại ô thành phố Houston, cách downtown độ 60 dặm về hướng Tây bắc. Từ hai, ba năm trở lại đây, Mongolia như là một cô bé nhà quê, mặt mũi, áo quần nhếch nhác, bỗng vươn vai trở thành một thiếu nữ đang xuân, quần là áo lượt, phấn son đồng đánh. Trong cái thay da đổi thịt của toàn thị trấn thì căn nhà dưỡng lão của bà Anita là một bước thụt lùi thấy rõ. Mỗi ngày thêm già nua, héo úa. Bên trong căn nhà thì những tuổi đời càng ngày càng chồng chất thêm cao là lẽ thường, không ai sửa đổi được. Nhưng bên ngoài căn nhà thì dù người có rời xa nó cả trăm năm thì vẫn nhận ra nó. Tấm bảng gỗ long đinh, nước sơn đã tróc gần hết, người ta phải vừa đọc vừa đoán mới nhận ra hàng chữ The First Family Health Care. Tấm bảng treo giữa một bụi cây rậm ở đầu con đường hẹp trải hắc ín dài chừng 200 thước dẫn vào cửa trước của nhà dưỡng lão. Con đường tróc lở, nhiều ổ gà, rộng vừa đủ cho một chiếc xe hơi. Như tên gọi, đây là nhà dưỡng lão đầu tiên trong vùng, có số tuổi trên năm mươi. Và đây cũng đúng là một gia đình có nhân số chưa quá mười người trong căn nhà trệt hơn 5000 feet vuông, lỗ chỗ những vết nứt trên tường vôi, lần lẩn bị che mắt bởi những ngôi nhà cao.

Thật sự thì tôi đã từng đến đây trong 9 năm qua, mỗi năm ít nhất là một lần vào đầu tháng Tư. Đến nhà dưỡng lão lần này tôi thấy có vài chuyện muốn được chia sẻ cùng quý độc giả. Tôi biết chắc chắn bao lâu cơ sở này sẽ phải đóng cửa vì thua lỗ. Sức người có hạn. Lòng người cũng có hạn. Và những người tôi sắp nhắc đến sẽ không còn. Thời gian soi mòn hết, từ vật đến người. Kể cả tình người!

1.Chuyện Người Giám Đốc Không Giống Ai.

Tôi biết bà Anita Coleman từ hơn 15 năm nay. Lần đầu tôi gặp bà tại một văn phòng khai thuê của công ty H&R Block mà tôi là một nhân viên làm việc bán thời gian. Tôi là người phụ trách hồ sơ của bà hôm ấy. Từ đó mỗi năm cứ vào mùa thuế là tôi lại gặp bà. Sự thân thiện của chúng tôi cũng tăng hàng năm. Lúc ấy bà Anita đang làm y tá trưởng cho một bệnh viện lớn trên đường Fannin, đồng thời bà còn làm thêm tại một vài bệnh viện khác nữa. Lợi tức hàng năm của bà không năm nào là dưới 6 con số. Vậy mà một hôm cách đây 9 năm, bà Anita cho tôi hay bà sẽ bỏ hết công việc ở đây để về vùng Magnolia chăm sóc một nhà dưỡng lão do mẹ bà làm chủ từ mấy chục năm nay. Nay bà mẹ già yếu chính bà cũng cần được chăm sóc. Từ đó hồ sơ thuế của bà Anita và cơ sở của bà do một văn phòng dịch vụ tài chánh khác đảm trách. Có lẽ sau nhiều năm quen biết, Bà Anita dành cho tôi một chút tin tưởng nào đó nên bà chỉ yêu cầu tôi mỗi năm ghé lại nhà dưỡng lão của bà vào thượng tuần tháng Tư để lược xét hồ sơ trước khi gửi đi. Dịch vụ này tôi chỉ tính tiền với giá tượng trưng lần đầu, sau đó thì hoàn toàn miễn phí vì cơ sở của bà Anita càng ngày càng lỗ lã. Sự thua lỗ này đã có từ nhiều năm trước do mẹ bà Anita vừa là chủ vừa là quản lý. Không phải là cơ sở vô vụ lợi nên không có một trợ giúp nào về tài chánh từ chánh phủ hay từ tư nhân. Cơ sở được điều hành với tính cách gia đình, tùy tiện, không có những luật lệ về tài chánh bó buộc. Người già cần nơi an dưỡng thì cứ đến, sẽ được ân cần đón tiếp. Những chuyện tiền nong hay chuyện có bảo hiểm sức khỏe hay không là thứ yếu. Người ta không ngạc nhiên khi biết bà Anita đã dành phần lớn lợi tức của bà phụ với mẹ làm cho cơ sở đứng vững. Từ khi bà Anita trực tiếp quản lý cơ sở thì hàng đêm bà phải dành 4 tiếng đồng hồ làm việc tại 1 bệnh viện trong vùng để góp vào chi phí điều hành. Ban ngày thì bà túc trực đích thân lo cho bệnh nhân cùng với một y sĩ đến khám bệnh khi cần. Cũng có vài người hưu trí thay phiên đến giúp bà từ chuyện văn phòng đến việc nấu nướng và quét dọn vệ sinh. Sở dĩ có tình trạng thua lỗ vì những người đến đây đa số là người vô gia cư hay những di dân bất hợp pháp từ vùng Nam Mỹ. Cũng có người Việt Nam lớn tuổi sang Mỹ theo diện đoàn tụ, không có một chương trình bảo hiểm nào, được con cháu đưa vào đây nhờ giúp đỡ.

Việc làm của gia đình bà Anita quả là điều lạ trong một xã hội yêu chuộng tiền tài vật chất và trong một đất nước có chi phí y tế phi mã.

Người ta thi nhau làm giàu qua dịch vụ y tế, sức khỏe, thì bà Giám Đốc Anita đang tiếp bước mẹ mình lội ngược dòng. Bà Anita mỗi ngày phải tốn nhiều công sức và tiền bạc của chính mình kiếm được qua những đêm mất ngủ để làm tốt dịch vụ này. Đây chẳng phải là điều lạ sao? Không biết thế giới này có mấy người với trái tim lớn như bà Anita?

2.Chuyện Người Di Tản Buồn

Tôi viết những dòng này vào đầu tháng Năm, vài ngày sau cái mốc Ba Mươi Bảy Năm đánh dấu ngày làn sóng trên một trăm năm mươi ngàn người đầu tiên ồ ạt bỏ nước ra đi sau ngày Miền Nam đổi chủ. Dù đã ba mươi bảy năm qua, người di tản buồn thì vẫn buồn. Người di tản khỏi đất nước mình dù có bám trụ bám rễ trên đất người thì vẫn là lưu vong. Người lưu vong thì làm sao mà vui cho được, phải không?. Từ cái ngày đó, người di tản buồn thì ta có thể gặp bất cứ ở đâu, ở chính mình và ở những đồng hương. Cho nên viết về câu chuyện người đồng hương đang sống những ngày tàn trong một nhà dưỡng lão hẻo lánh cũng là dịp để nhắc nhở mình, rằng có những người đã ra đi, cũng như có những người vẫn đang bám đất ở quê nhà không làm sao tránh được những nỗi buồn. Cô đơn cũng là nỗi buồn. Những nỗi buồn này chỉ có thể đem giấu vào cái chết mà thôi.

“Đó là bác Trần. Bác vào đây được ba tháng rồi”, bà Anita chỉ người đàn ông đang ngồi trên xe lăn ở cuối hành lang, đầu ngoẹo sang một bên, miệng há hốc. Trên đoạn đường ngắn đi về phía bác Trần tôi đã gặp 3 người khác cũng ngồi xe lăn. Người mà tôi đoán là ít tuổi nhất chắc cũng không dưới bảy mươi. Khi tôi đi ngang qua, họ quờ quạng đưa những cánh tay khẳng khiu tìm tay tôi, mắt thì mở trừng trừng mà như không thấy gì, miệng thì ú ớ những tiếng không ai hiểu được. Có một người một tay cầm đĩa thức ăn gồm có bắp hạt trộn với nuôi, một tay cầm cái nĩa kiên nhẫn lùa từng hạt bắp vào miệng. Cả hai tay đều run nên không có một hạt bắp hay một con nuôi nào vào miệng được. Đến gần bác Trần tôi mới thấy rõ chất nước vàng vàng chảy thành dòng từ cái miệng há hốc của bác đang say ngủ. Lúc tôi sửa lại thế ngồi cho bác Trần thì bác thức giấc. Bác Trần nhìn tôi với cái nhìn mà đã gần tháng nay tôi không quên được. Cái nhìn vừa thân thiện, vừa sợ hãi, vừa vui mừng, vừa buồn bã. Tôi nhớ hình như mình đã từng gặp nhiều lần, thật nhiều lần, những tia mắt như vậy ở đâu đó quanh tôi. Thân người bác nhỏ thó ngồi thẳng dậy như cố vươn ra khỏi chiếc ghế quá rộng. Đôi mắt bác mở lớn mà hai khóm miệng thì căng ra, hơi thở dồn dập, đôi tay nắm chặt thành ghế. Mười ngón tay không khác gì mấy que cây khô, có thể gãy bất cứ lúc nào. Áng chừng mười giây đồng hồ sau khi nghe tôi nói lời chào, bác Trần mới định thần, khẽ gục gặc đầu. Sau đó tôi nói thêm vài câu thăm hỏi rồi giả từ bác ra về. Gặp nhau lần đó bác Trần không muốn nói nhiều. Những lần sau thì khác. Gặp tôi bác vui như gặp người thân. Bà Anita nói sau lần bác gặp tôi lần đầu, bác Trần gần như ngày nào cũng ngồi xe lăn ra cửa chánh, có ý chờ tôi đến.

Lúc trước, khi mới được con cháu đưa vào đây, ngày nào bác Trần cũng mong họ đến. Họ đến thêm được một vài lần nữa rồi thôi. Biết như vậy nên bác Trần chỉ muốn ngồi ở cuối hành lang, ngủ gà ngủ gật, hay chơi với con chó Lyly để khỏi phải mong ngóng. Từ ngày gặp tôi, bác Trần có vẻ vui hơn, cởi mở hơn. Bị một lần tai biến mạch máu não, bác Trần nói năng có khó khăn nhưng tôi nghe hiểu được tâm sự của bác. Suốt những lần tâm sự, không một lần bác trách cứ một người nào, ngược lại bác đã tự trách mình là đã sang đây để làm phiền con cháu. Chỉ đôi ba lần gặp gỡ, tôi rất thông cảm cho người nông dân Miệt Thứ, cả đời chỉ biết có ruộng đồng, cá mắm; sang đây với một ý muốn độc nhứt là gần gũi con cháu; chứ bác đâu hiểu được những khó khăn, những trắc trở ngoài sự tưởng tượng của bác. Bác nhớ quá cái nón mê, cây phăng bén ngọt và những cốc rượu đế cà kê dê ngỗng với thằng Ba, chú Tám... Hai cái tên của hai thằng cháu nội, dù đã méo mồm, uốn lưỡi... thiếu điều muốn treo bảng hòng mà bác cũng chưa lần nào gọi cho trúng! Bây giờ thì quên phứt các cháu tên gì rồi. Chắc cũng chẳng đứa nào còn nhớ rằng chúng đang còn grandpa ở đâu đó!

Bác Trần là người thứ hai tôi gặp tại nhà dưỡng lão này. Người thứ nhứt là bà Hai, tục gọi là bà Hai Vàm Láng, vốn là người hàng xóm của nhà tôi hồi ở Vàm Láng. Năm năm trước bà rời nhà rồi quên lối về. Cảnh sát tìm được bà sau 2 ngày đi lạc. Tuần sau sự việc lại xảy ra tương tự. Con gái khóa cửa, bà Hai ngồi trong nhà, khóc suốt ngày. Do sự hướng dẫn của tôi, chị con gái út của bà Hai đưa bà vào đây. Bà Hai có đủ quyền lợi về bảo hiểm sức khỏe của chánh phủ, các con cháu không phải trả một phí khoản nào. Bà Hai bị bệnh mất trí nhớ, và không thể tự mình lo cho mình được, mà con cháu thì “không rảnh” để lo cho bà. Có điều lạ là bà Hai không quên những chuyện lúc còn ở quê nhà. Gặp chúng tôi bà có dịp nhắc lại bao nhiêu chuyện cũ. Có chuyện vợ tôi còn nhớ nên cùng góp chuyện với bà làm bà thêm hào hứng, nói hoài không biết mệt. Cũng vẫn những chuyện ấy bà Hai cứ lặp lại mỗi lần chúng tôi đến thăm. Có một điều rất tốt cho bà Hai là hình như bà đã quên hẳn các con cháu nên bà chẳng hề nhớ rằng đã từ lâu các con cháu không đến thăm bà. Cái quên này thật là cần thiết, tiết kiệm được mấy giọt nước mắt già nua! Chỉ có một lần tôi thấy bà vò đầu con Lyly mà tưởng rằng mình đang vò đầu thằng cháu ngoại, bà đót đát nói với con chó: “Sao lâu quá rồi ngoại hồng thấy ba má con vô thăm ngoại?” Nghe thấy vậy nhà tôi phải quay mặt về hướng khác, chặm nước mắt. Sau đó chừng non một tháng thì bà Hai mất. Không biết trước khi nhắm mắt bà Hai có gặp được đứa con, đứa cháu nào không. Hay chỉ một mình con Lyly bên cạnh?

Bà Hai đã ở đây và đã ra đi từ 4 năm trước. Bây giờ là bác Trần. Bác Trần chắc cũng không còn ở đây bao nhiêu ngày nữa. Tôi ước ao trong những ngày còn lại bác Trần sẽ như bà Hai, quên hẳn những gì bây giờ để chỉ nhớ chuyện xưa, chẳng hạn như chuyện dậm cù bắt chuột, chuyện đặt trúm giăng câu của những ngày bác còn là nông dân ở Miệt Thứ.

Ba mươi bảy năm rồi vết thương cũ vẫn còn mưng mủ. Và những vết thương mới bỗng xuất hiện như một nỗi đau ngầm ngui. A Thousand Tears Falling. Tựa 1 cuốn sách của một đồng hương Bang Thạch. Lệ vẫn rơi ngàn giọt trên phận người ly xứ! Rơi trên mặt, rơi trong lòng.

3.Chuyện Con Lyly

Ở phần trên tôi có vài lần nói phớt qua về con chó Lyly trong nhà dưỡng lão của bà Anita bạn tôi. Thật sự thì khi nghĩ tới đề tài để viết chuyên mục Quanh Cuộc Sống Chúng Ta cho số tạp chí kỳ này, tôi muốn chỉ viết về con chó Lyly thật độc đáo này. Nhưng triều suy nghĩ của tôi bỗng gặp phải một người Mỹ tốt bụng và hai người đồng hương tôi nghiệp, nên phải viết đông dài như trên. Nhân vật chánh Lyly trở thành nhân vật phụ và được nhắc sau cùng.

Lyly là tên của con chó lông xù mịn, mỏ bằng, mũi thấp, mắt đen, tai có hình trái tim, chân thấp, thuộc giống Pekingese, một loại chó xuất hiện tại Trung Hoa từ thế kỷ thứ 8, là loại chó quý, rất thông minh, dễ dạy và trung hậu, hay vùi vãnh, được nuôi trong nội cung và các nhà quyền quý, nặng từ 6 pounds đến 14 pounds. Có thời những con Pekingese còn được coi là một linh thú ở Trung Hoa. Pekingese nhập vào các nước phương Tây từ những năm 1860. Mấy năm trước nhà tôi cũng có một con. Biscuit khôn như em bé 3, 4 tuổi, dạy vài lần bảo đứng là đứng, ngồi là ngồi. Đang chạy ra hàng rào phía sau chơi với mấy con chó bên kia rào, nghe mấy tiếng chốc chốc là cúp đuôi chạy vào nhà, quỳ 2 chân sau, 2 chân trước đưa ngang như có ý xin lỗi. Nghe tiếng xe đậu trước nhà là con Biscuit cuống quít mừng. Vợ chồng tôi cưng nó như con. Vậy mà một hôm có người lén vào sân sau bắt đi mất! Buồn bã cả tuần cũng không nguôi.

Mẹ của bà Anita nuôi con Lyly từ khi nó mới được sinh ra, đến nay con Lyly đã trên 10 tuổi. Nếu so sánh với tuổi con người thì Lyly đã là bà già bảy mươi. Bà già bảy mươi này đã vô hình chung ở trong nhà dưỡng lão từ khi còn thơ ấu. Có lẽ nhờ vậy mà Lyly có những nét độc đáo đến nỗi một đài phát thanh địa phương đã có lần giới thiệu cùng thỉnh giả. Đó là việc Lyly từ nhiều năm nay đã là người bạn thân thiết của những người cao niên, bệnh tật trong nhà dưỡng lão The First Family Health Care. Lyly phụ giúp người già. Lyly làm trò vui. Lyly làm cho người già bớt cảm thấy cô đơn. Ông cụ làm rơi chiếc dép ở đâu đó, Lyly đi tìm, tha về cho ông cụ. Bà cụ bị nghẹt thở, nói không ra tiếng, Lyly chạy đi tìm bà y tá. Ông cụ buồn bã, Lyly nhảy nhót, cúp đuôi, nhả mặt làm trò hề. Bà cụ tựa cửa ngồi chờ con cháu đến thăm, Lyly ngồi gọn trong lòng bà như một cử chỉ vừa thân mật, vừa an ủi. Bà cụ vuốt lông Lyly mà ngỡ mình đang vuốt ve đứa cháu ngoại đã bật vô âm tín. Tôi có cảm nhận là ai trong viện dưỡng lão này cũng đều là bạn chí cốt của Lyly; họ nghe, hiểu và chuyện trò với nhau bằng cảm ứng giữa hai trái tim đồng cảm, đồng sàng, đồng mộng.

Từ 10 năm nay không ai nhớ được là Lyly đã làm bao nhiêu công việc lợi ích cho những thân phận già nua, cô đơn trong nhà dưỡng lão. Nhưng có một điều mà người ta vẫn nghĩ là những người già cả tội nghiệp từ nơi đây mà ra đi thế nào cũng mang ít nhiều hình ảnh dễ thương của con chó Lyly, một người bạn thân lúc nào cũng có mặt bên cạnh họ. Thay vì họ mang theo hình ảnh các con cháu mà gần suốt một đời mình đã sanh ra, tăng tiu và nuôi nấng!

Càng nói nghe lòng càng xốn xang!!!

Không biết tôi có lầm không khi đặt tên cho vùng đất tạm dung này là Hữu Tâm. Ở xứ Hữu Tâm mà sao có những người thiếu trái tim vậy cà!?

Trần Bang Thạch



QUAN DƯƠNG

Mưa tháng bảy nỗi niềm

Nụ hoa nằm ngửa đợi chờ
Cành cây ngái ngủ cũng vừa lao xao
Giọt gì rớt giống giọt ngẫu
Hình như tháng bảy trên đầu thả mưa

Quá giang hạt nước tôi về
Nơi hiên xưa mở hồn che tóc người
Tiện tay cài nút áo thôi
Đâu ngờ cột phải góc trời vào nhau

Chiến tranh lợi núi vượt đồi
Tôi biên biệt để một đời nhớ thương
Sa cơ đứt gánh nửa đường
vùi trong mưa bụi hạt vương nhạt màu

Hoa xưa mưa ngậm nát nhàu
Nhánh cây xưa lã đọt sầu tưởng quên

Mỗi năm tháng bảy phía trên
Tôi đi phía dưới cạnh bên nỗi niềm

Quan Dương



CÁI TRỌNG TY
Chuyện tình tháng bảy

em nói tháng bảy rồi mưa ngâu
trong đồng cỏ khô cháy vàng ngheu ngheu
là lúc em chọn sự tự do
trơn bóng
anh trở lại một ngày nơi trường cũ
mười năm hơn thưở ấy
sau kỳ nghỉ hè
gặp lại em lần cuối
mắt xưa lạnh nhạt khước từ
anh hụt hẫng khi ngập ngừng muốn nói
cũng đành đoạn đứt ngang
bây giờ mười năm lẻ
thời gian co giãn
viên kẹo cao su hết ngọt
tất cả đã đến hồi phé thải
anh buồn rầu hiểu được
em ở đâu
đã thật sự mất nhau
hy vọng tình xưa quay về đâu nữa
em vẫn còn độc thân
nhà đã thay đổi chủ
lẽ ra đời mình bên nhau
tất cả đã mùa thu

chua chát
chỉ là dốc mơ
viên sapphir lăn mãi cuối đường tình xanh biếc
thời chúng ta yêu nhau da diết
ký ức trở về xuyên chiếu
có gì tồn tại trong tim
những gì tồn tại khác hơn không
hay kiếm tìm sân ga vắng tiễn linh hồn
thời yêu đương đã mất
rớt lại như sương
có thể chưa bao giờ anh hiểu được như hôm nay
lẽ vô thường phải không thừa em.

Cái Trọng Ty



DƯƠNG THƯƠNG TRÚC

Bài ca người mất trí

Ta mơ thành một người mất trí.
Nghêu ngao ca hát giữa chợ đời.
Không tỵ hiềm ganh ghét nhỏ nhoi.
Chẳng bon chen lợi danh phù phiếm.

Tình yêu là nỗi đau tiêm tiền.
Giết lẫn mòn cả tuổi thanh xuân.
Người bên ta thân xác thật gần.
Mà tâm hồn đã xa vời vợi.

Dòng sông đời chia muôn ngàn lối.
Biết nơi đâu là điểm tận cùng.
Nhắc làm gì hai chữ thủy chung.
Lớp mặt bọc ngoài viên kẹo đắng.

Khi chào đời hai bàn tay trắng.
Lúc tạ từ cũng trắng đôi tay.
Hồn nhiên như hoa lá cỏ cây.
Mùa Xuân sẽ thiên thu bất diệt.

Lẽ vô thường nào ai chẳng biết!
Bể trầm luân vẫn dấn thân vào.

...

Để tâm hồn thoát tục thanh tao.
Ta mơ được làm người mất trí...

Tương giao

Em là cơn mưa giữa ngày nắng hạ.
Tươi mát hồn ta sỏi đá cần khô.
Men tình xôn xao như sóng vỗ bờ.
Ru giấc điệp giữa vòm trời hoa mộng.

Dòng sông nào không trôi ra biển rộng?
Hai chúng ta, mấy nhánh rẽ cuộc đời.

Dù bây giờ phải cách biệt đôi nơi.
Rồi sẽ có một ngày mình hội tụ.

Như ngàn sao quây quần trong vũ trụ.
Giữa thiên hà ta chẳng chút đơn côi.
Vẫn tương giao bằng ánh mắt bờ môi.
Bằng nhịp tim luôn bồi hồi rạo rực.

Mình bên nhau dù chỉ là giây phút.
Mà sao lòng cứ ngỡ đã trăm năm.
Vẫn nụ cười buồn, ánh mắt xa xăm.
Em ngự trị trong hồn ta muôn thuở.

Dương thượng Trúc



NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

Lê Quang Đông:
Xao xác những hoàng hôn truyền thuyết

Sinh năm 1965 tại Cai Lậy, Tiền Giang. Tốt nghiệp Bác sĩ Y khoa Đại học Dược Saigon.

Hiện đang công tác ngành bảo hiểm y tế tại SG.

Anh đã đoạt nhiều giải thưởng về thi ca.

Giải nhất thơ qua tác phẩm Tình Bạn, Tình Yêu và Mùa Xuân. Giải thơ Quận 3 năm 1992.

Nhà thơ Lê Quang Đông được chọn lọc tuyển thơ vào nhiều thi tuyển. Nhiều bài thơ xuất sắc hiện diện trên nhiều weblogs và các tạp chí văn học nghệ thuật trong và ngoài nước với nhiều bình luận, nhận định LQĐ đang vững chãi bước vào giai đoạn hoạch định một hướng mới rục rờ trong dòng thi ca của anh.

Tác phẩm đã xuất bản:

Con chim lạc sóng (thi phẩm)

Tử tuyết trung du (thi phẩm)

Khẳng định bản thân tri thức và thẩm thấu lòng hoài niệm với hồn thiêng, phải chăng là hình ảnh bạch diện sĩ phu? Trải qua nhiều giai đoạn làm thơ, đoạt nhiều giải thưởng danh vọng, nhưng trong lúc này, thơ Lê Quang Đông xoay ngược những âm vọng của dòng thơ một thuở. Những kỷ niệm phôi thai bước vội trên tuổi trẻ, thi ca đột nhiên hiện đến như những tinh hoa phải có của người nặng nghiệp văn chương. Trong quá trình gần 30 năm rong ruổi trên thi phú, những hình ảnh đời thường thời thượng vẫn còn vương vấn nhẹ nhàng trên nếp áo. Chính vậy, thơ Lê Quang Đông không tách biệt được những tư tưởng xu hướng như những nhà thơ đồng tuổi. Thơ Ông loanh quanh trong những suy tư của trôi nổi thế sự, vằng vặc bên những cảm nhận đơn biệt, trong những giây phút mà thời gian trao cho Ông sự hạnh ngộ bất gặp và làm thơ. Thơ bùng vỡ trong những thi hứng của một bạch sĩ đang cô đơn bước vội trên đường đời. Bởi sự độc hành đó, còn chưa tiếp giáp hạnh ngộ với vầng trăng văn khúc xa vời trên đỉnh đầu. Những vụn rời từ bất chợt thơ rơi cũng chỉ đưa người hàn sĩ dặm bước đầu tiên trên sân vườn sáng hóa của nghệ thuật. Tử Tuyết Trung Du là một minh chứng sức sáng tạo phong phú của những người nghệ sĩ, đang vượt thoát khỏi khuôn sáo tuổi quê, mà như con chim hồng học cổ vượt trời xanh phóng mình vào vũ trụ bao la. Sức lực của loài chim quý không thể hiện chân phương cho dòng thơ nối tiếp, nối tiếp bước đường khuynh khoái trước mặt, hay lại bị rào đón trong một dòng tư thức chìm ngẹn trong nỗi nước non xưa?

Lê Quang Đông thừa hành một kiến tri thức độc đáo của một sĩ phu, đầy đủ bản năng sinh tồn trong thơ cả trong đời sống. Mà những biến dịch chung quanh cuộc đời bên Ông, bên Người, bên quê hương, phải chăng đã bắt chợt động lòng khí phách mấy ngàn năm văn sử trải qua. Bắt chợt, tha nhân đang thần thờ trước lẽ sống bất chợt ngoảnh lại, trước những ngôn ngữ bạch sử mà thơ Lê Quang Đông bỗng nhiên hoác ngộ một cách sáng tạo, khiến thơ Ông mở hoác một hướng trời mới đậm đặc tinh huyết thi ca.

khi mực xanh chảy vào sử sách
người về ngược trăm năm
bia đá bi hùng
những hình cò long ly qui phụng
phất vào nguyên khí núi sông
(Nam Quốc Sơn Hà Đối Mặt Trời Xanh)

Nhiều bài hành, bài phú tự cổ chí kim vang vọng những tâm hướng bức phá của thi nhân, trên những phát biểu tâm can với hiện thực. Chứa đựng những thao thức, bức nén dồn ép quanh cân não người thừa sử bạch diện thời xưa. Sự bày tỏ như những thống thiết trước những huyền hóa hắc bạch, trong suốt hóa trình gần năm ngàn năm lập nước theo mệnh trời, mà bài hịch Nam Quốc Sơn Hà của Lý Thường Kiệt là bản tuyên ngôn cổ sử khai nguyên.

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tịch nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư (*)

Ngoài bản tuyên ngôn đã đi vào lịch sử thì thần khí tổ tiên ngàn đời bất di bất dịch, kẻ sĩ phu cũng âm áp trong hồn những chánh khí tổ tiên.

Tôi yêu tiếng nước tôi
từ khi mới ra đời
Phạm Duy ngồi hát trong mê vọng
Khóc cười theo vận nước nổi trôi
Truyện Kiều còn tiếng Việt còn
Tiếng Việt còn nước Việt ta còn
Phạm Quỳnh ứa mắt thương sông núi
Máu nhuộm hoàng sa đỏ sắt son
(Ru Non Nước)

Một thời máu nhuộm trong kinh sử /Xác núi hồn sông u uẩn đau, nhưng tại sao những bi thống của nhà thơ lại trang trải thần thờ trong nỗi ước vọng đơn thuần: Ai gom nước mắt cha ông/ Mượn bình bát Phật mà đong nỗi buồn / Để gió nam non ròn ải bắc/Nghìn tay nghìn mắt rợn quê hương.

Quả thật, nhà thơ đã gom tụ được những phù sa sông Hồng, sông Cửu Long mà trải dài trên vuông đất tri thức của người làm thơ. Cái diệu vợi trong thi tập mới nhất của Lê

Quang Đông gói ghém những hóa thân tuyệt vời của hàn sĩ bạch y, mà khí tiết trung trinh là điều hệ trọng bậc nhất của sĩ phu. Người ta bước đi gập ghềnh trên những đoạn đường chông gai, điều tâm huyết chỉ mong hướng tới phút hoằng dương chánh pháp. Đạo làm người trong một vũ trụ hỗn man, mà lòng người trăm người trăm hướng, lạc lõng như đứng trước mê cung...

Lê Quang Đông trầm tích trong tư tưởng vừa chéch bóng trong những buổi chiều tự kỷ, ngồi ôm những nỗi băng khuâng và hỏi đáp chính mình.

Dù sao, những sáng tác mới trực diện du hành trong hồn sử, Lê Quang Đông vương vẩn trong tâm bởi nhân bản thiêng liêng của một loài người đang sừng sững có mặt, đứng vươn mình

trước mệnh mông ân điển quê hương.

bất khuất trong tim Việt sử bi hùng

nghe linh khí Cửu Long cuộn sóng

có dáng Trường Sơn trùng trùng khí trận

Nam quốc sơn hà đối mặt trời xanh

(Nam Quốc Sơn Hà Đối Mặt Trời Xanh)

Thật sự, nhà thơ Lê Quang Đông đã đem trọn vẹn trái tim hồng, bày lên đĩa ngọc tràn đầy khí thiêng. Thêm cho sử thi chút tinh anh của những hồn thơ đậm đặc nỗi niềm hoài vọng...

Ngô Nguyên Nghiễm

Viết tại Thư trang Quang Hạnh, Mùa phong vũ, 2013

(*) *Chủ thích: Hịch Nam Quốc Sơn Hà*

Bản Nam Quốc Sơn Hà của Lý Thường Kiệt !

Nam quốc sơn hà nam đế cư

Tiệt nhiên định phận tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư!

Lý Thường Kiệt

南國山河

南國山河南帝居

截然定分在天書

如何逆虜來侵犯

汝等行看取敗虛

李常杰

Vua Nam cai trị nước Nam ta

Ranh giới sách trời đã vạch ra

*Quân giặc, có sao sang cướp phá ?
Bọn người chuốc lấy nhục thua mà !...*

*Thích Đức Nhuận (dịch)
Sông núi nước Nam Vua Nam ở
Rành rành định phận tại sách trời
Có sao lữ giặc sang xâm phạm
Chúng bay sẽ bị đánh tơi bời.
(Bài dịch trong sách giáo khoa)*

*** THƠ LÊ QUANG ĐÔNG**
Nam Quốc Sơn Hà Đối Mặt Trời Xanh

*Khi mực xanh chảy vào sử sách
Người về ngược trăm năm
Bia đá bi hùng
Những hình cò long ly qui phụng
Phát vào nguyên khí núi sông...*

*Phát vào tiếng ru đất mẹ
Những triều vua đổ máu lẫm nhân tài
Những triều vua truy sát người ở lại
Ngậm ngùi vạ gió tai bay...*

*Ngậm ngùi đế vương vô đạo
Những trăm luân khanh tướng gian thần
Những hèn nhân lạy thờ phương bắc
Phải trả bằng máu nhuộm phương nam!...*

*Ôi những hình cò ám ảnh nghìn năm
Sử xanh đau đớn lắm
Trời biển cha ông máu xương thấm thấm
Tội đồ nào mãi quốc cầu vinh*

*Kìa những anh hùng lẫm liệt uy linh
Khí phách vang danh sông núi
Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc
Sử xanh hương khói vi thần*

*Bất khuất trong tim Việt sử bi hùng
Nghe linh khí Cửu Long cuộn sóng*

*Có dáng Trường Sơn trùng trùng khí trận
Nam quốc sơn hà đối mặt trời xanh*

*Gửi lại nghìn sau đất nước thanh bình
Trong kinh sử đồng bào không là giặc
Hồi những hiền tài năm xưa còn mất
Hãy tìm về đất mẹ hồi sinh
Hãy tìm về thắm lại sử xanh.*

Lê Quang Đông



VÕ THANH VĂN
Xứ Quảng
Lục Mùa Chia

Từ buổi HẠNH về lay gió sớm
Cổng làng PHÚ THƯỢNG ngẩn ngơ mong
Hồi trống NỘI HÀ bùng nộ chồm
Tiếng chuông AN NGÃI đáng xưa lòng
Từ buổi PHƯỢNG về chao nắng hạ
Hoa tường xao xát bướm LA QUA
BÔNG LAI ngày gặt vàng gốc rạ

SÔNG THU nước nổi đục phù sa
Từ buổi NHÀN về thu trở mộng
Mây trôi NON NƯỚC lã ngang đầu
Thao thức HẢI VÂN mù khói động
Hoàng hôn chợt rụng tím CÒN DẦU
Từ buổi HƯƠNG về xuân nhạt sắc
Vai nghiêng TRÀ KIỆU áo phai hồng
Hải sơn TIÊN ĐỎA sương giăng mắc
Nhịp guốc NGỌC KINH lịm đáy hồn
Từ buổi HOÀNG về trời mưa vội
Gió sương hồ hải ngóng TAM KỶ
Mây qua NAM PHƯỚC reo nguồn cội
HÀ LAM tàu nhả khói chia ly
Từ buổi MAI về đông se giọt
Thư phòng VĨNH ĐIỆN lạnh sương khuya
AN HẢI mưa dầm chiều tan học
Đón đưa PHỐ HỘI lụt mùa chia

Võ Thanh Văn



XUÂN BÍCH
này em

này em chiều đã lên song
ngày qua phương tối ta vòng vào khuya
bóng em về cuối canh bìa
giấc mơ phong tỏa đôi hia lạc loài
em ơi chiều đã chia hai
nửa say dáng nhớ nửa phai màu đời

này em chiều đã lên khơi
vào đêm em có à ơi...ru tình
gối chăn nào giữ bình minh

cho rơi rụng hết tội tình người yêu
em xa rồi cả nường chiều
bơ vơ bóng nắng lệch chiều gió ngày
xin em một nửa vòng quay
cho ta vớt lại vạt ngày nhân gian

này em chiều đã buông màn
sương rơi phủ kín bụi tàn hư vô
chiều hun cơn nhớ mơ hồ
vàng men nắng hạ rợp mờ nhớ quên

Xuân Bích



YÊN SƠN
Thôi thế cũng đành

Được tin nhắn em sẽ đi vài bữa
Nhưng biệt tăm cho mãi tới hôm nay
Cả tháng dài, đợi từng phút từng giây

Mà tấm nhận vẫn mịt mờ giăng mắc

Đợi tin nhận từ gió mùa đông bắc
Rồi xuân sang nhìn hoa bướm vờn nhau
Ngày nối tiếp ngày thẳng thốt qua mau
Lòng khắc khoải, băng khuâng, cùng hoài vọng

Trời u ám giữa mùa xanh xuân mộng
Nhận được tin em bỏ bến quay đò
Lời tạ từ đơn giản một lý do
‘Tim đã cạn những dòng châu ngọc cũ’

Tôi những tưởng tình yêu tôi thừa đủ
Dư nồng nàn, luôn độ lượng, thủy chung
Tôi đối với em ngoài cả đợi mong
Để hy vọng không xảy ra tình huống

Em trở gót... ôi cuộc tình oan uổng
Như một nhát dao đâm thấu tim gan
Như tuyết bỗng rơi giữa buổi xuân sang
Cho hoa cỏ và lòng tôi héo úa

Thôi đành vậy, tình mình không còn nữa
Chúc em vui với duyên mới bên người
Đừng bao giờ tỏ thương hại cho tôi
Đừng cạn nghĩ sẽ có lần trở lại

Cửa đã đóng, cổng vườn tôi khóa trái
Tôi riêng tôi với nỗi nhớ niềm đau
Sẽ xô nghiêng kỷ niệm thuở ban đầu
Sẽ bó chặt những xước bầm tỳ vết

Yên Sơn



VƯƠNG HỒNG NGỌC

BIỂN và NÀNG

Món tráng miệng được đưa lên thì đề tài trên bàn tiệc cũng chuyển sang phần du lịch. Họ nói về những cái đẹp của một đất nước có ngọn núi Phú Sĩ tuyết phủ quanh năm, nơi sản sinh những người đàn ông can đảm với lưỡi kiếm tiết trung nghĩa khí; về một xứ sở đã một thời có những người đàn bà kiêu mẫu, đầu bới cao vắt trâm, áo kimono phủ dài truyền thống, chân khép nép bước lui, cùng tấm lòng nhẫn nại, đức tính vâng phục đối với các đấng phu quân dũng cảm của họ. Buổi họp cho chuyến đi thăm xứ Phù Tang của nhóm, được chủ nhà giới thiệu, và những tấm phim nhỏ được chiếu lên.

Hình ảnh các đền đài, cung điện mang nét đẹp cổ xưa, di tích của một lịch sử mấy ngàn năm. Những hình tượng điêu khắc tinh xảo từ mảnh gỗ nhỏ, khối đá xanh rắn chắc, cả những khối băng tuyết nằm trên đường phố. Khu rừng trải ngút mắt sắc hoa anh đào kiêu sa của miền đất Phù Tang. Ngọn núi Phú Sĩ sừng sững, ngạo nghễ với chiếc vương miện bạc như thách thức các tầng mây lững lờ trôi ngang đỉnh. Tất cả hình ảnh, đời sống của một chủng tộc, nói lên nét đặc thù, óc thẩm mỹ, sự giàu mạnh, phong phú của một đất nước có nền văn hoá Đông Phương lâu đời, đang đứng vào hàng tên tuổi đáng hãnh diện với thế giới ngày nay.

Song những hình ảnh đẹp dễ hấp dẫn kia vẫn không đủ sức thu hút được nàng. Mắt và hồn nàng đang chập chờn trôi nổi với những ngọn sóng ngoài kia.

Từ phòng khách nhìn ra, cách một con lộ, mặt biển đang trải rộng với hàng triệu hoa nắng lẫn tăn nhấp nhô theo triều sóng. Dưới nắng chiều, mặt nước trông xa như biển bạc. Nắng ấm, trời trong xanh, hứa hẹn một bức tranh hoàng hôn tuyệt đẹp. Nàng phải đi thôi!

Hướng về biển, quanh co theo con đường nhỏ quen thuộc của khu nhà đầy cửa kính, qua khuất xa những căn biệt thự xinh xắn với những vuông sân xanh mượt cỏ non cắt tỉa gọn gàng, chiếc xe chậm lại rồi dừng bên mé nước, cạnh một cây liễu già. Nơi đây là chỗ hẹn hò của nàng với biển.

Trời hôm nay ấm cách dễ chịu. Giữa mùa hạ ở vùng Tây Bắc này, hiếm khi có được một nơi chốn im vắng như góc biển chiều nay. Mây ngọc bích, lộng soi bóng mình trên mặt biển, xanh ngát một khung trời. Những con sóng lẫn tăn miệt mài chạy

đuổi nhau không mệt mỏi, chạm vào bờ cát, sủi lên những bọt nước phù du, rồi lại thông thả trở về, nổi nhịp lên nhau, bắt đầu những đợt sóng kế. Rộn ràng, lao xao, ồ ạt, khóa lấp, rồi tan vỡ, rồi lại bắt đầu. Trong một đời người, có bao nhiêu lần ta lại bắt đầu sau những lần đổ vỡ?!!...

Rộn ràng với những lao xao, rồi ra tất cả đi vào hư không...

Cây liễu già, trơ một nhánh cong như vòng tay mời mọc. Bước đến, tựa nhẹ lên thân cây, đầu ngả vào nhánh, dang rộng hai tay, khép hờ đôi mắt, nàng nhẹ hít thật sâu cái không khí tươi mát của đất trời vào khắp châu thân. Những mệt mỏi, căng thẳng của một ngày làm việc như đang tan dần, trôi đi. Bao nhiêu phiền toái về cuộc sống, những luật lệ đời thường, những sáo ngôn phong cách, những lo lắng muộn phiền, dường như được làn gió tươi mát, tiếng sóng rì rào, lừa trôi ra biển khơi. Làn gió nhẹ ủa đến, lay động những tàng cây, xuyên kẽ lá, rơi xuống những mảng nắng nhỏ, chập chờn trên mắt môi nàng như những nụ hôn mê đắm của người tình sau bao ngày xa cách. Nàng như thả trôi bao vương bận, bồng bềnh trong âm thanh sóng vỗ, lênh đênh trong cái bao la tươi mát của thiên nhiên.

Không biết từ lúc nào, biển đã trở thành thân thiết với nàng. Màu xanh đẹp ngàn đời của biển mang sự mệnh mông, dịu dàng, nhân ái như tấm lòng của mẹ. Bà mẹ biển bao dung và độ lượng. Hy sinh và ban phát. Từng giờ khắc trong đời sống, biển nhận vào lòng vô số rác rưởi, cặn bã, mọi phế thải, từ trăm nhánh sông muôn ngả đổ về. Biển lại gạn lọc, làm tươi mới, hồi sinh những mầm sống. Rồi lại cho đi, ban phát sức sống mới cho đời, cho người. Ôi biển huyền nhiệm, bao la! Bao giờ thì biển ngừng thở? Bao giờ thì biển cạn? Bao giờ thì biển hết mặn? Bao giờ thì lòng một bà mẹ hết thương con?

Bên biển, nàng còn nghe âm thanh sóng vỗ rì rào, như tiếng vỗ về tình tự đầy yêu thương của người bạn đời yêu dấu. Biển mang nét chở che, bên bỉ, vững chãi, thủy chung và mầu nhiệm, cho nàng cảm giác muốn tìm đến, sau những giờ phút mệt nhọc vì những chập giựt xôn xao của cuộc sống. Nhiều lúc trong vô thức, nàng lái xe đến bờ biển như những bước mộng du, như những hẹn hò phải có cho người tình.

Trong những ngày nắng đẹp gió êm, biển mang nàng trở về những buổi chiều hạnh phúc với người chồng mới cưới, bên đồi dương thơ mộng, ở một vùng biển đẹp trên quê hương yêu dấu đã ngàn trùng xa cách.

Cũng trong những ngày lặng gió, biển êm đềm, hiền hòa, bình an như giòng sông Đồng Nai ở quê nàng. Giòng sông chở đầy phù sa, mang sức sống đến từng cây cỏ lá hoa, đắm thắm tình người, để trở thành hương vị ngọt ngào của một quê hương yêu dấu còn vương mãi bên lòng.

Nhưng trong những lúc thiên nhiên trở mình, biển thét gào, cuồng nộ, ném tung những ngọn sóng vào bờ, biển lại mang nàng trở về cảm giác hãi hùng của những đêm ngày đói khát trên chiếc tàu vượt biển nhỏ nhoi, lênh đênh trên biển cả năm nào. Trong tiếng sóng vỗ vang động đó, nàng nghe như vẫn còn lẫn vào tiếng thét thất thanh của bốn cô gái xấu số, dưới bàn tay thô bạo của đám hải tặc vô nhân, và những tiếng la khóc

kinh hoàng của đám thuyền nhân bị buộc phải nhảy vào lòng biển cả, giữa màn đêm dày đặc của một đêm tối oan nghiệt nào.

Có khi trên mặt biển còn mờ hơi sương của buổi sớm mai, nàng như nhìn thấy lại hình ảnh của người thiếu nữ với đôi mắt trắng dã, thân thể trần trụi đầy vết cá rủa, trong nỗi sống chết dật dờ, hai cánh tay vẫn bấu chặt chiếc thùng gỗ như phải ôm lấy một định mệnh cho đời mình. Ôi cô gái Việt Nam, muốn đi tìm tự do, cô đã phải đi qua cửa địa ngục của những con người không có trái tim. Thỏa mãn thú tính trong giây phút để rồi họ thả cô trên sóng biển nổi trôi theo mệnh số. Một mệnh số cho cuộc đời con gái còn lại của cô. Mỗi khi nhớ về người thiếu nữ xấu số trên bãi biển SongKhla trong buổi sáng năm nào, nàng ngậm ngùi tự hỏi, cô đang sống ra sao, có bình yên không, hay cô cứ phải sống trong nỗi chết dật dờ trên đất khách? Cô và còn biết bao nhiêu cô gái nữa, đã phải trả một giá quá cao cho hai chữ TỰ DO mà bản thân không còn gì để sống!

Âm vang tiếng búa đập của đám hải tặc, tiếng thét kinh hoàng của bốn cô gái xấu số năm xưa, đôi mắt trắng dã với thân thể trần trụi của người con gái trên bãi biển sáng nào, tiếng la khóc của đám thuyền nhân trong đêm bão tố đó, và hơn hết là cái cảm giác hãi hùng khi nàng phải ôm con nhảy vào lòng biển trong bóng đêm, đã là những hình ảnh cứ lảng đảng hiện về trong những giấc ngủ đầy trở trăn mộng mị. Những lúc thức giấc trong thảng thốt đó, giữa bóng tối vây quanh, nàng vẫn tưởng mình còn sống trong những giây phút địa ngục đêm nào.

Chiều xuống chậm. Không gian cô đọng, âm, nồng. Hoàng hôn đang buông thả những gam màu lộng lẫy cuối ngày. Màu hoàng kim lẫn trong đám mây ngũ sắc trông tựa tấm thảm hoàng cung, trải tiến đưa vàng thái dương về núi. Mặt trời đi về phía chân mây, dần xuống thấp, đến lúc chỉ còn lại một vệt sáng nhỏ, rồi mất hẳn, mang theo cái hào quang rực rỡ của nó về bên kia đỉnh núi. Ánh sáng trở nên dịu dàng hơn. Tấm lụa mây dần nhạt sắc, đổi sang gam màu tím lam kỳ ảo. Thiên nhiên đang vẽ một bức tranh tuyệt tác! Nàng thường trầm tư tận hưởng cái đẹp quyến rũ của buổi chiều tàn. Những buổi chiều ngắm hoàng hôn, nhìn vàng thái dương dần chìm khuất nơi chân trời, thường để lại sự suy nghĩ trong lòng nàng về định luật tuần hoàn, về sự thay đổi của vũ trụ, của thiên nhiên, của lòng người...

Một thi sĩ nào đó đã nói: “Hoa nở để rồi tàn. Trăng tròn để rồi khuyết. Bèo hợp để rồi tan. Người gần để ly biệt”. Đời sống thay đổi trên từng thời khắc của thời gian. Sự đẹp đẽ của buổi chiều nay rồi sẽ qua đi như một hạnh phúc đầm ấm nào đã đến trong đời nàng và đã ra đi vĩnh viễn. Có điều gì tồn tại, chắc chắn, trong cõi vô thường này!

Chiều nhạt dần, không gian nhẹ rơi theo những vạt nắng cuối ngày. Một bóng chim lẻ loi đang dang cánh trên bầu trời xám thẫm. Tiếng kêu chùng như nhớ bạn, phân vân ngập ngừng trong cánh đập như lạc nẻo đường về. Cánh chim lẻ loi kia đang tìm đường về tổ ấm, hay đang giống như nàng, không có một tổ ấm để trở về?!

Hoàng hôn đang nhạt nhòa, chìm đắm. Làn gió nhẹ mang hơi lạnh của buổi chiều tà, nhắc nàng, trời đã tối. Nghĩ đến ngôi nhà vắng lặng, quạnh hiu, nàng cảm thấy muốn ngồi lại, thêm chút nữa, với biển của nàng. Đường như, một lần nữa, nàng nghe mình

đang thì thầm kể cho biển nghe, về... một tuổi thơ hụt hẫng thiếu vắng môi hôn và bàn tay ấm của mẹ hiền. Về... một khoảng trời quê hương khốn khổ, có tiếng súng và đại bác ru đêm, có hỏa châu thấp sáng đêm buồn với những năm tháng làm chinh phụ tím mắt đợi mong. Về... nỗi buồn của một đời cô phụ. Về... những chuỗi ngày lặn đật trên đất lạ với bóng lẻ đi, về. Về... những giọt nước mắt thầm lặng và những ước mơ đã mòn mỏi theo năm tháng. Về... những trống vắng rộng dài và mệnh mông như biển.

Gió ngoài biển vẫn tiếp tục đùa vào bờ những đợt sóng phù du. Mặt nước đã cao hơn, lấp xấp vỗ dưới chân nàng. Gió chiều đã sắt se. Mái tóc quá vai thả lơ phiêu muộn hát tung theo hướng gió. Đôi vai trần chợt nghe lạnh. Nàng choàng chéo hai tay ôm lấy vai mình. Bất giác nghe thoảng quanh hương da thịt của một thời xưa cũ.

Vòng tay choàng lấy vai mình

Ôm cô đơn trọn bóng hình vào trong

Tiếng sóng vỗ nghe buồn và xa vắng hơn. Màn đêm nối liền bầu trời và mặt biển. Bóng đêm trải rộng, ngập tràn, mệnh mông. Mặt biển như tấm nhung đen mượt, lấp lánh muôn ngàn vì sao bạc đang soi mình từ trên cao. Biển giờ đây lại trở về với sắc màu bí ẩn, lung linh, huyền ảo...

Wương Hồng Ngọc



PHAN XUÂN SINH
Ánh sáng cuối đường hầm

Sau khi lên ngồi phía sau xe taxi, Hiền nói với người tài xế: “Tôi muốn đi tìm nhà người quen ở Thanh Khê. Lâu quá rồi tôi không đến đây nên chỉ còn nhớ mang máng. Từ ngã ba Thanh Khê vào một con hẻm lớn chừng hai trăm thước, rồi lại quẹo phải chừng năm

mười thước, căn nhà đó nằm bên phải. Người bạn tôi tên Lượm, dân cố cựu vùng này. Nhờ anh tìm giùm. Anh đừng lo, tôi sẽ bồi dưỡng cho anh hậu hi”.

Người tài xế hỏi lại: “Thế chị không tới đây từ bao lâu rồi?”

Hiền trả lời, hình như đã tính trước: “Chừng mười lăm năm”

“Mười lăm năm, biết bao nhiêu vật đổi sao dời, sợ rằng mọi vị thế đều thay đổi, nhận không ra. Hy vọng anh ấy là dân sống ở đây lâu năm thì hàng xóm láng giềng biết sẽ chỉ cho chị, hy vọng không khó lắm”.

Người tài xế cho xe chạy ra đường Hùng Vương, con đường huyết mạch của Đà Nẵng ngày xưa, xe cộ tấp nập nhưng chị không để ý, suy nghĩ miên man. Chị quyết tâm gặp lại Lượm và đưa con gái của chị, sau mười lăm năm chị vượt biên biệt tích, không có một tin tức nào về cha con họ. Dù Lượm có xỉ vả mắng nhiếc chị, có xua đuổi thì chị cũng phải gặp họ để nói một lời xin lỗi, để nhìn lại đứa con gái mà khi chị ra đi nó chỉ mới bốn tuổi. *Đứa con mà bao nhiêu năm sống cơ cực ở quê nhà, chị không gửi một đồng bạc nào về cho con bởi lòng ích kỷ vì sợ Lượm sẽ bắt liên lạc, gây khó khăn cho chị. Trong lúc chị muốn tránh tất cả, để mọi người nghĩ rằng chị đã chết. Khi ra đi trong lúc Lượm còn trong trại cải tạo, gia đình nghèo khổ, tất cả đồ đạc trong nhà đều bán sạch. Cũng vừa lúc đó có những chuyến vượt biên bán chính thức dành cho người Hoa, chị được một người đàn ông quen biết đề nghị giúp chị với điều kiện chỉ một mình chị đi, con phải để lại. Chị đắn đo bao nhiêu ngày, nếu ở lại với tình trạng này mẹ con đều chết đói, chị bằng gửi con về bên nội rồi qua đến Mỹ chị gửi tiền về nuôi con. Chỉ có một con đường này giải quyết ổn thỏa bức bách về sự sống còn của chị và con. Thế nhưng oan nghiệt thay...*

Xe ngừng trước một con hẻm, tài xế quay qua nói với chị: “Đã đến nơi, chị cứ ngồi trên xe, để tôi xuống hỏi những người quanh xóm này có biết ông Lượm còn ở đây không?”

Chị nhìn quanh nhưng không thể nhận ra có cái gì quen thuộc mà trước đây chị sinh sống. Mọi vật đều thay đổi xa lạ. Tự nhiên chị hồi hộp, tim chị đập mạnh không biết chuyện gì sẽ xảy ra với chị khi đứng trước mặt anh. Bây giờ chị mới thật sự thấy lo lắng. Chị lấy kính đen ra mang để mọi người trong xóm này không ai nhìn ra được chị, người đàn bà có một thời gian dài sống ở đây. Làm sao chị có thể bước xuống xe đi bộ vào con hẻm trước bao nhiêu cặp mắt soi mói nhìn mình. Có phải chăng đây cũng là một hình phạt về cái chuyện mình đã gây ra cho cha con họ. Vì sự ích kỷ của mình, vì gặp một hoàn cảnh nhục nhã mà mình không muốn cho cha con họ biết, nên mình đã cắt đứt liên lạc với chồng con, để bây giờ mọi chuyện đều ngỡ ngàng, cảm thấy xấu hổ. Người tài xế trở ra nói với chị: “ Anh Lượm còn ở đây, nhưng không có ở nhà, đang bán phở ngoài đường cái. Tôi đưa chị ra đó”.

Xe chạy ra đầu hẻm thì ngừng, quán phở nằm bên kia đường. Chị ngồi trên xe nhìn qua quán phở nhận ra anh ngay. Anh đang đứng phía sau nồi nước lèo đang bỏ bánh phở vào tô cho khách. Vẫn bộ râu mép rậm rạp, vẫn nụ cười luôn luôn trên môi mà ngày xưa anh đã chinh phục chị. Chỉ khác một điều là ngày xưa anh là một phi công, còn bây giờ anh là người bán phở. Chị ôm mặt cúi đầu khóc nức nở, thương cho anh quá nhưng bây giờ làm sao đây. Tóc anh nhuộm bạc, da sạm, đôi gò má hóp đủ biết anh sống trong

cơ cực, bần hàn, thế mà bao nhiêu năm nay chị không chỉ viện một đồng bạc nào cho anh và con để sống. Nghĩ tới sự bạc tình của mình, chị cảm thấy xấu hổ. Làm sao cha con anh không oán trách?

Người tài xế hỏi chị:

“Chị xuống xe, hay còn đi đâu khác?”

“Anh cho tôi xuống đây”. Rồi chị móc ví trả tiền xe, không quên gửi tiền thêm cho tài xế.

Chị vào một quán nước đối diện với tiệm phở của anh bên kia đường, tìm một chỗ ngồi thích hợp để nhìn qua. Chị phân vân không biết làm cách nào để gặp anh, trong lúc khách khứa còn ra vào. Chị gọi một ly café đá rồi hỏi chuyện người bán quán:

“Tiệm phở bên kia đường bán có khá không chị?”

“Phở bình dân rẻ tiền, bán cho khách lao động quen biết, kiếm đủ sống?”

Chị muốn hỏi về đứa con gái của chị, nhưng không biết cách nào chị phải hỏi một cách vòng vèo, mong lung:

“Có một mình anh đó đứng bán, không có ai giúp anh ấy sao?”

“Trước đây thỉnh thoảng có đứa con gái phụ với cha, bây giờ nó đi học xa chỉ một mình ông làm”.

Chị ngạc nhiên:

“Bộ ở đây không có trường sao mà phải đi học xa?”

“Con bé học giỏi lắm. Lên đại học, ở đây không có ngành đó, nên nó phải vào Sài Gòn”.

Chị cười mặt thoáng một vẻ vui mừng. Chị nói một cách băng quơ:

“Bán phở bình dân mà nuôi con lên đại học, giỏi thiệt”.

Người bán quán dừng tay pha café, nhìn chị như soi mói và trách móc một cách nhẹ nhàng:

“Ông đó có vợ đi Mỹ nhưng biệt tích, nghe nói bà ta có chồng khác không giúp gì cho cha con ông ấy hết. Tệ thật”.

Một lời cố ý hay vô tình đã làm cho chị thấm đau. Một người đứng bên ngoài không ở trong cuộc, nhưng thấu hiểu được hoàn cảnh của cha con anh, lời của họ như muối xát vào mặt chị, huống gì cha con anh làm sao tránh được sự phẫn nộ? Chị tự hỏi có nên gặp anh ngay bây giờ không? Chị có chịu nổi sự chửi bới nặng nề của anh giữa lúc tiệm đang có khách, có mặt những người lạ.

Chị hỏi người bán café:

“Quán phở bên kia mấy giờ mới đóng cửa?”

“Sắp đóng cửa bây giờ. Quán chỉ bán buổi sáng và trưa, hai giờ chiều đóng cửa để ông ấy đi chợ lấy hàng về nấu, chuẩn bị cho sáng mai. Ngày nào cũng vậy, tội nghiệp”.

“Anh ấy không lấy vợ khác sao?”

“Ông ấy bảo rằng mình nghèo quá không lo cho người ta trọn vẹn, làm khổ thêm một người nữa, mình không đành. Thôi ở vậy nuôi con. Ông ấy cũng có nhiều bà thương, cũng có bà lắm của nhiều tiền, nhưng ông không màng tới, hình như ông sợ chuyện lấy vợ. Một con chim bị thương nên sợ hãi tiếng bật của cung”.

Chị cuối xuống, khóc nức nở như có ai thọc trũng yếu huyệt. Sau con giằng xé con tim, chị gỡ kiềng đen ra lấy khăn lau nước mắt. *Ngày xưa anh đẹp trai, một trung úy phi công bay bướm. Nhưng khi kết hôn với chị, anh từ bỏ tất cả các thú vui về sống với vợ con. Lương trung úy của anh cộng với lương giáo viên của chị, hai vợ chồng không giàu có nhưng sống thoải mái. Những ngày sống với nhau thật hạnh phúc, buổi chiều anh chở vợ con trên chiếc xe lambretta đi hóng mát trên bờ sông Hàn. Thứ bảy gửi con cho bà ngoại, vợ chồng đi xem ciné hay nhảy đầm. Một khoảng thời gian ngắn đó đã cho chị hiểu được thế nào là hạnh phúc, mà suốt cuộc đời sau này chị không thể nào tìm lại được. Chính chị là người đánh rơi mất cái hạnh phúc tuyệt vời đó, chối bỏ chồng con, chạy theo một thứ danh lợi phồn hoa. Đầy ải anh và con lâm vào cảnh bần cùng tột tệ.*

Chị nói thật với người bán café:

“Tôi là vợ của anh Lượm trước đây và là mẹ của cháu Hậu. Không ngờ rằng tôi đã gây ra nhiều oan nghiệt cho cha con họ quá. Chính tôi cũng không thể tha thứ cho lầm lỗi của mình, thì làm sao tôi đòi hỏi chồng và con tôi tha thứ cho tôi được”.

“Tôi không ngạc nhiên, vì Hậu giống bà như đúc. Khi nghe bà hỏi thăm ông Lượm là tôi có linh tính đoán ra được bà là vợ của ông ấy trước đây. Bà cứ qua đó gặp ông, chắc ông mừng lắm”.

“Không đâu. Tôi nghĩ anh ấy có thể giết tôi cho hả giận, nhưng tôi không sợ. Có lẽ như vậy tôi cảm thấy thanh thản hơn”.

Chị trả tiền café, đứng dậy, cảm ơn, rồi băng qua đường. Người bán hàng nhìn theo chị vừa lo lắng, vừa thương hại, và cũng vừa có chút trách móc. Anh đang chuẩn bị đóng cửa tiệm, chị bước tới đứng phía sau, gọi khẽ:

“Anh Lượm”.

Anh quay lui, sững sờ, mắt anh sáng rực, đôi mày anh nhíu lại, rồi anh thốt lên:

“Hiền đó à, khỏe không em?”

Em không muốn anh hỏi em như vậy. Hãy tát vào mặt em, chửi rửa hành hạ em và nếu cần có con dao thái thịt trên bàn, anh có thể chém em một nhát. Em sẵn sàng tất cả rồi, phải dùng những phương tiện tồi tệ nhất đối với em chứ đừng nhỏ nhẹ với em như vậy. Em không có quyền nhận sự mềm mỏng, sự tha thứ nào của Anh và con...

“Hiền vào quán, anh khóa cửa. Chúng ta nói chuyện không có ai quấy rầy”

Chị nhìn quanh cửa tiệm, vốn vẹn có năm cái bàn nhỏ, một quầy tính tiền, hai bếp lò than kê sát vách tường. Một quán phở bình dân dành cho dân lao động. Tài sản sơ sài của anh khoảng chừng một trăm dollars, thế mà nuôi con ăn học đàng hoàng. Chị kéo ghế ngồi vào bàn, hai tay chống trên bàn mặt cúi xuống, chị gỡ kính ra lau nước mắt, nhưng nước mắt cứ trào. Chị khóc cho ai, cho chị hay cho anh? Chị không còn phân biệt được, nhưng có một điều nước mắt sẽ làm cho người đàn ông phần chân và xiêu lòng. Anh kéo ghế ngồi đối diện, không nói một lời, nhìn chị khóc cho hả bớt sự tức tởm, đay nghiến chính mình. Sau một hồi lâu, anh mới lên tiếng:

“Em đừng chống tay lên bàn dơ tay áo. Hôm nay anh chưa lau bàn”.

“Anh đừng lo, cái dơ bẩn này nhằm nhò gì cái dơ bẩn của em đang mang trong người. Mọi người biết chuyện đều xa lánh khinh bỉ em, chửi rửa mắng nhiếc em. Còn anh, sao anh lại tiếp em, không hành xử thô bạo với em, để cho hả dạ mà em đã gây ra cho anh...”

Anh nhìn chị rồi cười:

“Như vậy thì ích gì cho anh? Thú thật với em, từ lâu anh không còn biết giận hờn là gì cho nên lòng anh mới được thanh thản. Nếu cứ mang hận thù mãi trong người, chồng chất cái này lên cái kia, đến bây giờ chắc nó đã đè anh chết mất. Nhưng thôi, lâu quá mới gặp em, nói chuyện khác cho vui”.

“Chuyện gì với em cũng không thể vui được. Từ khi ngồi trên máy bay em khóc mãi cho đến bây giờ. Em nghĩ gặp anh, em sẽ bị xua đuổi, sẽ bị nguyên rửa thậm tệ. Em đã chuẩn bị những tình huống xấu nhất. Dù thế nào, dù có chết em cũng phải gặp anh và con, để cho em thấy được mặt, rồi sau đó ra sao cũng mặc”.

“Cái gì mà ghê gớm đến thế. Tụi mình cũng đã bắt đầu mập mé đến tuổi già, không bằng lòng cái gì thì nói với nhau, gây cho nhau khó khăn để làm gì? Con Hậu nó đi học ở Sài Gòn, em cần thì anh cho địa chỉ để vào gặp nó. Còn anh bao giờ cũng vậy, tà tà sống qua ngày, không còn bị ràng buộc những bon chen, những tranh giành. Bây giờ anh không còn gì để mất, một con bão đã bật tung cội rễ, một canh bạc đã làm khánh tận. Có ngồi than thân trách phận cũng chẳng được gì. Chi bằng mình gạt bỏ tất cả để sống cho mình, cho con. Đủ rồi”.

Chị ngồi trước mặt anh, cách nhau một cái bàn, có thể nắm lấy tay nhau được. Thế nhưng sao hai người có một khoảng cách rộng lớn quá. Anh sống cho mình, cho con, nhưng chị cứ nghĩ anh đang sống cho tha nhân, lòng anh mở toang. Anh rộng lượng như Bồ Tát, tính tình anh thay đổi một cách lạ kỳ. *Ngày xưa chị khiếp sợ trước cơn giận dữ của anh, đôi mắt anh sáng quắc nhìn chị như ăn tươi nuốt sống. Chị tránh nhìn vào đôi mắt đó, hình như nó có một cái gì đó làm cho chị khiếp sợ, thuân phục. Thế nhưng sau cơn giận, bao giờ anh ôm chị rồi xin lỗi chị trước. Còn bây giờ cũng đôi mắt đó sao nó có vẻ lung linh dịu hiền, có một thần lực sâu kín, một cái nhìn vị tha. Còn chị, chỉ biết bo bo sống cho mình, hẹp hòi, ích kỷ. Luôn luôn nghĩ tới lợi ích, chà đạp lên tất cả, bất chấp dư luận. Chị đã ruồng bỏ chồng con, xem như họ không có mặt trên cuộc đời này. Chị quên họ để dễ bề tái lập một cuộc sống mới cho đỡ hổ thẹn với lương tâm. Mà làm gì có lương tâm khi con người không còn tình thương yêu đồng loại, đừng nói gì đến tình máu mủ ruột thịt. Anh đang ngồi bên kia đối diện. Cái áo thun cũ mềm, chiếc quần tây mốc thối, đôi dép Nhật mòn lủng. Vẫn đôi lông mày rậm rạp, mái tóc muối tiêu bồng bồng một chút phong trần, vẫn hồn nhiên tươi cười, thanh thản. Một tâm lòng rộng lượng. Trông anh sao oai vệ, lớn lao quá. Còn chị, trong bộ áo quần đắt tiền, sang trọng. Khuôn mặt hồng hào trắng trẻo. Sao chị vẫn cảm thấy mình thấp hèn và u tối quá.*

“Anh thù ghét em, khinh bỉ em, phỉ nhổ em... anh làm đi, hãy làm đi để em được thấy mình bị trừng phạt, bị nguyên rửa. Em không mong anh và con tha thứ, mọi thứ này em

không xứng đáng nhận lãnh. Về đây, em chỉ mong thấy được anh và con, rồi em có chết cũng thỏa lòng”.

“Tại sao em phải dày ải mình như vậy để làm gì? Được em còn nhớ tình xưa đến thăm cha con anh, đó là diễm phúc lắm rồi. Chúng ta không còn nợ gì với nhau, hãy để mọi chuyện yên nghỉ. Nếu em còn ở đây thỉnh thoảng đến thăm anh, còn vào Sài Gòn thì đến thăm Hậu, nếu em có thì giờ. Cuộc sống của cha con anh như một cỗ máy vận hành đều đặn, mười mấy năm không ngơi nghỉ. Em về, tự nhiên anh cảm thấy có một chút giao động, cuộc sống như chững lại. Hy vọng mọi chuyện sẽ trở lại như cũ”.

“Có phải chẳng đó là lời cảnh cáo? Đừng làm phiền anh phải không?”

Anh nhìn đi chỗ khác:

“Em nghĩ sao cũng được, bây giờ không phải lúc tranh cãi những chuyện vu vơ. Anh không nói như vậy. Nhưng nếu em nghĩ như vậy thì cũng chẳng sao. Từ lâu anh sống trong cô đơn quen rồi, em về khuấy động lòng anh không ít. Dù có dừng dừng thì cũng bị một cái ”sốc”. Anh thấy tủi thân. Hay là em đừng tới nữa, để anh yên vị với cách sống xưa nay của mình”.

Chị bật khóc nức nở, anh đã thắng thường đuổi chị nhưng chị cảm thấy như vừa lòng. Bây giờ chị mới nhận được một chút hắt hủi, ít ra nó phải mang một cái gì đó thể hiện sự trừng phạt. *Mười lăm năm, anh đã đắng cay trong cực khổ, chờ vợ thương tình gửi cho một ít tiền nuôi con, vợ lờ đi. Anh bữa đói bữa no, hy sinh cho con. Những nhọc nhằn trong thời kỳ khó khăn đó, anh không quên được. Bây giờ đời sống đã tạm ổn dù vẫn nghèo khó, vẫn chật vật, nhưng không ở trong tình trạng bức bách như hồi trước. Anh tự cảm thấy bằng lòng với mình. Mỗi tháng gửi cho con một ít tiền ăn học, dặn dò con cố gắng dè xẻn trong số tiền ít ỏi đó. Tội nghiệp con bé, biết cha khổ cực nên không dám tiêu một đồng bạc nào phung phí. Con bé nói với cha nhiều lần là nó phải học. Chỉ có học sau này mới giúp được cha thoát khỏi cái cảnh nghèo khó. Con bé khôn lanh từ nhỏ, đã lặn lội với cha trong mưu sinh, trưởng thành trong chật vật, nên hiểu cái giá trị đồng tiền tạo ra từ mồ hôi, từ khổ nhọc. Chính vì vậy nên anh cũng yên lòng khi phải xa con.*

Sau khi những xúc động, những ngỡ ngàng gặp lại nhau trôi qua. Bây giờ anh nhìn chị một cách kỹ càng, để xem một con người hiền hậu, thương yêu chồng con của thửa nào, sau một thời gian ngắn đến Mỹ, đã chối bỏ quá vãng của mình một cách dễ dàng, ruồng bỏ chồng con. Anh lắc đầu, không thể hiểu nổi lòng dạ con người, khéo léo che đậy bên trong một sự phản phúc thối tha. Cái nhận xét của anh có trung thực không? Có cay nghiệt không? Hay anh là một nạn nhân của hoàn cảnh nên phán xét sự việc nghiệt ngã như vậy. Anh đã cố quên đi những uất hận, những khổ đau của một con người sống cô thế nghèo hèn, bằng lòng với những gì mình tạo ra được, cuốn mình trong cô đơn. Từ lâu đã quen sống trong một môi trường chật vật, không còn tha thiết đến chuyện lập lại gia đình. Anh ngán ngẩm với lòng người. Khi mới học tập trở về, nghe tin vợ đến Mỹ, anh mừng lắm. Như vậy đời sống của cha con anh có một tia hy vọng, sẽ được vợ trợ cấp, rồi một ngày nào đó sẽ được vợ bảo lãnh. Thế nhưng năm này qua năm khác, trông ngóng dài cổ vợ vẫn biệt vô âm tín. Cha con anh sống trong khổ cực, trong thiếu thốn

phải cắn răng chịu đựng. Tất cả các ước mong trong anh đều tan biến, không còn một tia hy vọng nào. Cũng may, giữa lúc khó khăn như vậy thì một người bạn được gia đình bảo lãnh đi Mỹ, bán lại tiệm phở bình dân này bằng cách trả góp. Một cái phao vớt anh ra khỏi sự ngập lặn trong bon chen, dù nó không đắt khách lắm nhưng sau khi trang trải mọi thứ, cha con anh cũng có một cuộc sống tạm ổn.

Anh nói với chị:

“Con Hậu giống em như tạc, nhưng nó không hiền hậu khéo léo bằng em. Nó sống với cha từ nhỏ nên tính tình của nó cứng rắn, dứt khoát”.

Không hiền hậu khéo léo bằng em, sao anh không nói nó không điêu ngoa, không lừa lọc như em. Để em dễ dàng nhận thấy mình còn được một điểm phúc, là con em ít ra nó khác xa mẹ nó về tính nết, về xử sự, về nhân tính... Anh đã ném cho em một cục đường, mà khi nuốt vào mắc ngang cổ họng. Cái đau của sự ngọt ngào này như một chất cường toan thiêu đốt em. Sao anh vẫn còn đối xử với em nhẹ nhàng để làm gì? Khi mà em muốn mọi người phải hành hạ em, phải chửi rửa em. Mười lăm năm nay em chưa thấy mặt con, nhưng em biết nó là một đứa bé ngoan, một mình đi xa trọ học, quyết tâm thay đổi cuộc sống khá hơn sau này, để giúp cha thông thả trong tuổi già sức yếu. Nội cái suy nghĩ đã đơm cả một nhân sinh quan đạo đức đó thôi, đủ biết nó sống hết mình với thân thuộc. Hậu là con em, nhưng bỏ xa một khoảng cách dài trong quan niệm sống của em. Nó rộng rãi với người thân bao nhiêu thì em nhỏ nhen ích kỷ bấy nhiêu. Quả thật em không còn xứng đáng một người mẹ, nhưng cũng may cho em, an ủi được em là con em đang là một thiên thần, trong lúc em đã là một quỷ sứ.

“Em à, anh phải đi chợ chiều nay, rồi về nhà nấu, để ngày mai dậy sớm bán hàng. Bây giờ đã trễ quá rồi, sợ người ta không chờ mình được”.

“Anh có thể đóng cửa vài hôm được không? Em năn nỉ anh, cho em xin một cơ hội được gần anh với con vài ngày. Rồi sau đó em sẽ ra đi không còn làm phiền lòng anh nữa”.

“Anh nghĩ, chúng ta đã trao đổi với nhau đủ rồi, cái gì cần thì đã nói. Không cần phải kéo dài ra thêm để làm gì. Chân đã bước qua khỏi lằn ranh, không rút lại được. Tiếc nuối làm gì thì cũng vậy thôi”.

Chị gục xuống bàn khóc. *Cũng tiếng khóc này, cũng con người này mà ngày xưa khi giận dữ chị vào buồng lên giường nằm khóc, dù có tức giận cách mấy nghe chị khóc anh không làm sao chịu được, nó rung rức, nghẹn ngào đã làm cho anh xôn xang. Bao giờ anh cũng thua cuộc trước. Lấy khăn lau nước mắt, dỗ dành chị. Còn bây giờ, cũng tiếng khóc đó nhưng sao anh cảm thấy xa lạ. Nó không đánh động được lòng anh. Sao vậy? Mười bảy năm từ khi anh vào trại cải tạo, anh không còn được nghe chị khóc. Bao nhiêu năm xa nhau đã làm cho con người anh chai lì, không còn biết rung động, ngược lại anh thù ghét tất cả. Cũng may anh còn đứa con gái là chiếc phao cuối cùng anh vịn vào đó để sống. Những năm đầu, anh oán hận chị nhưng dần dần về sau nguôi ngoai, mang làm gì cái đó trong người cho thêm nặng nề. Tự nhiên cuộc sống được bảo hòa, anh cố quên đi tất cả để sống thoải mái an lạc.*

“Thôi được, anh treo bảng đóng cửa vài ngày vì bận việc gia đình, để khách khỏi phải đợi”.

Anh vẫn chịu chị, anh cứng rắn lắm kia mà, sao lạ vậy? Anh cũng không biết tại sao mình lại mềm lòng như thế. Chỉ vài ngày rồi chị ra đi, anh không nỡ khi chị trở qua bên kia mà còn mang trong lòng u uất, dù điều này xứng đáng với hình phạt bỏ bê chồng con của chị. Thôi, mọi chuyện đâu vào đấy. Gây thêm làm gì những rắc rối cho người khác. Anh phân vân có nên gọi Hậu về thăm mẹ, hay để mẹ vào Sài Gòn rồi đến thăm con. Hậu là đứa con gái cứng đầu, thù ghét dai dẳng chắc gì nó tiếp mẹ, mặc dù nó cần có mẹ. Anh đề nghị với chị nên đánh điện tín gọi Hậu về, dù gì có anh bên cạnh nó cũng không dám day nghiêng mẹ hay lờ lời với mẹ. Anh về nhà tắm rửa thay đồ rồi lấy chiếc xe honda cà tàng của mình chở chị ra bưu điện. Chiếc xe này thuộc loại cũ mềm, khi qua tay anh nó chưa có hân hạnh chở người, mỗi ngày anh dùng nó chở thịt, bánh phở, rau v.v.. mọi thứ cho tiệm phở của anh. Đây là lần đầu tiên chở người. Sau khi suy nghĩ, anh đánh điện tín cho Hậu với nội dung: “Hậu, Ba đau nặng. Mua vé máy bay về gấp”. Sau hơn mười bảy năm, bây giờ chị mới ngồi phía sau xe anh chở. Chị cảm thấy thật hạnh phúc, tay chị ôm ngang lưng anh, đầu tựa vào vai, chị được ngửi lại mùi da thịt quen thuộc của những ngày êm ả thừa nào. Chị cảm thấy thương quá, thân hình anh ốm o, vóc dáng như nhỏ lại. Ước gì hai tay chị được ôm siết anh thật chặt như ngày xưa, cái mơ ước thật nhỏ bé, thật đơn giản, đang ở trong vòng tay chị. Thế nhưng nó quá xa vời, chị không đủ can đảm tiến tới thêm, hình như nó đang có một lực cản mà chị không tiến tới được, vừa xấu hổ vừa quý trọng đang âm ỉ trong người chị.

“Em có cần đi đâu nữa không?”

“Anh chở em đi vòng thành phố một chút được không? Em muốn nhìn thấy lại thành phố”.

Anh không thấy gì ở chị một sự thay đổi, vẫn nhỏ nhẹ như ngày nào, vẫn còn thùy mị mà sao trong lòng chị thay đổi nhiều như vậy. Anh không muốn hỏi về gia đình của chị ở Mỹ, vì anh sợ đụng tới một sự thật phũ phàng. Thôi hỏi để làm gì, khi mà mọi thứ đều nằm ngoài tay với, biết để rồi âm ức chứ ích gì. Anh đưa chị đi những nơi mà ngày xưa vợ chồng hay lui tới, khung cảnh tuy có đổi khác, nhưng trong lòng của hai người vẫn còn đọng những dấu ấn. Chị xin anh cho chị về nhà ở vài ngày được không, để chờ con Hậu về rồi tính sau. Anh phân vân, lại làm khó cho anh nữa rồi. Cũng may căn nhà anh mới xây lại năm vừa qua, tuy không tiện nghi nhưng cũng có nơi để chị nghỉ. Ghé qua khách sạn để chị lấy đồ đạc. Anh ngạc nhiên, đi bao lâu mà mang đồ nhiều quá vậy, bốn cái va-li và một cái xách tay, phải nhờ khách sạn gọi taxi chở đồ.

Khi xe về tới đầu hẻm, cả xóm chạy ra nhìn chị. Chị cảm thấy thẹn thùng, cúi đầu đi nhanh vào nhà. Chị còn nghe tiếng trầm trồ: “Bà đẹp quá, giống con Hậu như đúc”. Hàng xóm phụ anh mang va-li vào nhà, không quên chúc mừng anh đoàn tụ. Anh nghe như có cái gì mĩa mai, thấm đau. Có ai biết được nội tình của anh bây giờ. Vợ sờ sờ ở đó mà không phải của mình. Xa nhau lâu ngày khi gặp lại mà trong lòng vẫn bình lặng.

“Tối rồi, em muốn ăn gì anh chở đi”.

“Em ăn chay, mười lăm năm nay”.

Anh nghe như có cái gì đó chói tai. Ăn chay mười lăm năm nay để rồi bỏ bê chồng con như vậy sao? Con người này càng gần càng thấy khó hiểu. Những người có tâm nguyện ăn chay thì phải hướng về những điều lương thiện. Việc của chị đối xử với cha con anh mười lăm năm nay không có chút lương thiện tí nào. Anh không thể nào hiểu nổi lòng dạ đàn bà.

Hai ngày sau, Hậu về tới nhà. Bước vào cửa, Hậu nhìn thấy chị, kinh ngạc và biết ngay người đó là mẹ mình. Hậu quay mặt vào vách khóc nức nở, tiếng khóc mang nhiều suy nghĩ lẫn lộn: trách móc, thù ghét, mừng tủi v.v.. chị lại gần ôm con. Mười lăm năm bao giờ chị cũng nghĩ tới con, chính vì nó mà chị giữ lại mạng sống này. Ai hiểu được cái đau khổ tột cùng của chị. Nước mắt chị rơi trên vai con.

Hậu nói trong nước mắt:

“Từ lâu con cứ nghĩ mẹ đã chết”.

“Vâng, chính mẹ cũng nghĩ rằng mẹ đã chết. Hãy tha thứ cho mẹ”.

Khi ra đi, con mắt của con cứ đau đáu trông chờ chị. Mỗi ngày qua đi là mỗi ngày chị cầu nguyện cho chồng con chóng quên chị, xem như chị đã bỏ thây trên biển đông. Chị không liên lạc để cho chồng con nghĩ rằng chị đã chết. Nhưng mỗi lần toan tính quyền sinh là mỗi lần chị thấy đôi mắt của đứa con hốt hoảng nhìn chị, nên chị phải dừng lại ý định này. Thế mà chị không đủ can đảm bắt liên lạc với chồng con. Chị sợ rằng sẽ gây cho họ một sự đau khổ, một nhát chém trên lưng mà không bao giờ lành được. Mười lăm năm, chị không thể chờ thêm được nữa. Phải trông thấy được mặt con, mặt chồng rồi qua lại Mỹ quyết định mọi chuyện”.

Chị ôm vai Hậu lay nhẹ:

“Hậu à, cho mẹ xin lỗi. Về đây mẹ mới biết được một điều là ba và con hận mẹ, nhưng không xua đuổi mẹ. Rồi đây con sẽ hiểu mẹ hơn. Cho đến bây giờ mẹ vẫn ở vậy, không có gia đình. Làm sao mà tái giá được khi mà lòng mẹ bao giờ cũng nghĩ về ba và con. Nhưng thôi chuyện này sẽ nói với con sau”.

Anh giật mình nhìn sững chị. Hậu nín khóc ngay, quay lui nhìn mẹ. Tất cả chờ đợi.

Chị thông thả nói với con:

“Mẹ không nói dối con. Mười lăm năm nay mẹ chỉ biết đi làm, về nhà tụng kinh rồi đi ngủ, ngày nào cũng vậy. Chỉ có cuối tuần đi chợ mua thức ăn. Mẹ nghĩ rằng Ba bây giờ đã có vợ khác. Không ngờ mọi chuyện không như vậy. Tội nghiệp, tất cả đều do mẹ”.

“Thật hả mẹ, con mừng quá”.

Chị ôm con vào đầu:

“Trong bốn cái va-li mẹ mang về, áo quần của con và Ba. Còn mẹ đồ dùng chỉ trong xách tay. Qua lại Mỹ dần dần mẹ sẽ chuyển tất cả tiền về cho con và Ba tùy nghĩ. Đó là số tiền dành dụm mười lăm năm của mẹ”.

*

Thay đoạn cuối

Thưa chị Hiền,

Chị đã kể cho tôi nghe câu chuyện của đời chị. Chuyện quá sức thương tâm của một người đàn bà bị dày vò bởi những nghịch cảnh trên biển đông, trong lúc vượt biên. Mà sau này không dám nhìn lại chồng con. Luôn luôn bị dằn vặt, ám ảnh bởi những hình ảnh dã man của một lũ người mọi rợ, dày xéo trên thân thể của những người đàn bà cô thế, vô tội. Làm cho nhiều người xem mình như đã chết, không dám nhìn lại những người thân, trong đó có chị. Có một điều, sau mười lăm năm chị mới tỉnh người và có một quyết định sáng suốt trở về gặp lại chồng con.

Tôi không đủ chữ nghĩa để mô tả lại cái đau khổ tột cùng của chị, cái chờ đợi mỏi mòn của chồng con chị. Tôi là người ghi nhận vô cùng thiếu sót, mong chị lượng tình tha thứ. Song tôi nghĩ dù sao đi nữa câu chuyện này cũng làm cho nhiều người cùng hoàn cảnh thấy được chính mình, cho người khác thông cảm những mảnh đời oan ức của những người đàn bà bị làm nhục, bị dày xéo, đọa đày. Tôi nghĩ, tất cả mọi người nghiêng mình kính phục những người như chị. Đó là vấn nạn khổ đau chung của dân tộc chúng ta, trong một hoàn cảnh bi đát của đất nước. Thế giới phải sững sốt, lương tâm của những con người được đánh động và tình thương đã thắng.

Tôi mong rằng chị sẽ được sống thanh thản với chồng con, với cộng đồng loài người và tự hào tình thương đã đùm bọc lấy nhau, san sẻ cho nhau và tương kính nhau để sống.

Chúc chị và gia đình thành công trên bước đường còn lại.

Dallas, ngày 29 tháng 9 năm 2008.

Phan xuân Sinh



TRẦN VĂN SƠN

Mưa Xuân

Này em yêu anh chỉ chừng ấy tuổi
Chừng ấy năm chưa vội phải xa đời
Thêm tí nữa chờ xem con gió thổi
Gió xoay chiều xô dạt đám mây trôi

Này em yêu gió nói lời thú tội
Mây của trời và mưa của biển khơi
Anh đã nói trăm ngàn lời thú tội
Rất dịu dàng như thuở mới yêu nhau

Tuổi chúng ta cận kề bờ sinh tử
Thêm một ngày thêm chút bụi trần gian
Hoa nở muộn hắt hiu miền đất cũ
Bên hiên đời còn đọng giọt mưa xuân

Này em yêu gió bảo ta đừng vội
Biết bao giờ, chờ mãi, ngọn Đông phong
Mây che kín khung trời xưa mòn mỏi
Phút cuối đời thêm một miếng quê hương

Trần Văn Sơn



TRẦN PHÙ THẾ
Sầu Đâu phương nào

mười năm có lẽ mười năm
ta đi biển biệt gỏi nằm lạnh tanh
ta về nhớ cọng rau răm
sầu đâu làm gỏi lá chanh rất buồn

nghĩ rằng có lúc đi luôn
nghĩ rằng có lúc cái buồn đã thiu
làng xưa xóm nhỏ bóng chiều
phát phơ lau sậy liêu xiêu tội tình

ta về cây cỏ làm thình
con chim sâu nhỏ một mình bơ vơ
hàng tre già cỗi bao giờ

lất lay trong gió bên bờ sông đau

sầu đâu em hái hôm nào
tay thơm trộn gỏi tình trao chưa mờ
mười năm có lẽ không ngờ
ta đi biệt dạng em chờ mòn hơi

chiếc xuồng ba lá nằm phơi
nắng mưa rát mặt dòng đời lãng quên
ta về ngấm bóng mình ên
rêu xanh cũng nhạt bên thềm nhà em

ta về tìm chút hương quen
nhưng hương đâu mất và em đâu rồi
mười năm và mười năm ơ
lẽ loi ta đứng trông trời quạnh hiu.

Trần Phù Thế



TRẦN VĂN LƯƠNG

Dạo:

*Mộng đời xưa đã héo khô,
Hồn nay cũng tựa ngôi mộ bỏ không.
Cóc cuối tuần:*

Ngôi Mộ Trống

Nhàn nhạt bóng đêm lan,
Hương tàn treo ngọn gió.
Nỗi buồn quen lấp ló,
Men xác cỏ tìm nhau.

E ấp bẻ cơn đau,
Lặng cúi đầu hổ thẹn.
Con tim già chột nghẹn,
Biết lỗi hẹn cùng ai?

Tóc trắng ngại hoa cài,
Môi thâm dài tiếc nhớ.
Miếng trầu xanh cắn dở,
Than thở trách người xưa.

Lời hát cũ dây đưa,
Theo đò đưa khách lạ.
Chút duyên thừa chấp vá,
Ứng gò má nhăn nheo.

Trái tình héo quắt queo,
Đỉnh đèo cao đợi gió.
Đời xuôi xuôi vạn ngõ,
Hạnh phúc nhỏ không về.

Câu thần chú lê thê
Lừa cơn mê lạc lối.
Mảnh trăng thề gian dối,
Người bồi rồi xa nhau.

Con sóng giả vờ đau,
Thét gào trong đêm lạnh.
Bầy sao khuya sắc cạnh,
Vạch nát cánh buồm khơi.

Mùa thu giận lấy đời,
Về vẽ vời tang tóc.
Đóa hoa tàn lẩn lóc,
Thay tiếng khóc canh mờ.

Hốt vội đông xương khô,
Đùn vô ngôi mộ trống.
Gió âm ti lòng lộng,
Lửa tuyệt vọng bùng lên.

Trần Văn Lương
Cali, 7/2014



TRẦN YÊN THẢO
Lục Bát Trần Yên Thảo

Cõi vô Tình

*Tôi giờ đối diện tôi xưa
đầy voi chén rượu trắng chưa qua đầu
trắng nằm đáy chén nông sâu
trắng không ý rọi, chén nào dìm trắng.*

Cát sông và dầu Rùa

*Sông trôi lấp kín Hà đồ
gió vi vút cuốn mịt mờ Thái hư
Rùa bò,
xóa dấu Lạc thư
trong mong quạnh ấy*

đường như có người.

Canh bạc dương gian

*Trận cười lem lấm bi hài
vui chơi cốt chỉ một vài canh thua
rùng mình, cắn phải khế chua
tôi khoanh tay lại, kính thừa loài người.*

Sông về

*Đã điêu tàn khắp thương du
thì còn đâu
bóng
rừng thu xír Đoài
Con sông
ngơ ngác thở dài
Núi rừng trôi dạt
đã
ngoài thiên thu.*

Gương thiên cổ

*Hóa từ bóng gió hình sương
tóc thiên thu xoắn trước gương Vân đài
non cao đơn độc dài dài
tình em khuất núi từ ngày sơ sinh.*

Trần Yên Thảo



NGUYỄN AN BÌNH

BÊN SÔNG QUÊ

Hình như tiếng chim vịt kêu chiều nay hơi sớm, khi những vạt nắng vàng hiu hắt của buổi chiều tà còn trải dài trên các ngọn bần, trâm bần ven sông làm cảnh vật càng thêm quanh quẽ, mấy bụi ô rô cóc kền ven kênh lâu lâu vang lên mấy tiếng sột soạt của mấy con cá thòi lòi phóng lướt qua đu ỏi nhau kiếm ăn. Con nước bắt đầu lớn, nước từ sông cái chảy vào kênh Cái Sâu lơ lờ bình lặng, từng vạt lục bình trôi dạt vào kênh điểm xuyến vài chùm bông tím tím làm cảnh vật bớt buồn tẻ, đơn điệu. Lâu lâu một vài trái bần già rụng xuống dòng kênh nghe lồm bồm, trong không gian trầm lắng đó người ta lại nghe tiếng đàn vọng cổ cất lên từ trước nhà Năm Can, tiếng đàn như ai oán, nhớ thương chất chứa bao niềm tâm sự. Nhiều lần con Là đưa con gái lớn của Năm Can nói: -Tía cứ đàn mấy cái bài đó buồn thấy mồ, đàn bài nào vui vui chút tía ơi. Mỗi lần nghe tía đàn, con với thằng Chi thêm nẫu ruột nẫu gan đây nè. Tía nhớ má hoài có ích gì chứ, má không về nữa đâu tía ơi, má bỏ cha con mình lâu rồi tía biết không?

Tiếng con bé như nghẹn lại ở câu cuối, rồi nó quày quả bước vào chái bếp để nhóm lửa nấu cơm. Mỗi lần nghe con Là cần nhần, lòng Năm Can như chùng xuống. Tiếng đàn vút tắt, không gian như chìm vào khoảng không vắng vẻ. Những ngày xưa cũ êm đẹp như dần hiện ra trước mắt anh. Lúc nhỏ mắt anh cũng bình thường như những đứa trẻ khác trong xóm, cũng vui đùa, trêu nhẩy, bơi lội nhưng sau một cơn phát ban cấp tính mắt anh mờ dần rồi mù hẳn, cuộc đời anh chìm vào bóng tối lúc bảy tuổi. Suốt ngày anh chỉ còn quanh quẩn trước khoảng sân nhỏ nơi bến sông trước nhà trong nỗi cô đơn, buồn tẻ nhưng rồi nỗi buồn mất đi ánh sáng cũng dần trôi qua, Năm Can bắt đầu tập làm quen với cuộc sống đầy bóng tối. Mất cái này thì ông tr ời bù cho anh cái khác, anh nhanh chóng học được những cái mà ngay cả người sáng mắt cũng chưa chắc học nhanh được. Anh thông thuộc từng con đường, ngõ ngách trong thôn xóm, từng luồng nước chảy và là một tay sát cá có hạng, chỉ cần nghe tiếng cá quẫy, tiếng cá đớp bóng nước Năm Can biết ngay là loại cá gì và chưa bao giờ anh để lọt lưới một con cá nào. Anh còn có một tiếng đàn vọng cổ mượt mà không phải ai cũng có được.

Số là trong một lần đi bắt cá, Năm Can nghe được tiếng đàn vọng cổ của một người nào đó bên kia kênh, anh dậm ra mê mẩn, bỏ cả buổi bắt cá leo lên bờ kênh men theo tiếng đàn để nghe cho rõ hơn. Mấy lần như thế đã làm cho ông thầy đàn chú ý, thấy thằng bé có vẻ đam mê lại mù nên ông tỏ ra thương cảm hỏi nó có muốn học đàn không ông sẽ dạy. Dĩ nhiên là Năm Can mừng rỡ đồng ý ngay. Sau này khi hai thầy trò trở nên thân thiết, ông mới kể cho nó nghe ông là ông thầy đàn từng đàn cho những đại ban như Dạ Lý Hương, Kim Chương... nhưng cải lương đã qua thời hoàng kim của nó, lần lượt từng gánh cải lương dù nổi tiếng cuối cùng cũng phải tan đàn xẻ nghé, ông đành ngậm ngùi trở về quê sinh sống. Thấy Năm Can có vẻ sáng dạ, ông đã dốc hết sở trường để dạy thằng bé. Chẳng phụ công sức ông thầy, Năm Can chỉ trong một thời gian ngắn đã có thể trình diễn thuần thục những bài bản vọng cổ như khóc hoàng thiên, trắng thu dạ khúc, tam xuân, phụng hoàng, kim tiền bản, vọng kim lang, văn thiên tường, phi vân điệp khúc... các điệu lý như lý giao duyên, lý con sáo, lý cái mon... làm ông thầy đàn phải hết sức ngạc nhiên. Khi thấy không còn gì để dạy thằng bé nữa ông

đã tặng cây đèn ghi ta phím lõm mà ông vô cùng yêu quý đã gắn bó nhiều năm với ông cho cậu học trò với lời khuyên cậu học trò từng từ bỏ ước mơ của mình.

Cuộc đời anh như trải qua bước ngoặt mới khi anh gặp Lua. Tối hôm đó trời mưa to nước chảy xiết, đang ngồi trong nhà anh nghe hình như có tiếng ai kêu cứu ngoài kênh. Không kịp suy nghĩ anh chạy ào ra kênh. Theo tiếng kêu anh đã đưa được một cô gái đang chới với giữa dòng nước chảy xiết lên bờ, vừa lên được bờ cô gái đã vật vờ hỏi mẹ tôi đâu, hãy cứu mẹ tôi với. Anh lại phải nhảy xuống dòng kênh theo tiếng động anh đã đưa được bà mẹ lên bờ an toàn. Hỏi ra mới biết họ là hai mẹ con đi gặt lúa muộn ở Ngã Sáu đang chèo về quê ở Thới Lai đến đây bất ngờ gặp mưa to, nước chảy xiết nên ghe lật. Cảm ơn cứu mạng, tuy biết anh bị mù nhưng là người tốt bụng lại chịu thương chịu khó, cô gái tên Lua cũng cảm thấy thương mến anh nên người mẹ vui lòng gả con gái mình cho anh.

Từ ngày có gia đình, Năm Can càng siêng năng hơn nữa, ngoài việc mò cua bắt cá, trong thôn xóm có đám tiệc nào người ta cần thợ đèn giúp vui anh cũng vui vẻ tham gia để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Tuy không khá giả nhưng gia đình cũng đủ ăn đủ mặc. Sống với nhau tám năm có hai mặt con. Con Là bảy tuổi, thằng Chi bốn tuổi, Năm Can tưởng cuộc đời mình như thế quá đầy đủ rồi không còn mơ ước gì hơn. Thế mà một sự việc bất ngờ xảy ra làm đảo lộn cuộc sống gia đình anh, trong một lần về quê đám giỗ, Lua đã không trở về. Năm Can cho người về quê vợ tìm kiếm nhưng người vợ từ chối trở về sống cuộc đời nghèo khổ bên người chồng mù lòa, tật nguyền. Anh như đột quy sau biến cố ấy, nhưng còn hai con nhỏ phải làm sao đây. Năm Can chỉ còn gởi gắm tâm sự mình qua tiếng đèn mỗi khi chiều xuống.

*

Năm Can bỗng dừng tiếng đèn lên tiếng:

- Là hả con? Về rồi sao không vào nhà nấu cơm đi. Thằng Chi đi học sắp về rồi đó. Chưa có cơm ăn đói bụng tội nghiệp nó.

Vẫn không nghe thấy tiếng động dậy gì của con nhỏ, hơi ngạc nhiên, cảm thấy có điều gì đó không bình thường, Năm Can căng tai nghe ngóng:

Có chuyện gì thế Là? Hình như có ai đến nhà mình phải không con?

Con Là ngập ngừng giây lát, giọng nó nắc nhen:

Má về rồi đó tía ơi.

Năm Can cảm thấy thời gian như dừng lại, lỗ tai lùng bùng, không gian im ắng. Anh nghe tiếng con Là nói như thúc giục:

- Tía đó, má muốn nói gì thì nói đi tôi không biết đâu.

Năm Can chợt nghe tiếng khóc của người đàn bà mà từ lâu anh tưởng không bao giờ còn nghe được nữa:

- Anh Năm ơi! Em là Lua đây. Em về đây xin anh tha thứ những lỗi lầm mà em gây nên. Anh trách mắng, làm gì em cũng được, em chỉ xin anh cho em được ở lại lo lắng cho anh và lo cho hai con được không anh?

Nhìn khuôn mặt khổ sở đầy vẻ ăn năn của má, con Là bỗng cảm thấy thương má nó quá. Mới đây thôi nó còn giận má biết bao nhiêu, giờ đây bao nhiêu nỗi ấm ức, buồn

đau mà nó phải chịu đựng từ ngày má nó bỏ đi như tan biến mất. Nó nhớ lại việc gặp lại má ở ngoài chợ chiều nay, khi vừa bán xong mớ cá mà tía nó mò bắt được, khi vừa bước ra khỏi chợ xã đi về phía mé sông để lấy xuồng chèo về nhà thì từ phía bên đường một người phụ nữ đưa tay ngoắc ngoắc kêu:

Là! Là! Qua đây cô có chuyện muốn nói.

Con Là ngoái lại, đó là cô Út, người hàng xóm quen với gia đình nó có gia đình ngoài chợ xã. Là bước sang, cô ta kéo Là vào trong nhà, vừa đi vừa nói:

Là vào đây, cô nói cái này cho nghe.

Con Là hơi ngạc nhiên khi thấy cử chỉ hơi lạ của cô Út nhưng nó cũng ngoan ngoãn đi theo. Vào nhà nó thấy một người đàn bà gương mặt quen quen đang nhìn nó. Là hơi ngờ ngợ thì cô Út đã nói:

Má con đó, má con đã về muốn gặp con, con nói chuyện với bà đi.

Rồi quay sang người đàn bà, cô ta nói luôn:

Con Là đó chị. Thôi hai mẹ con trò chuyện đi, tôi ra ngoài này một chút.

Cô Út vừa nói vừa quay lưng bước ra cửa, con Là trong giây phút ngỡ ngàng, nó cũng quay lưng lại bước theo, người đàn bà chạy vội tới nắm lấy tay Là khóc:

Là ơi! Má đây con, má đã về đây rồi nè, con tha lỗi cho má nghe con, con ơi.

Nói đến đây người đàn bà khóc ngất. Con Là vùng vằng giựt cánh tay ra khỏi tay người đàn bà, nói giận dỗi:

- Má tôi sao? Má tôi đã mất lâu rồi. Má về đây để làm gì? Để làm khổ tía con tôi lần nữa phải không?

- Là ơi! Má biết mình có lỗi nhiều lắm. Con hãy cho má theo con về nhà để xin tía con tha thứ. Má muốn về chuộc lại lỗi lầm đã gây nên, được lo lắng cho con và thằng Chi được không con?

Con Là nhìn người đàn bà, người mà nó từng gọi là má, mặt lạnh tanh không biểu lộ cảm xúc gì, nhưng thật ra trong lòng nó lay động dữ dội. Nó muốn ôm chầm lấy mẹ mình, sà vào lòng mẹ khóc ngon lành, được kể về nỗi mong nhớ, chờ đợi mẹ nó ngày nào đó trở về với tía con nó. Nỗi quất quay chờ đợi ngày càng mòn mỏi, hệt hằng càn dần đi khi mỗi ngày nhìn thấy cái cảnh tía nó chiều chiều ngồi trước cửa trước bên sông gảy đàn hát những bản vọng cổ buồn thê thiết làm nó càng giận mẹ nó nhiều hơn. Nó sáng giọng:

- Tôi không biết. Má về mà nói với tía đi, xem tía có tha thứ cho má không rồi hẵng tính. Tôi và thằng Chi sống không có má lâu rồi cũng quen, chỉ tội cho tía mà thôi...

Con Là như biết mình lỡ lời nên không nói nữa, nhìn má nó ái ngại, chua xót. Má nó đưa cánh tay lên quệt nước mắt, giọng sù sùi:

Má biết má có lỗi với tía con con nhiều lắm Là ơi.

Con Là không thấy tía nó nói năng gì, gương mặt cũng không lộ vẻ gì cả, nó không biết tía nó đang suy nghĩ gì, nó đâm ra lo lắng:

Tía! Tía nói gì đi chứ, tía tha lỗi cho má được không tía?

Vậy chớ con kêu tía phải làm gì đây? Kêu má con vào lo cơm chiều đi, thằng Chi đi học sắp về rồi đó.

Hiếu ý tía, con Là nắm lấy tay má nó kéo vô nhà:
Vào nhà đi má, tía chịu rồi đó.

Lắng nghe tiếng chân của hai má con Là xa dần, lòng Năm Can bỗng dâng lên một niềm vui khôn tả. Từ ngày má con Là bỏ đi lòng anh như chết hẳn, anh cũng muốn chết quách đi cho rồi nhưng ngặt còn hai đứa con nhỏ không biết tính sao. Thương con còn nhỏ dại anh đành nuốt nỗi đau vào bụng, tìm quên trong công việc, trong tiếng đàn. Nào ngờ ông trời chắc còn thương tía con anh nên mẹ con Là biết tìm về.

Năm Can ngược mặt nhìn ra bến sông. Anh biết con nước giờ này đã đứng lớn và sắp chuẩn bị cho đợt nước ròng. Một tiếng chim vịt kêu nhưng lần này anh không còn cảm thấy buồn tẻ lẻ loi nữa, hình như nó đã tìm được bạn tình. Từ nay căn nhà nhỏ của anh sẽ lại đầy ắp tiếng cười như ngày xưa, và anh chợt cười một mình trong bóng chiều chập choạng.

Một ngọn gió chợt thổi qua bến sông, đem lại luồng không khí mát dịu trong lành cho một ngày sắp hết và chuẩn bị cho một ngày mới an lành sẽ đến.

Nguyễn An Bình
Cuối tháng 3/2014



TRẦN DẠ LÝ
Nói Với Con Gái
Gửi Trần Nữ Nguyệt Cầm

Bây chừ Mẹ đã qua trường
Cha con mình gánh nỗi buồn thế gian...
Căn nhà trống hốc, trống hoang
Sài Gòn chợt lạnh trong hồn lạnh ra...
Tiếng cười chỉ mới đêm qua
Sao nay còn lại âm ba nào nề?

Một người sinh. Một người đi...
Xốn xang giữa một cơn mê bàng hoàng!
Quạt cho con ít than hồng
Biết không đủ ấm lại vòng tay thom...

Đời xe cha quay đủ vòng
Vẫn là trống rỗng nổi dòng oan khiên.
Chỉ mong con bớt ưu phiền
Tre già măng mọc còn kiêng cử gì ?

Lần con sinh, lần Mẹ đi
Lơ ngơ cha đứng giữa chi chít sầu...

Trần Dzạ Lữ



MINH XUÂN
Tím Huế

Áo tím ngày xưa đi lấy chồng
Còn gì đâu nữa để chờ trông
Tím Huế riêng mang tình lận đận
Buồn thay em thành Sáo sang sông.

Biết người ở lại hình thiếu bóng
Nhưng Huế anh ơi! Huế cung đình
Khó lòng trái ý tình phụ mẫu
Em đi hồn vẫn ở bên mình.

Tạ lỗi cùng anh lần cuối nhé
Giữ hộ dùm em áo tím tình.

Minh Xuân 538



SONGTHY
Tôi mua

*Nỗi buồn ai bán tôi mua
Dẫu nhiều đau khổ thiệt thua một đời
Mua sầu đong khối tình vơi
Mua đêm chờ ánh trăng vơi vợi lên*

Tim sầu người bán mua liền
Nhốt vào ngăn nhớ, thâu đêm đợi chờ
Mua kim vá mảnh tim ngơ
Se thêm sợi chỉ hồng mơ cho mình

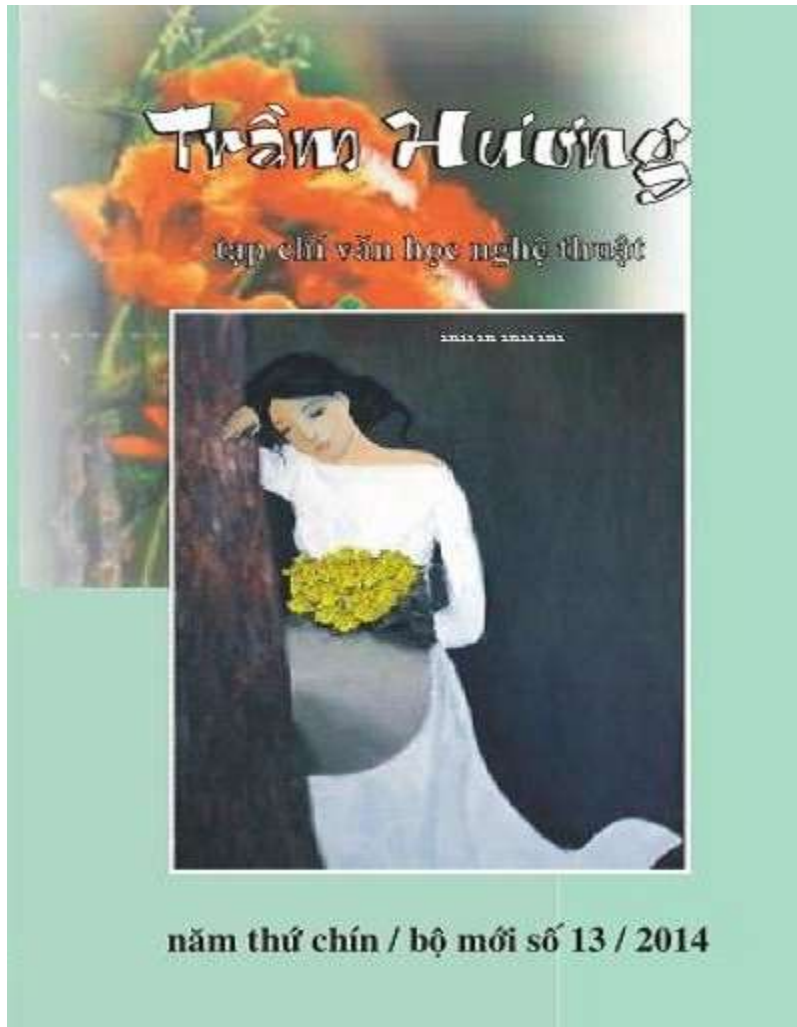
Vần thơ rao bán tôi xin
Ru thương vào vận ru tình khóc mưa
Nhớ Hàn thi sĩ thuở xưa
Hận tình bán ánh trăng vừa nằm im...

Tôi mua luôn những ngăn tim
Chứa tình đọng máu tím biêng biếc chiều

Mặc đời miếu mạo nghiêng xiêu
Trăng đùa cột gió thêm rêu gôi sầu.

Tôi mua hết cả ngàn sau
Tặng người yêu dấu hồi đầu quy tâm.

Songthy



PHAN TRANG HY

CHUYÊN KIẾP

Từ ngày Hân nhận chức trưởng phòng kinh doanh, cuộc sống của anh có phần lạ, không như trước đây. Giờ, nhiều đêm anh phải thức khuya, đọc sách tìm hiểu những quy luật về kinh tế. Anh đọc ngẫu nhiên như sợ rằng không còn thời gian để đọc.

Và rồi, anh tự mâu thuẫn với chính mình. Anh mâu thuẫn trong cách nghĩ suy, trong vai trò nhiệm vụ của mình. Khi còn là nhân viên, anh đâu có nghe những lời nói có hơi hướm lấy lòng anh từ những người khác. Nhưng, giờ lại khác. Những kẻ dưới quyền luôn lấy lòng anh, không dám làm anh bức dọc. Hân tự hỏi: Cũng là thằng Hân, sao trước khác, giờ khác. Có gì thay đổi đến vậy? Không lẽ chỉ có cái nhãn mác trưởng phòng mà anh trở thành người khác?

Anh cảm thấy đầu óc nặng. Anh mơ màng trong những nghĩ suy. Không đâu vào đâu. Anh không thể ngờ, mới đây thôi, trong một cuộc họp với những người dưới quyền, anh đã phát biểu những gì anh cũng không nhớ nổi, để rồi đây anh phải chịu tiếng thị phi. Mà sự đòi là vậy. Có phải tất cả kẻ dưới quyền đều ưa anh? Có phải anh là người hoàn thiện đến mức mọi người phải noi gương theo anh?

Anh không hiểu tại sao có tờ báo đăng đòi tư của anh, nêu cung cách làm việc của anh. Không lẽ đó là tự do báo chí, tự do ngôn luận? Anh mệt mỏi vì có kẻ cho rằng anh bất tài vô tướng, chỉ nhờ thời mà anh được lên trưởng phòng. Anh ngẫm lại, những kẻ dưới quyền, kẻ nào tọc mạch, dúi thọc anh? Anh thấy ai cũng vậy. Cũng cung cách nhỏ nhẹ. Khi anh đưa ra ý kiến gì, ai cũng cho là sáng suốt. Và họ chỉ có làm theo. Anh ngẫm lại, khi còn là nhân viên, anh cũng thế. Tội gì góp ý cho một sếp. Vả lại, mấy lãnh đạo lắng nghe kẻ dưới quyền một cách chân tình. Đôi khi lãnh đạo cho kẻ góp ý ấy là thế này thế nọ, là nhiều chuyện. Có khi quy chụp là đầu mối gây bất an trong nội bộ. Anh không biết ai là kẻ nói xấu mình. Anh tự hỏi sao có người thích nói xấu người khác?

Anh chỉ biết có kẻ dẫu mặt nào đó đã bêu xấu anh. Thậm chí đồn thổi công việc của anh. Anh lấy làm buồn. Mà đời này vui được mấy chốc, dù anh là kẻ có chức quyền, giàu có. Anh không buồn sao được khi ai đó chỉ biết nói xấu anh mà anh không biết hẳn là ai. Thà rằng góp ý phê bình chân thật mà anh biết mặt, biết tên thì đỡ biết mấy. Biết để yên tâm rằng mình có lỗi thì người ta mới góp ý. Biết để tin tưởng rằng trên đời này còn có người chân thực với mình vì họ dám chịu trách nhiệm về lời nói của họ. Anh đâu có cần khen kiêu bầy đàn, kiêu những fan cuồng mê thần tượng. Anh đọc ở đâu đó, hay cả trong kinh nghiệm sống, đã cho anh nghĩ suy về cuộc đời, rằng khen chê dễ lây lan bầy đàn như dịch cúm. Miệng lưỡi thế gian mà! Hơi đâu anh nghĩ về nó cho mất công, cho mệt sức.

Chiều nay, sau khi làm việc xong, anh ghé quán ngồi một mình. Ít khi anh ngồi một mình trong quán cà phê này. Ánh nắng còn sót lại trên đường không níu được chút vàng tươi của những bông hoa cúc cuối mùa. Những bông hoa như tâm trạng anh lúc này. Ngồi một mình, nhìn người qua lại lúc nhanh, lúc chậm, anh cảm thấy cuộc đời từng con người có khác chi con kiến ngược xuôi. Đi đi. Về về. Mang những cục buồn, mảnh vui. Tha những hạt no, mầm đói... Để rồi, trong giấc ngủ chập chờn, thao thức với những thức buồn vui no đói ấy. Rồi sáng ra, chưa kịp mở mắt, lại vội vã, cuống cuống

giành giật lấy từng giây phút buổi bình minh, rồi lại lên đường, lại trở về cái nghiệp của kiếp người, kiếp kiên, kiếp chúng sinh.

Nhiều đêm anh mơ. Và giấc mơ ấy cứ lặp đi lặp lại. Trở thành nỗi ám ảnh trong anh. Anh cùng đồng loại giành giật nhau bát cháo lú. Cũng từng ấy lời nói, cũng chừng ấy sự việc, chỉ có đồng loại là ngày càng đông...

- Cháo này là của tao! Bọn bay không được đụng vào.
- Cửa tao. Mày xê ra!
- Cửa bà đây! Bọn bay cút xéo đi!
- Cửa ông! Cửa ông!
- Bọn chó cút đi!
- Chúng mày là rắn rết. Là bọn HIV. Là bọn...
- Tao là rồng, là phượng đây! Bọn bay để cháo cho tao.

Đủ âm thanh hỗn độn. Thế nhưng, chẳng một ai, kể cả anh, húp được miếng cháo nào cả. Con đói hành cái bụng anh. Mọi người, sau khi giành giật, ai ai cũng thè lưỡi thở. Chỉ là hơi thở của người đói lâu ngày. Đôi mắt mọi người ánh lên cái đói, nổi thèm ăn. Anh và đồng loại đói trong mơ là có làm sao? Anh thèm giấc ngủ an lành. Nhưng giấc ngủ ấy dễ gì có được. Trong anh, khi đêm về, lại hiện lên những giấc mơ cháo lú.

Sự tỉnh thức, sự khôn ngoan chẳng là gì cả trước cuộc đời này. Càng tỉnh thức, càng khôn ngoan thì con người vẫn cảm thấy cô đơn, thấy cuộc đời càng vô vị. Anh cũng thế. Anh thèm ăn dù là thức ăn chứa sự lú lẫn để quên đi cái khổ, cái nhọc nhằn, buồn lo. Đang trong vòng tử sinh của cuộc đời, ước gì anh quên hết mọi thứ. Chỉ cần có nụ cười, dù là nụ cười hoang sơ, nụ cười của người tiền sử cũng hơn là cái cười gượng gạo mang nghiệp của kẻ nhân danh văn minh, đạo đức, độc lập, tự do.

Nhiều đêm không ngủ, nếu không mơ giành cháo lú thì anh lại mơ dữ khác. Anh thấy mình rơi xuống hố thăm. Đen. Rồi đỏ. Rồi đủ màu sắc. Anh chơi vui cùng đồng loại. Rồi cơn mơ cháo lú cũng lại hiện về. Đồng loại cùng anh đói trong cơn mơ. Anh thấy trong mơ hồ, có ai đó đang nấu cháo lú, đang phân phát cháo lú cho anh và đồng loại anh. Nhưng cơn đói vẫn hành hạ mọi người vì chẳng ai chịu nhường cho ai. Anh thấy những kẻ trước đây vai mang chủ thuyết này, chủ trương nọ mà vẫn bị đói. Lại có kẻ mang vàng bạc tiền của từ những vụ làm ăn kiểu mafia mà chẳng húp được hóp cháo nào.

Cũng may cho Hân. Anh được tách ra khỏi đám đông đói cháo ấy. Anh đi qua chiếc cầu. Có phải là cầu Nại Hà trong tâm tưởng? Những cô gái cười chọc ghẹo anh khi anh trần truồng, tồng ngồng bước qua cầu. Họ cũng chọc cười những tên đàn ông khác. Còn đằng xa kia, các chàng trai đẹp như thiên thần đang hát những câu hát vu vơ về vóc dáng của những phụ nữ đang bước qua một chiếc cầu khác. Họ hát về các bộ phận tạo thành vóc dáng ngọc ngà của phụ nữ. Nếu để riêng các bộ phận ấy ra khỏi cơ thể, chắc các bạn sẽ có tâm trạng như một học sinh đang xem mô hình cơ thể người trong giờ sinh vật.

Bỗng Hân hét lên. Thì ra anh mơ. Một giấc mơ khó hiểu. Cũng biết bao chuyện khó hiểu trên đời này đang xảy ra. Khó phân tích, lý giải không phải vì con người không

có tri thức, kiến thức hay không có sự khôn ngoan. Có lẽ khó hiểu vì con người tự mị với những lý luận tưởng chừng là khoa học biện chứng của mình. Dầu Einsetein có sống lại, chắc ông cũng không hiểu hết sự phức tạp của cá nhân con người dù ông vĩ đại bởi thuyết tương đối. Mọi sự việc, hiện tượng đối với ông là tương đối nên ông vĩ đại. Ông không có cái vĩ đại của sự bách chiến, bách thắng, của kiểu muôn năm. Bộ óc kỳ dị của ông so với các bộ óc của bọn chính trị, bọn phát xít, độc tài, bọn bồi bút, xử án thì ai dị kỳ hơn ai? Và anh thầm nghĩ không biết trong bọn họ có ai thêm cháo lú? Có ai muốn thoát khỏi sự khôn ngoan không? Anh lại thêm quên. Mong được chút cháo lú để quên cái kiếp người vớ vẩn bởi ước mơ viễn vông, chủ thuyết không tưởng.

Sự dần vật làm anh tức thở. Như có ai bóp nghẹt đường dẫn khí quản. Cổ họng anh vừa rát vừa tung tức. Anh lấy sức hít mạnh như muốn đem dưỡng khí vào lồng ngực của mình. Rồi anh thở ra thật mạnh, tổng khứ thần khí ra khỏi cổ họng. Dầu anh hít vào, thở ra thật mạnh, y như người luyện thể dục, nhưng cổ họng anh vẫn khó chịu. Như có kiến bò trong cổ họng, như có gai cào cào vùng thanh quản của anh. Anh ao ước quên tất cả, mọi thứ, kể cả cái đau mà anh chịu đựng.

Mỗi khi ốm, anh hay nghĩ về thân phận con người. Anh đã tự răn mình như con chiên tự răn mình trước Chúa Trời, đã nghĩ suy về kiếp người trong cuộc sống như Phật tử tu tập trước kiếp nạn luân hồi. Anh thương anh, rồi thương những người thân, thương luôn bà con hàng xóm và cả đồng bào anh, rồi cả nhân loại nữa. Anh ước ao ai cũng hiểu nhau, thương nhau thì cuộc đời đẹp biết mấy, đáng yêu biết mấy. Anh nhớ lại có lúc anh làm phật lòng cha mẹ. Anh nhớ có lúc mình hơn thua với vợ con. Có lúc, anh không vừa ý, bằng lòng với hàng xóm như việc họ lấn đất của nhà anh, như họ để chó ỉa trước cổng nhà anh, như đốt vàng mã, quăng gạo muối, hột nổ trước nhà anh... Đủ thứ họ gây phiền cho anh trước đây. Nhưng giờ trong giây phút chống chọi với căn bệnh, anh như muốn nói với mọi người là anh chẳng phiền ai cả. Hơn thua làm gì ở đời này? Được mất, có chăng chỉ là thứ tức thời. Dầu đang chống lại từng con virus dữ dội của căn bệnh, anh thấy mình vẫn còn may mắn hơn một số người khác. Anh như được ai đó nhắc nhở trong cơn đau rằng, sự sống là quý nhất. Rằng sự sống là sự vận động trong suy nghĩ, trong chuỗi thời gian, không gian của ánh sáng. Anh như thấy sự sống trong trục Ox, Oy, Oz..., On... ám ảnh anh. Cái khổ nhất khi bệnh hoạn, ốm đau là sự tỉnh thức hay là sự mê man? Anh không xác định được. Anh chỉ thấy rằng còn cảm giác, còn suy nghĩ thì anh còn tồn tại. Mà sự tồn tại đó, nhiều khi anh lại chán chường, lại thấy vô nghĩa. Dầu anh đọc ở đâu đó rằng con người được sinh ra là ân phước của chính bản thân họ, là niềm vui của người thân, rằng trời sinh ra có ý, nhưng anh vẫn thấy phân vân không đầu vào đầu cái khái niệm làm người. Có phải bát cháo lú trong tiền kiếp bắt anh giải mã nỗi trở trăn của kiếp người? Có phải bát cháo lú ở tận đâu đâu bắt anh sợ những thứ chẳng thuộc về anh? Kể cả cái sống, cái chết của anh, đôi lúc anh cũng sợ vì cũng chỉ là sự tồn tại của dạng này, dạng khác.

Anh hít thở mạnh. Anh thêm thông cái cổ họng đau rát, tắc nghẽn. Cả ngày nay anh uống không biết bao nhiêu nước là nước mà vẫn cảm thấy khô cả người. Cả cơ thể anh khó chịu. Nhiều khi anh nghĩ về cái chết trong tương lai. Anh nghĩ chỉ để mà nghĩ, để

chứng tỏ rằng anh còn tồn tại. Để thấy rằng anh cũng biết lẽ đời, biết quy luật của tạo hóa, để sống sao cho bình an, không vướng bận những vắn vơ suy nghĩ bất thường.

Có tiếng la hét ngoài đường. Bọn con nít hò reo. Anh nghe rõ tiếng trống bọn trẻ đang tập múa lân. Trung thu gần đến. Trăng rồi sẽ tròn. Bài hát tuổi thơ năm nào lại trở dậy trong anh. *Bóng trắng trắng ngà, có cây đa to, có thằng Cuội già ôm một giấc mơ...* Thằng Cuội năm nào năm nao vẫn vậy, vẫn cứ mơ giấc mơ cung Quảng. Và anh, suốt cả hành trình kiếp người vẫn mơ những giấc mơ cháo lú. Anh thấy bát cháo lú đang được các hồn người húp vội trước lúc đầu thai, cho quên cái kiếp người khốn khổ trong cái bể khổ ở cõi ta bà, để nhận cái kiếp khổ khác. Rồi anh lại thấy biết bao người trước mắt anh đang giành nhau từng hóp cháo lú. Đó là bọn chính trị muốn quên thủ đoạn giành giật quyền lực một thời, muốn quên bàn tay đầy máu của mình đã từng giết cha mẹ, anh em, đồng bào để bước vinh quang lên vũ đài chính trị. Đó là bọn buôn bán vũ khí, ma túy muốn quên những phi vụ không có tình người, miễn chỉ cần có tiền, vàng, kim cương. Đó là bọn phát xít, độc tài muốn quên những năm tháng dân chúng rên xiết dưới ách cai trị hà khắc, vô nhân đạo của bọn chúng. Đó là bọn bồi bút, giờ ngồi nhớ lại những con chữ đầy oán thù, đầy sự ma mị, lừa bịp người đọc, người nghe. Chúng ôm đầu rên xiết bởi những con chữ hành hạ chúng. Đó là bọn xử án, với cái lưỡi uốn thẳng thành cong, uốn cong thành thẳng, xử oan kẻ thiện lương, người vô tội, giờ muốn chuộc lỗi cũng đã muộn rồi... Và còn biết bao kẻ khác muốn quên tội lỗi của mình!

Anh, người thân của anh, cả bọn chúng, tất cả như muốn quên đi cái kiếp khổ của mình. Ai cũng muốn quên đi nghiệp duyên mà mình đã gây ra trong tiền kiếp. Ai cũng biết rõ, chỉ cần một hóp cháo lú là sẽ quên hết mọi điều, quên tất cả, để rồi hóa thân thành kiếp khác, như con người hiện tại luôn tự an ủi sẽ làm lại cuộc đời.

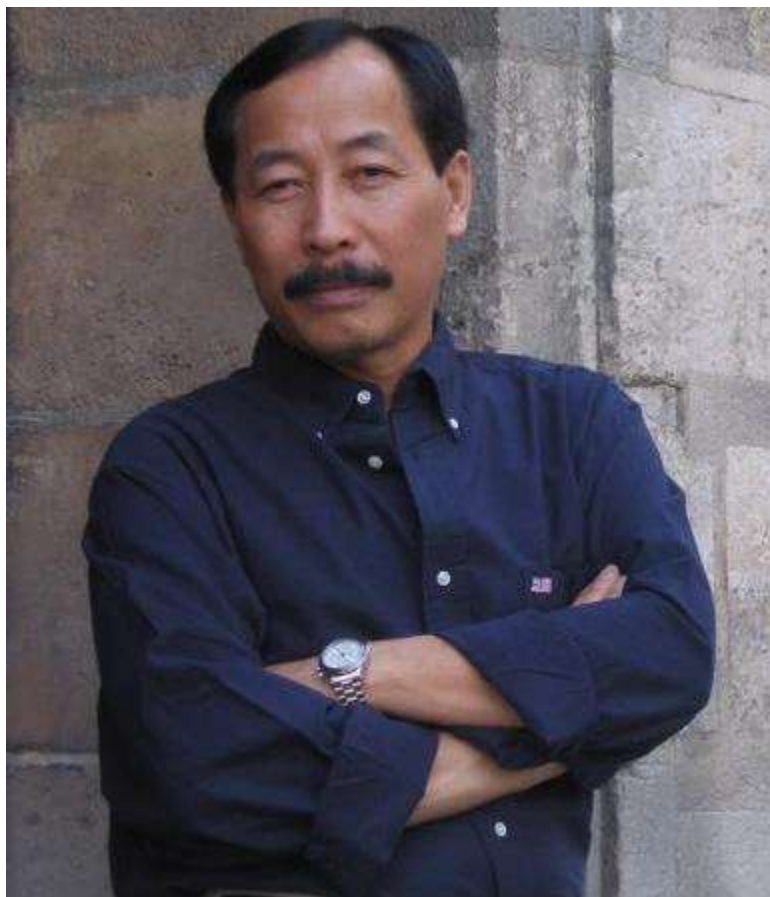
Tất cả như hiểu ra một quy luật là ai cũng giành giật thì chẳng ai được thứ gì cả dù đó là một tí cháo lú. Như có sự sắp đặt diệu kỳ của tạo hóa, ai cũng tự nhìn lại mình. Tất cả xếp hàng chờ đợi đến phiên mình chuyển kiếp.

Trước mắt mọi người là nồi cháo lú nhỏ như nồi cơm Thạch Sanh. Bên cạnh đó, một sinh vật, xin được gọi như thế chứ không biết đặt tên gì, đang đợi từng người đi qua, lấy muống mứt thứ nước sền sệt trong nồi đút vào miệng từng người.

Tới lượt, Hân đứng trước nồi cháo, há miệng. Một thứ chất nhão nhoẹt, tanh tươi chạy xuống cổ họng. Anh đang chuyển kiếp làm lại cuộc đời.

Tháng Ba, 2014

Phan Trang Hy



PHẠM NGỌC

Khúc hát trăm năm

Khúc Hát Trăm Năm

*"chia cho em một đời thơ
một đam mê, một đại khờ, một tôi..." (PQ)*

*Hun hút gió mùa thu và nỗi nhớ
con đường xưa hoang vắng bước chân người
ngày đã vờ heo may tràn qua phố
chiều thì thâm giọt nắng cuối mong manh*

*Đêm sẽ xuống phủ tình tôi ngây đại
trăng đổ dài lối cũ bóng cô đơn
có nỗi buồn trở mình như khắc khoải
thu ngân vang âm điệu cũng đổi hờn*

Em ở đâu cơn mộng vẫn chập chờn

*bài thơ viết không làm sao gửi được
để trong tôi hoài nghi lời từ khước
trách làm gì chữ nghĩa đã vô tâm*

*Hát một mình khúc hát trăm năm
bài tình ca bây giờ nghe lạc giọng
còn tôi giữa đất trời lỏng lẻo
rơi vô tình chiếc lá mùa thu....*

Phạm Ngọc



NGUYỄN ĐỨC NHƠN
Bóng Thời Gian

Hung phé ngàn năm giấu mặt
Cổ kim luận tội anh hùng
Trái đất ngàn năm què quặt
Sao khuya rớt giữa muôn trùng

Hình nộm mặc áo long bào
Xua tay đuổi bầy ngựa quý
Mặt nạ ngàn năm giấu kỹ
Bùa mê rải khắp tinh cầu

Mặt đất khép kín hà đồ
Lạc hồn bùa mê thuốc lú
Ngậm ngải đi tìm quá khứ
Rừng xanh áo vải khăn xô

Tượng đá cúi mặt ngủ vùi
Hình như một lần mở mắt
Cát sỏi bầm gan tím mặt

Giật mình khép vội con người

Trông đồng phù điêu bỏ phé
Hưng vong tuổi đất dạy thì
Nhật nguyệt ô đề bạch thố
Lần tay tính tuổi sao Vi.

Nguyễn Đức Nhơn



MẠC PHƯƠNG ĐÌNH
Buồn vui cùng bạn

thơ vẫn cứ bập bênh như thê
nhiều nỗi buồn, chút ít niềm vui
vừa nghe tin bạn về miền viễn
không khóc mà đau với ngậm ngùi

bao năm bỏ xứ đi luân lạc
vốn liếng còn chi, ngoài bạn bè
thân phận làm thuê cho đủ sống
quê nghèo lá rách cũng nghiêng che

cuối tuần họp mặt dăm ba đứa
bắc ghế ngoài sân nói chuyện đời
đọc lại thư nhà bè bạn gửi
xem hình què cụt bỗng chơi vui

lâu lâu gửi chút tình qua biển
lá nát tìm đâu được lá lành
lá rách đậm đà trong nghĩa nặng
thời gian lây lất cũng trôi nhanh

mai kia chẳng hẹn con đường ấy
mình sẽ gặp nhau, nở nụ cười
tay bắt mặt mừng không hổ thẹn
thiên đường, địa ngục vẫn cùng vui.

Mạc Phương Đình



TUYỀN LINH
Vào mùa

Khi chiếc lá đầu mùa rơi cuối phố
Anh lại mộng mơ có bước em về
Từng giọt nhớ cũng tung tăng rải lộ
Bước ngập ngừng như cát giấu cơn mê

Khi con nắng ngủ quên chiều cuối hạ
Nhường thu vàng trải lụa đón chân xa
Xin em ghé dấu tình chừ xa lạ

Chuyện buồn vui thì cũng của hai ta

Và...em nhớ mang theo nòng nân cũ
Những buồn, thương, hờn, giận gói đầu giường
Những lo lắng ngày anh đơn lẻ sống
Đà Lạt bây chừ lạnh lẽo hơn xưa

Vẫn còn đó những ngày xưa tháng cũ
Cảm xúc ngọt ngào dành dùm gửi trao
Chuyện yêu thương mấy ai lường trước được
Để giờ đây nhưng nhớ biết đường nào !

Chiều nay bỗng cơn mưa òa trên phố
Nghe lòng dường thăm gọi bước chân ai
Trần Quý Cáp lối quanh vào xóm trọ
Anh ngậm ngùi nhớ quá những âm xưa.

Tuyền Linh



KIM OANH ***CHUYẾN XE CUỐI CÙNG***

Hai năm qua rồi mà sao lòng tôi vẫn chưa nguôi, cũng giờ này ngày ấy chiếc xe nhè nhẹ lẩn trong khu phố nhỏ.

Má tôi muốn được nhìn những cánh hoa muôn màu của những căn nhà chung quanh trong khu phố, má đau nhiều lắm không biết sẽ ra đi lúc nào nhưng sao má vẫn thấy cuộc đời muôn sắc thắm vậy hờ má? Ước gì con cũng được an vui, hạnh phúc như cuộc đời má dù chỉ là một góc nhỏ thôi. Ước thế thôi chứ má có biết con đang an lành bên má không hời má ?!.

- Hoa này đẹp không má?

- Hoa nào cũng đẹp cả con, mỗi hoa có vẻ đẹp riêng, giống như sáu đứa con gái của má, mỗi đứa có một vẻ đẹp khác nhau vậy.

Má thế đó, cho dù ngày nay tuổi các con đã bước qua con số bốn đầu cả rồi, má lúc nào cũng ước ao, con mình như những đóa hoa còn xuân sắc.

Oanh ơi, dừng xe lại đi con.

Xe dừng lại, má nhìn cánh hoa tươi cười rạng rỡ:

- Con thấy không, người ta nói hoa búp là hoa đẹp vậy mà hoa này nở rồi mà có thua gì hoa búp đâu hở con !
Má ơi, con hiểu má muốn nói gì với con rồi, nhưng con làm sao xoay chuyển được cuộc đời của con đây hở má! Tôi vờ vô tình như không hiểu những gì má muốn nhắc nhở cùng tôi..

- Đi nhe má?

Không đợi má trả lời tôi tiếp tục cho xe lăn đi.
Đi bên má chiều nay sao tâm hồn tôi đau xót quá, chưa hết vòng khu phố nhỏ má dường như sắp mệt, nhưng tôi cố gắng tìm những cánh hoa khác để xua tan đi cơn mệt, đang hằn lên gương mặt má tôi.

- Oanh ơi, cái cổ má mỏi quá con, thôi về đi con.

Tôi tựa sát vào thành xe lăn.

- Má tựa đầu vào ngực con nè.

Thế là vừa đi tôi vừa nương theo xe má.

- Con nhỏ này nhanh trí, má thấy đỡ rồi đó. Bởi vậy má nói với ba con hoài “Con Oanh nó giống mình lệ làng” và suốt con đường đi hôm ấy hình ảnh ba lại được má nhắc hoài...

- Con biết không, hồi xưa má về với ba con, má chỉ là cô gái mới vừa 15 tuổi cái tuổi còn ngây thơ khờ dại, chưa biết gì là khôn khéo với người ngoài. Vậy mà ông bà nội của con thương yêu dạy bảo má, với lời nói nhẹ nhàng, má còn nhớ có hôm nọ má nấu canh, ông nội ăn xong khẽ nói:

- Con ơi, canh hơi cứng.

- Thừa tí, con hầm lâu lắm sao còn cứng hở tí?

Ông nội cười xòa và bảo :

- Tía nói cứng nghĩa là mặn đó con, thôi không sao đâu.
Và xoay qua bà nội, ông con nói:

- Con nó còn nhỏ, từ từ tí má sẽ chỉ dạy thêm.

Ông bà con là người nhân từ đức độ, kẻ trên người dưới đều một lòng quý mến. Trong gia đình ông bà không cho gọi người giúp việc là “Người làm” mà gọi là “Anh em bạn”, cho dù ông đang ăn cơm mà tá điền đến nhà, ông con bỏ đũa đứng lên, hai tay chấp trước ngực để chào đáp lại. Ông bà con là điền chủ giàu có lắm ruộng vườn cò bay thẳng cánh ở vùng Phú Hữu. Năm nào thất mùa lúa là năm đó ông bà nội không thu một hột lúa nào của tá điền, mà còn trích ra thóc gạo để giúp đỡ dân nghèo qua cơn khốn khó. Ngoài ra ông còn học về thuốc Nam để trị bệnh cho dân nghèo những khi đau yếu, bệnh tật. Ruộng vườn bao la bao nhiêu thì tình thương nhân ái của ông bà nội con cũng

bao la bát ngát bấy nhiêu. Cũng vì được trọng nề đức độ ấy mà dân làng đã bầu ông con là ông Bang Biện trong làng.

Thời ấy dân làng phải băng đồng lội ruộng đi dự phiên chợ Giồng Ké, thuộc xã Trung Ngãi, Quận Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long, thấy dân làng quá cơ cực trong hai buổi đi chợ về, ông đã cho đắp con đường với hai hàng cây trâm bầu thật mát để người dân đỡ vất vả. Nhớ ơn ông, người dân làng đã gọi đó là Lộ Ông Bang, trong truyện Hồ Biểu Chánh đã có lần nhắc đến đó con biết không.

Các con ngày nay được no cơm ấm áo, nhờ vào phúc đức của ông bà để lại nhe con, hãy cố gắng sống "Mình ăn hết người ta ăn còn".

Tiếp nói ông nội thì ba con là người con hiếu thảo, một người chồng chung thủy, một người cha mẫu mực, đối với bà con lối xóm tốt bụng hiền lương y như ông bà con vậy.

Ba con thương yêu má hết lòng. Năm ông ngoại con mất sớm, bà ngoại con mới vừa 40 tuổi, má là chi hai trong gia đình, có năm đứa em thơ dại, ba con đã bảo bọc, hiếu thảo với bà ngoại và thay mặt má nuôi dưỡng chăm lo sự nghiệp cho di và các cậu con nên người. Ngày đầu tiên về làm vợ, ba con để trên đầu giường quyển sách "Cách học làm vợ và nuôi dạy con". Bao nhiêu đó má biết ba con là người chồng rất tế nhị. Ba con chưa một lần la rầy má, chuyện gì không vừa ý ba con luôn lựa lời nhỏ nhẹ bảo khuyên. Ai nói gì oan ức má nói ba sao không đánh chính, ba mỉm cười nói: "Chỉ cần một mình Minh hiếu anh là đủ rồi". Má vừa kể chuyện, tay vừa xoay xoay chiếc cà rá một cách âu êm thiết tha. Má cười nói:

- Con có biết, chiếc cà rá này là kỷ vật của ba tặng kỷ niệm khi má mang thai con, con là đứa con thứ chín trong gia đình đó con. Ba con là người cha chu toàn, hết lòng dạy dỗ các con nên người. Không có ba thì mười đứa con không được như ngày nay đâu con.

Ba thế này ba thế đó... và trong ánh mắt má chan hòa, thương nhớ xa xăm, tôi đã nghe nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần. Vậy mà lần nào nghe tôi vẫn thấy thật hay như câu chuyện cổ tích diệu kỳ và má tôi là Nàng Tiên trong chuyện thần tiên đời nay của thế giới mới mẻ này. Ba đã mất đi năm năm rồi, má vẫn còn thấy như ba đang bên cạnh má, má nói chuyện với tôi mà tâm hồn như đang trò chuyện cùng ba.

- Ba má về với nhau hơn sáu mươi năm rồi chứ ít ỏi gì, thế mà như còn xuân vậy hở má!

Má nghe tôi nói má cười sung sướng:

- Ồ ba con ổng tốt lắm, trọn đời này không có người thứ hai, ổng thương má đến ngày nhắm mắt. Trước khi nhắm mắt ba con còn lo cho má: "Ba đi rồi má con ở với ai?" Chị Phụng con trả lời: "Ba đừng lo chúng con đông mà ba". Ba vẫn chưa yên lòng: "Nhưng má con ở với đứa nào?" Chi con vội nói: "Ba yên tâm má ở với con", Ba con yên lòng nhắm mắt ngủ... và ngủ bình yên trong yêu thương an lạc. Ba con là một người chồng trọn tình trọn nghĩa.

Thật vậy, đó là sự thật! Sống với gia đình suốt hai mươi hai năm, tôi chưa một lần nghe ba má cãi nhau, tôi rất tự hào về ba má tôi. Người đã cho tôi một tuổi thơ tràn đầy

thương yêu và thật đẹp, thật hiền hòa như bài hát Kỷ Niệm của nhạc sĩ Phạm Duy mà mỗi lần nghe ca sĩ Thái Thanh hát, lòng tôi mãi dạt dào hoan ca, hạnh phúc .:

*Cho tôi lại ngày nào
Trăng lên bằng ngọn cau
Mẹ tôi ngồi đan áo
Bên cây đèn dầu hao
Cha tôi ngồi xem báo
Phố xá vắng im im
Trong đêm mùa khô ráo....(*)*

Những lời ca này, tôi có thể hình dung lại được một mái gia đình đầm ấm, điển hình là mái ấm của gia đình tôi, khi tôi còn bé tí teo. Tuy giờ đây lưu lạc phương này, tôi vẫn sống mãi trong niềm hạnh phúc vô biên mà ba má đã ban tặng cho cuộc đời tôi.

Xe lăn về gần đến nhà, tôi không muốn đi nhanh, từ từ cho xe chậm lại để được nghe những lời thiết tha của một mối tình già thủy chung son sắt, mỗi lần nhắc đến đôi mắt má vẫn còn long lanh, tha thiết, chẳng hề phai.

- Thôi đây má về đi con má mệt rồi.

- Mai đi nữa nhe má?

- Ồ, để coi mai má khỏe thì đi.

Đưa má vào nhà nhìn má ăn cơm khi ánh nắng chiều xuyên qua khung cửa tạo một vệt nắng hắt lên mái tóc bạc phơ, tôi thấy tâm hồn mình quặn thắt, ánh nắng yếu ớt, má tôi giờ cũng yếu ớt và tâm hồn tôi cũng chẳng khác gì ánh nắng kia. Nhưng tôi cố tạo một vẻ bên ngoài cứng cỏi lắm. Nhưng má ơi, má có biết từ lúc đẩy má trên chiếc xe lăn, nước mắt con đã chực ứa rồi, con không biết hai mẹ con mình có còn được dạo phố ngắm hoa nữa không hỡi má?

Hôm sau ngày 24 -9 -2002 tôi đi làm lại sau những ngày xin nghỉ phép, để chăm sóc má. Nhưng má lại lên cơn đau, hai em tôi đưa má vào bệnh viện, tôi rời sở làm về thẳng bệnh viện thăm má.

- Oanh về rồi hả con?

- Dạ, con mới về.

- Xoa lưng cho má được không con, má mỏi quá!

Tôi xoa nhẹ nhẹ lưng cho má, nhưng mắt má thất thần, gương mặt hằn nét đau đớn, nhưng má vẫn chờ tôi về, muốn tôi vuốt ve lần cuối cùng trên chiếc lưng má. Ngày nào rời quê nhà, tôi là người cuối cùng xa ba má, rồi giờ đây tôi lại là người cuối cùng má xa rời tôi. Con cháu đến đông đủ bên cạnh má, lo âu vì Bác sĩ cho biết là má sẽ ra đi bất cứ lúc nào.

Má nói đêm qua nằm mơ thấy ba cất nhà mới và đón má về với ba. Thế rồi má nhắm mắt ngủ...và từ từ ngủ ...bình yên trong niềm đau đớn vô cùng của chúng tôi.

Nước mắt chúng tôi rơi...nhưng không thành tiếng vì muốn má được ngủ thật bình yên, ngủ giấc ngủ ngàn thu....trong tĩnh lặng và cùng ba đi tiếp con đường mới đầy yêu thương vĩnh cửu như kiếp này ba má nhé !!

Lời trần trối cuối cùng trước khi nhắm mắt, má tha thiết ước mong một điều: “Các con phải thương yêu đùm bọc cho nhau, và ba đâu má đó, hãy chôn ba má cùng một nấm mồ”.

“ Sống đồng tịch đồng sản, chết đồng quan đồng quách”. Ba má tôi đã trọn đời thủy chung và một lòng tôn kính lẫn nhau, từ khi gặp gỡ cũng như lúc qua đời.

Ngày cùng má đi dạo phố cũng là ngày cuối cùng tôi được hạnh phúc bên má, cũng là chuyến xe cuối cùng tôi được cùng má ngắm hoa.

Má ơi! Đêm nay con viết những dòng chữ này gửi đến má với tất cả niềm thương nhớ sâu thẳm của con...Má ơi, vườn con giờ nhiều hoa nở lắm, và Má có biết chẳng có một đóa hoa vừa sống lại trong khu vườn của con không?! Một đóa hoa héo tàn mấy mươi năm, một đóa hoa mà má hằng mong ước nó sẽ xinh tươi rực rỡ dù bao bão tố phong ba, hoa đã được hồi sinh đó là một trong sáu đóa hoa xinh tươi của má, má có biết chẳng hỡi Má?! Xin Má hãy giúp con tưới đóa hoa này để mãi mãi nó luôn tươi đẹp nhe má!

Thương yêu tha thiết gửi về Má đêm nay. Đêm nay chính là ngày cách đây hai năm má đã ngủ yên, giấc ngủ êm đềm để gặp lại Ba nơi miền cực lạc.

Phúc cho con một đời được làm con của Ba Má.

** Bài hát Kỷ Niệm của nhạc sĩ Phạm Duy- Ca sĩ Thái Thanh Kim Oanh*

KIM OANH/ VẤN

Không...!

Không	buồn	sao	biết	được	đêm	thâu
Không	nhớ	ai	đâu	hiểu	nỗi	sầu
Không	nợ	sao	lòng	hoài	thôn	thức
Không	yêu	đời	sẽ	lụn	tàn	mau
Không	nghĩa	nào	xui	hai	đứa	gặp
Không	duyên	chẳng	khiến	kết	đôi	đầu
Không	nói	không	thừa	lòng	khắc	cốt

Xa rồi mới biết trái tim đau!

Kim oanh

CUNG BẢO BÌNH/ ĐÁP

Không yêu đời sẽ lụn tàn

Người yêu không đáp ngờ ngàng thêm đau

Khi yêu là ngậm trái sầu

Cay chua mặn chát nhưc đầu nhói tim

Thất tình bầy mối trốn tìm

*Có không không có lặng im thì buồn
Khi yêu là nát thân hồn
Bay luôn thần tính máu dòn ngược tim*

cbb



Mh. HOÀI LINH PHƯƠNG
Tình Khúc Xa Ngươi

anh có đang hạnh phúc
khi trời mùa đông qua
em gục đầu khóc nức
trên từng ngày chia xa

em giờ như con sóng
vỗ hết nhịp rồi anh
thôi buồn, vui, trông, ngóng
một chuyện tình mong manh

chiều về qua phố nhỏ
em nhủ lòng... em quên
sao mắt mình bỗng... đỏ
nỗi đau dài không tên

những hẹn thề mây khói
nào có nghĩa gì đâu ?
tôi cuồng điên vô lối
mơ thấy chuyện ngàn sau

xin trả người kỷ niệm
những con đường chung đôi
nắng Sài Gòn ấm áp

mưa Sài Gòn mềm môi

tôi còn bàn tay trống
để suốt đời làm thơ
tôi còn con tim vỡ
trong mùa đông ơ hờ !

Mh. Hoài Linh Phương



PHAN VĂN TRUỒI
Mây vờn lá rụng thêm trắng

Bầu trời thấp trắng
Sông về trăm ngã
Dây đời buộc căng
Loài người treo lá

Em ngủ say mềm
Tôi nhìn trăng lên
Mê man vũng nước
Mân mê vũng sinh

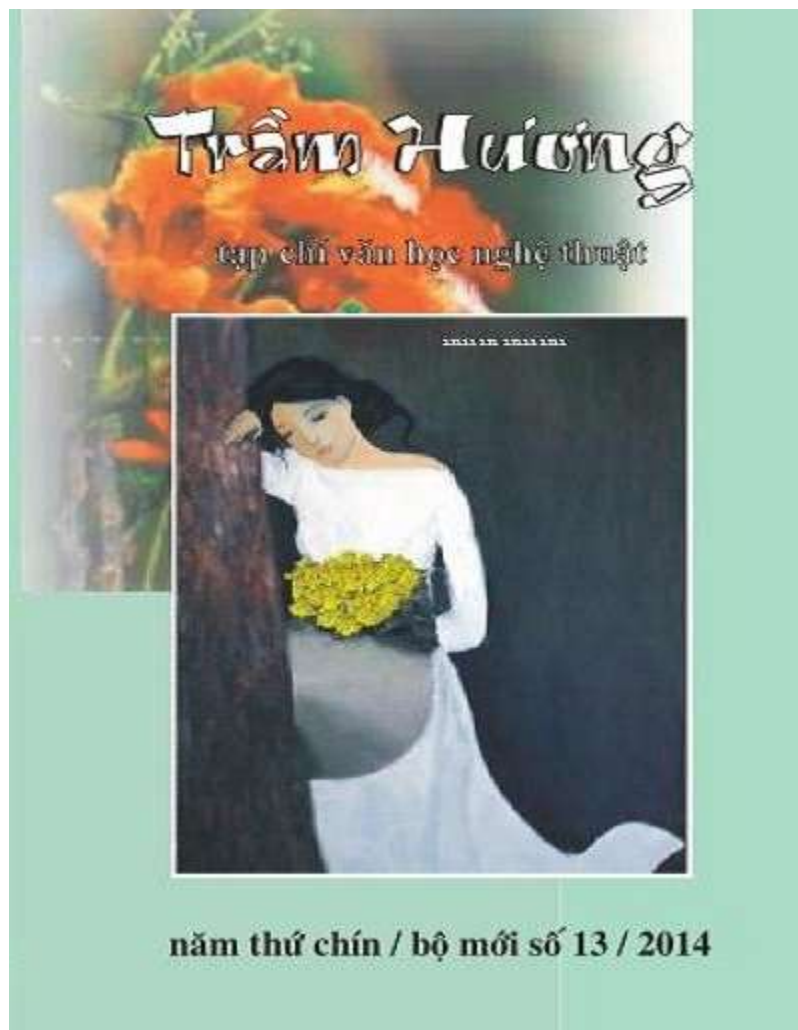
Tưởng mình trắng thôi
Đâu ngờ mây trôi
Đêm chìm ngõ hẹp
Trăng không còn tôi

Nằm nghe mưa điên
Nghiêng mình tim rên
Rơi vào giấc ngủ
Mặt trời nhú lên

Trăng còn chạm vách
Mây còn chưa tan
Nuối đêm lá rách
Đụng nhẹ trăng tàn

Tôi nằm đếm nốt
Cọc buồn trăm năm.

Phan Văn Truôi



HOÀNG ÁNH NGUYỆT
Đời màu hồng

Niềm vui có bạn tâm giao

Xoá bao ản ức gió gào qua sông
Cuộc đời như mớ bông bong
Thoáng buồn giây phút chìm trong luân hồi

Ta về đổ nắng ra phơi
Đổ trắng ra đếm đổ lời ra đong
Đổ bao vương vít trong lòng
Giúp ta lấp được khoảng không bên trời

Giá ta là áng mây trôi
Dần tan trong gió mà thôi muộn phiền
Chẳng mong lắm của nhiều tiền
Sắc không, không sắc, hồn nhiên vui cười

Cho đi phiền muộn xa trôi
Cho tình thơ sáng khắp trời tương lai
Vui lên ta cứ mơ say
Tri âm trao chuốt cùng ai đôi dòng

Xô niềm Vô, Hữu long đong
Đời xinh như mộng thỏa lòng ước mơ
Khách thi xin chớ hững hờ
Tiếng thơ hòa nhịp đón chờ Tao Nhân!.

Hoàng Ánh Nguyệt



MÂY

Gió

—

Mây

*NGÀN
ngàn*

Tặng Mỹ Hạnh

MÂY bay bay mãi trên NGÀN
Cảm thương hỏi gió :“ Cô Nàng về đâu?”
Gió e lệ khẽ lắc đầu
Nhớ anh em tiễn mạch sầu chưa vui

Mây trôi gió nhẩn đôi lời
Xin anh áo mỏng, mây trời cỏi trao
Gió về lay nhẹ ngọn cau
Hỏi thăm có nhớ lá trầu nợ duyên

Gió mây duyên kiếp hiện tiền
Mây qua đỉnh núi, gió diên đảo đòi
Gió gào xô hồn khơi
Rung cây rụng lá toi bời xác hoa

MÂY NGÀN xuống giọt sương sa
Đậu lên lá, cỏ mượt mà ánh trăng
Mây mù biển nước sương giăng
Buồm em căng gió trường giang sóng nhồi

Mây che khuất bóng trăng rồi
Gió ngân tiếng hú mờ cỏi hồn
Mây làm giọt mưa ru tuôn
Biển mây bờ gió vọng buồn nhớ nhau
MÂY NGÀN gió thổi lên cao
NGÀN MÂY rồi gió tình trao duyên chờ !

Mây Ngàn



PHẠM THỊ CÚC VÀNG
Tình đã rêu xanh

*Tình đã rêu xanh
Tay mân mê kỉ niệm*

đau thương vá
từng vết kim
ri rỉ giữa
luôn chơi trò
để con tìm
tình yêu vui
náu thân giữa
lặn sâu trong
kéo dài nỗi
vắt niềm tin
nụ cười đã
dạy con tìm
thôi khóc trong
ta dọn mình
thôi mặc tình xanh rêu.

chưa lành
đau nhói
tàn canh
bị mất
ủ tìm
trong cát
nổi, chìm
ngao ngán
tận cùng
khô cạn
cáo chung
bất lực
mộ chiều
sám hối

Phạm

Thị

Cúc

Vàng



TRẦN YÊN HÒA

NET

Sống ở Mỹ có những ngày buồn như châu cấn. "Châu cấn" là gì Ngọc không biết rõ, anh chỉ đọc trên những trang sách, các nhà văn thường viết vậy. Nhưng anh biết nỗi buồn của anh, đó là ngày anh tan vỡ mối tình với Thương, mối tình cũng được mấy năm, một mối tình già. Tình già hay tình trẻ gì đến lúc tan vỡ thì tan vỡ. Tan vỡ một cách vô duyên với những lần cự cãi thâu đêm suốt sáng. Anh phải thoát ra. Nhưng thoát ra, anh thấy mình hụt hẫng, như rớt từ trên thình không xuống, rớt không trọng lượng, rồi bay la đà, vật vờ đâu đó làm anh bất tỉnh. Mãi đến mấy tháng sau anh mới gượng dậy nổi, như người bị đau thương hàn nhập lý. Anh vật vờ, lang quạng thêm mấy tháng nữa. Người anh trông rã ra đến tội nghiệp.

Không biết làm gì trong những giờ phút rảnh rỗi sau giờ làm việc ở hãng. Có người bạn tên Nam mách nước:

- Ông mua cái computer về chơi, mê lắm, vừa đọc tin tức hàng ngày, vừa xem hình mấy em ở trường hay kết bạn bốn phương.

Ngọc không có ý nghĩ gì về chuyện mua cái computer, vì đầu óc anh còn chồn vờn bóng hình Thương, anh muôn để vậy, không xua đuổi và giữ mãi hình ảnh đó cho đẹp cái trang tình sử đời anh.

Đến cuối năm thì hãng có đợt thanh lý dụng cụ văn phòng, một số computer cũ được thải ra, Ngọc bắt thăm trúng một cái nên anh phải ì à, ì ạch mang nó bỏ lên xe chở về.

Cô Ngọc làm chung "line" với anh, nhìn anh cười mím môi rồi nói:

- Anh Ngọc trúng số đó nhe, nhớ đãi anh em một châu buffet nhá.

Ông bạn già Nam thì cố vấn:

- Ông về ghi danh học một lớp căn bản computer thì xài được liền hà, ông chỉ cần biết đánh máy chút đỉnh và xử dụng con chuột cho nhuần nhuyễn, một tháng sau ông sẽ "chơi" được thôi.

Ngọc quay sang trả lời chị Ngọc, với cái giọng bất cần:

- Chị lấy không? tôi cho chị đó, chị đãi anh em một châu buffet thế tôi đi.

Chị Ngọc cười khanh khách:

- Nhà tôi đầy rồi, phòng nào con tôi cũng có một cái, đem về nữa để thờ hả ông?

Ngọc quay sang nói với Nam:

- Thôi, không ai lấy thì tui đem về xài thử, hôm nào ông tới dạy tôi chút đỉnh nhe ông.

Nam sốt sắng:

- Được mà, ông yên tâm đi.

Thế là Ngạc có cái computer cũ. Nam đến dạy cho Ngạc cách xử dụng sơ đẳng, biết đánh máy bức thư, viết cái i-meo gửi đi, rồi lên internet. Nam lo hết mọi chuyện cho Ngạc vì biết Ngạc đang thất tình nặng. Đây là viên thuốc tiên, thuốc an thần để cứu Nam thoát khỏi cơn mê tình ái, đang hoành hành dữ dội trên thân xác chỉ nặng không hơn 100 lbs của anh.

Những đêm tối, ở trong căn phòng thuê chật chội, Ngạc loay hoay với cái computer, anh dò từng chữ, từng nút bật lên màu sáng xanh hiện hình những bóng dáng đàn bà. Ngày một, ngày hai, anh bị nổi say mê đó cuốn hút, đưa anh từng bước qua những "chuyện tình người lớn", với mấy cái web site tầm bậy, tầm bạ. Anh thấy mình sống trên mây, muốn kêu hình bóng giai nhân nào trên không trung về với anh, để anh nhìn thấy đều được cả. Một thời gian sau, mối tình với Thương chỉ còn lửng lơ, hình bóng lẫn khuất đâu đó lần hồi rồi cũng nhạt nhòa dần đi.

Anh réo gọi người từ trên không, như ngày xưa trong cổ tích, có những phép biến hoá thần thông, anh dò tìm những lời giới thiệu tìm bạn, anh lôi trong ảo ảnh đó ra một cô gái ở tận Gò Quao với những dòng giới thiệu như sau:

"Rặng Trâm bầu, 28 tuổi, hiền lành như những điệu hò Nam Bộ, trong sáng mỏng manh như những cánh có bay lả trong vườn chim. Tìm bạn hiền, biết thông cảm và thành thực."

Ngạc thấy mình "kết" cô gái này, có lẽ cái tên "rặng trâm bầu" giống như tựa đề một truyện đồng quê của nhà văn Lê Xuyên. Anh hồi nhỏ rất mê truyện đó, truyện vừa đậm đủ cho những người con trai mới lớn tưởng tượng, chỉ chuyện cời áo người nữ ra thôi mà tác giả đã viết cả mười trang sách, cuối cùng thì trượt quớt, thường thường kết cục cũng bị một ai đó đến phá đám lãng xẹt, nên anh và đám bạn bè đồng trang lứa rất mê "rặng trâm bầu". Bây giờ có "rặng trâm bầu" trên web, nên anh đặc ý, viết i-meo gửi đi.

Nam Bộ! cả chữ Nam Bộ nữa cũng quyến rũ anh, có một cái gì đó đã kích thích anh từ mấy chục năm về trước. Có thể là anh muốn gần gũi cái tính thật thà, hồn hậu, nhưng đôi lúc cũng nổi loạn của những cô gái, mà anh đã đọc ở Bình Nguyên Lộc, ở Lê Xuyên, ở Sơn Nam. Hay là anh có những lần quen biết với mấy cô gái bắc kỳ đông đa đông đánh, "pha vị điêu ngoa", những cô gái trung kỳ "bà la sát" nên anh sợ, muốn tìm một bóng mát của khu vườn cây Nam bộ, những vườn ổi, vườn xoài, vườn măng cụt, những con kênh rạch nước chảy trong xanh. Những xáng, những nương, những bờ lau lách. Tất cả các thứ đó, sao thấy gần gũi với anh quá, cho nên anh chọn "rặng trâm bầu".

I-meo bay lên không trung, qua vệ tinh hay qua đâu đó trong muôn ngàn tinh tú kia, như một phù phép nhiệm màu, nó lẹ làng đến đôi, ngay tối hôm đó, anh nhận được cái i-meo trả lời của cô gái mang tên Ngọc Trâm.

"Em là Ngọc Trâm, em rất vui khi được thư anh gửi cho em, anh ở tận bên Mỹ lận hả anh, xa em quá mà, những nửa vòng trái đất, chào ôi. Em là cô gái quê nên em "nhà quê" lắm, anh có chê em không?

Em đang sống với cha mẹ em. Em là cô giáo viên xã ấp, trường em dạy học là một miền đất hoang vu ở một xã tận cùng, có tên Gò Quao. Hàng ngày, em vừa làm cô giáo, vừa là bạn của những đứa học trò khét lẹt mùi nắng gió, có đứa ngỗ ngáo, có đứa thật thà, có đứa khờ khạo. Nhưng nói chung là học trò em hiền lành cũng như em vậy.

Em mong anh sống những ngày xa quê hương vui vẻ.”

“Ngọc Trâm thương!

Anh vui mừng khi được i-meo của em trả lời. Anh đồng ý liền liền là nhận em làm em gái của anh. Anh không có em gái nên anh thích cô em gái lắm. Mà anh cũng thích cái “nhà quê” của em nữa, nhà quê mà biết lên net, biết email là em đã tiến bộ lắm rồi đó nhe.

Anh sống một mình bên Mỹ nên anh rất cô đơn, mong một ngày nào đó anh sẽ về thăm em, em dẫn anh đi chơi suốt miền lục tỉnh. Anh thích lục tỉnh và nam bộ lắm, đó là quê hương trong ước mơ anh mà.”

“Anh Ngạc thương!

Nói vậy chứ em chỉ thích con đường quê của em, ngôi trường của em, học trò của em thôi. Em không thích đi xa, hình như từ nhỏ đến lớn em chỉ biết đến con đường có những rặng trâm bầu và tuổi thơ em gắn chặt với những thứ đó mà thôi.

Bây giờ thì ở thị xã Gò Quao của em cũng có những cửa hàng internet nên em mới biết vào mạng, biết i-meo, Thời đại kinh tế thị trường và vi tính mà anh. Anh ở thật xa em như từ một hành tinh lạ nào đến với em, những giòng chữ của anh từ trên cao nhẹ nhàng bay đến với em đã vỗ về em trong giấc ngủ. Oi, cuộc đời của cô gái xã ấp như em mà nay bỗng chốc được gần anh, được tâm sự với anh, em hạnh phúc vô cùng, anh ạ!”

Đến tuần thứ 12, tức là ba tháng sau đó, Ngạc lên Net đòi Trâm mở Webcam để nhìn thấy cô qua màn hình.

Thật ra thì Ngạc cũng sợ mình vướng vào một con “chăn tinh” nữa, nên anh phải tìm hiểu. Anh tự dặn lấy lòng mình, không có đàn bà nào hiền cả, từ bắc vào nam, từ cổ chí kim, từ đông sang tây, đàn bà là con dao bén ngót lúc nào cũng chọc chờ cửa cổ anh nếu anh léo hánh đến vùng đất của họ. Đó là vùng đất riêng đầy tươi mát nếu ta đứng ngoài nhìn vào. Dĩ nhiên đàn bà cũng có năm bảy loại, anh biết thế, nhưng anh cũng đã “tồn da gà”. Anh thường nói với những người đàn bà anh quen là anh đi tìm “vợ hiền”, như là một cảnh giác, nói với họ rằng, nếu cô là ác phụ thì đừng quen tôi.

Đã mấy lần anh “vào sinh ra tử” với cõi tình trong cuộc đời ô trọc này, nhưng cái cảnh giác của anh đều bị họ đánh bật ra, họ thường nguy trang khéo quá làm anh quên bèn đi. Lúc đầu, họ hiền như con chi chi làm anh ngây ngất cảm động, nhưng khi cho anh “vào tròng” rồi thì họ lại quay ngoắt đi 180 độ, họ nhe răng nanh, nhe móng vuốt ra cào cấu, đâm thủng da thịt anh, làm quả tim anh rướm máu biết bao lần. Nên lần này anh cảnh giác cao độ hơn. Phải nhìn cho rõ mặt, dù qua hình ảnh, để anh phân tích, lý giải những điều anh nhìn thấy trong hình (đôi lông mày có

cao không, miệng có rộng không, mũi có hở không v.v...) Nếu những nghi ngờ, đánh giá về Ngọc Trâm cũng thuộc vào giới “bà la sát” thì anh sẽ gài sớ “de”.

Khi Webcam bật lên, anh không ngờ anh đối diện và nhìn được một cô gái trẻ đẹp thế kia, tóc dài thế kia, da trắng thế kia. Cô gái có khuôn mặt bầu, hai hàng mi dày, má hồng (chắc là cô đánh phấn trước khi vào Webcam) Ngạc tự nghĩ: Thì cũng như người đi trình diễn trên sân khấu, phải chải chuốt lên cho đẹp chứ, sao mình khó tính thế, già chát như mình mà còn đòi hoa hậu, hoa khôi hay sao?.

Anh loay hoay đánh giá Trâm trong mấy ngày liền, nhưng anh thất vọng, không có chỗ nào anh cho điểm dưới trung bình. Chỉ còn đáng đi là anh chưa biết, anh sợ người đàn bà có dáng đi uốn éo như rắn, dáng đi này đa dâm nên có thể lãng nhãng này nọ. Hay dáng đi tất bật, chưa đi đã chạy là người vô duyên. Anh tặc lưỡi, chịu, em ngồi ở dịch vụ “nét” công cộng, không thể nào bảo em đứng lên đi đi lại lại như một người mẫu thời trang được, thôi để đó lần sau hãy tính.

Cái hình ảnh này như hình ảnh của chàng Tú Uyên thấy được hình Giáng Kiều trong tranh hiện ra khi Tú Uyên đi vắng, Giáng Kiều lo nấu cơm, giặt đồ, dọn dẹp nhà cửa xong rồi vào lại trong tranh. Nhiều ngày như vậy, Tú Uyên nghỉ ngơi rồi lén về sớm thì nhìn được người con gái trong tranh hiện ra. Còn bây giờ, người con gái ở bên kia đại dương đang hiện ra trong màn hình của cái computer. Anh đánh máy liên tiếp những chữ Việt Nam không dấu, nét chữ quờ quạng run run.

Anh Yêu Em. Trâm ơi!

Đó là biểu lộ sự cô đơn thâm thẳm và kinh khủng. Từ ngày xa Thương đến giờ, anh có mấy lần đi show girl nhưng anh chỉ được đứng nhìn những cô gái tóc vàng, mắt xanh trần truồng nhún nhảy, chứ không được động tĩnh gì, từ đó, vắng hoe trong anh những bóng dáng đàn bà, nên tự dưng anh viết lên như một sự kêu gào thảm thiết.

Cái xã Gò Quao từ ngày có dịch vụ Internet về xóm như một hiện tượng lạ lùng từ trên trời rơi xuống. Mới đầu một dịch vụ, rồi từ từ lên hai, lên năm, lên mười dịch vụ được mở ra. Mọi chuyện đã được sắp xếp, như ngày trước dịch vụ Karaokê. Người thuê máy chỉ đến nói tên, nhân viên phục vụ sẽ cho một cái địa chỉ i-meo, vào messenger, thì người thuê muốn email hoặc chat với ai cũng được, tha hồ. Mới đầu thì các cô cậu học sinh vào đọc truyện, coi hình, rồi đến những người lớn muốn biết tin tức đó đây. Dần dà tin lành đồn xa, các cô cậu muốn tìm bạn bốn phương, kết bạn thư tín cũng đua nhau lên “net”. Chuyện như đùa, như trong một giấc mơ nào, nhưng mà đó sự thật. Xã Gò Quao, một xã nghèo nàn, dịch vụ Net cũng lan tràn cùng khắp.

“Rặng trâm bầu” tên thật là Nguyễn thị Trâm. Trâm là tên của cha mẹ đặt cho cô vì vùng đất này trồng nhiều cây trâm, cây đước. Trâm lớn lên trong cái xứ chung quanh lạch xẻo. Cô lớn lên như cỏ, như cây. Đi học phải bơi xuống gót cả tiếng đồng hồ mới đến trường. Cha cô chèo đò thuê, rồi đơm cá, đặt lờ, kiếm bông súng, bông điên điển cho bữa ăn hằng ngày. Mỗi buổi sáng, người cha chở đứa con gái trên cái thuyền nhỏ, len lách qua những bụi trâm, bụi đước, đến ngôi trường làng xây trên miếng đất gần cơ quan hội đồng nhân dân xã. Suốt nhiều năm như thế. Trâm tốt nghiệp cấp 1 rồi lên huyện học cấp 2, rồi cô thi vào trường Cao Đẳng Sư Phạm.

Như một phép lạ, Trâm quen Ngạc qua dịch vụ Internet, và nay Ngạc đã về đây xin cưới cô làm vợ.

Ngày đám cưới, Ngạc thuê 2 chiếc xe, một chiếc xe hơi hiệu Toyota Camry bóng loáng, và một chiếc xe van 12 chỗ ngồi, từ thành phố Sài Gòn chạy xuống Gò Quao, cùng với đám người bạn thuê thiếu thời, thuê ấy tóc Ngạc còn để chỏm. Nay thì thằng nào cũng lên chúc ông ngoại, ông nội, chỉ còn mình Ngạc là lao đao.

Tràm lấy chồng, một Việt kiều lớn tuổi, nhưng cô chấp nhận. Cái tình yêu trên Net cũng lạ lùng, tự nhiên nối kết hai người với nhau như quen nhau tự thuở nào. Hai người tự thăng hoa cho mỗi tình cách xa hàng vạn dặm.

Mưa, trời mưa rất hạt nhỏ vào ngày đám cưới là một báo hiệu tốt lành. Tràm mặc bộ áo cưới màu hồng xác pháo, đeo găng tay trắng, khuôn mặt che cái khăn voan mỏng, nửa như dấu đi, nửa như khoe ra cái gương mặt rạng rỡ hạnh phúc. Mọi chuyện Ngạc đã sắp đặt từ Sài Gòn, anh thuê hai chiếc xe, đặt mua con heo quay được sơn phết màu đỏ loét. Những mâm quả đỏ đựng vải vóc, quả cưới và tiền của nhà trai cho cô dâu. Một mâm cau trầu, những lá trầu xanh xếp lớp và một buồng cau nặng nặng quả.

Ngạc nói với Tràm về lễ cưới:

- Mình làm đơn giản thôi, nhưng mà đúng thủ tục và sang trọng, cho em nở mày nở mặt với họ hàng, láng giềng. Rồi anh sẽ đưa em về thành phố trong đêm tân hôn, anh sẽ thuê một phòng khách sạn sang trọng.”

Ngạc đã nói thế với Tràm trong ngày anh xuống Gò Quao và đưa ra quyết định cưới Tràm làm vợ.

Người thợ quay phim được Ngạc thuê từ thành phố, đạo diễn cho hai người đi, đứng, choàng tay qua eo ếch, lạy trước bàn thờ tổ tiên, đeo nhẫn và hôn nhau trước đông đủ quan viên hai họ. Hai dãy bàn được đặt vuông góc, bên trên có trải tấm vải nhựa đỏ và một bình hoa tươi. Thủ tục lễ cưới chấm dứt nhanh, gọn và bây giờ khách được mời ngồi vào bàn ăn.

Ngay lúc đó hướng mắt Tràm nhìn ra phía bãi sông, nơi thuyền đò từ các nơi lạch xẻo về đậu. Nàng trông thấy Ngải. Tràm chợt rung mình như có một cơn gió lạnh theo mưa thấm vào cơ thể cô làm cô bủn rủn. Ngạc hỏi, em sao thế, cô nói, không. Nhưng tim cô như bị bóp mạnh.

Ngải đứng đó, trên bãi sông, hình như anh bước ra từ một cơn bão nào đó, tóc anh rũ rượi, thấm đầy nước mưa, anh vẫn bận cái áo sơ mi xám dài tay, bỏ vô quần, như hằng ngày anh đi dạy ở trường học.

Tràm và Ngải yêu nhau một thời gian đủ dài, có thể nói là dài nhất trong những cuộc tình của Tràm đã qua, của tuổi thơ cô, tuổi mới lớn của cô, và cả những ngày cô đi dạy học. Anh và cô cùng sống trong vùng Gò Quao quê mùa sông nước. Ngải dạy văn, Tràm dạy sinh vật. Anh thường nói cuộc tình hai người là mối tình quê chân chất, như củ khoai, gốc rạ, cây tràm, cây đước, cái xáng, con kinh, mương, dè lục bình. Nhưng Tràm nói lại, lương hai đứa cộng lại chỉ đủ ăn mười ngày, thì lấy nhau chỉ ngồi ngó nhau sao? làm sao nuôi con?

Lần đó, Tràm báo với anh, có một ông Việt kiều sẽ về cưới em, em tạ tội cùng anh, xin đi lấy chồng, để cho cha mẹ em bỏ đi được cơn bão chờ khách mà chạy chiếc xe Honda,

bỏ nơi xẻo mương bùn lầy nước đọng mà được về sống trên thị xã. Ngãi khoát tay đuổi Tràm, thôi em về đi, đừng nghĩ đến anh nữa, em hạnh phúc và giàu sang thì anh vui. Ngãi lúc nào cũng tỏ vẻ cao thượng.

Đôi mắt anh, từ ngày đó, Tràm nhìn vào sao thấy nó hun hút thế, nó gợn lên một nỗi buồn u uất, sâu thẳm thẳm, có lúc nó long lên, nhưng rồi lại sụp xuống ngay, như có ghìm sâu những oán hờn, trách móc.

Lần gặp anh cách đây một tháng, lúc nào cô đến phòng anh trọ cô cũng tự nhủ lòng, thôi lần này là lần cuối đây, nhưng rồi, một vài tuần, nhớ đôi mắt u uẩn của anh từ dưới bên đồ, cô lại đến căn phòng anh trọ. Lần đó, anh cầm tay cô rồi nói, giọng run run, em cho anh gởi em một đứa con, để nó được đi Mỹ với em. Cô rùng mình, không được đâu, ông biết được thì “bể” hết. Mắt anh long lên sòng sọc,

sao mà bể được, bây giờ đến ngày cưới còn khoảng một tháng, xê xích một tháng làm sao ông khám phá ra. Rồi anh lẫn xả vào cô. Hôn, hôn, hôn, làm cô nhột nhột, anh vỗ vập cởi áo, kéo quần cô xuống như sợ cô sẽ tan biến đi mất. Cô nói, đừng anh, anh kỳ quá hà, nhưng cô không cản được. Anh kéo cô nằm xuống trên cái giường được giát bằng những thanh tre, mỗi khi anh ấn người xuống, cái giường kêu lên kìn kít, che khuất, nhận chìm đi tiếng hít hà của hai người.

Tràm cũng yên tâm, một lần “chát” với Ngạc, Ngạc đã bày tỏ suy nghĩ của mình, ở Mỹ, chuyện trinh tiết đâu có cần thiết em. Tràm nghĩ là Ngạc cả tin, hay tại cô là cô gái quê xứ Gò Quao này nên ai cũng tin vào sự thật thà.

Khi tiệc tan, khuôn mặt khách mời ai cũng đỏ kè, ai cũng đến chấp hai tay trước ngực, nhìn Ngạc xá xá, như một sự biết ơn. Đám cưới Việt kiều họ chỉ đem theo cái bụng trống trơn để ăn uống no say thỏa thích mà không tặng quà, điều này là ý kiến của Ngạc đã nói với Tràm, Ngạc bỏ ra một ngàn đô là đã đầy đủ. Ngạc bắt tay những người thanh niên, thiếu nữ đến chung vui. Anh nhìn Tràm trong bộ đồ cưới, anh nhớ đến một bản nhạc và thầm thì, em đẹp nhất hôm nay.

Ngạc đưa Tràm lên chiếc xe Toyota màu trắng sữa, những người bạn đàn ông lên chiếc xe van. Bây giờ thì hai xe khởi hành hướng về Sài Gòn. Chuyện Tú Uyên và Giáng Kiều hay Hoàng Tử và cô Tấm đã đến hồi kết thúc, tất cả đều bay về trời.

Mưa vẫn rất hạt nhẹ nhưng cũng làm mờ kính xe, người tài xế ngồi băng trước mở cái quạt nước. Tràm thấp thoáng thấy Ngãi đang đi trên chiếc xe đạp cà tàng trên con đường đất đỏ, dáng anh vẫn lom côm, đằng phía sau là một cô gái trẻ. Tràm nhướn mắt nhìn kỹ, đó là con Ngát học lớp chín, con bé này mê thầy Ngãi từ lâu, cô học trò ngồi sau vùi mặt vào lưng Ngãi.

Tràm bỗng nghe nghèn nghẹn ở cổ, tự dưng cô đặt tay lên bụng mình, có một cái gì chòì đập trong đó chưa?.

Trần Yên Hòa





LÂM THÚY

Những giấc mơ

Mơ thấy ta về nhà cũ
Thuở còn vách lá đơn sơ
Ta còn sống đời lam lũ
Với đàn em dại ngây thơ

Nhà bên dòng sông quê ngoại
Bâng khuâng bìm bịp kêu chiều
Nước lớn, sông đầy, cuộn chảy
Đôi bờ lau lách đìu hiu...

Ở đó, cuộc đời bình lặng
Trắng quê soi cảnh cơ hàn
Biết bao nhọc nhằn, cay đắng
Tháng năm từng thiếu, nợ nần...

Cha còn soi chim, bắt cá
Mẹ còn áo rách vá vai
Quét chuối, nuôi heo vắt vả
Đói no sớm tối sum vầy

Mà đời hồn nhiên vui sống
Ngoại còn tươi đám trầu xanh
Ta còn bao nhiêu ước vọng
Vươn lên cuộc sống trong lành

Mơ thấy ta về nhà cũ
Vườn hoang, cỏ dại lan đầy
Thuở ấy, mới về lại xứ
Chị em cơ cực lưới chài

Mơ thấy con còn thơ dại
Cha tù tội chốn xa xăm
Mẹ con về nương nấu ngoai
Tuổi thơ vất vả, gian nan

Mơ thấy trong căn chái cũ
Con kê tay mẹ gói đầu
Lạnh lùng những đêm gió hú
Cận kề, hơi ấm chia nhau

Mơ thấy ta về Vàm Xáng
Cha ta tóc bạc thân gầy
Mẹ ta cô đơn, bệnh hoạn
Tóc tang đè nặng hai vai.

Ở đó bên sông quê nội
Nhà cao, cửa rộng mà buồn!
Mẹ cha già nua, yếu đuối
Đàn con lưu lạc tha phương!

Ngoại ta đã về thiên cổ,
Con ta tro bụi lâu rồi
Mơ thấy sông chiều lộng gió
Tuyệt nhiên không hiện bóng người!

Có đưa em ta thương nhớ
Cũng về ngủ giấc nghìn thu
Mơ thấy ta về thăm mộ
Vườn chiều ướt sũng cơn mưa

Ở đây, bên trời lưu lạc
Mơ thuở nào chưa tang thương
Người chưa tử vong, mất mát
Ta còn sớm nắng, chiều sương

Cứ sợ một ngày nào đó
Mẹ cha khuất núi, qua đời
Cuộc sống còn buồn hơn nữa
Lấy gì chuộc được ngày vui?

Cuộc sống tha hương buồn quá
Muốn về bắt ốc, hái rau
Thà vui với đời thôn dã
Còn hơn xa xứ ngậm sầu !

Nghe lòng rã rời đau xót
Đời cứ bớt mãi niềm vui
Còn đâu tháng ngày dịu ngọt
Bên nhau rộn tiếng vui cười?

Cứ về theo nhau lũ lượt
Mà đời như là mơ sao?
Những người thân yêu thuở trước
Hồn giờ tan tác về đâu?

Lâm Thúy



THIỆU KHANH
Em Về An Hạ

“Ngồi lâu em sợ người ta nói...”
Đôi má hồng lên vẻ thẹn thùng
Anh hỏi gì đâu thêm bối rối:
 (“Em về biết có nhớ ai không?”)

Em về tà áo bay nhẹ nhẹ
Cỏ dưới chân em cũng hữu tình

Nắng lợt chiều im rơi bóng lẻ
Cầu tre lắt léo bước chênh vênh.

Em về xa dưới Cầu An Hạ
Lát phát ven đường mía trở bông
Vườn khóm trông theo nhiều mắt quá
Khói chiều vương vấn ngọn tầm vông.

Anh – gã giang hồ mang nghiệp lính
Trên đường chinh chiến tới quê em
Ở đây heo hút đồng mông quanh
Mấy khóm nhà tranh thở khói hiền.

Em mới ra trường – cô giáo mới
Học trò mấy đứa mặt hiền khô.
“Em về An Hạ - “an” gì nổi!
Thôi hỏi làm chi chuyện hải hồ!”

Nói giỡn vậy mà em cũng giận
Tan trường nghiêng nón bỏ về luôn
Phất phơ tà áo trên đường ruộng
Ôi dễ thương chưa - chút lầy hờn!

Thiếu Khanh
(*Nghìn Xưa Để Lại*)



HẢI PHƯƠNG
Mà ở trong Em
Biển xôn xao
lúng liếng mùa tình gió biếc

Ở chỗ cỏ cây và em

xanh mát ngọc trong thơ
rịn ứa sắc màu
lúng liếng biển.

Ở chỗ cát và em
trong ta có biển
biển một đời ai đâu thấu được
trong mê cung mềm mại sóng thời gian
vỗ nhịp.

Ở chỗ nham thạch
và rừng
em vỗ òa xôn xao luống biển
ta vời vợi nắng mưa
trầm tích con tim cố xứ.

Ở chỗ ta sinh ra có biển
buổi đi về ta giấu biển
chút buồn riêng
con sóng nhỏ sao lao lung quá vậy.

Ở chỗ ta về
có ai nói gì với biển
sao con sóng vỗ về chi vời vợi (màu trắng)
biển có biết không
một đời ta đi đâu tới hết
ở chỗ em riêng
gió biếc mùa tình
ở chỗ em riêng
quê nhà dòng sông nhỏ quanh hiu
ở chỗ em riêng
con suối chảy miên man hai bờ đá cuội
... mà rào rạt
biển ở trong em
biển ở trong ta
vời vợi (đời nhau.)

Ở chỗ ta về
có ai nói gì với biển
sao màu trắng xanh hò hẹn với hư không
em gìn giữ ta trong mê cung mềm mại thời gian cô lữ.

Ở chỗ ta đi
ở chỗ ta về với biển
ở chỗ nào ta cũng lên đèn
mà ở trong em biển xôn xao lúng liếng mùa tình gió biếc.

...Mà Ở Trong Em Biển Xôn Xao Lúng Liếng Mùa Tình Gió Biếc.

Hải Phương



Thơ Ngô Tịnh Yên

NGÔ TỊNH YÊN
Còn Lại Cho Nhau

Vẫn còn lại chút gì đó mong manh Còn Lại Cho Nhau...
sau bao nhiêu xót xa, đau thương và đổ nát
trong đắng cay, phôi pha và tan tác
sau những phũ phàng khi chiếc mặt nạ rơi

Vẫn còn lại chút gì đó chưa phai
trước bao nhiêu khó khăn trong cuộc sống
nhiều đối trá khoe khoang và trống rỗng
những tâm thường được khéo léo đậy che

Vẫn còn lại sau những tiếng khen chê
sau những tràng pháo tay, những bó hoa
giọt nước mắt... và sau nỗi chia xa
sau cơn bão...

Vẫn còn lại chút gì đó xôn xao
của riêng ta không hề bị thất lạc
sau nhiều thứ rụng rơi và mất mát
còn giữ được hoài chút gì đó

để cho nhau

Còn giữ được hoài cho năm tháng mai sau
tóc có bạc mà lòng không đổi trắng
ta chết đi mà đời không ân hận
một chút gì không nhiều lắm...
chẳng quên mau

Ngô Tịnh Yên



PHẠM TƯỜNG NHƯ

THOÁNG NHỚ VĨNH LONG

Tùy Bút

Khi tôi và Huệ chọn một góc vắng trong quán Café. Com, tọa lạc tại ngã ba đường, ngồi đợi các bạn hữu của trang mạng “tongphuochiep “ thì những vạt nắng chiều đang gầy vùn, rắc đầy đường phố. Thỉnh thoảng mới có ngọn gió thổi dạt những hạt nóng, hắt nhiệt độ oi bức từ mặt đường vào mặt người. Gió cũng cuốn những phiến lá cong queo và bụi mù chạy ù trên mặt lộ. Con lộ có hai chiều thuận nghịch như những lý lẽ, ý sống đời thường và dòng xe cộ đang luân lưu, đường khá nhiều xe qua lại được chia cách bởi các bờ cỏ và hàng cây lủng liêng lá xanh. Tiếng chim hót đâu đó vọng lại âm thanh rì rạc như lời gọi khan, than thở tình hờ. Hai con đường lạ tên chéo nhau thành điểm hẹn cho những tâm hồn yêu văn thơ, từng học chung trường Mẹ Tổng Phước Hiệp, Vĩnh Long, từng cho đi và nhận về những cảm xúc mềm, từng được sức hút nam châm của tình đồng môn có chung niềm yêu thích, mang trên vai chút hành trang chữ nghĩa để đến với nhau, níu kéo ký ức một thuở học trò, mấy thuở tình yêu hầu tô vẽ sắc màu cho cuộc đời thêm dễ thương và ý nghĩa.

Cô giáo Vĩnh vừa từ sân nhà bước qua, nụ cười nở sẵn trên môi, Cô ngỏ lời chào bằng đuôi mắt biết nói. Ở đó tôi đọc được niềm vui. Cô hỏi thăm về chuyến bay dài chồng chéo nhau suốt nửa vòng trái đất có làm tôi mệt? Tôi cười khoe với cô rằng tôi có bùa, chỉ cần một quyển giấy tập và cây bút mực là tôi thâm nhập được đường xa và thời gian cũng quên làm tôi bạc tóc. Tôi thức ngủ với những ý nghĩ vụn vặt kết lại thành vụn. Tôi nghiệp mấy cô tiếp viên hàng không xinh đẹp bị tôi thôi miên, ngủ quên luôn trên những trang giấy bởi ngòi bút “viết quanh viết quẩn” của tôi. Cô giáo cười nửa môi thông cảm, nửa nụ nghi ngờ (?) Cô lảng xảng với cái máy điện thoại, nhắc khéo bạn bè phải mau đến chơi, kéo thiếu thì giờ chung vui với nhau. Tôi ngỏ lời thông cảm, nói rằng trời đang nóng quá, bóng nắng còn phải ngất ngư, ngay cả lòng mong chờ, náo nức gặp lại bạn bè của tôi cũng đên trễ nữa đó Vĩnh ơi!. Cô Giáo còn khoe hồi sáng nay, tại sân quán café này đã có hơn ba mươi anh chị em họp mặt, đa số là những nhà giáo có tâm hồn nghệ sĩ, muốn trải lòng mình ra ngoài những giáo án đã đóng thành khuôn. Họ là hương sắc đã tạo nên vườn hoa, một sân trường đẹp, quyến rũ ngàn ong bướm tìm về. “Nhiều bạn mong gặp anh” cô Giáo nói “nhất là L.A. cứ thất theo đợi chờ tôi nghiệp lắm!”. Tự nhiên tôi thấy lòng mình phong lưu như màu lá, cơn gió mạnh vừa thổi xuyên hàng cây, sà xuống bám sát mặt đường. Hình như gió cố tình đưa tôi tìm về phố cũ và đường mây chiều cũng thả rong những chùm kỷ niệm từ dĩ vãng của thuở nào mới biết rung động tim yêu...

Tôi gọi một trái dừa ướp lạnh vừa để chống nắng, vừa ướp ngọt vị giác, lại thêm đậm tình quê hương. Có tảng dừa nào đó đang căng lá che dù cho lòng tôi dịu mát! Huệ gọi chai cam vắt màu vàng! Tôi biết bạn tôi rất vô tình, đâu ngờ chai cam vàng chạm mạnh hồn tôi rất ngộ nghĩnh. Ký ức bị đánh thức, trí nhớ òa vỡ như bị bới tung bởi cơn gió, tro bụi mù bay một thời học trò áo trắng. Hồi đó, sau nhiều ngày tháng ươm mơ, gieo mộng, vườn tình trở được trái thương yêu. Hồi đó, dễ chừng đã gần nửa thế kỷ mà chỉ ở phố thị Vĩnh Long mới gọi thức được lòng tôi, ngăn ký ức mở ra tiểu thiên đường chật những mùa thương quá khứ.

Chiều hôm đó, vẫn là buổi chiều hè mưa đi nắng đến như những chu kỳ chiều nhiệt đới sông nước miền Tây. Lòng tôi rộn rã hơn tiếng ve gọi phượng và những lao xao cành lá. Sau cơn mưa, nắng vén những chùm mây, thả vạt vàng son phết óng ánh tơ lụa lên mặt đường sạch, còn lốm đốm những vũng nước mưa có chứa bóng mây đang chết chìm. Tôi quên bằng những ngày tháng “gạo bài” cho mùa thi tú tài toàn sắp tới và đậu rớt gì tôi cũng phải đi xa.... Con đường Đồng Khánh rẽ phải qua Trưng Nữ Vương chỉ giản dị với những tàng cây cổ thụ chưa hề được gọt tĩa. Vậy mà chiều đó lá biếc mây xanh đến độ dị thường. Chùng như cỏ bồng trở hoa và nắng gió đang chúc tụng tình tôi ngát thơm mùa trái chín. Tôi hẹn cô bé học trò lớp Đề nhị Ban A nơi quán nhỏ và khuất cạnh rạp hát Lạc Thanh như thể đang giấu giếm một điều gì đó chưa định nghĩa được. Tôi dựng chiếc xe Honda một cách khó khăn đến cả tôi cũng phải giật mình. Tôi ngồi lên yên xe và nghe rõ nhịp tim, không biết đó là hòa âm hay lỗi nhịp? Hình như trái tim tôi muốn phô trương điều gì đó mà hệ tuần hoàn chưa bao giờ mạo hiểm và hiểu được ! Có một vườn hoa dịu dàng sắc màu đang chớm nở khi “bé “ yêu dấu của tôi xuất

hiện ở ngã tư đường. Mộng và thực cứ quấn lấy nhau làm lòng tôi chao đảo. Hai con bướm vàng song song lượn lờ cùng nắng gió, bay ngang qua mặt đường, nhón nhơ vờn hoa nơi sân nhà hàng xóm như một điềm lành trời ban. Bé mặc áo bà ba màu xanh thật nhạt, một vạt áo có thêu hai đóa hoa hồng cũng phớt ửng nhẹ nhàng. Chúng tôi chào nhau bằng niềm vui của mắt và nụ mỉm của môi. Bé lí nhí “ Cậu đợi Bé lâu hông?” “ Cậu đợi từ lúc ngõ lời mời hồi tuần trước”... Hình như Bé cả tin nên Nàng hơi lung túng... Bây giờ tôi mới thấy bộ dạng run rẩy rất tội nghiệp của nàng.... Tôi khỏi phải kể với bạn về món nước uống của tôi. Và chắc bạn cũng đoán rằng người đẹp của tôi gọi ly cam vắt màu vàng ! Tối đó tôi mơ rất nhiều, học hành cũng chẳng được bao nhiêu. Những ngôi sao trên trời đều hóa thành trăng và mây giăng giăng cho lòng tôi phiêu lãng. Tiếng sáo trúc của tôi bỗng du dương ngất gió lạ thường ! Có giấc mơ hoa gấm hóa thành chữ thơ, trong bài thơ đó có 2 câu mà rất lâu sau Nàng gọi là 2 câu thơ “ chết người”, như tiếng chuông ngân trong khảnh định, đánh thức, trối buột tim và đời nàng vào cuộc đời lênh đênh sắp ngửa của tôi:

“ Mời em ly nước cam vàng. Còn anh vừa uống cả ngàn bùa mê...”

Tình ly Vĩnh Long yêu dấu của tôi cũng giống như những phố thị đồng bằng Cửu Long khác, nghĩa là nằm cạnh bờ sông cái, nước phù sa hai mùa trong đục, gió mát trắng thanh, sông rạch lượn quanh , ngoại ô là vườn đầy cây trái và ruộng đồng mỗi cánh cò bay. Nhưng thiên nhiên tuyệt đẹp ấy sẽ không là gì nếu thiếu bóng dáng dịu dàng thư nữ và tình tự yêu người, dung dị của người dân Nam Bộ, *“áo trắng tình khôi hôn con gái, nón lá làm nên dáng học trò “ và “ Cổ Chiên yêu dấu của tôi ơi, gió chuyển, sóng xô, nước ngõ lời, em chứa bao trăng mà dịu mát, hay là em chiếm nửa hồn tôi?”*

Phải rồi ! *“Tôi thầm nhớ nước sông con gái, vẫn lững lờ qua trái tim tôi, trong ánh mắt mạch đời ngây dại, tiếng lòng tôi vỗ sóng bồi hồi”*. Làm sao tôi có thể quên một đời sông bến ăm, em bên tôi nghe sóng vỗ thì thầm, sóng là tình nước trăm năm, ai bỏ đi để mưa dầm gió giặt? Tôi nhớ con đường tình mang tên em có những quán cà phê thật tình tứ, nhạc dịu êm như tiếng hát ca dao, có khi ngũ cung, quê mùa chân chất như tiếng rao đêm của người bán dạo. Những khi như vậy em thường nhìn thật sâu vào mắt tôi và chờ một lời thơ. Hình như em thích ướt mưa và hương đêm. Em thường tựa vào cánh tay tôi để cùng bước lên bờ nắng gió. Hương nước phù sa Cổ chiên và hương đất thoảng mùi hoa nở về đêm làm lòng em tê dại. Em đứng lại cho cỗi thơ tôi kịp lắng đọng một lời tình. Tôi chọn tặng em những vò lan cánh mỏng, những đài lan xòe ra như cánh bướm bay, tỏa hương nhẹ nhàng cùng mùi áo em đang dạo gió. Tôi tản bộ cùng em theo những bước đi mưa phùn và đứng lại cùng em khi mưa mù tối mặt. Tôi cảm nhận như thời khắc bên em đang cùng trời cuối đất....Khi dòng sông và những cơn mưa lũ ủa về, nước sẽ chảy xiết và sóng sẽ trải nghiệm qua mùa gió chướng...

Có một đời thơ sầu lắng, mềm và lãng mạn như suối tóc chảy suông khê khàng bảo với tôi rằng Nàng ngỡ mình sẽ khóc khi gặp tôi. không ngờ nàng rất vui và cứ mỉm cười ngồi bên tôi để nghe bạn bè trêu chọc. Chỉ là một bến thơ chờ thuyền trăng ghé lại phải không? Có biết đâu khi thuyền tách bến chờ đầy khoang nhưng nhớ ! Hương tóc mới gọi và những tâm tình chân thật như anh em cùng tiếng nói nhẹ như thơ của nàng

khiến tôi ngồi sau xe gắn máy, chưa biết vịn vào đâu mà vẫn vững hơn những ý nghĩ đang nghiêng xiêu trong lòng...

Một vườn đời khác thì ngược lại, Nàng rí rả qua phone là khi gặp tôi tự nhiên bị ứa nước mắt, cũng may nhờ cặp kiếng râm, nàng loay quay giả bộ tìm chỗ đậu xe và lau khô hạt lệ “nhạy cảm”. Chắc thơ tôi mang khá nhiều hình ảnh học trò đã làm trái tim nàng trùng nhịp một hình ảnh man man nào đó chưa quên được ! Những chùm hoa đỏ và màu mận chín vẫn miên man trên môi má nàng. Lòng nàng và những cảnh lá cùng lao xao trong gió, ánh trăng vẫn trao nàng kỷ vãng vãng vặc những ngày xưa.

Tôi vẫn mong được gặp Nàng thơ bút hiệu là tựa một bài hát, mặc dầu không dám mời và cũng chẳng nói cùng ai. Khi diện kiến nàng tôi giả vờ tỉnh bơ để phút giây chao đảo theo quạt gió cuốn đi. Tôi lấy làm lạ là dáng vóc nàng có giống những tượng tượng của tôi. Tự nàng đã tỏa hương thơ, chất thơ và dáng Nàng có chung nét đài các rất riêng mà hình như chỉ cõi thơ lặng lẽ, sâu sắc của Nàng mới đặt cảm xúc người đối diện đúng mức thôi.

Tôi nhớ hình ảnh Đào Hoa Viên và công trình sáng tạo của chủ nhân, cũng như những bữa cơm thân mật với bạn bè. Chuyển đi Tam Bình cho tôi cảm giác thật lạ vì là lần đầu tôi đến vùng đất có cuộc khởi nghĩa chống Tây thời Pháp thuộc. Tôi cũng nhớ giàn hoa thiên lý có tổ ong mật mà chủ nhân T. Th. cho tôi tha hồ hái bông xanh mang về Bình Hòa Phước. Tôi không phải dăn dò “...*người bạn pháo binh . Anh rót cho khéo nhé kẻo làm nhà tôi...*”. Tôi được làm anh Hai vì T. Th. đã có anh Ba Phú Xuân, tính trừ cọng một chút, tôi ngẫu nhiên là anh của thằng bạn học năm nào ! ” *Anh dệt thơ tình, em cũng thơ, thơ anh như suối chảy tuôn trào, hồn em say đắm chìm tận đáy, nhưng biết bao giờ anh mới hay?* ”. Trời đất ơi ! Nói hồng biết làm thơ thì ai tin được hồi cô em gái T. Th.?

Rồi một sáng nắng vẫn dòn trên lá, sương đêm đã theo gió bay đi, sinh hoạt đời thường theo dòng định mệnh qua những chông chênh sỏi đá kiếp người. Chiều nay trong số bạn bè sẽ có hai cõi lòng vấp bóng nghiệt cảnh và thời gian, sẽ khép lòng rời Vĩnh Long tiếp nối chuyến đời lênh đênh xa xứ. Tiệc cà phê trở thành bàn rượu tiễn. Đối diện tôi là Kh. Th. D., nàng gọi sinh tố măng cầu “ *em yêu sinh tố măng cầu, võ xanh như áo thắm màu lá non, môi ai chín, má hồng dòn, người đi chắc nhớ vết son môi chờ* ” ; L.A. thì ưa món kem dâu, “ *môi người ngọt lịm kem dâu, dáng thơ ai thả những câu ân tình, giết người khi cứ lặng thinh, nắng mưa tình lẻ riêng mình ướm mi* ” ; Th. H. dù rất bận rộn cũng đến từ giả bạn bè, nàng tự thưởng công mình bằng nước dừa tươi Vĩnh Long “ *tâm tình ngọt nước dừa tươi, người đi kẻ ở nụ cười gửi trao, phố xưa chưa vẫy tay chào, mà mưa với lệ trộn vào khăn tay* ” ... Tôi không nhớ những khúc thơ khác riêng cho các bạn cựu nam sinh chung trường. Thay lời mấy bạn gheo mấy cô đôi câu “ *Nhớ ai mắt liếc người bắt gặp, bến lữ như trăng mới lười liềm, lính quỳnh tay rung rơi sách cặp, then thuồng chín đỏ cả đôi tim* ” Riêng những khúc thơ tiêu ứng khẩu ở nhà Ng. H. thì bị tự kiểm duyệt, cảm phổ biến. Khi nghe tôi phát biểu cảm tưởng bằng những lời thơ không định hướng như vậy Kh. Th. D. đùa với tôi rằng “ Anh T. N. thả thơ nhanh và trữ tình như vậy chắc có nhiều phụ nữ khổ vì anh lắm? ”. Tôi đáp lời

nàng bằng nụ cười ỡm ờ thay vì phải nói thật lòng mình “ khi anh khổ trước rồi, bị sét đánh trúng tim thì chữ thơ mới thành lời đó Nàng thơ ơi!”.

Cám ơn đất lành Vĩnh Long trường tồn trong trí nhớ , mái trường xưa với những tấm lòng thủy chung Huỳnh Muội, bạn bè và những lần hội ngộ làm đầy thêm quyền lưu bút ký ức đời tôi.

Phạm Tương Như

(CHS Tống Phước Hiệp / VL)

Hạ 2014



CÙ HÒA PHONG

BÓNG GIAI NHÂN

Nắng vàng tỏa khắp không gian,
Xa xa bóng dáng tựa nàng tiên nga.
Qua cầu bước dặm đường xa,
Nghiêng nghiêng suối tóc như đà buông lơi.
Tiếng tiêu réo rắc từng hồi,
Quyện cùng hoa thắm bên trời ngát xanh.
Mơ màng sóng biếc lan nhanh,
Bên cầu hòa bóng. trắng thanh tỏa vờn
Chùng như nhịp bước xa dân,
Bên lề con phố phong trần năm xưa.
Gió ru tiếng võng đong đưa,
À ơi! Câu hát như vừa thoáng. mơ
Nấu yêu nón lá bài thơ
Nấu về nấu đọi, nấu chờ xe duyên.
Quê anh có tháp Cánh Tiên,
Có dòng sông chảy, qua miền Lại Giang.
Lúa Chiêm, đồng ruộng ngút ngàn
Hương xưa thắm đượm qua làn cỏ xinh.

Giai Nhân hẹn ước ân tình,
Qua dòng Kôn chảy in hình bóng em.

MƯA

Nắng buồn gió thổi ban trưa,
Mây đen chen lối như nguồn sóng dâng.
Giọt mưa rả rích trắng vàng,
Xen cùng điệu nhạc hoà vang góc trời.
Mưa giăng vẫy tay chào mời,
Mang về dịu mát cho đời thêm vui.
Nước bay, theo gió ngậm ngùi,
Đuổi từng sợi nhỏ ngủ vùi trong mưa.

Cù Hòa Phong



Nguyễn Thị Mắt Nâu

GIÓ LẠNH

Gió lạnh tàn canh, gió lạnh về
Chắp tay tĩnh lặng, thoáng đê mê
Mênh mang tịch mịch trầm hương tỏa
Tiếng mõ rền vang, rời bến mê

Màu hoa Huệ trắng nhòa trong khói
Ngây ngất hồn say, buồn lê thê
Nhớ nhung một cõi Đi, Về ấy
Heo hút chiều rơi tỉnh hay mê

Bâng khuâng gió thổi làn hương lạnh
Hoang vắng hồi chuông vọng nào nề
Ngân nga chuông kể câu chuyện cũ
Ký ức buồn đau chạnh nhớ quê

Chắp tay ngồi dưới tòa sen nở
Nghe gió lửa nhanh sầu tái tê
Ai đi nhạt ánh chiều trong gió
Hãy cất dùm tôi gió lạnh về

Trong nỗi ly hương sầu khắc khoải
Hun hút chiều hoang lạnh bốn bề
Chắp tay dưới cội Bồ Đề
Nhất tâm tĩnh tọa - bến mê xa rồi!

Nguyễn Thị Mắt Nâu

3/2014



th.ĐOÀN THY VÂN

Thuyền trăng bến lở

em thuyền trăng chở thơ phiêu lãng
vào ảo cảnh mê gió núi tràn
bên bờ hiu quạnh anh còn đợi
chờ gió đưa trăng nhập cuộc tàn

anh về gom lại tình thơ nát
ghép chữ thêm lời vẫn đắng cay
ba vạn sáu ngàn ngày một thoáng
phù du theo gió gởi tình mây

mây tự ngàn xưa còn bay mãi
biết trăm năm tận có còn anh
biết ai còn nhớ, yêu đời chữ
mai đến mộ phần khắc bia xanh

anh về chuốc lục tô hồng lại
ngạo với riêng em một nụ cười
cho dẫu thuyền trăng nghiêng mây sóng
anh vẫn bơi theo núi mái chèo

Để lở mai kia thành rong úa
ngậm ngùi đơn lẻ có trăng đưa.

th. Đoàn Thy Vân



NGÔ THU HỒNG

Ngày xa Mẹ

Ngày chia ly xa Mẹ
Con chân bước lên tàu
Mắt Mẹ buồn khô lệ
Lòng con nhói quặn đau.

Tàu xa rời bến đỗ
Vào biển rộng mênh mông
Một con tàu bé nhỏ
Bỏ thành phố sau lưng.

Lênh đênh trên biển cả
Đâu biết đến bến bờ

Đâu biết nơi xa lạ
Nhưng biết mình bơ vơ.

Hai phương trời cách biệt
Ngăn cách một đại dương
Ôm nỗi sầu da diết
Của những kẻ tha hương.

Quê hương mình còn đó
Mẹ hiền vẫn xa đây
Nhớ Mẹ con buồn khổ
Xin thăm Mẹ...một ngày...

Ngô Thu Hồng

PHẠM TUƠNG NHƯ

*Lưu Nguyễn Từ Thức/Thơ như nỗi đau
trên da thịt Quê Hương*

Tháng tám trời Houston đang vào Hè rực rỡ những màu hoa myrtle trắng, hồng, đỏ khắp các nẻo đường. Nhiều dữ kiện nóng bỏng trên thế giới và Việt Nam đang xảy ra gây hoang man trong lòng người Việt ty nạn Cộng sản. Đầu tháng tám, trụ sở Cộng Đồng Người Việt Quốc gia tiếp đón nhóm diễn giả Việt- Học đến từ San Jose thuyết trình đề tài năm mươi ngàn năm Việt Tộc, nữ diễn giả Vĩnh Thanh Thảo với giọng hát cao vút, mạnh mẽ kể lại sự tích cội nguồn Rồng Tiên của dân tộc Việt. Tôi giật mình khi biết bài hát phổ từ thơ Lưu Nguyễn Từ Thức mặc dù tôi đã được đọc bài thơ “Tìm Lại Cội Nguồn” từ lâu lắm.

*Thuở nước non đắm chìm bão lửa Năm mươi con theo cha ra khơi Cha Lạc Long lòng đau quặn thắt Nhìn đàn con thất tán muôn nơi.** Người thơ Lưu Nguyễn Từ Thức rất hãnh diện là dân Việt với tinh thần đoàn kết “Hội nghị Diên Hồng”, từng chiến thắng giặc thù phương Bắc qua các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần cho nên :

Mẹ Âu Cơ ngóng đợi đàn con. Đàn con yêu tìm lại cội nguồn. chấp cánh bay tìm về tổ Lạc. Đem trí nhân dập lửa bạo tàn. Và Bọc trăm con rạng giống Tiên Rồng. Bốn biển

năm châu vùng thái cực. Muôn năm nước Việt rực trời Đông.(*Tìm lại cội nguồn*)*. Phải chăng vùng thái cực người Việt ty nạn Cộng sản đang ở khắp năm châu với tinh thần hiếu học, chăm chỉ, mau thích nghi hoàn cảnh là ngọn đuốc sáng rực trời Đông? Nếu truyền thuyết Âu Lạc là huyền thoại thì Tiến sĩ Nguyễn Minh Triết, tên khai sinh của LNTT còn kể chúng ta nghe “ Chuyện Thánh Gióng” như là sách lược chống giặc Ân của vua Hùng. Anh viết rất nhiều bài biên khảo giá trị khác, nhưng tôi mê nhất là những tìm tòi tâm lý và đời sống của những nhà thơ Việt Nam mà “ Bệnh của hồn và thơ Hàn Mặc Tử” cũng như những chặn đời điên mê trong thơ Bùi Giáng là những rung cảm từ tim óc của người làm thơ với người thơ, của mưa hiểu mây, của cây hiểu lá.

Từ lâu lắm tôi quen biết Nhà thơ Lưu Nguyễn Từ Thức qua những bài thơ đăng tải trên các tập san, tạp chí, CD thơ diễn ngâm, thơ anh như tiếng rao quanh quẽ từ tâm thức của bậc tri thức trước cảnh quốc biến, gia vong. Thơ muốn khơi dậy niềm tự hào dân tộc. Đường thơ đi soi sáng bước chân Tiên tổ giống nòi. Có lẽ từ sâu thẳm tâm hồn anh luôn nghĩ về quê hương và dân tộc nên dù anh đang đi đâu, làm gì, anh cũng quay quắt... nhớ nhà ! Nếu bảo khách ly hương luôn mang theo một chút quê nhà thì với người thơ LNTT, anh mang luôn tình hình đất nước, nỗi thống khổ của nhân dân mình, dù là người ở lại hay người vượt biển, vượt biên. Thử tưởng tượng chúng ta đang nghỉ hè trên du thuyền, bạn sẽ làm gì ? Ăn uống ? Xem show ? Bài bạc chút chút ? Người thơ LNTT có khác chúng ta. Anh nhìn vào đêm đen, mưa gió, sóng gào để đau đớn cùng “ người di tản buồn” :

*Bao người liều mạng tìm đường sống. Hơn chôn đời giữa chốn cùm gông. Triệu người đi, bao người tới bến? Và kinh hoàng hơn nữa: Xa xa trên sóng như phảng phất. Bóng dáng oan khiên những con thuyền. Tiếng cười hải tặc- Hồn trinh nữ. Khóc cùng dân tộc mãi truân chuyên (đêm Cacribbean...)**

Có lần tôi đến văn phòng của phu nhân nhà thơ LNTT, được Chị biểu CD thơ diễn ngâm của anh. Tôi ngâm nga mấy câu thơ tình chín muồi và ngọt lịm ngôn từ của chàng khiến nàng rất đỗi ngạc nhiên và hỏi “ Sao anh nhớ, mà thơ buồn quá phải không anh? “ .”Vâng ! Làm sao cho khỏi chạnh lòng khi kỷ vãng đã là một đời khác đầy tiếc nuối . Thưa Chị!” . Ta hãy nghe “ Thoáng Sài Gòn” của chàng cựu sinh viên trường luật “ Nhớ chốn xưa một thời hoa mộng. Tiếng mưa rơi khơi dậy trời mơ. Thoáng Sài Gòn chan chứa tình thơ. Trời quá khứ tràn đầy tâm tưởng” và “ Thoáng Sài Gòn sân trường đại học. Nụ hôn đầu tha thiết trao nhau. ..”* Sài Gòn dù đổi chủ thay tên, nhưng lá me vẫn bay qua chiều kỷ niệm, nắng gió vẫn chờ tà áo nữ sinh nên ngán nhớ của người thơ vẫn còn nguyên khung rêu của thời tóc áo ủ hương. “Thoáng Sài Gòn trầm tư khắc khoải. Biển nhớ sông thương chảy về nguồn”(Thoáng Sài Gòn)*. Chảy về nguồn hay trôi mãi về xa? Mưa Houston nhớ mưa Sài Gòn. “Thành phố xưa mưa nhớ mưa thương. Đời cô lữ dăm trường mưa lũ. Mưa quê nhà hồn mãi còn vương”*. Mưa làm nón lá che nghiêng. Mưa làm ướt cả hàng hiên ai chờ. Mưa nằm cuộn kén mộng mơ. Mưa rơi ướt dột vầng thơ nhớ người...Quả vậy !Thơ LNTT là hơi thở của phổi, máu chảy của tim nên vận điệu giao hòa tuyệt bích, cảm xúc rất thực, rất

đòi : “ *Mưa Sài gòn còn thương còn nhớ. Mưa Houston chẳng đợi chẳng chờ. Mưa ơi cho đến bao giờ. Ta tìm lại được trời thơ thuở nào* ” (*Mưa Houston nhớ mưa Sài gòn*).*

Người thơ LNTT tốt nghiệp Luật, Cao học hành chánh trước khi vào Thủ Đức. Anh du học Hoa kỳ, đậu Tiến sĩ điện toán và trở thành người tỵ nạn bất đắc dĩ. Những trải nghiệm đời sống phong phú và sự bén nhạy tâm tưởng, ngôn ngữ làm nên bố cục tròn đầy cho thơ anh. Trong khi kiến thức phổ thông giúp anh hoàn tất những biên khảo giá trị thì nỗi nhớ quê hương đưa anh về lại bến sông xưa, khu vườn cũ, cánh đồng biếc cỏ, lúa chín vàng miền sông nước phù sa. “ *Những đêm một mình thơ thẩn. Trong ánh đom đóm lập lòe. Nhà ai đèn dầu hiu hắt. Nhặt nhòa sau mấy hàng tre* ”*. Nỗi nhớ đã trở thành niềm riêng, chảy mãi trong dòng sông ký ức, khiến nhà thơ phải thở dài : “ *Tất cả giờ là dĩ vãng. Bơ vơ lạc lõng xứ người. Những chiều quê xưa thân ái. Vương vương giữa giấc mộng dài* ” (*Những chiều quê xưa*)*.

Nếu thơ tình của LNTT buồn như con nước lững lờ chảy qua bến nhớ thì thơ đấu tranh của anh là ngọn lửa hồng trui rèn sắt thép thành gươm. Lửa sáng rực Gò Đống Đa. Lửa âm ỉ rừng núi Mê Linh. Lửa cháy trên cọc nhọn Bạch Đằng giang : “ *Lửa reo vui. Giọt nước mắt bồi hồi. Trên má Mẹ một đời khổ lụy. lửa đằng đẵng khí thế. Tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại. Quyết lên đường. Làm lại lịch sử quê hương* ” Ôi ! Lửa ! Lửa ! Lửa đã bừng khắp bốn đại dương .(*Lửa cho quê hương*)*

Nhiều lần đi biểu tình, đêm thấp nhen ở Houston, chúng ta thường gặp anh và phu nhân trong đám đông. LNTT không tham dự chỉ để góp mặt hay xoa dịu lòng mình. Anh để lửa của quần chúng, ánh sáng lập lòe ngọn nến đấu tranh thành “ *những bước chân Việt Nam.*” Bước chân từng băng biển, vượt rừng tìm Tự Do. Bước chân đi dựng cờ khi “ *son hà nguy biến* ” *Những bước chân đi dập dòn như sóng....Những bước chân đi giữa rừng biển ngừ. Miệng hô to lời đối kháng giặc thù. Niềm vui tôi rộn ràng trong lồng ngực. Tuổi trẻ này sẽ sống mãi muôn thu* ”* Bước chân tuổi trẻ lên đường xây dựng tương lai dân tộc. Bước tới ào ào như “ *Tiếng sóng biển Đông* ” “ *Sáng nay, đi giữa những nẻo đường Houston. Mà nghe lòng dậy sóng. Sóng Bạch Đằng vang dội buồm tim* ”*

Tiếng sóng biển Đông vang vang “ *Tiếng ca lịch sử Việt Khang* ” “ *Tiếng em hát mang đầy sức sống. Vượt trùng dương vang vọng muôn phương. Nghe em hát bao tim vô cảm. Bỗng đậm đà tình yêu quê hương. Tiếng em hát lời kêu của Mẹ. Con dân Việt hợp sức chung lòng. Việt Khang ơi, tiếng ca lịch sử. Việt Khang ơi, xứng danh Tiên Rồng !* ”* Trên đầu sóng bạc quanh vùng hải đảo như còn tiếng kèn thúc quân, rồi lập lòe ngọn nến ghi ơn “ *... Toàn vẹn biên cương niềm kiêu hãnh. Lịch sử ngàn năm giữ nước nhà. Hải đảo sóng xô con âm lạnh. Vang vang pháo lệnh Ngụy Văn Thà !* ”

Cõi thơ LNTT đầy sắc màu, đánh động được tâm thức, gợi nhớ , làm trần trở nỗi lòng khách đọc, người đọc cảm được ngôn từ phong phú , vận điệu mang âm hưởng để dễ dàng trở thành tri kỷ. Thơ anh như tấm gương mờ ẩn hiện góc đời quá khứ của mỗi chúng ta, có khi thật trầm lắng như người đã mất trắng quê hương, có khi sôi nổi, bừng lên sức sống muốn đòi lại những gì tiền nhân đã xây dựng. Một đằng êm ả như con suối

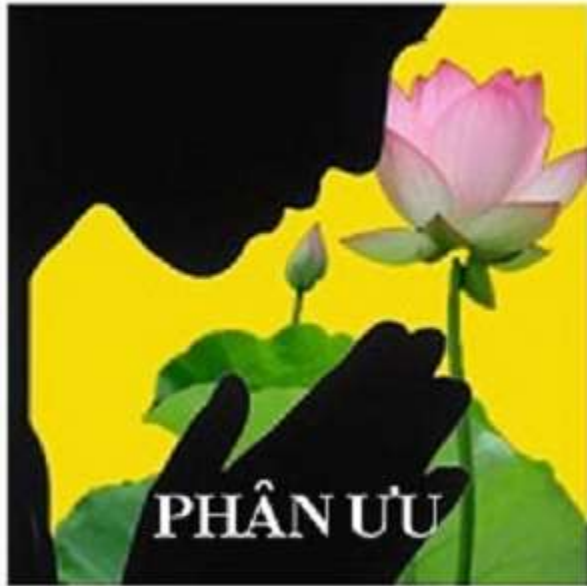
nhỏ, một đàng sỏi đá, man man như núi rừng. Vậy mà khi kết lại thành tranh chúng ta thấy có bóng chính mình trong từng gam màu sắc.

Cám ơn tiếng thơ riêng của LNTT đã phối âm thành bản nhạc chung cho tất cả con dân Việt, hát để đồng cảm và tìm lại chính mình.

Phạm Tương Như

“Quán Chiều “ Hè 2014

**Chữ nghiêng là thơ LNTT*



**Được tin Nhạc Mẫu cũng là Thân mẫu
của Văn Hữu Phạm Tương Như và Chị Như Hoa là Cụ Bà:
TRẦN NHƯ Ý**

Nhũ danh Võ Thị Nhơn, Pháp Danh Diệu Hương

Sinh năm 1920 Tại Minh Đức Vĩnh Long

Đã mãn phần ngày 23 tháng 6 năm 2014 tại Vĩnh Long, Việt Nam

Hưởng Đại Thượng Thọ 95 tuổi

**Toàn Thể thành viên Hội Quán Trầm Hương, Ban Biên Tập và Cộng tác viên tạp
chí Trầm Hương**

Đồng hiệp thông khẩn nguyện cho Hương Linh

**Cụ Bà Diệu Hương sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.
hưởng phước đời đời.**

Và ĐỒNG THÀNH KÍNH

PHÂN ƯU CÙNG TANG QUYẾN.

Đại Diện
Nguyễn Đức Nhơn

THÔNG TIN MONG ĐƯỢC LƯU Ý :

*Nhằm đáp ứng yêu cầu của một số bạn đọc ở xa và thân hữu
Cũng là cơ hội để tìm nguồn trang trải ấn phí, Trầm Hương quyết định Kính mời gọi
toàn thể Quý thân hữu và Quý bạn đọc ủng hộ và giới thiệu thân hữu đặt mua Tạp chí
Trầm Hương dài hạn theo thể lệ sau:

- A - Ấn phí kèm cước phí bưu điện
- một năm 4 số = 40 mỹ kim
 - Hai năm 8 số = 70 mỹ kim
- B - Ủng hộ ngoài luồng : tùy nghi
- C- Quảng cáo cho mỗi số : Trang bìa full color
- Bìa sau = 200 mỹ kim
 - Bìa trong = 150 mỹ kim
 - Trang đen trắng = 80 mỹ kim
 - ½ trang đen trắng = 40 mỹ kim
 - Khổ danh thiếp = 20 mỹ kim

***Chi phiếu ghi tên Tong Pham và xin gởi về :**

Mr Tong Pham

PO. Box 681822 Houston, TX 77268

Email : muoinhu@yahoo.com

-----PHIẾU ĐẶT MUA
BÁO DÀI HẠN

(Xin ghi chú vào O trống)

O- Một năm

O- Hai năm

Xin gởi báo về địa chỉ :-----

Và địa chỉ-----

Kèm chi phiếu----- mỹ kim

**Tạp Chí Trầm Hương chân thành cảm ơn và mong mỗi nhận được sự ủng hộ của
toàn thể Quý Độc Giả,
Thân hữu và Ân nhân.**

DANH SÁCH ÂN NHÂN ỦNG HỘ TRẦM HƯƠNG

MỖI KỲ BÁO

KMT PRECISION MACHINES và VH Đào Lê
PHƯƠNG MY AUDIO & VIDEO và VH Songthy
NAM PHƯƠNG RESTAURANT (Atlanta, GA.và Hương, Tiếng)
VISION OUTLET Houston, TX
ALLSTATE INSURANCE (LeonVu)
AB FURNITURE(Houston, TX) & VH Hoàng Ung
TV.JEWELRY JOHNNY DANG &CO

VH Trần Bang Thạch(TX),
VH Dương Thượng Trúc(KS)
VH Thái Bạch Vân(PA),
VH Tường Vy(VN),
VH Nguyễn Văn Hương(GA),
VH Mây Ngân
VH Minh Xuân (WA)
VH Song An Châu (GA)
Nhà Thơ Trần Văn Lê (CA)
VH Cái Trọng Ty (Houston, TX)
VH Nguyễn Khoa Lộc (Houston TX)
VH Hoàng thị Thanh Nga (GA)
VH Vương Hồng Ngọc (WA)
VH Xuân Bích (OK)

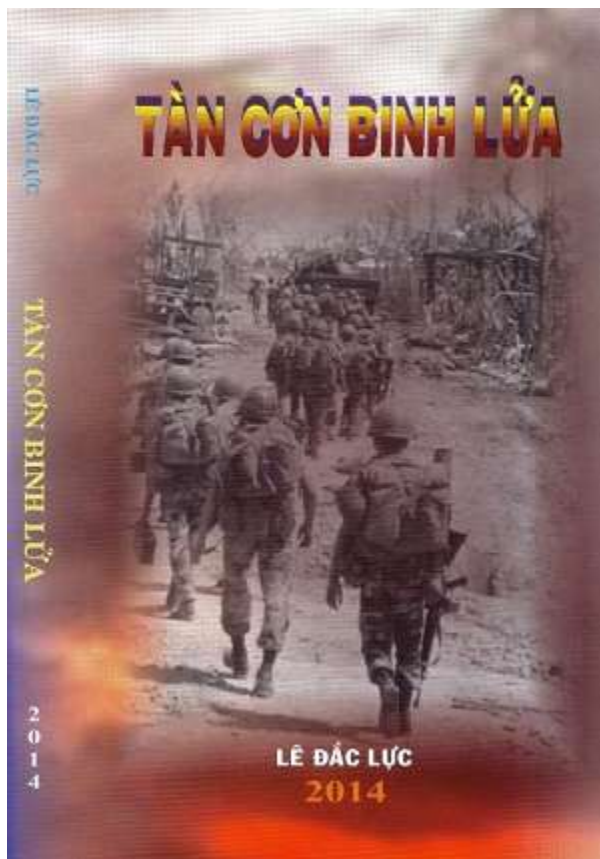
MUA BÁO DÀI HẠN:

Dr. Nguyễn Quyền Quới (Jacksonville, FL.)
Đặng thị Phụng (Tomball, TX.)
Đỗ Minh Giang (Marrero, LA)
Trần Kim Huê (Houston Tx)
Tina Pham (Dallas Tx)
Đinh văn Đại (Phoenix AZ)
VH Thái Tầu (Houston TX)
Nguyễn văn Giang (San Jose)
Quỳnh Hương (CO)

Hoàng Huy Giao (Houston TX)

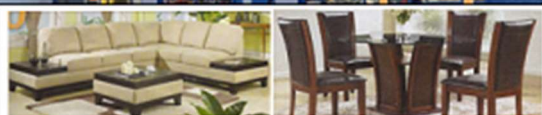
BBT	ủng	hộ	mỗi	số	:
Nguyễn		Đức	Nhon		\$200.00
Như	Phong				\$200.00
Phạm		Tương	Như		\$200.00
Túy	Hà				\$100.00
Vĩnh Tuấn	In Bìa				

*Một số thành viên khác ủng hộ tài chánh không định kỳ



**Bạn là người lính cũ,
bạn là người yêu của lính,
bạn là nạn nhân của chiến tranh.
Bạn không thể không tìm đọc
Chuyện kể TÀN CỐN BINH LỬA của tác giả BKD Lê Đắc Lực
Sẽ phát hành nay mai**

**AB FURNITURE
CHÀO MỪNG
QUÝ KHÁCH**



**SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO
GIÁ HỮU NGHỊ CHO ĐỒNG HƯƠNG**





JOHNNY DANG

Galleria Mall:
713-774-2553
 (3rd Floor next to Neiman Marcus)
 5015 Westheimer Suite: 3100
 Houston, TX 77056

Sharpstown Mall:
713-774-6580
 7500 Bellaire Blvd Suite#114
 Houston, Texas 77036

PHONE: 713-478-9256

TV Jewelry-Johnny Dang & CO

LỊCH SỬ - TRANG NHÀ - ẨM CUNG

NamPhuong RESTAURANT

ĐIỂM 1: 5495 Jimmy Carter Blvd Suite 106 - Norcross, GA 30093
 Tel: 770-409-8686 Fax: 770-409-8680

ĐIỂM 2: 4501 Buford Hwy, Atlanta GA 30345
 Tel: 404-633-2400

www.namphuongatlanta.com

Giờ mở cửa:
 Thứ 2 - thứ 6: 11:00am - 11:00pm
 Thứ 7: 10:00am - 11:00pm
 Chủ nhật: 10:00am - 10:00pm

NHIỀU MÓN ĂN THUẦN TÚY VIỆT NAM
 Phở - Hủ tiếu - Mì - Bún - Cơm tấm

CÁC MÓN ĐẶC BIỆT

- Bò nướng lá - Cháo tôm - Nem nướng
- Cánh chua - Cá kho tộ - Bánh xèo
- Gỏi ngó sen - Bò lúc lắc - Bún Chả Hà Nội
- Cơm phần gia đình 2, 4, 6, 8, 10 người
- Cá dứa tộ - Lẩu dê

PHÒNG ĂN RỘNG RÃI THÍCH HỢP

- Khán đại gia đình, thân nhân, bè bạn
- Giới thiệu món ăn VIỆT đến người ngoại quốc
- Nhận đặt tiệc cưới, hội, sinh nhật... đến 300 người
- Bãi đậu xe rộng rãi, miễn phí, an toàn
- Có phục vụ bia, rượu và các loại nước giải khát

Nam Phuong Thanh An
 Nhận: Visa-Master-Discover

Xin để tôi giúp quý vị về các nhu cầu bảo hiểm của quý vị.

Xe Cộ - Nhà Cửa - Nhân Thọ - Kinh Doanh
Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất... của một công ty quý vị quen thuộc.

Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi.



LEON VŨ TIẾN LẬP

Agent

Allstate Insurance Company

13120 Veterans Memorial Drive
Houston, TX 77014

Bus: (281) 866-0343

Fax: (281) 866-0373

www.allstate.com

Allstate Property and Casualty Company, Allstate Life Insurance Company, Northbrook, IL, Allstate County Mutual Insurance Company, Allstate Texas Lloyds Insurance Company, Irving, TX. © 2000 Allstate Insurance Company. Tùy thuộc vào mức cung ứng và hội đồng điều kiện mua bảo hiểm.



Allstate

You're in good hands.

Vision Outlet

8200 Wilcrest, suite 26B (at Beechurst - cạnh Kim Video và Quà Tặng Restaurant)

Houston - Texas 77072 - ĐT: (281) 495-1403

- * Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật và uy tín từ 10 năm qua
- * Tiệm có đủ mọi hiệu kính trên Thế Giới
- * Contact Lenses đủ loại, đủ mẫu
- * Bảo đảm giá hạ nhất Houston
- * **GỌNG HẠ GIÁ TỪ \$10.00, 1 CẶP KÍNH \$38.00** (gọng và tròng)
- * **CÓ MÁY TỐI TÂN CẮT KÍNH LẤY LIỀN (SV)**

- * LẤY ĐỘ KIỂM CỬ LÂM KIỂM MỜI
- * CÓ GIÁ ĐẶC BIỆT CHO GIA ĐÌNH KHỔ KHĂN
- * NHẬN LÂM KÍNH GỬI ĐI XA, KHÔNG TÍNH TIỀN CƯỚC PHÍ

GIỜ MỞ CỬA:

Mở cửa 6 ngày

Thứ Hai - Chủ Nhật: Từ 10 AM - 7 PM

Không cửa: Thứ Ba



Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO -
Một trong những tiệm BEST của Texas
trong sách Underground Shopper

Chúng ta yêu cuộc sống bằng trái tim và nhìn rõ những xuẩn sắc thân thương qua đôi kính - Hãy đến VISION OUTLET để được săn sóc xứng đáng



**Coupon
\$10.00**